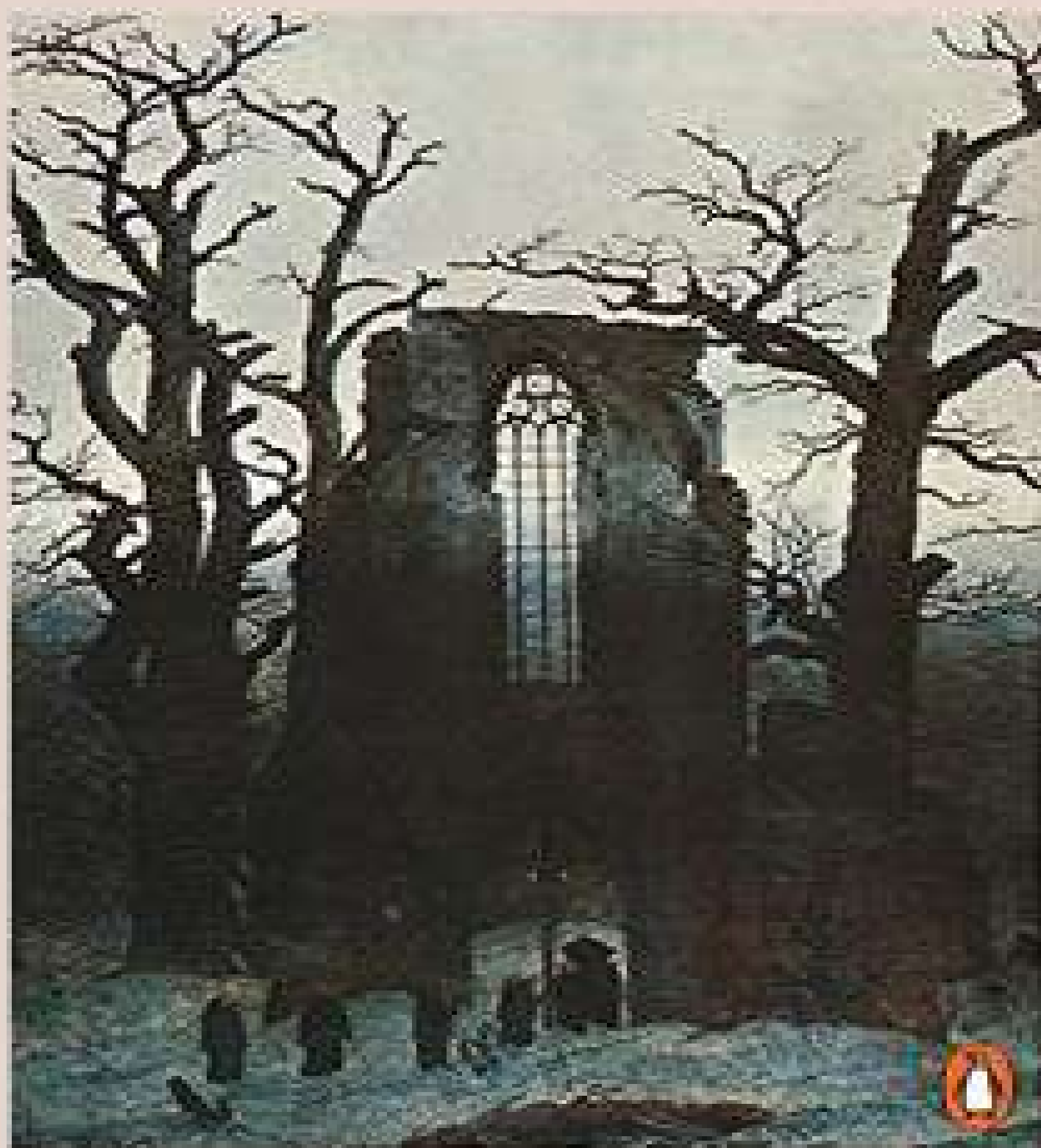


Hermann Hesse

Nhà khổ hạnh & gã lang thang



Tác phẩm: Nhà khổ hạnh và gã lang thang

Tác giả: Hermann Hesse

Thể loại: Tôn giáo triết học

Nguồn: internet

Tạo ebook: 4DHN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I

CHƯƠNG II

CHƯƠNG III

CHƯƠNG IV

CHƯƠNG V

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG VII

CHƯƠNG VIII

CHƯƠNG IX

CHƯƠNG X

CHƯƠNG XI

CHƯƠNG XII

CHƯƠNG XIII

CHƯƠNG XIV

CHƯƠNG XV

CHƯƠNG XVI

CHƯƠNG XVII

CHƯƠNG XVIII

CHƯƠNG XIX

CHƯƠNG XX

MỞ ĐẦU

Trên lối vào tu viện, thân cây đẹp của xứ lạ dang ra những cành uốn gợn, với cội lòng đầy yêu thương, kẻ lữ khách hơi nhát lạnh ấy đến từ một miền khác khí hậu, có những dây liên hệ huyền nhiệm với những chiếc cột trụ nhỏ thon bằng đá hoa sánh đôi ở các cửa, với tràng hoa trang hoàng trên các khung tò vò, với các vòm cửa và cột; đây là đứa con yêu của những người Pháp và Ý, kẻ lạ mà người bản xứ phải há hốc mồm nhìn. Dưới bóng cây, nhiều thế hệ học trò đã đi qua, với những bảng con cặp dưới cánh tay, chuyện vãn, cười đùa, gậy gố; chân trần hay mang giày tùy theo tiết mùa, miệng ngậm một chiếc hoa, răng cắn hạt hồ đào hay tay cầm một trái banh tuyết. Luôn luôn có những kẻ khác đến. Sau vài năm nơi đây chỉ còn có những bộ mặt mới mà phần đông đều giống nhau: những trẻ tóc hung đánh thành từng lọn. Một số ở lại tu viện, trở thành những tân tông, những thầy dòng, được cạo đầu, mặc áo thụng đọc sách, dạy trẻ, già rồi chết. Những trẻ khác, sau khi đã học xong, được cha mẹ đem trở về lại trong những lâu đài của họ, những ngôi nhà thương gia hay thợ thuyền. Có người đi đây đi đó, mãi mê theo những cuộc chơi, theo các nghề nghiệp, rồi thỉnh thoảng tình cờ trở về viếng thăm tu viện. Khi trở thành người lớn, đem theo con trai đến trường những thầy dòng, họ ngược nhìn lên cây để một lúc với những đôi mắt tươi cười chứa đầy kỷ niệm, rồi lại đi biệt. Trong những phòng nhỏ phòng lớn của tu viện, giữa những vòm cung khổng lồ của các cửa sổ và những cột đôi vạm vỡ bằng đá sỏi hồng, những người đàn ông sống, dạy trẻ, học hành, quản trị, điều khiển. Ở đây họ đào luyện những kiến thức và những nghệ thuật rất khác nhau, thuộc về đạo và tục, mỗi thế hệ truyền cho thế hệ sau những kiến thức đã đưa ra ánh sáng và những gì đang còn trong bóng tối. Họ viết sách, bình luận sách, nghĩ ra những triết thuyết, họ sưu tầm những trước tác thời cổ, vẽ những bức họa trang hoàng các tủ bôn, họ duy trì những tín ngưỡng phổ thông, họ chế nhạo những tín ngưỡng phổ thông. Kiến thức bác học và sự sùng tín, tính ngây ngô và ranh mãnh, túi khôn của Phúc Âm và túi khôn thuộc truyền thống Hy Lạp, ma thuật và ảo thuật, tất cả đều sinh sôi nảy nở ở đây, nơi đây có chỗ đứng cho mọi sự. Có

chỗ đứng cho cuộc đời cô độc và sự sám hối, cũng như có chỗ đứng cho đời sống xã hội và cho mỹ vị cao lương: tùy theo cá tính của vị tu viện trưởng đang tại chức và những trào lưu chính đương thời mà khuynh hướng nọ kia thăng thế. Vào một vài thời kỳ, điều làm cho tu viện này nổi tiếng, điều lôi cuốn khách đến viếng thăm, là những bùa phép trừ ma quỷ; vào những thời khác, là âm nhạc diễm lệ của tu viện, đôi khi đấy là thánh cách của một trong những thầy đã chữa lành bệnh và làm những phép lạ, đôi khi lại là những món cháo cá măng hay chả gan nai, mỗi thời một thứ. Và trong số những thầy dòng cùng những học trò sùng đạo nhiệt thành hay lơ lửng, trong số những nhà khổ hạnh và những người bụng phệ, trong số những người đàn ông đến để sống rồi chết ở đấy, ta luôn luôn tìm thấy một nhân cách độc đáo, một kẻ mà mọi người đều yêu hay ghét, một kẻ dường như đã được chọn lựa, một hình bóng mà người ta còn nhắc đến mãi về sau khi những kẻ đồng thời đã bị lãng quên.

CHƯƠNG I

Trước vòm cung hình bán nguyệt có những cột trụ đôi chống đỡ, lối vào tu viện Thánh Ân, một cây dẻ - đũa con độc nhất của miền Nam mà ngày xưa một thầy dòng từ La Mã mang đến - vươn lên ngay bên vệ đường thân mình cường tráng. Tàng cây tròn trải ra trùm trên mặt đường trong một dáng điệu trù mẫn và thờ nhẹ trong gió như một lồng ngực đang phập phồng. Về mùa xuân, trong khi vạn vật quanh nó đã xanh rờn và những cây phi của tu viện cũng đã khoác lại bộ lá non màu hung, mùa trở lá cây dẻ này vẫn còn phải đợi rất lâu. Rồi vào thời đêm ngấn nhất, nó tủa ra ngoài các khóm lá một mùa rộ nở dị thường những tia hoa nhạt màu trắng và xanh lục. Cùng với mùi hương cay nồng của nó, những kỷ niệm vụt khởi, những cõi lòng se lại. Vào tháng mười, khi mùa hái trái và gặt nho đã chấm dứt, từ tàng lá vàng hoe những trái dẻ rơi rụng trong lá thu. Những trái dẻ lờm chờm gai mà không phải năm nào cũng chín, được những oắt con trong tu viện giành nhau để nhặt. Người phụ tá tu viện trưởng, cha Phúc người đến từ “xứ La Tinh,” cho nướng hạt dẻ trên lò sưởi. Trên lối vào tu viện, thân cây đẹp của xứ lạ dang ra những cành uốn gợn, với cõi lòng đầy yêu thương, kẻ lữ khách hơi nhát lạnh ấy đến từ một miền khác khí hậu, có những dây liên hệ huyền nhiệm với những chiếc cột trụ nhỏ thon bằng đá hoa sánh đôi ở các cửa, với tràng hoa trang hoàng trên các khung tò vò, với các vòm cửa và cột; đây là đũa con yêu của những người Pháp và Ý, kẻ lạ mà người bản xứ phải há hốc mồm nhìn.

Dưới bóng cây, nhiều thế hệ học trò đã đi qua, với những bảng con cặp dưới cánh tay, chuyện vãn, cười đùa, gậy gỗ; chân trần hay mang giày tùy theo tiết mùa, miệng ngậm một chiếc hoa, răng cắn hạt hồ đào hay tay cầm một trái banh tuyết. Luôn luôn có những kẻ khác đến. Sau vài năm nơi đây chỉ còn có những bộ mặt mới mà phần đông đều giống nhau: những trẻ tóc hung đánh thành từng lọn. Một số ở lại tu viện, trở thành những tân tông, những thầy dòng, được cạo đầu, mặc áo thụng đọc sách, dạy trẻ, già rồi chết. Những trẻ khác, sau khi đã học xong, được cha mẹ đem trở về lại trong những lâu đài của họ, những ngôi nhà thương gia hay thợ thuyền. Có

người đi đây đi đó, mãi mê theo những cuộc chơi, theo các nghề nghiệp, rồi thỉnh thoảng tình cờ trở về viếng thăm tu viện. Khi trở thành người lớn, đem theo con trai đến trường những thầy dòng, họ ngược nhìn lên cây dẻ một lúc với những đôi mắt tươi cười chứa đầy kỷ niệm, rồi lại đi biệt. Trong những phòng nhỏ phòng lớn của tu viện, giữa những vòm cung khổng lồ của các cửa sổ và những cột đôi vạm vỡ bằng đá sỏi hồng, những người đàn ông sống, dạy trẻ, học hành, quản trị, điều khiển. Ở đây họ đào luyện những kiến thức và những nghệ thuật rất khác nhau, thuộc về đạo và tục, mỗi thế hệ truyền cho thế hệ sau những kiến thức đã đưa ra ánh sáng và những gì đang còn trong bóng tối. Họ viết sách, bình luận sách, nghĩ ra những triết thuyết, họ sưu tầm những trước tác thời cổ, vẽ những bức họa trang hoàng các thủ bản, họ duy trì những tín ngưỡng phổ thông, họ chế nhạo những tín ngưỡng phổ thông. Kiến thức bác học và sự sùng tín, tính ngây ngô và ranh mãnh, túi khôn của Phúc Âm và túi khôn thuộc truyền thống Hy Lạp, ma thuật và ảo thuật, tất cả đều sinh sôi nảy nở ở đây, nơi đây có chỗ đứng cho mọi sự. Có chỗ đứng cho cuộc đời cô độc và sự sám hối, cũng như có chỗ đứng cho đời sống xã hội và cho mỹ vị cao lương: tùy theo cá tính của vị tu viện trưởng đang tại chức và những trào lưu chính đương thời mà khuynh hướng nọ kia thắng thế. Vào một vài thời kỳ, điều làm cho tu viện này nổi tiếng, điều lôi cuốn khách đến viếng thăm, là những bùa phép trừ ma quỷ; vào những thời khác, là âm nhạc diễm lệ của tu viện, đôi khi đấy là thánh cách của một trong những thầy đã chữa lành bệnh và làm những phép lạ, đôi khi lại là những món cháo cá măng hay chả gan nai, mỗi thời một thứ. Và trong số những thầy dòng cùng những học trò sùng đạo nhiệt thành hay lơ lửng, trong số những nhà khổ hạnh và những người bụng phê, trong số những người đàn ông đến để sống rồi chết ở đấy, ta luôn luôn tìm thấy một nhân cách độc đáo, một kẻ mà mọi người đều yêu hay ghét, một kẻ dường như đã được chọn lựa, một hình bóng mà người ta còn nhắc đến mãi về sau khi những kẻ đồng thời đã bị lãng quên.

Vào thời câu chuyện chúng ta, ở tu viện Thánh Ân cũng có hai bộ mặt đặc biệt: một ông già và một thanh niên. Trong đám những sư huynh tràn

khắp các chỗ đi dạo, các nhà nguyện và phòng học, có hai người mà ai cũng biết đến và tất cả đều nhìn vào. Đây là tu viện trưởng Từ Vân, ông già, và người môn đệ, Huyền Minh một thanh niên vừa khởi đầu giai đoạn tân tông. Trái ngược với tập tục, do những năng khiếu xuất sắc của chàng, người ta đã cho chàng làm giáo sư, nhất là về tiếng Hy Lạp. Trong tòa nhà, cả hai người, vị tu viện trưởng cũng như người môn đệ, đều được trọng nể. Người ta quan sát họ, họ gọi trí tò mò, lòng thán phục, thèm thuồng, và người ta cũng lén nói xấu họ nữa.

Hầu hết mọi người đều yêu mến vị tu viện trưởng. Ngài không có kẻ thù. Ngài là tất cả sự tử tế, bình dị, tất cả sự khiêm nhường. Chỉ có những bậc học giả trong tu viện là có lẫn trong lòng kính trọng của họ một chút khinh lờn. Vì mặc dù cha Từ Vân có thể là một vị thánh, Ngài tuyệt nhiên không phải là một nhà thông thái. Ngài có một đức bình dị thật hiền thánh, nhưng về tiếng La Tinh Ngài rất tầm thường, và về tiếng Hy Lạp thì Ngài không biết một chữ.

Những người ấy - không nhiều - những người thỉnh thoảng hơi cười cái đơn giản của vị tu viện trưởng, lại càng say mê hơn cái duyên dáng của Huyền Minh, vị thần đồng, chàng thanh niên đỉnh ngộ rất giỏi tiếng Hy Lạp, có phong độ hiệp sĩ, cái nhìn trầm tư bình thản và sâu sắc, đôi môi mỏng đẹp với những đường nét nghiêm nghị. Những học giả yêu mến chàng vì chàng sành sỏi tiếng Hy Lạp, và hầu hết mọi người đều chuộng vẻ cao quý và tế nhị của chàng, rất nhiều người say mê đức tính ấy nơi chàng, nhiều người phải lấy làm bất mãn. Tu viện trưởng và môn đệ, mỗi người đều mang lấy số phận “kẻ được chọn” của mình theo một cách riêng. Mỗi người đều thấy gần gũi người kia hơn là đối với những người khác trong tu viện. Tuy thế người này không tìm thấy con đường của người kia, cõi lòng người này không thể ấm lại trước hiện diện của người kia. Vị tu viện trưởng đối xử với thanh niên rất dè dặt, nề vì, rất lo lắng về chàng như đối với một người đàn em anh hoa phát tiết, một tâm hồn trưởng thành quá sớm và có lẽ một linh hồn đang lâm nguy. Chàng trai trẻ tiếp nhận tất cả những mệnh lệnh, tất cả những lời khuyên bảo, tất cả những lời khen ngợi của vị

trưởng tu viện với một thái độ không thể chê trách. Chàng không bao giờ nói ngược lại, không bao giờ phật ý, và nếu vị tu viện trưởng phán đoán đúng về chàng, nếu khuyết điểm độc nhất của chàng là kiêu ngạo, thì chàng biết cách che giấu khuyết điểm ấy một cách thần tình. Người ta không thể trách cứ gì về chàng, chàng thật hoàn toàn, chàng cao vượt tất cả. Tuy nhiên chàng không có nhiều bạn thực thụ, chỉ có thiên tài xuất chúng bao phủ chàng như một bầu không khí giá băng.

Sau một lần xưng tội, vị tu viện trưởng bảo chàng:

- Huyền Minh, cha nhận lỗi vì đã phê phán con quá nghiêm khắc. Cha thường cho rằng con kiêu ngạo, nhưng có lẽ cha đã bất công với con. Con quả thật cô đơn, Huyền Minh ạ. Con có những người thán phục, nhưng không có bạn. Cha rất muốn thỉnh thoảng có chuyện để chê trách con, nhưng cha không tìm thấy. Cha rất muốn thỉnh thoảng con phạm một điều đại dột nào đó, như những thanh niên vào tuổi con dễ dàng phạm phải. Nhưng con không bao giờ phạm. Đôi khi cha lo ngại cho con đấy, Huyền Minh.

Người trẻ tuổi ngược đôi mắt đen nhìn ông già:

- Thưa cha, con vô cùng mong muốn đừng làm gì để cha phải lo lắng. Rất có thể là con kiêu ngạo, thưa cha, và con xin chia hã trừng phạt con về lỗi ấy. Đôi lúc chính con cũng có ước muốn tự trừng phạt. Xin cha hãy gửi con vào một nhà biệt trú, hay bắt con làm những công việc hèn mọn.

Con còn quá trẻ, không hợp với cả hai chuyện ấy. Và lại, con có những năng khiếu cao vượt về các ngôn ngữ và về suy tư, nên thật là lãng phí những bẩm phú của thượng đế nếu đặt con vào những việc tầm thường. Chắc chắn con sẽ trở thành một giáo sư, một nhà uyên bác. Chính con lại không mong mỗi điều ấy hay sao?

- Thưa, xin cha thứ lỗi, con chưa nhất định hẳn về những ước muốn của con. Con luôn luôn ham thích các môn học thuật, điều ấy làm sao có thể khác hơn được? Nhưng con không nghĩ rằng học thuật phải là môi trường hoạt động độc nhất của con. Chắc hẳn không phải ước muốn của

một con người luôn luôn điều khiển vận số và sứ mệnh của họ, mà một cái gì khác: một tiên định.

Tu viện trưởng lắng nghe, vẻ nghiêm trọng lộ rõ trên khuôn mặt già nua. Rồi Ngài thoáng nụ cười bảo:

- Nếu cha đã học không sai về sự tìm hiểu con người, thì tất cả chúng ta, nhất là vào thời niên thiếu, đều có khuynh hướng lẫn lộn thiên ý với những ước nguyện riêng tư của mình. Nhưng hãy nói cha nghe, vì con nghĩ là đã biết trước sứ mệnh mình - thế thì con nghĩ con có thiên chức gì?

Đôi mắt u buồn của Huyền Minh khẽ khép lại, biến mất dưới làn mi đen dài, chàng vẫn im lặng.

- Nói đi, con. Tu viện trưởng lại nhắc, sau một hồi chờ đợi.

Với giọng nói nhỏ, mắt nhìn xuống, Huyền Minh bắt đầu:

- Thừa cha, con tưởng con biết rằng trước hết con được chọn để sống đời tu sĩ. Con sẽ trở thành thầy dòng con nghĩ thế, con sẽ trở thành linh mục, phụ tá tu viện trưởng, và có lẽ thành tu viện trưởng. Không phải con tưởng như thế bởi vì con ước muốn được như thế. Những ước nguyện của con hoàn toàn không hướng đến những nhiệm vụ ấy, mà trái lại con sẽ bị gán ép đảm nhận chúng.

Rất lâu, cả hai đều im lặng.

- Vì sao con nghĩ thế? Ông già ngập ngừng hỏi. Ngoài tri thức ra, con cảm thấy trong con có những khuynh hướng gì khiến con phát lộ một lòng tin chắc như thế?

Huyền Minh chậm rãi thưa:

Đấy là khả năng trực nhận bản chất và định mệnh của những con người. Không những định mệnh của con mà còn của những người khác nữa. Đấy là một năng khiếu khiến con phụng sự kẻ khác bằng cách thống

trị họ. Nếu con không được sinh ra để sống đời tu sĩ, thì có lẽ con sẽ trở thành thẩm phán hoặc chính khách.

Có thể như thế - vị tu viện trưởng tán đồng. Con đã từng thử khả năng của con về việc thấu hiểu con người và số mệnh họ vào những trường hợp riêng rẽ nào chưa?

Con đã thử.

Con có sẵn sàng cho cha một ví dụ?

Con sẵn sàng.

Tốt. Vì cha không muốn dò những bí mật của các sư huynh khi vắng mặt họ, con có thể nói cha nghe những gì con cho là con biết về cha, Từ Vân tu viện trưởng của con không?

Huyền Minh ngược đôi mi dài nhìn vào mặt tu viện trưởng:

- Thừa cha, đây có phải là một mệnh lệnh của cha?

Phải đó.

Con không dễ nói ra, thừa cha.

- Cha cũng thế, cha không muốn buộc con nói, Huyền Minh, nhưng bây giờ cha bắt buộc con. Nói đi.

Huyền Minh cúi đầu nói trong làn hơi thì thào:

- Về cha, có rất ít điều con biết được, thừa cha. Con biết rằng cha là một bề tôi của Chúa, thích chặn giữ đàn chiên hay rung chuông trong một nhà biệt trú và nghe những dân quê xưng tội hơn là cai quản một tu viện lớn lao. Con biết cha có một lòng sùng ái đặc biệt đối với đức Mẹ và cha thích đọc những lời cầu nguyện với Ngài. Đôi khi cha cũng cầu nguyện sao cho tiếng Hy Lạp và những môn học thuật khác được đào luyện trong tu viện này sẽ không mang lại rắc rối và nguy ngập cho những linh hồn đã được phó thác cho cha. Đôi khi trong những lời cầu nguyện của cha, cha cầu sao cho cha đừng mất kiên nhẫn đối với người phụ tá của cha, cha

Phúc. Đôi khi cha cầu mong một cái chết êm đềm, và cha sẽ được toại ý, con tin thế, cha sẽ có một giờ lâm chung êm đềm.

Một sự im lặng bao trùm căn phòng nhỏ, nơi tu viện trưởng cho tiếp kiến. Cuối cùng ông già nói tiếp:

- Con thật là một người mộng tưởng, con có những linh kiến - ông nói với giọng thân mật - tuy nhiên người ta cũng có thể lầm lạc vì những ảo ảnh, con đừng tin vào những linh kiến ấy. Chính ta cũng không tin gì chúng. Bây giờ ta muốn biết con có thấy ta nghĩ gì về tất cả việc này không?

- Thừa cha, con có thể thấy rằng cha có những cảm tình rất nhân hậu về việc ấy. Cha tự nhủ: “Đứa trẻ này đang lâm nguy. Hẳn có những linh kiến, có lẽ hẳn suy tư nhiều quá. Ta cũng có thể trừng phạt hẳn, hình phạt sẽ không hại cho hẳn. Nhưng hình phạt mà ta sắp gia cho hẳn, ta sẽ tự gia cho mình...” Đây là điều mà cha đang nghĩ.

Vị tu viện trưởng đứng lên. Ngài mỉm cười ra hiệu cho người tân tòng lui ra.

Rất tốt, Ngài nói. Đừng quá xem trọng những linh kiến của con, Huyền Minh. Thượng đế còn đòi hỏi chúng ta khá nhiều việc khác hơn là có những linh kiến. Cứ cho là con đã làm hài lòng một ông già khi hứa với lão một cái chết thoải mái. Cứ cho là ông già ấy đã thích thú khi nghe sự hứa hẹn ấy. Bây giờ, thế đủ rồi. Ngày mai con phải đọc kinh một chuỗi sau khóa lễ buổi sáng; con phải đọc với tất cả sự khiêm cung và đọc từ tận đáy lòng chứ không phải chỉ bằng môi mấp. Và ta cũng sẽ làm thế! Bây giờ, con hãy đi đi, Huyền Minh, chúng ta đã nói chuyện khá nhiều.

Một lần khác vị tu viện trưởng phải làm trọng tài giữa Huyền Minh và vị linh mục trẻ nhất đảm nhận chức vụ giáo huấn. Hai người không thể đồng ý về một điểm trong chương trình dạy dỗ ở trường. Huyền Minh tha thiết yêu cầu phải sửa đổi vài điểm trong việc học; chàng biết cách biện minh cho sự sửa đổi ấy bằng những luận cứ hùng hồn, nhưng cha Trương, vì ganh tị không muốn nghe theo những lý lẽ ấy; và họ luôn luôn trở lại

chuyện kia. Nhiều ngày trôi qua trong sự giận dữ và im lặng cáu kỉnh cho đến một hôm Huyền Minh, chắc chắn mình có lý, trở lại đề nghị của mình. Cuối cùng, hơi phật ý cha Trương tuyên bố:

- Được rồi, Huyền Minh, chúng ta sẽ chấm dứt cuộc tranh luận này. Chú cũng biết là chính tôi, chứ không phải chú, sẽ giải quyết vấn đề. Chú không phải là người cộng sự mà chỉ là người phụ tá của tôi, và chú phải vâng phục. Nhưng tôi không hơn chú về kiến thức cũng như về tài năng, trong khi tôi là bề trên của chú theo giáo hệ. bởi vấn đề đã làm chú thắc mắc nhiều như thế nên tôi không muốn tự mình giải quyết cuộc tranh biện. Chúng ta sẽ đạo đạt lên tu viện trưởng và thỉnh cầu Ngài định đoạt.

Họ đến vị tu viện trưởng và cha Từ Vân kiên nhẫn, từ tốn lắng nghe hai vị học giả với những quan niệm khác nhau của họ về sự dạy dỗ và về văn pháp. Khi họ đã trình bày kỹ lưỡng và biện minh cho quan niệm của mình xong, ông già nhìn họ một cái nhìn đầy ranh mãnh, khẽ lắc lắc chiếc đầu già nua và bảo:

Này các con, chắc chắn là các con không ai nghĩ rằng cha lại thông hiểu việc ấy bằng các con. Điều tốt là Huyền Minh đã để tâm đến những công việc của học đường đến cố gắng cải thiện chương trình. Nhưng nếu kẻ bề trên của mình: có ý kiến khác, thì Huyền Minh chỉ có việc im lặng và vâng lời. Tất cả những sự cải thiện học đường sẽ không bù được tai hại nếu vì chúng mà trật tự và tinh thần vâng phục bị lung lay trong tu viện. Cha phiến trách Huyền Minh đã không biết nhường nhịn. Và, hỡi hai nhà thông thái trẻ tuổi, cha cầu mong cả hai con sẽ không bao giờ thiếu những vị bề trên ngu dốt hơn mình, vì không cách gì tốt hơn để đối trị lòng kiêu căng.

Với lời nói đùa vô hại ấy, Ngài cho cả hai lui ra, nhưng những ngày kế tiếp Ngài không quên để mắt xem hai thầy giáo ấy có còn hòa thuận không.

Rồi, một nhân vật mới bỗng xuất hiện trong tu viện, nơi biết bao nhiêu bộ mặt đã đi qua. Nhưng bộ mặt mới này không phải là một trong những khuôn mặt người ta không chú ý hay vội quên đi. Đây là một cậu trai đã được thân phụ giới thiệu trước, đến vào một ngày mùa xuân để học ở

trường của tu viện. Hai cha con buộc ngựa cạnh cây dẻ, và thầy thủ môn ra cổng đón. Cậu trai ngược nhìn cây cao còn trụi lá, bảo:

- Từ trước đến nay con chưa bao giờ thấy một cây như vậy, một cây xinh đẹp, rất lạ. Con muốn biết nó gọi là cây gì.

Người cha - một người đàn ông trọng tuổi, với bộ mặt ưu tư, hơi kiêu không buồn chú ý đến câu hỏi của con. Nhưng thầy thủ môn liền nói cho cậu biết, cậu đã làm ông ư ngay khi vừa gặp. Cậu bé nhã nhặn cảm ơn, chìa tay bắt:

Tôi tên Đan Thanh, đến đây học.

Thầy thủ môn trả lời cậu bằng nụ cười khả ái và đi trước hai người, ông vượt qua cửa chính và bước lên những bậc đá lớn. Không ngập ngừng, Đan Thanh đi vào tu viện với cảm nghĩ đã gặp được hai sinh vật mà cậu có thể làm bạn: cây dẻ và thầy thủ môn.

Những người khách được cha hiệu trưởng tiếp, và buổi chiều lại gặp tu viện trưởng. Người cha, một quan viên có thanh thế, giới thiệu cậu con trai tên Đan Thanh, ông ta được mời lưu lại ít lâu làm khách. Tuy nhiên ông chỉ nhận ở lại một đêm, bảo phải đi ngay hôm sau, ông biểu tu viện một trong hai con ngựa. Cuộc đàm thoại với những nhà tu diễn ra trong bầu khí trịnh trọng, lãnh đạm, nhưng những tia nhìn của tu viện trưởng cũng như hiệu trưởng đều âu yếm dừng lại trên Đan Thanh, lúc ấy vẫn kính cẩn lặng im. Cậu bé đĩnh ngộ vẻ đa cảm này được lòng họ ngay.

Hôm sau họ để người cha ra đi không lưu luyến, nhưng họ rất sung sướng giữ lại cậu con.

Đan Thanh được giới thiệu với những thầy giáo, và người ta cho cậu một chiếc giường ở phòng ngủ học sinh. Một cách kính cẩn, nét mặt đượm buồn, cậu từ giã người cha đang lên ngựa trở về, dõi mắt nhìn theo cho đến khi ông khuất dạng giữa vựa lúa và nhà xay dưới vòm cung hẹp của cổng ngoài tu viện. Khi cậu quay lại thì một giọt nước mắt long lanh dưới hàng mi dài màu hung. Nhưng thầy thủ môn đã tiến đến, vỗ vai thân mật:

Này cậu - ông nói để an ủi cậu bé - cậu không nên buồn. Hầu hết mọi học sinh lúc đầu đều hơi nhớ nhà, nhớ cha mẹ, anh chị em. Nhưng rồi cậu xem không bao lâu cậu sẽ thấy ở đây người ta cũng sống được, không đến nỗi tệ.

Cám ơn, thưa thầy thủ môn - cậu bé nói - tôi không có anh chị hay em nào cả, tôi không có mẹ, tôi chỉ có cha.

Thế thì thay vì cha cậu, cậu sẽ tìm thấy ở đây những bạn hữu, sự hiểu biết và âm nhạc, và những trò chơi mới mà cậu chưa biết và những thứ này thứ nọ, để rồi cậu xem. Và khi cậu cần một người yêu thương cậu, cậu chỉ cần đến với tôi.

Đan Thanh cười đáp lời ông:

Ồ, tôi cám ơn thầy lắm. Nếu thầy muốn làm cho tôi vui, xin thầy chỉ ngay cho tôi con ngựa nhỏ mà cha tôi để lại hiện ở đâu. Tôi rất muốn chào nó và xem nó có được an ổn không.

Thầy thủ môn liền dẫn cậu đến chuồng ngựa cạnh vựa thóc. Ở đây, trong bóng mờ ấm áp, một mùi nồng nặc xông lên, mùi phân và mùi lúa kiều mạch, và ở trong một ngăn chuồng, Đan Thanh tìm thấy con ngựa đã mang cậu đến đây. Cậu choàng tay qua cổ con vật đã nhìn ra cậu và đưa chiếc đầu về phía cậu, đoạn áp má trên chiếc trán rộng điểm lông trắng và âu yếm vuốt ve con ngựa, vừa nói nhỏ vào tai nó:

Chào mày, Mây Mây, con vật nhỏ tốt bụng của ta ơi. Mày có được mạnh không? Có yêu ta luôn không? Mày ăn có được không? Lại mày nữa - mày có còn nhớ nhà không? Mây Mây, hồi con ngựa nhỏ cưng của ta ơi, thật may mắn xiết bao là mày đã ở lại đây! Ta sẽ thường đến thăm mày và chăm sóc cho mày.

Cậu bé rút từ tay áo một khúc bánh mì cậu đã để dành từ bữa ăn trưa và bẻ từng mẩu cho ngựa ăn. Rồi cậu chào từ giã nó và theo thầy thủ môn đi qua khoảnh sân rộng như một khoảnh hạp chợ của một thành phố lớn, một phần có trồng cây Điền- mã. Ở lối vào các tòa nhà, cậu cám ơn thầy thủ môn và chìa tay cho ông, nhưng cậu bỗng quên đường đi đến lớp mà

hôm trước người ta chỉ cho cậu. Mím cười hơi đỏ mặt, cậu xin thầy thủ môn hướng dẫn, ông ta vui vẻ làm. Cậu đi vào lớp ở đây chừng hơn mười trẻ con và thiếu niên đang ngồi trên những chiếc ghế dài. Người phụ giáo Huyền Minh quay lại; cậu bé nói:

Tôi là Đan Thanh, học trò mới.

Huyền Minh trả lời cậu bằng một cái chào ngắn ngủi, không mím cười chỉ cho cậu một chỗ trên ghế dài cuối lớp, và tiếp tục ngay bài học.

Đan Thanh ngồi xuống, cậu ngạc nhiên thấy một thầy giáo quá trẻ, không lớn hơn cậu bao nhiêu. Cậu cũng ngạc nhiên và sung sướng thấy thầy giáo trẻ này đẹp trai, xuất chúng, nghiêm trang mà đồng thời cũng dễ gây thiện cảm và vô cùng khả ái. Thầy thủ môn đã rất tử tế với cậu, tu viện trưởng đã tiếp đón cậu với niềm hoan hỷ, dưới kia, trong chuồng ngựa thì có Mây Mây, và nó lại là một mẫu nhỏ của gia đình, rồi thì còn có thầy giáo trẻ măng, nghiêm nghị như một nhà bác học, thanh lịch như một hoàng tử, với giọng nói chững chạc thân nhiên, rõ ràng, thuyết phục người nghe. Cậu lắng nghe với lòng đầy cảm ân, mặc dù không hiểu rõ đang nói về vấn đề gì. Cậu cảm thấy mình sung sướng trở lại. Cậu đã được vào một ngôi nhà gồm những người đáng cho cậu yêu mến và cậu sẵn sàng yêu họ và được tình bạn của họ. Buổi sáng, khi thức giấc trong giường cậu đã cảm thấy buồn bã. Cậu còn mệt vì cuộc hành trình. Khi từ giã cha, cậu đã không khỏi khóc chút đỉnh. Nhưng bây giờ, mọi sự đều tốt đẹp, cậu lấy làm hài lòng. Cậu nhìn thầy giáo trẻ rất lâu đôi mắt của cậu cứ hướng về người ấy. Cậu vui thích nhìn bóng dáng cao dong dỏng và thẳng của chàng, nhìn đôi mắt lạnh lùng kia phóng ra những tia sáng, nhìn đôi môi nghiêm nghị đang đọc những ngữ âm với sự rõ ràng chắc chắn, cậu vui thích nghe giọng nói nhẹ nhàng không mệt mỏi của chàng.

Nhưng khi bài học đã chấm dứt và những học trò ồn ào đứng lên, Đan Thanh giật mình hơi thẹn thùng nhận ra mình đã ngủ một lúc khá lâu. Và không phải chỉ mình cậu nhận ra, những người bên cạnh cũng đã chú ý và

thì thảo bảo nhau. Vừa khi vị thầy trẻ rời khỏi phòng, bạn bè liền co kéo và đẩy Đan Thanh khắp mọi phía.

-Mày ngủ đã phi sức chưa? Một đứa nhìn mặt hỏi.

-Thật là một học trò xuất sắc! Nó sẽ là một ngôi sao sáng của nhà thờ ngủ gật ngay bài học đầu tiên.

Ta đem thằng bé con này vào giường đi, một đứa khác đề nghị. Rồi chúng nắm tay chân cậu lôi đi giữa những tràng cười lớn. Giật mình thức dậy Đan Thanh tả xung hữu đột cố thoát và nhận những cú đấm bất ngờ. Cuối cùng chúng thả cậu xuống đất trong khi một đứa trong bọn oắt con còn giữ một bàn chân cậu. Cậu hung dữ cố thoát, nhảy bổ vào đứa bắt được đầu tiên, và cho nó một trận. Đó là một thằng nhóc khá mạnh, mọi người tò mò nhìn hai kẻ đánh nhau. Cậu đã cho đối thủ lực lưỡng nhiều cú đấm, nên có ngay những người bạn trước khi biết tên. Nhưng bỗng chốc, chúng chạy biến mất và vừa khuất dạng thì cha Lương, giám thị phòng học, đi vào đứng trước mặt cậu học trò mới lúc ấy chỉ còn một mình. Ngạc nhiên, ông nhìn cậu bé đang lúng túng ngược nhìn ông với một bộ mặt đỏ tía còn in dấu những cú đấm.

Con làm sao thế? Ông hỏi. Con là Đan Thanh phải không? Có phải chúng nó đã làm gì con rồi không, tụi ranh mượn ấy?

Ồ không, cậu bé nói, con bị thua.

Con bị thua ai?

Con không biết. Con chưa biết một người nào cả. Có một người đã đánh lộn với con.

A! Có phải chính nó đã gây sự không?

Con không biết. Không, con nghĩ có lẽ là chính con đã khởi sự. Chúng chế nhạo con, nên con nổi cáu.

Ồ, con nhập đề khá đấy, con ơi! Như vậy, con hãy nhớ kỹ điều này. Lần sau nếu con còn khởi sự đánh lộn trong lớp nữa, con sẽ bị phạt. Còn

bây giờ, hãy đi ăn đi nào! Và đôi mắt tươi cười của ông dõi theo Đan Thanh đang bẽn lẽn chuồn đi, vừa lùa các ngón tay sửa mớ tóc hung bù rối.

Đan Thanh cũng tự nghĩ công trạng hiển hách đầu tiên của cậu ở tu viện thật không đúng lối, thật khá lỗ bịch. Rất hồi, cậu tìm đến các bạn cùng lớp đang ngồi ăn. Nhưng sự tiếp đón của họ đầy thịnh tình và tử tế. vốn có tinh thần thượng võ, cậu giảng hòa với kẻ nghịch và ngay giờ phút ấy, thấy mình được đón tiếp nồng hậu.

CHƯƠNG II

Tuy giao thiệp hòa hiếu với tất cả mọi người, Đan Thanh không dễ tìm được ngay một người bạn thân đích thực. Trong số bạn hữu, không có người nào cậu đặc biệt ưa gần gũi, bị họ thu hút. Nhưng tất cả đều ngạc nhiên tìm thấy trong con người bạo dạn có vẻ hiếu chiến ấy còn có một người bạn rất hiếu hòa, dễ được xem là gương mẫu.

Trong tu viện có hai người cậu để lòng hướng đến; hai người làm cậu vui thích, khâm phục, yêu thương, kính trọng: tu viện trưởng Từ Vân và người phụ giáo Huyền Minh. Cậu sẵn sàng xem tu viện trưởng như một vị thánh. Tính bình dị, lòng tử tế, cái nhìn đầy ân cần, khiêm tốn mà ông thường sử dụng để làm nhiệm vụ điều khiển xem như một công việc bó buộc, tất cả thái độ ấy lôi cuốn cậu. Ước muốn tha thiết nhất của cậu là được theo liền bên vị tu viện trưởng đầy kính tín ấy, được mãi mãi ở cạnh người để vâng lời và phụng sự. Cậu sẽ không ngừng kính cẩn dâng hiến cho người tất cả lòng nhiệt thành trẻ thơ của cậu, lòng nồng nhiệt hy sinh. Cậu sẽ học nơi người một đời sống thuần khiết, cao quý, hướng về nẻo thánh. Vì Đan Thanh quyết định không những chỉ học cho xong các niên học ở tu viện, mà còn muốn nếu có thể, ở lại đấy thực thụ và mãi mãi, hiến trọn đời mình cho Chúa. Đây là ý muốn của cậu, đây cũng là ước ao và mệnh lệnh của cha cậu, và cũng có lẽ là ý định và ý chí của Thượng đế. Dường như không ai nghi ngờ về điều này tuy nhiên trên người con trai đĩnh ngộ rạng rỡ nguồn sống kia đè nặng một tì vết, một tì vết tổ tông bí mật hiến dâng cậu cho sự đền tội và hy sinh. Ngay cả vị tu viện trưởng cũng không nhận thấy điều ấy, mặc dù cha của Đan Thanh đã nói xa xôi về chuyện đó trước mặt người và đã nói rõ ràng ước nguyện cho con ông ở lại tu viện mãi mãi. Một tì vết bí mật dường như đã in dấu ngay ra đời của Đan Thanh, một cái gì người ta bưng bít không nói tới, và dường như phải cần đến một lễ hy sinh. Nhưng người cha, với bộ điệu tự cho mình quan trọng đã không gây ấn tượng tốt nơi tu viện trưởng. Người đối lại bằng một sự dè dặt lịch sự và không để ý những lời nói xa gần của ông.

Người thứ hai trong tu viện đã cùng lúc gọi tình mến yêu của Đan Thanh có cái nhìn sắc bén hơn, nhưng chàng lại thường cách biệt. Huyền Minh đã biết rõ một con chim đẹp có bộ lông vàng đang vỗ cánh bay đến mình. Trong cái cô đơn của kẻ xuất chúng, chàng đã thoáng thấy nơi Đan Thanh một người ngang hàng với mình, mặc dù cậu có vẻ trái ngược chàng về mọi phương diện. Huyền Minh có nước da nâu và khô; Đan Thanh có làn da sáng sủa tươi mát. Huyền Minh ưa suy tư, say mê phân tích; Đan Thanh mơ mộng, có tâm hồn thơ trẻ. Nhưng một nét chung bao trùm lên mọi sự trái ngược ấy: cả hai đều tách biệt với kẻ khác bởi những năng khiếu bẩm sinh và những dấu hiệu nơi cốt cách, cả hai như đều nhận từ thiên liêng một sứ mệnh đặc biệt.

Huyền Minh rất chú ý đến tâm hồn trẻ ấy, một tâm hồn mà chẳng bao lâu chàng đã khám phá được thiên tư và định mệnh của nó. Đan Thanh nồng nhiệt chiêm ngưỡng vị thầy đẹp trai đầy trí tuệ. Nhưng Đan Thanh vốn rụt rè, cậu không có phương tiện nào khác để chiếm lòng Huyền Minh hơn là nỗ lực trở thành một học trò chăm ngoan. Nhưng không phải chỉ vì tính rụt rè làm cho cậu lánh mặt. Ấy còn vì một linh cảm mơ hồ rằng Huyền Minh sẽ là một mối nguy cho cậu. Cậu không thể xem là lý tưởng và mẫu mực cho mình cùng lúc cả hai người vị tu viện trưởng khiêm tốn và Huyền Minh thông minh bác học, với trí óc minh mẫn. Dù sao với tất cả tâm hồn trẻ thơ, cậu muốn un đúc mình theo hai nhân vật không thể tương dung ấy. Cậu thường khổ đau vì điều đó. Đôi khi, trong những tháng đầu mùa học, Đan Thanh cảm thấy trong lòng một hoang mang khó tả tự thấy bị dồn ép giữa muôn ngàn hướng cách biệt, đến nỗi cậu cố thoát ly hay trút hết nỗi khổ đau và cơn giận nội tâm vào trong những mối tiếp xúc với bạn bè. Đôi khi, một sự chọc ghẹo hay một sự xúc xược nhỏ của các bạn cũng làm cho cậu đột nhiên bùng lên một cơn giận hung dữ và độc ác, đến nỗi cậu, con người vốn hiền lành ấy phải vô cùng khó nhọc tự kiềm hãm mình và phải quay đi trong im lặng, đôi mắt nhắm nghiền, mặt tái nhợt như người chết. Khi ấy cậu đến tàu ngựa thăm con Mây Mây, tựa đầu trên cổ nó, ôm choàng lấy nó. khóc bên cạnh nó. Dần dần cơn buồn của cậu tăng

thêm và hiện rõ trước mặt mọi người, hai má gầy hóp, tia nhìn tắt nghẹn, cái cười của cậu, cái cười mà mọi người đều yêu mến, dần dần hiếm hoi.

Cậu không còn biết nữa cậu đã đi đến đâu. Cậu có cái ước ao, ý chí làm một học trò giỏi, được nhận ngay vào hàng tân tòng và trở thành một sư huynh ngoan đạo hiền lành. Cậu tin chắc rằng, bằng tất cả sức lực và khả năng của cậu, cậu đang hướng đến lý tưởng của sự hiền hòa và sùng kính ấy. Cậu không tìm thấy nơi mình một nguyện ước nào khác hơn. Bởi thế cậu thấy thật lạ lùng và khổ tâm làm sao khi phải nhận rằng cái mục tiêu giản dị đẹp đẽ ấy lại quá khó đạt đến thế.

Cậu hơi kinh ngạc khi thỉnh thoảng khám phá nơi mình những khuynh hướng và ước muốn đáng chê trách: sự chia trí, chán ngấy việc học, tính ưa mơ mộng và ảo tưởng, hay buồn ngủ trong khi học, tinh thần phản kháng và thù ghét của cậu đối với giáo sư dạy La Tinh, sự dễ giận, thiếu kiên nhẫn, cơn giận dữ đối với bạn bè. Và điều làm cho cậu bối rối nhất chính là tình yêu của cậu đối với Huyền Minh thật khó đi đôi với tình yêu đối với cha tu viện trưởng Từ Vân. Mặt khác, đôi khi cậu có một cảm thức chắc chắn ở thâm tâm rằng Huyền Minh cũng yêu mến mình, chú ý và chờ đợi mình.

Đan Thanh ám ảnh tư tưởng Huyền Minh nhiều hơn chàng tưởng. Chàng ao ước trở thành bạn thân của cậu trai khả ái với gương mặt đỉnh ngộ. Chàng thấy nơi cậu cái thái cực đối lập với chàng; chàng muốn lôi cuốn cậu về mình, điều khiển cậu, mở cho cậu thấy chính bản ngã cậu, dạy dỗ cậu, dẫn dắt cho cậu tự phát triển hết tinh hoa của mình. Nhưng chàng vẫn dè dặt. Chàng dè dặt vì nhiều lý do mà hầu hết chàng đều ý thức đến. Trước hết chàng bị ngăn lại, bị kiềm hãm bởi sự ghê tởm chàng có đối với những thầy giáo và thầy tu kia vốn thường - và trường hợp này không hiếm - bắt tình với một học trò hay một chú tân tòng. Đã quá nhiều lần chàng lờm lợm cảm thấy đè nặng trên chàng những đôi mắt đầy thèm muốn của những người lớn tuổi hơn chàng, quá nhiều lần chàng đã đổi lại những sự nâng niu mơn trớn của họ bằng một im lặng hẩn học. Bây giờ thì chàng hiểu họ hơn. Chính chàng, chàng cũng cảm thấy mình bị cám dỗ muốn trút

hết tình yêu mến cho cậu Đan Thanh xinh đẹp kia, muốn làm tuôn phát chuỗi cười diễm lệ của cậu, muốn lùa nhẹ bàn tay trong mớ tóc hung kia để vuốt ve. Nhưng chàng sẽ không bao giờ làm chuyện ấy, không bao giờ. Và lại, với tư cách thầy giáo phụ được đặt vào hàng giáo sư nhưng lại không có chức vụ và uy quyền của một ông thầy, chàng đã quen có tính đề phòng và cẩn trọng đặc biệt. Chàng quen đứng trước những người chỉ thua chàng vài tuổi mà như là trước những người cách chàng hàng hai chục tuổi. Chàng quen tự cấm đoán mình một cách nghiêm ngặt không được thương riêng một học sinh nào, quen tự buộc mình phải công bằng và ân cần đặc biệt đối với những trẻ chống đối chàng, sứ mệnh chàng buộc chàng phải phụng sự thiêng liêng phần chàng phải mang lấy một nếp sống khắc khổ. Chỉ có những khi chàng không dè, vào lúc sự cẩn trọng hoàn toàn tuột khỏi chàng, chàng mới tự để cho mình thưởng thức cái kiêu ngạo, cảm thức mình biết nhiều hơn người, tài giỏi hơn người. Không, dù tình bạn của Đan Thanh có cảm dỗ bao nhiêu, đấy vẫn là một mối nguy, và chàng không được để nó len vào trọng tâm cuộc đời chàng, ở trọng tâm đời chàng - và đấy chính là những gì đem lại cho cuộc đời chàng một ý nghĩa - có việc phụng sự thiêng liêng phụng sự thiên đạo.

Khước từ mọi lợi lộc, chàng phải dui dặt với một tâm bình đẳng, những học trò của chàng - hướng về những vòm trời tâm trí.

Thấm thoát, đã hơn một năm trời từ ngày Đan Thanh đến tu viện Thánh Ân. Đã hàng trăm lần dưới những cây Điền- mã trong sân và dưới cây dẻ trảng lệ, cậu ham thích những môn chơi học trò, chạy đua, đá bóng, trò chơi kẻ trộm cuộc chiến băng banh tuyết. Mùa xuân đã đến; Đan Thanh cảm thấy chán nản khổ đau, cậu thường nhức đầu, và ở lớp, cậu lấy làm khó nhọc khi phải chú ý và giữ cho tâm trí tỉnh táo.

Một buổi chiều, Anh Quân đến tìm cậu, cuộc gặp gỡ ban đầu của họ, trước kia đã biến thành trận đánh nhau nhưng mùa đông này, Anh Quân đã bắt đầu nghiên cứu hình học Eùclide với cậu. Đấy là vào giờ sau bữa ăn chiều, một giờ tự do mà mọi người được phép chơi trong những hành lang, tán gẫu trong các phòng, và còn được đi dạo ở sân bên ngoài tu viện.

Đan Thanh này - Anh Quân vừa nói vừa kéo cậu xuống bậc cấp - tao sắp kể cho mày nghe một câu chuyện, một chuyện rất hay. Nhưng mày là một thằng gương mẫu và mày muốn trở thành linh mục một ngày kia, chắc thế. Trước hết mày hãy hứa với tao là mày sẽ cư xử như một thằng bạn tốt và không đi mách lẻo với mấy thầy.

Đan Thanh không do dự hứa với bạn. Cậu biết có hai cảm thức danh dự đôi khi xung khắc: danh dự của tu viện và danh dự bạn bè. Nhưng, ở đâu cũng thế, luật lệ bất thành văn vẫn mạnh hơn và khi còn là học trò, cậu sẽ không bao giờ vi phạm những luật lệ ấy.

Hạ thấp giọng, Anh Quân kéo cậu ra cổng chính dưới bóng cây. Ở đây - hẳn kể - có một tụi ham vui dạn dĩ - mà hẳn là một - đã thừa hưởng một truyền thống từ các thế hệ học sinh trước (và đừng bao giờ, tuyệt đối đừng bao giờ quên rằng tụi ấy không phải là những thầy tu): ấy là nhảy quá bức thành tu viện để chơi một buổi chiều, đi vào xóm làng. Đây là một trò chơi, một cuộc mạo hiểm mà một thằng đúng điệu không thể bỏ qua. Họ lại trở về vào lúc đêm.

Nhưng vào lúc ấy cửa đã đóng - Đan Thanh bảo.

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên là cửa đóng, nhưng chính vậy mới là cái thú vị say mê của cuộc du hành. Ta có thể tìm những lối đi bí mật để vào, đấy không phải là lần đầu tiên.

Đan Thanh nhớ lại những kỷ niệm. Cậu đã nghe từ ngữ “vào xóm làng”. Người ta muốn nói đến những cuộc đi đêm của học trò để tìm mọi thú vui vụng trộm và những cuộc phiêu lưu mà qui luật tu viện cấm ngặt với những hình phạt nghiêm khắc nếu vi phạm. Thật đáng lo. “Vào xóm” là một việc tội lỗi, một việc bị cấm chỉ. Nhưng cậu cũng rất hiểu rằng chính vì thế mà, đối với những “người đúng điệu”, sự đánh liều với hiểm nguy như vậy có thể được xếp vào qui phạm danh dự, và một phần nào, sự việc được mời tham dự cuộc mạo hiểm ấy cũng là một biệt đãi.

Cậu sẽ sẵn sàng nói không và vội vã trở vào, đi ngủ. Cậu đã mệt mỏi, cảm thấy khổ sở vì suốt buổi chiều cậu bị nhức đầu. Nhưng cậu hơi hổ thẹn

trước Anh Quân. Và biết đâu? Biết đâu ở ngoài kia, trong cuộc viễn du, lại không có một cái gì đẹp và mới mẻ, một cái gì có thể làm ta quên đi chứng nhức đầu, quên đi những khổ sở này. Đây là một chuyến bay ra cuộc đời, dĩ nhiên là bị cấm, một chuyến bay lén lút, không oanh liệt lắm, nhưng có lẽ đồng thời cũng là một sự giải thoát, một kinh nghiệm sống. Cậu vẫn do dự trong khi Anh Quân cố thuyết phục, và cuối cùng cậu cười lớn gật đầu.

Không bị ai thấy, cậu biến mất cùng với Anh Quân dưới những cây Diên- mã trong sân rộng đã mờ tối và cánh cổng ngoài vào giờ ấy đã đóng. Bạn cậu dẫn cậu đi vào nhà máy xay của tu viện. Trong bóng tranh tối tranh sáng và tiếng ồn không ngừng của những bánh xe họ dễ dàng lén đi không ai nghe thấy. Trèo qua một cửa sổ, trong bóng tối như bưng họ đến một chiếc giàn gồm những cây xà ảm và trơn. Họ lấy bớt một cây và bắc ngang suối để đi qua. Thế là họ đã ra ngoài, đi trên con đường cái loang loáng ánh mờ, rồi mất hút trong khu rừng âm u. Tất cả chuyện ấy thật kỳ thú, huyền bí, đầy quyến rũ đối với cậu bé.

Ở mép rừng, đã có một cậu bạn Cát Sinh, và sau một hồi lâu một cậu nữa đến, vừa đi vừa nện gót giày: cậu Trương Hà cao lớn. Cả bốn đi bộ qua khu rừng, trên cao những con chim đêm hót, vài ngôi sao lấp lánh tia sáng ẩn giữa những làn mây bất động. Cát Sinh nói chuyện và đùa cợt; thỉnh thoảng, các cậu khác phụ họa bằng một tràng cười. Trên đầu họ, đêm trôi lượn trong vẻ tráng lệ uy nghiêm, bỗng gieo vào lòng họ một mối lo ngại và làm tim họ đập nhanh.

Ra khỏi rừng sau chừng một tiếng đồng hồ họ đến làng. Vạn vật như đã say ngủ. Những đầu hồi thấy có vòng sắt mờ tối của những cây xà xuyên ngang phản chiếu một ánh sáng phờ phạc; không đâu có ánh đèn. Anh Quân đi dẫn đầu. Họ im lặng lách xung quanh những ngôi nhà, nhảy qua một hàng rào vào một khu vườn. Bước chân họ lún trong những luống đất mềm, vấp trên các bậc cấp, rồi dừng trước bức tường của một ngôi nhà.

Họ nghe một tiếng động bên trong, và không lâu một ánh sáng yếu ớt soi lên, cửa mở, và từng người nối nhau leo vào trong nhà bếp có lò sưởi

mờ tối và nền đất nện. Trên lò sưởi một ngọn đèn dầu nhỏ xíu, bắc đèn vươn lên một ngọn lửa bé bỏng lập lòe nháy múa. Một thiếu nữ, một thôn nữ trẻ thật gầy đang đứng đấy, bắt tay những người mới đến. Phía sau, một hình bóng nữa hiện ra khỏi bóng tối, một cô bé rất nhỏ có những bím tóc dài thâm u. Anh Quân mang quà cho những cô bé, nửa ổ bánh mì trắng ở tu viện và một vật gì trong một bọc giấy. Đan Thanh đoán có lẽ là một ít hương lấy trộm hay sáp đèn cầy. Cô bé tóc bím đi ra. Cô mò mẫm tìm đường đến cửa, ở ngoài một lúc lâu và trở vào, mang theo một chiếc bình có quai bằng đất xám trên cắm một chiếc hoa xanh mà cô đưa cho Cát Sinh. Cậu uống và chuyền tay cho mọi người đều uống. Đây là rượu tằm.

Dưới ánh đèn nhỏ, họ ngồi cả xuống. Hai cô gái ngồi trên những chiếc ghế đầu nhỏ thô kệch; xung quanh họ, dưới đất, là những cậu học trò. Họ thì thào nói chuyện, thỉnh thoảng lại uống rượu. Anh Quân và Cát Sinh điều khiển cuộc đàm thoại. Chốc chốc một người trong bọn đứng lên vuốt ve tóc hay gáy của cô gái gầy, nói nhỏ vào tai cô một điều gì đó. Họ không động tới cô gái bé. Có lẽ cô lớn là cô gái giúp việc, còn cô bé xinh đẹp kia là con chủ. Và chẳng có can hệ gì đến Đan Thanh, chuyện ấy không làm cậu chú ý, bởi vì cậu sẽ không bao giờ trở lại. Sự trốn ra vụng trộm và chuyển đi chơi đêm trong rừng đẹp thật; đây là một chuyện mới mẻ thú vị huyền bí, tuy nhiên không mấy nguy hiểm. Dĩ nhiên điều ấy cũng bị cấm. Tuy thế cậu không cảm thấy lương tâm nặng nề vì đã vi phạm điều cấm đoán kia. Chứ những gì xảy ra nơi này, sự viếng thăm về đêm này, ở nhà các cô gái, thì thực là quá cấm, cậu cảm thấy đây là một tội lỗi. Với những người khác, ngay cả chuyện ấy cũng có thể chỉ là một sự xé rào nhỏ, nhưng không phải với cậu. Với cậu, người đã tự biết mình được chỉ định để sống đời khổ hạnh, thì không có phép dính líu đến con gái. Không, cậu sẽ không bao giờ trở lại đây. Nhưng trái tim xao xuyến của cậu đập mạnh dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn soi gian nhà bếp khốn nạn. Các bạn cậu tha hồ làm dáng trước các cô, cố tỏ ra lanh lợi, xen những từ ngữ La Tinh vào câu chuyện. Cả ba dường như đều được cảm tình của cô bé. Thỉnh thoảng họ tiến đến gần cô bé để làm những cử chỉ mơn trớn vật vãnh một cách ngượng ngập,

âu yếm nhất là một cái hôn rụt rè. Họ dường như biết rõ những giới hạn của họ. Vì cuộc đàm thoại phải nói rất nhỏ, sự tình này tựu trung có một vẻ gì thật buồn cười. Nhưng Đan Thanh không cảm thấy thế. Ngồi xõm trên đất, cậu nhìn chú mực vào ngọn đèn nhỏ không nói một lời. Đôi khi cậu nhìn sang bên cạnh một tia nhìn hơi nặng thềm muốn và bắt gặp thoáng qua một cảnh âu yếm trao đổi giữa những người kia. ước ao tha thiết nhất của cậu là đừng nhìn gì khác ngoài cô bé bím tóc, thế mà đấy lại chính là điều cậu tự cấm đoán mình. Nhưng mỗi lần ý chí cậu yếu đi và mỗi khi tia nhìn cậu lạc vào khuôn mặt khả ái bình an của cô bé, thì cậu lại luôn luôn gặp phải đôi mắt u buồn của nàng dán chặt nơi cậu. Như bị một bùa lực gì thu hút, đôi mắt ấy không rời cậu.

Một giờ trôi qua - chưa bao giờ Đan Thanh thấy một giờ qua lâu đến thế - các cậu học trò đã cạn hết những từ ngữ La Tinh và những cách vượt ve của họ. Sự im lặng bao trùm, người ta đâm ra hơi bối rối, Trương Hà bắt đầu ngáp. Cô tớ gái liền mời họ ra về. Mọi người đứng dậy, chìa tay bắt tay nàng. Sau đó, họ đều bắt tay cô bé chủ. Đan Thanh là người cuối cùng bắt tay. Đoạn Cát Sinh bước xuống trước tiên, bằng lối cửa sổ, Trương Hà và Anh Quân theo sau họ. Khi đến lượt Đan Thanh ra ngoài, cậu cảm thấy vai mình bị một bàn tay giữ lại. Cậu không thể dừng, duy chỉ khi xuống đến đất ở bên ngoài rồi cậu mới ngật ngừng quay lại. Cô bé bím tóc cúi mình ra ngoài cửa sổ.

Đan Thanh! Nàng thì thầm. Cậu ngừng lại. Anh có trở lại không? Nàng hỏi.

Cậu lắc đầu. Nàng đưa hai tay ra ngoài, ôm lấy đầu chàng. Cậu bé cảm thấy trên thái dương hai bàn tay nhỏ ấm của nàng. Nàng cúi rất thấp ra ngoài cho đến khi đôi mắt u buồn của nàng áp sát mắt Đan Thanh.

Trở lại! Nàng thì thào, và môi nàng chạn phải môi chàng trong một cái hôn thơ dại.

Cậu chạy nhanh để theo các bạn qua khu vườn, trượt chân trên các luống đất, ngửi thấy mùi đất và phân, bàn tay bị rách nơi một cây hoa hồng,

leo qua hàng rào và vừa đi vừa chạy theo sau các bạn, cậu rời khu làng, tiến về cánh rừng. “Đừng bao giờ nữa!” Ý chí cậu ra lệnh.”Trở lại đêm mai!” Con tim cậu van xin trong một lời thốt thức.

Những con chim đêm ấy không gặp phải người nào, trở về tu viện không bị rầy rà, vượt suối, qua nhà máy xay, đến sân cây Điền- mã và lên vào qua các cửa sổ có những cột nhỏ ngăn đôi, họ trở về tu viện, vào dãy phòng ngủ.

Hôm sau, người ta phải đánh mạnh để thức cậu Trương Hà cao lớn dậy vì cậu ngủ say như chết. Tất cả đều kịp giờ khóa lễ sáng, kịp ăn điểm tâm và đến lớp.

Nhưng Đan Thanh có một bộ mặt thăm đạm đến nỗi cha Lương hỏi cậu có ốm chẳng. Bằng một cái nhìn, Anh Quân canh chừng cậu, và cậu thừa rằng cậu vẫn mạnh. Nhưng vào giờ học tiếng Hy Lạp, giữa ngày, Huyền Minh nhìn cậu không rời mắt. Chàng cũng thấy rõ Đan Thanh bị đau đớn, nhưng chàng không nói gì, chỉ quan sát cậu. Cuối bài học chàng gọi cậu lên. Để khởi khơi sự chú ý của các học trò, chàng giao cho cậu một công việc ở thư viện và theo cậu đến đấy.

-Đan Thanh - chàng bảo - tôi có thể làm gì giúp em không? Tôi thấy em buồn nản. Có lẽ em ốm chẳng? Nếu thế thì chúng tôi sẽ cho em vào giường và bảo người đem cháo và một cốc rượu cho em. Hôm nay em không để đầu óc vào bài học.

Chàng đợi rất lâu một câu trả lời. Mặt tái nhợt, cậu bé ngược lên chàng đôi mắt lạt loài, cúi đầu, lại ngẩng lên, môi mấp máy muốn nói nhưng cậu không thể thốt nên lời. Bỗng chốc cậu cúi mình sang một bên, trán tựa vào một chiếc bục giữa hai đầu tượng thiên thần nhỏ bằng gỗ sồi đóng khung lấy đầu cậu, và òa khóc nức nở đến nỗi Huyền Minh cảm thấy khó chịu quay mắt đi một lúc trước khi đưa tay nâng cậu bé đang khóc dậy.

-Được - chàng nói với nhiều hảo tâm hơn Đan Thanh từng cảm thấy trong những lời chàng -Được, em cứ khóc đi, không bao lâu em sẽ cảm thấy dễ chịu. Thôi, em ngồi xuống, đừng nói gì, em không cần nói. Tôi thấy

em đã kiệt: sức có lẽ em khổ tâm vì phải giữ và giấu giếm cơn buồn của em suốt buổi sáng. Em đã ra khỏi cơn buồn ấy rồi đó! Bây giờ em khóc đi, đấy là điều tốt nhất em có thể làm. Không? Hết rồi sao? Em đã lại khỏe rồi sao?

Thế thì ta đi ngay đến bệnh xá; em sẽ nằm giường, và chiều nay em sẽ khá. Đi, nào.

Chàng dẫn cậu, tránh đi qua các phòng học, vào một phòng cho bệnh nằm, chỉ cho cậu một trong hai chiếc giường trống và khi Đan Thanh đã ngoan ngoãn bắt đầu thay áo, chàng đến vị hiệu trưởng để cho biết cậu ốm. Chàng còn cho người mang cháo bệnh từ nhà bếp và một cốc rượu như đã hứa, đấy là hai mối lợi mà các cậu học trò ốm nhẹ rất ưa thích.

Nằm trong giường bệnh xá, Đan Thanh cố tìm một lối thoát cho mê lộ của tư tưởng. Cách đấy một liếng đồng hồ, có lẽ cậu đã có thể hiểu rõ được cái gì đã khiến cậu rơi vào một trạng thái mệt mỏi khó tả suốt ngày nay, hiểu sự căng thẳng tột độ của tâm hồn làm cho đầu óc cậu trống rỗng và mắt đổ lửa. Đấy là một nỗ lực mãnh liệt từng phút giây và luôn luôn thất bại, để quên đi buổi tối hôm trước - hay đúng hơn, không phải buổi tối, không phải việc liêu lĩnh thú vị ra ngoài tu viện kín cổng cao tường, không phải là cuộc dạo rùng qua chiếc cầu trơn trên dòng suối tối của nhà xây, cũng không phải là việc leo rào, trèo ra vào các cửa sổ và hành lang - mà chính là giây phút trôi qua trước cửa sổ mở của nhà bếp, hơi thở của cô gái nhỏ, lời lẽ của nàng, cái va chạm của bàn tay nàng, cái hôn của đôi môi nàng.

Nhưng ngoài tất cả đó còn thêm một cái gì nữa, một nỗi khiếp đảm mới, một biến cố lớn hoàn toàn mới mẻ: Huyền Minh đã để ý đến cậu, Huyền Minh yêu mến cậu. Huyền Minh đã nhọc lòng vì cậu - chàng, người đàn ông trẻ xuất chúng, cao vời, người hiền đức với đôi môi mỏng hơi nhọn đời. Và lại chính chàng! Cậu đã quy trước chàng, đã hổ thẹn, nói lắp bắp, và cuối cùng khóc nức lên trước mặt chàng. Đáng lẽ chinh phục tâm hồn cao quý ấy bằng những khí giới thanh cao: môn học Hy Lạp, triết lý, hào khí tri thức, sự khắc kỷ đầy cốt cách, thì cậu lại đã tự buông thả mình

trước chàng trong một cơn yếu đuối thảm hại. Cậu sẽ không bao giờ tha thứ cho mình chuyện ấy; không bao giờ cậu còn có thể nhìn vào mắt chàng mà không hổ thẹn.

Nhưng sự căng thẳng cùng tột đã được trút bỏ trong những dòng nước mắt. Sự cô tịch yên lặng của căn phòng, chiếc giường êm làm cậu dễ chịu, cơn tuyệt vọng đã mất hơn phân nửa mãnh lực. Sau chừng một tiếng đồng hồ, một sư huynh phục dịch đi vào với một đĩa xúp, một mẩu bánh mì trắng và một chén rượu đỏ mà ngoài trường hợp đau ốm người ta chỉ cho học sinh uống vào những dịp lễ lạc. Đan Thanh uống, ăn hết nửa đĩa xúp, dẹp đi và bắt đầu suy nghĩ, nhưng vô hiệu. Cậu lại cầm đĩa lên ăn vài thìa. Một lúc sau, khi cửa từ từ mở, Huyền Minh đi vào thăm người ốm, cậu đã ngủ và sắc mặt trở lại hồng hào. Rất lâu Huyền Minh nhìn cậu với vẻ trù mến, tính tò mò của chàng được thức tỉnh cộng thêm một ít khát khao. Chàng thấy rõ Đan Thanh, cậu không ốm, chàng không còn phải cho mang rượu đến hôm sau. Nhưng chàng biết rõ rằng bùa lực đã tan biến, và họ sẽ trở thành đôi bạn. Hôm nay chính Đan Thanh cần đến chàng, chàng có thể giúp cậu. Một lần khác có lẽ lại đến lượt chàng bị suy yếu, cần giúp đỡ và yêu thương. Và nơi cậu bé này, chàng có thể nhận những giúp đỡ ấy nếu mai sau dù có bao giờ.

CHƯƠNG III

Tình bạn giữa Huyền Minh và Đan Thanh là một thứ tình bạn lạ lùng. Không ai muốn có một tình bạn như thế, và đôi khi, người ta còn có cảm tưởng rằng nó làm cho chính hai người bạn kia cũng phải khó chịu.

Huyền Minh, con người suy tưởng, chính là người trước tiên phải khổ sở về tình bạn ấy nhiều nhất. Đối với chàng, mọi sự đều là suy tưởng, cả tình yêu cũng thế. Chàng không có cái hạnh phúc là có thể buông trôi mình không nghĩ ngợi cho một yêu thích. Trong tình bạn này, chính chàng là người lèo lái tấn tuồng và trong một thời gian khá lâu, chàng là người duy nhất ý thức trọn vẹn vận mệnh tình bạn ấy, tầm quan trọng và ý nghĩa của nó. Rất lâu, ngay trong tình yêu thương của chàng, chàng vẫn cô độc, biết rõ rằng bạn chàng chỉ thực thụ thuộc về chàng khi chàng đã khám phá ra con người của cậu. Đan Thanh miệt mài vô tư trong tình thân thiết, mãi mê theo nhiệt tình của đời sống mới. Huyền Minh đón nhận ân sủng cao tột của số mệnh với một ý thức trách nhiệm trọn vẹn.

Với Đan Thanh, trước hết đây là một sự giải thoát, một sự bình phục. Việc thấy một cô gái đẹp và cái hôn của nàng vừa khơi dậy nơi cậu - và đồng thời cũng vừa nén xuống một cách vô vọng - nhu cầu trẻ thơ đối với tình yêu mến. Cậu cảm thấy tự tâm khảm sâu kín nhất rằng cuộc đời mà bấy nay cậu mơ ước, tất cả những gì cậu tin tưởng, tất cả những gì cậu tự cho là dành cho mình, chính mình được kêu gọi, tất cả ấy đã bị nguy ngập tận gốc rễ bởi chính cái hôn từ khung cửa sổ, bởi tia nhìn của đôi mắt u buồn. Vốn được cha phó thác cuộc đời tu sĩ, và chính cậu cũng tình nguyện đón nhận thiên chức ấy, cậu đã đem tất cả nồng nhiệt ban đầu hướng về một lý tưởng sùng tu. Nhưng, qua lần gặp gỡ lén lút đầu tiên với đàn bà, trong tiếng gọi ban đầu của cuộc đời đánh thức giác quan cậu; cậu đã cảm thấy rằng đây chính là kẻ thù và quỷ sứ của cậu, rằng đàn bà là mối nguy cho cậu. Và đây định số đã cho cậu một mối hy vọng; đây trong cơn buồn nản tột độ, tình bạn kia đã hiện đến với cậu mở cho ước muốn của cậu một khu vườn đầy hoa, cho nhu cầu kính phục của cậu một đối tượng mới. Ở đây,

cậu được phép yêu thương mà không phạm tội, được hiến trọn lòng mình, được ủy thác trái tim mình cho một người bạn lớn tuổi hơn, thánh thiện hơn, người bạn mà cậu kính phục. Cậu sẽ được thay sự nồng cháy nguy hiểm của giác quan bằng một tình yêu cao quý, được thăng hoa tình yêu của mình.

Tuy nhiên, ngay từ mùa xuân đầu tiên của tình bạn, khi cậu đầy kinh ngạc đi vào những vùng băng giá, Đan Thanh đã chạm phải những chướng ngại lạ lùng, những đòi hỏi huyền bí, đáng kinh sợ. Vì cậu không bao giờ nghĩ tưởng về một người bạn như một người trái ngược với mình, một thái cực đối lập với mình. Cậu nghĩ rằng chỉ cần tình yêu, cần hiến lòng mình một cách chân thành, để làm cho cả hai trái tim thành một, để khóa lấp những dị biệt và dung hòa những mâu thuẫn. Nhưng chàng Huyền Minh kia lại gay gắt và tự tin, sáng suốt và vững vàng làm sao! Sự thổ lộ của một tâm hồn trẻ thơ, đầy biết ơn, nhân một buổi đi dạo ở vùng quê đối với chàng không có gì quyến rũ, dường như đối với chàng không dính líu gì đến tình bạn. Có thể nói chàng không biết đến những con đường không-đưa-đến-đâu, sự dò dẫm lang thang trong mộng tưởng, điều mà chàng không bao giờ muốn chấp nhận. Dĩ nhiên, khi Đan Thanh có vẻ ốm đau, chàng cũng tỏ ra lo ngại về bạn, dĩ nhiên chàng khuyên bảo bạn và giúp bạn một cách trung kiên trong mọi việc liên hệ đến học hỏi và kiến thức, giảng cho cậu những đoạn văn khó, mở cho cậu những tầm hiểu biết trên lãnh vực văn pháp, luận lý, thần học. Nhưng không bao giờ chàng tỏ ra đồng ý với bạn, lại rất thường khi chàng như chế nhạo bạn, không xem cậu ra gì. Đan Thanh biết rõ đấy không phải chỉ vì chàng là một ông thầy, không phải chàng muốn tỏ ra kẻ cả, người tài giỏi hơn. Cậu thấy rõ có một cái gì khác ở đằng sau, một cái gì sâu xa hơn, nghiêm trọng hơn. Nhưng cậu không tài nào hiểu được đấy là cái gì, và vì thế tình bạn của cậu đối với Huyền Minh thường làm cho cậu cảm thấy buồn bã hoang liêu.

Thật tình, Huyền Minh tuyệt nhiên không phải là không biết đến những gì bạn chàng hiến cho chàng, chàng không nhắm mắt trước anh hoa đang phát tiết của bạn, trước nguồn sinh lực của bạn hướng về nẻo thiên

nhiên, trước sức phong phú của các năng khiếu bạn đang độ phát triển dồi dào. Chàng không kém gì một thầy giáo lo nhồi tiếng Hy Lạp vào một linh hồn nhiệt thành, lo bổ sung tình yêu thơ đại của cậu bé bằng luân lý. Trái lại, lòng yêu mến của chàng đối với cậu trai tóc hung thật quá nồng nhiệt và đối với chàng, đây là một nguy hiểm, vì yêu theo chàng nghĩ, không phải là một công việc tự nhiên, mà là một phép mầu. Chàng không được phép say mê Đan Thanh, hạn cuộc vào sự ngắm nhìn đầy khoái cảm đôi mắt đẹp kia, ánh rạng rỡ của làn tóc hung kia. Chàng không thể cho phép tình yêu của mình lần lữa trong nhục cảm dù chỉ trong giây lát. Vì Huyền Minh, người tự cảm thấy suốt đời, mình sẽ được dành cho nếp sống khổ hạnh của nhà tu, cho nỗ lực hướng về nẻo thánh, quả thực đã được hứa hẹn để sống một đời như thế. Chỉ có một hình thức duy nhất của tình yêu mà chàng được phép: hình thức cao cả nhất. Nhưng Huyền Minh không nghĩ rằng Đan Thanh được gọi để sống đời khổ hạnh. Hơn ai hết chàng biết đọc tâm thức người và ở đây nơi người chàng yêu mến, mọi sự còn hiện rõ cho chàng dưới một ánh sáng mãnh liệt hơn. Chàng nhận rõ thiên tính đích thực của Đan Thanh, hiểu sâu xa thiên tính ấy, vì đây chính là một nửa của thiên tính chàng đã đánh mất. Chàng đi sâu vào nó, mặc dù nó được bao bọc bằng một lớp dày ảo ảnh, kết quả của một nếp giáo dục ngang trái và những lời khuyên dạy của người cha. Từ lâu chàng đã ngờ vực cái bí ẩn quá đơn giản của cuộc đời trẻ thơ ấy. Bốn phận của chàng hiện rõ cho chàng thấy: vén bức màn bí mật ấy cho người đang mang nó, giải tỏa bạn ra khỏi hoàn cảnh éo le, khôi phục cho bạn thiên tính đích thực của mình. Việc ấy sẽ nhiều khổ nhọc và điều gay go nhất là có thể nhân đây mà chàng có thể mất tình bạn của Đan Thanh.

Chàng tiến dần đến mục đích rất chậm. Chỉ sau nhiều tháng trôi qua mới xảy ra một vụ tấn công thực thụ, một cuộc nói chuyện hết lý cạn lời. Nhưng họ xa rời nhau biết bao, dù tình bạn họ chí thiết, dây cung giữa hai người căng thẳng. Họ đi bên cạnh nhau một người thấy, một người mù; sao cho người mù đừng biết mình mù, như vậy y thật nhẹ nhõm.

Chính trong khi tìm hiểu cái biến cố ngày trước đã khiến cậu thiếu niên suy sụp đến với chàng, Huyền Minh phá được một lỗ thành trì đầu tiên. Sự tìm tòi của chàng không khó khăn như chàng nghĩ. Từ lâu Đan Thanh đã cảm thấy cần thú hết những chuyện xảy đến trong đêm phi thường ấy, nhưng không có ai, ngoài vị tu viện trưởng mà chàng khá tin cậy, nhưng vị này không phải thầy rửa tội của chàng. Khi Huyền Minh, vào một giờ chàng cho là thuận tiện, nhắc lại với bạn kỷ niệm về mối tình đầu đã liên kết họ và dụi dàng nói đến điều bí mật, thì Đan Thanh không nói quanh co, trả lời chàng ngay:

-Thật đáng tiếc là anh chưa thụ giới và không thể nghe em xưng tội, em sẽ mong muốn trút hết cơn nặng nề này và sẵn sàng đền tội bằng một hình phạt. Nhưng em không thể nói chuyện ấy cho thầy rửa tội của em.

Dè dặt, đầy mánh khóe, Huyền Minh đào sâu tới. Chàng đã theo đúng dấu vết, và đánh bạo hỏi:

-Có lẽ em còn nhớ cái buổi sáng em có vẻ ốm, em không quên chứ, vì chính vào ngày ấy chúng ta trở thành bạn. Tôi thường nghĩ về hôm đó. Có lẽ em không nhận thấy, nhưng vào lúc ấy, tôi thật hoàn toàn bối rối.

-Anh bối rối? Bạn chàng kêu lên.Ồ, không! Chính em mới như vậy, chính em đứng ở đấy, cổ nghẹn ngào không nói nên lời và cuối cùng, em đã òa khóc như một đứa bé. Úi chà! Bây giờ em vẫn còn thẹn vì lúc đó; em cứ nghĩ là em sẽ không bao giờ có thể đến trước anh nữa. Cứ nói rằng anh đã thấy em yếu hèn một cách thảm hại!

Huyền Minh tiến thêm, dò dẫm:

-Tôi hiểu điều ấy đối với em thật khó chịu.

Một cậu con trai cương nghị và can đảm như em, khóc trước một người lạ, và hơn nữa là một thầy giáo; điều ấy quả thật trái với tư chất em. Nhưng khi đã bị cơn sốt lay chuyển, thì đến ngay Aristote cũng rất có thể xử sự một cách buồn cười, thế mà tôi lại ngỡ em bị ốm! Nhưng thì ra lúc ấy em không ốm. Đấy không phải là cơn sốt chẳng? Thì chính vì thế mà em hổ thẹn. Không ai hổ thẹn vì bị cơn sốt làm cho ngã ra đất:, quả vậy. Em hổ

thẹn bởi vì em bị một chuyện gì khác, bởi vì một chuyện gì đã xâm chiếm lấy em. Vậy ra có xảy đến một việc bất thường à?

Đan Thanh hơi do dự, đoạn chậm rãi nói:

-Vâng, có một việc bất thường xảy ra. Hãy để em giả như anh là thầy rửa tội của em đi; vả chăng việc này cũng nhất định phải được nói ra một ngày nào đó.

Đầu cúi gằm, Đan Thanh thuật cho bạn nghe chuyện ấy. Huyền Minh mỉm cười trả lời:

-Ồ, đúng, đi “vào làng” quả là một việc cấm. Nhưng có rất nhiều việc cấm mà người ta có thể làm để rồi chỉ cười xòa về chúng; hoặc người ta có thể xưng tội rồi là xong, không có gì đáng quan tâm nữa. Tại sao em không tự cho phép mình, như hầu hết các học trò, một vài nông cuồng nhỏ? Ra chuyện ấy nghiêm trọng đến thế sao?

Không dẫn lòng được nữa, Đan Thanh để nổ bùng cơn giận:

-Anh nói hết như một thầy giáo! Anh thật hiểu biết đích xác những sự tình. Dĩ nhiên em không thấy tai hại gì lắm khi bất chấp qui luật một lần và dự vào một cuộc chơi hoang đàng của học trò, tuy nhiên đấy rõ ràng không phải là một chuẩn bị cho cuộc đời tu sĩ.

-Hãy khoan! Huyền Minh hăng hái kêu lên. Này bạn, em không biết sao, rằng đối với nhiều thầy dòng sùng tín thì đấy là một cuộc tập luyện sơ khởi vô cùng cần thiết? Há em không biết rằng một trong những con đường ngắn nhất đưa đến nẻo thánh chính là cuộc sống phóng dăng?

-Thôi! Anh im đi, Đan Thanh ra lệnh. Em muốn nói rằng không phải cái vụ bất tuân vật vãnh ấy đã đè nặng tâm trí em. Chính là một chuyện khác: cô bé. Chính là một cảm tưởng mà em không thể tả được. Một cảm thức rằng, nếu em nhượng bộ trước sự cám dỗ, nếu em chỉ duỗi bàn tay ra chạm đến cô bé, em sẽ không bao giờ có thể quay trở lại nữa: khi ấy tội lỗi sẽ nghiêng ngả em như miệng hỏa ngục và sẽ không bao giờ buông tha em.

Khi ấy sẽ tan biến mọi giấc mộng đẹp, mọi đức hạnh, tình yêu Chúa và điều thiện.

Huyền Minh đang đắm chìm trong những Ý tưởng của mình, khẽ gật đầu:

-Tình yêu Chúa - chàng chậm rãi nói, cố tìm lời - không phải luôn luôn là một với tình yêu điều thiện. A! Nếu cuộc đời giản dị như thế! Cái gì là thiện, chúng ta đều biết, nó ở trong những điều răn. Nhưng, em có biết chẳng, Chúa không phải chỉ ở trong những điều răn. Chúng chỉ là một phần rất nhỏ trong sự vô hạn của Chúa. Em có thể sống đúng theo những lời răn nhưng lại cách xa Chúa muôn trùng!

-Nhưng vậy thì anh không hiểu sao? Đan Thanh rên rỉ.

-Hiểu chứ, tôi hiểu em. Em thấy đàn bà, tình dục là nòng cốt của cái mà em gọi là “thế tục,” “tội lỗi.” Mọi tội lỗi khác, em nghĩ hoặc em không thể phạm, hoặc nếu có phạm, em cũng không bị dày vò, em có thể xưng tội và đền bù. Nhưng duy cái tội ấy thì không.

-Dĩ nhiên, đấy là cảm nghĩ của em.

-Em thấy rõ là tôi hiểu em chứ. Em cũng không sai lắm quá đâu. Câu chuyện bà Eva và con rắn dĩ nhiên không phải là một chuyện ngụ ngôn vô bổ. Tuy nhiên, bạn ơi, em không đúng hẳn. Em sẽ có lý nếu em là tu viện trưởng Từ Vân hay vị đỡ đầu thánh thiện của em, nếu em là một linh mục hay một tu sĩ, hay chỉ một thầy tu nhỏ; nhưng đằng này em không phải. Em là một học sinh và nếu em có ý muốn ở lại luôn trong tu viện hay nếu cha em có ý muốn ấy về em, thì em cũng chưa tuyên thệ, em chưa từng thụ giới. Nếu hôm nay hay ngày mai em có bị một cô gái đẹp quyến rũ và lụy trước cám dỗ, em cũng không phải là đã bội thệ, vi phạm lời nguyện.

-Không phạm một lời thề thành văn - Đan Thanh cảm xúc kêu lên - nhưng có một lời hứa không được viết ra, điều thiêng liêng nhất em từng ấp ủ. Anh không thấy sao, những gì có giá trị cho nhiều người khác thì đối với em không có giá trị gì? Anh, chính anh cũng chưa thụ giới, anh chưa tuyên thệ, thế mà anh vẫn không bao giờ tự cho phép động đến một người đàn bà.

Hay là em đã lầm? Không phải anh như thế hay sao? Không phải anh là người như em tưởng hay sao? Ngay cả anh nữa, anh lại không tuyên đọc từ lâu trong thâm tâm lời thề mà anh chưa thốt ra trước những bề trên hay sao? Và anh lại không tự cho rằng mình bị ràng buộc mãi mãi với lời thề ấy sao? Anh không giống như em sao?

-Không, Đan Thanh ạ, tôi không giống em, như em tưởng. Dĩ nhiên, tôi cũng giữ một lời thề mà tôi chưa tuyên đọc; em có lý về điểm đó. Nhưng tuyệt nhiên không hề giống em. Hôm nay tôi sẽ nói cho em nghe một lời mà về sau em sẽ nghĩ tới. Đây: “Tình bạn của chúng ta không có mục đích, không có ý nghĩa nào khác hơn là để chứng tỏ cho em thấy em tuyệt đối khác hẳn tôi như thế nào.”

Đan Thanh kinh ngạc. Huyền Minh đã nói với một giọng chắc nịch. Cậu im lặng. Nhưng tại sao bạn lại nói thế? Tại sao lời thề không thốt ra của Huyền Minh lại thiêng liêng hơn của cậu? Huyền Minh chỉ xem cậu là một đứa trẻ và tuyệt đối không xem cậu ra gì sao? Những rối ren và buồn bã về tình bạn lạ lùng ấy lại nổi lên.

Huyền Minh chú ý đặc biệt đến bản chất. của cái bí mật nơi Đan Thanh. Chính là Eva, người Mẹ. Làm sao có thể rằng ở một thiếu niên đỉnh ngộ như thế, lành mạnh, rạng rỡ như thế, những nhu cầu dục tính lại động chạm ngay lúc chúng vừa bừng dậy, với một khắc nghiệt phũ phàng như kia? Chắc phải có một quỷ sứ tác quái, một kẻ thù bí mật, đã thành công phân tán một con người diễm tuyệt làm cậu phải tự chống lại mình và cậu đối nghịch với những bản năng tối yếu. Được, ta phải tìm ra tên quỷ sứ ấy, dùng bùa bắt nó, làm cho nó xuất hiện; khi ấy ta có thể thắng nó.

Trong lúc đó bạn bè của Đan Thanh, dần dần lần tránh cậu, bỏ rơi cậu, hay đúng hơn, cảm thấy bị cậu ruồng bỏ và có thể nói phản bội. Việc cậu liên kết với Huyền Minh không làm ai hài lòng. Những người ác ý bất mãn về điều ấy và cho mối liên hệ ấy thật trái tự nhiên nhất là những người mê say một trong hai chàng. Nhưng ngay cả những người thấy rõ rằng ở đây tuyệt đối không thể có chuyện đê hèn, chính những người ấy cũng phải lắc

đầu. Không một ai vui mừng trước sự hòa hiệp giữa hai người trai trẻ ấy. Khi gần nhau họ dường như, với vẻ kiêu ngạo quý tộc, tách biệt cả đoàn thể học đường. Đây không phải là tình bằng hữu tốt đẹp, đây là điều quái gở trong một tu viện, đây không hợp tinh thần Kitô giáo.

Những sự đồn đãi, những lời buộc tội, những lời vu khống đến tai tu viện trưởng Từ Vân. Người đã thấy những tình bạn như thế giữa những thanh niên, trong hơn 40 năm qua ở tu viện. Việc ấy cũng thuộc vào nếp sống của tu viện, việc ấy đôi khi tô điểm cho tu viện, đôi khi là một mối nguy. Người định không xen vào, để ý nhưng không can thiệp. Một tình bạn nhiệt thành và độc đáo như thế là một điều hiếm, dĩ nhiên không phải không nguy. Nhưng vì không nghi ngờ sự trong sạch của chàng, người vẫn để mọi sự tiếp tục. Nếu Huyền Minh không ở trong một hoàn cảnh ngoại lệ giữa học trò và giáo sư, thì vị tu viện trưởng đã không ngần ngại tách riêng hai chàng ra bằng cách đặt giữa họ hình phạt cấm túc. Thật không tốt cho Đan Thanh khi phải tách biệt với đồng bạn và chỉ có một người bạn lớn tuổi hơn, một giáo sư. Nhưng ta có thể nào ngăn cản Huyền Minh trong việc chọn lựa của chàng và chấm dứt nhiệm vụ dạy dỗ của chàng - con người xuất chúng, con người có thiên tư - mà mọi thầy giáo đều xem như ngang hàng hay hơn? Nếu chàng không xứng với nhiệm vụ, nếu tình bạn làm chàng thiên vị hay chệnh mẫn, thì tu viện trưởng đã rút chức vụ chàng. Nhưng không có gì đáng phiền trách về chàng, chỉ có những lời đồn đãi, những mối nghi vì ganh tị.

Vả chẳng tu viện trưởng không phải không biết đến năng khiếu phi thường của Huyền Minh, sự hiểu biết sâu xa của chàng về những con người. Có lẽ chàng đã suy ra vài điểm gì trong đó. Ngài không quá chú trọng đến năng khiếu ấy, có những năng khiếu khác Ngài thích hơn nơi Huyền Minh. Nhưng người không nghi ngờ rằng chàng đã phát giác ở cậu học trò Đan Thanh một nhân cách độc đáo. Nơi Đan Thanh Ngài không chú ý gì khác ngoài vẻ diễm lệ không ai chối cãi của tư chất cậu - hơn là nhiệt tình phát quá sớm và lại hơi có vẻ “cụ non” của cậu. Với nhiệt tình ấy, cậu dường như ngay từ bây giờ - khi cậu chỉ là một cậu học trò, một người

khách của tu viện - đã tự coi như một phần tử của tu viện và gần như một trong những sư huynh ấy. Vị tu viện trưởng không nghĩ mình có gì phải sợ rằng Huyền Minh tán thành và hơn nữa thúc đẩy khuyến khích cái nhiệt tình đáng cảm kích nhưng thiếu trưởng thành ấy. Đúng hơn điều đáng lo ngại cho Đan Thanh, là bạn cậu có thể truyền cho cậu một ít tự phụ tri thức và cái kiêu ngạo về tài uyên bác của mình. Nhưng chính đối với Cậu học trò kia, mỗi nguy hiểm - ông nghĩ - không lớn lắm; ta có thể đánh liều chuyện ấy. Mỗi khi người tu viện trưởng nghĩ rằng thật đơn giản, thuận tiện, khỏe khoắn biết bao cho một người điều khiển khi cai quản những người thường hơn là những kẻ thiên tư xuất chúng, người không khỏi ngăn một tiếng thở dài và mỉm cười. Nhưng người không muốn để cho mỗi ngõ vực kia thẳng mình, người không muốn tỏ ra bội phản với Chúa đã phó thác cho người hai thiên tài hiếm hoi kia.

Huyền Minh suy nghĩ nhiều về trường hợp của bạn. Từ lâu năng khiếu phi thường của chàng để dò xét và cảm nhận phẩm chất và khuynh hướng nơi kẻ khác đã cho chàng hiểu biết về Đan Thanh. Sự chói ngời sức sống tuôn phát từ nơi cậu con trai kia chỉ rõ điều ấy: cậu mang tất cả những dấu hiệu của một người có năng khiếu dồi dào trong giác quan và tâm hồn, có lẽ là dấu hiệu của một nghệ sĩ, tóm lại là của một người có năng lực tình cảm vô cùng phong phú. Số phận của cậu và đồng thời hạnh phúc của cậu, là bộc lộ hết nhiệt tình một cách vội vàng, và dâng hiến cả lòng mình. Thế thì tại sao con người đa cảm này, một người có thể cảm nhận một cách nồng nhiệt vẻ diễm kiều của một bông hoa, một buổi bình minh, một con ngựa, một thân chim vút cánh, một điệu nhạc và yêu tất cả những thứ ấy, tại sao một con người như thế lại khăng khăng muốn làm một người tri thức, một nhà khổ hạnh? Huyền Minh suy tư rất lâu về điều đó. Chàng biết rằng phụ thân của Đan Thanh cũng đã tán thành khuynh hướng ấy nơi người con. Nhưng ông có thể nào đã khơi dậy cái khuynh hướng ấy? Do bùa chú nào mà ông đã mê hoặc con để cậu tưởng đấy chính là thiên chức và bổn phận của cậu? Người cha ấy có thể là người thế nào? Mặc dù nhiều lần chàng đã lái cuộc đàm thoại về chuyện ông ta và Đan Thanh. Không ngại

nói về ông, nhưng Huyền Minh vẫn không thể nào phát họa ông được, trong tư tưởng chàng không thể thấy rõ ông ta. Có phải là lạ lùng và khả nghi không? Mỗi khi Đan Thanh nói về một con cá hương mà cậu đã bắt hồi bé, khi cậu tả một con bướm, bắt chước tiếng hót một con chim, kể một chuyện gì về một người bạn, một con chó, một người hành khất, những lúc ấy những hình ảnh kia nổi bật lên, người ta thấy ngay chúng. Nhưng khi cậu nói về người cha, thì người ta không thấy được gì. Không, nếu người cha ấy quả đã có một bộ điệu quan trọng, đầy quyền năng trong đời Đan Thanh, thì cậu đã phác họa ông ta một cách khác, gợi nên những hình ảnh khác về ông ta. Huyền Minh không kính phục người cha ấy lắm, chàng không ưa ông ta, đôi khi chàng lại còn tự hỏi không biết ông ta có phải thật là cha của Đan Thanh chăng. Đấy chỉ là một thần tượng hảo huyền. Nhưng sức mạnh, năng lực ông ta ở đâu? Làm sao ông đã có thể trút vào linh hồn người con những giấc mơ quá xa lạ với bản chất đích thực của cậu như thế?

Đan Thanh cũng miệt mài suy nghĩ. Mặc dù rất tin chắc ở tình yêu của bạn, cậu vẫn luôn luôn có một cảm thức khổ đau là đã không được bạn xét mình một cách đúng đắn, đã cứ bị đãi như một trẻ con. Và Huyền Minh có ý gì, khi luôn luôn làm cho cậu hiểu rằng cậu không giống như chàng?

Tuy nhiên những điều tư lự kia không lấp đầy chuỗi ngày của Đan Thanh. Cậu không có khả năng để suy tưởng lâu bền, cậu có việc khác để làm suốt ngày. Cậu thường chui vào nhà thầy thủ môn, người mà cậu rất thân thiết. Cậu không ngừng van xin hay lập mẹo để có dịp được leo lên cưỡi con ngựa Mây Mây một vài giờ và cậu lại rất thân với vài người làm trong tu viện, nhất là người coi máy xay; cậu thường cùng người nhà rình mò xem những con rái cá hoặc làm những chiếc bánh với một thứ bột mịn, mà Đan Thanh có thể nhắm mắt nhận ra ngay, chỉ cần ngửi mùi nó, giữa những thứ bột khác. Tuy cậu thường theo Huyền Minh, cậu vẫn còn nhiều thì giờ để dong ruổi theo những thói quen cũ và miệt mài theo những niềm vui cũ. Ngay những buổi lễ đối với cậu cũng thường mang đến nguồn vui. Cậu thích hợp xướng với những bạn học, đọc kinh trước một vị thánh mà cậu sùng bái, nghe giọng La Tinh tuyệt vời trong lễ mi- sa, cậu thích chiêm

ngưỡng qua làn khói trầm hương quyện, ánh vàng lấp lánh của những vật thờ và trang hoàng thiêng liêng, cũng như nét mặt bình an khả kính của những vị thánh đứng trên các cây cột trụ, những tượng các vị thánh sứ với những con vật tượng trưng, thánh Jacques với chiếc bị và chiếc mũ của người hành hương.

Cậu cảm thấy lôi cuốn bởi những hình tượng bằng đá và gỗ ấy. Cậu thích tưởng tượng những dây liên hệ huyền bí giữa những thánh tượng kia, và con người của cậu thấy ở đấy những bậc cha đờ đầu, những bậc che chở, hướng dẫn đời cậu, những đấng bất tử và toàn trí. Đồng thời cậu thấy một mối gần gũi thâm lặng và say sưa giữa những linh hồn mơn mớn của cậu với những chiếc cột trụ kia, những chót đỉnh của các cửa sổ và cổng chính, những vật trang hoàng các bàn thờ, những thánh giá và tràng hoa hình bán diện yêu kiều, những lá và hoa sinh trưởng diên rồ, thoát ra từ khe đá những cột trụ và uốn mình một cách đầy ám thị và cảm động. Cuộc sống bên cạnh thế giới thảo mộc và động vật này, sự hiện diện câm lặng của những nhân vật kia, những súc vật và cây cối bằng đá và gỗ kia, điều ấy đối với cậu có vẻ cao quý và huyền bí - một cách sâu xa, cậu thường dùng thì giờ lúc rảnh rỗi để vẽ lại những hình tượng ấy, những đầu súc vật, những khóm hoa và đôi khi cậu cũng thử vẽ những đóa hoa thật, những con ngựa thật, những mặt người thật.

Cậu cũng yêu thích tiếng hát trong giáo đường, nhất là những bài thánh ca xưng tụng Đức Mẹ đồng trinh. Cậu thích tiết điệu tuôn chảy không thay đổi vững vàng của những bài hát ấy, những lời cầu xin và chúc tụng trở lại không ngừng. Chàng có thể theo dõi ý nghĩ của chúng trong một chút trầm tư nồng nhiệt, cũng như quên đi ý nghĩa để chỉ yêu thích nhạc điệu trang trọng của những câu thơ và đón nhận vào lòng cậu, để nó tràn ngập những âm thanh sâu dài, những âm thanh dồn dập vỡ tan và giọng lặp đi lặp lại đầy kính tớn. Tự trong tâm khảm cậu không ưa gì học vấn hay văn pháp, hay lý luận, mặc dù những thứ ấy đối với cậu cũng có vẻ đẹp riêng của chúng nhưng cậu ưa thích hơn thế giới đầy hình sắc và âm thanh của lễ thức.

Và luôn luôn có những lúc cậu biết phá tan sự cô lập bao phủ lấy cậu giữa những đồng bạn. Cuối cùng cậu thấy nhọc lòng và buồn chán vì bị xa lánh, bị vây quanh bởi sự lạnh nhạt. Luôn luôn cậu tìm cách làm cho một người bạn cùng bàn phải cười lớn, một bạn gần giường vốn im lặng phải chuyện trò. Cậu chịu khó trong một giờ, tiêu thêm tiền để tỏ ra khả ái và chẳng bao lâu kéo được về mình những đôi mắt, khuôn mặt, trái tim của vài người bạn. Có hai lần, vì những nỗ lực làm thân ấy, cậu phải gọi lại hoàn toàn ngoài ý muốn việc “đi vào làng” khi ấy cậu bắt đầu sợ hãi và rùng mình bỏ đi. Không, cậu sẽ không “vào làng” nữa. Cậu đã quên được cô bé tóc bím, đã có thể không bao giờ nghĩ đến cô nữa, hay ít nhất, hầu như không bao giờ.

CHƯƠNG IV

Rất lâu, công trình của Huyền Minh để phanh phui bí mật của Đan Thanh vẫn không kết quả. Rất lâu, chàng đã cố dường như vô vọng đánh thức cậu, dạy cho cậu ngôn ngữ mà với ngôn ngữ ấy, sự bí mật có thể phát lộ.

Từ những gì đã cho biết về gốc tích và quê hương của cậu lúc ấu thời, chàng không thấy được một hình ảnh nào cả. Chàng đang đứng trước một người cha mà bóng dáng đã lu mờ, đường nét không rõ rệt, nhưng đưa trẻ lại kính trọng, và chuyện hoang đường về một người mẹ đã biến mất hay chết từ lâu, và bây giờ chỉ còn là một cái tên không có gì nổi bật. Vốn khéo léo đọc được tâm hồn người, Huyền Minh dần dần nhận chân rằng bạn chàng thuộc vào hạng người bị mất đi một phần dĩ vãng, hạng người mà, dưới áp lực của một sự ép uổng, một sự thur ếm nào đó, đã đành phải quên đi một đoạn đời quá khứ. Chàng hiểu rằng trong trường hợp như thế, những câu hỏi thông thường hay những khích lệ thông thường sẽ vô hiệu. Chàng cũng thấy chàng cũng đã quá tin tưởng vào năng lực của lý trí và nói quá nhiều để không được lợi ích gì.

Nhưng điều không vô ích ấy là tình yêu mến đã liên kết chàng với bạn và thói quen của đời sống chung. Mặc dù bản tính họ có tất cả những dị biệt sâu xa, cả hai đã học được nhiều điểm của nhau. Giữa họ, ngoài ngôn ngữ của lý trí dần dần thành hình của một thứ tiếng nói của tâm linh, một ngôn ngữ bằng ký hiệu, cũng như giữa hai bộ lạc có một con đường cho xe ngựa chạy, nhưng bên cạnh còn chằng chịt nhiều đường nhỏ, đường tắt, đường quanh, những con đường cho trẻ nhỏ, những con đường cho những đôi tình nhân, những con đường chỉ chó và mèo thấy được.

Trí tưởng của Đan Thanh đã dần dần tìm cách len lỏi theo những con đường thần kỳ vào trong tâm hồn và ngôn ngữ của bạn, và Huyền Minh, về phần chàng, cũng đã học dần cách hiểu và cảm không cần lời, những lối nhìn và tư thái của Đan Thanh. Dần dà dưới ánh sáng của tình yêu những mối liên lạc mới được thiết lập từ tâm sang tâm, mà những danh từ chỉ đến

sau. Bởi thế, vào một ngày nghỉ, một cuộc đàm thoại đã diễn biến trong thư viện giữa đôi bạn, một cuộc đàm thoại đã làm họ đi vào trọng tâm của tình bằng hữu đã mở bày cho họ thấy ý nghĩa của tình bạn ấy, và phóng chiếu ra xa những tia sáng mới.

Họ đã nói về chiêm tinh học, một môn không còn lưu hành ở tu viện và bị cấm. Huyền Minh đã giải thích rằng chiêm tinh học là một nỗ lực sắp đặt thành hệ thống muôn ngàn tính khí của con người đồng thời với số phận và định mệnh của họ. Khi ấy Đan Thanh ngắt lời:

-Anh bao giờ cũng nói đến những dị biệt, em đã nhận chân rằng cuối cùng đây là điều đặc biệt nhất của anh. Khi anh nói về sự dị biệt lớn lao giữa anh và em chẳng hạn, em luôn luôn cảm tưởng rằng dị biệt ấy không ở chỗ nào khác hơn là ở chỗ anh cứ khăng khăng một cách kỳ quái vào việc đi tìm những dị biệt ở khắp nơi.

Huyền Minh:

-Dĩ nhiên em đúng. Những khác biệt đối với em quả thật không quan trọng, nhưng đối với tôi, đây là điều quan trọng nhất. Bằng tất cả con người tôi, tôi là một trí giả, phần số của tôi chính là học thuật. Và học thuật ấy, để nói với em không có gì khác hơn là khăng khăng tìm ra những dị biệt. Người ta không thể định nghĩa bản chất nó cách nào tốt hơn. Với chúng tôi, những người của tri thức, không có gì quan trọng hơn là thiết lập những dị biệt: khoa học chính là nghệ thuật về những dị biệt. Như thế, khám phá ra nơi mỗi người những tính chất phân biệt họ với những người khác, chính là học cách biết rõ người ấy.

Đan Thanh:

-A! Phải. Người này mang đôi guốc nhà quê: đấy là một nông dân; người đội một vương miện, đấy là một vị vua. Đấy dĩ nhiên là những dị biệt, nhưng chúng đều vừa tầm của một đứa trẻ, không cần đến tất cả học thuật của anh.

Huyền Minh:

-Nhưng khi ông vua và người nông dân cùng mặc một thứ áo , thì đứa trẻ không thể phân biệt được nữa.

Đan Thanh:

-Học thuật cũng không phân biệt được.

Huyền Minh:

-Thế mà có lẽ được, Khoa Học không khôn ngoan gì hơn đứa trẻ, ta phải công nhận, nhưng kiên nhẫn hơn. Khoa học không chỉ chú ý riêng những tính cách nổi bật nhất.

Đan Thanh:

-Thì một đứa trẻ thông minh cũng thế. Nó nhận biết ông vua nhờ tia nhìn hay dáng đi của ông ta. Tóm lại, những người trí thức như anh, các anh đều kiêu ngạo, các anh luôn luôn nghĩ rằng tất cả chúng tôi đều ngu đần hơn. Người ta có thể rất thông minh mà không cần học thuật giúp sức.

Huyền Minh:

-Tôi sung sướng thấy em bắt đầu nhận ra điều ấy. Không lâu nữa em sẽ thấy rằng, khi tôi nói về dị biệt giữa em và tôi, tôi không nghĩ đến trí thông minh. Tôi không bảo rằng em thông minh hay ngu đần hơn, tốt hơn hay xấu hơn: tôi chỉ nói rằng em khác tôi.

Đan Thanh:

Chuyện đó dễ hiểu. Nhưng anh không chỉ nói về dị biệt giữa những cá tính, mà anh còn ám chỉ đến những dị biệt trong định mệnh, trong số phận dành cho chúng ta. Tại sao anh lại có một phần số khác em? Anh cũng là tín đồ Kitô giáo như em. Anh cũng như em, quyết định sống đời tu sĩ. Anh cũng như em là một đứa con của đấng Cha cao cả của chúng ta. Mục đích chung cho cả hai chúng ta cùng là một cõi: hạnh phúc về với Thiên Chúa.

Huyền Minh:

Tốt lắm, trong giáo lý cương yếu thì người này cũng như người kia, quả thế, nhưng không phải trong cuộc đời. Người đồ đệ tựa đầu trên ngực

đấng Cứu Thế và người đồ đệ phản Chúa, cả hai người ấy đối với tôi dường như không cùng chung một số phận.

Đan Thanh:

Anh là một nhà ngụ biện, Huyền Minh. Không phải theo con đường đó mà chúng ta sẽ đến gần nhau đâu.

Huyền Minh:

-Không có con đường nào theo đó chúng ta có thể lại gần nhau được.

Đan Thanh:

-Anh đừng nói thế!

Huyền Minh:

Tôi nói thế cũng như tôi nghĩ thế. Chúng ta không cần phải tiến gần nhau hơn như là mặt trời và mặt trăng, đại dương và lục địa. Hai chúng ta, bạn ơi, chúng ta là mặt trời và mặt trăng, biển và đất. Mục đích chúng ta không phải là tan hòa vào nhau, mà là tìm thấy ở nhau nguyên tính của chúng ta và học cách nhìn thấy và tôn trọng những gì đích thực của mình: cái ngược lại và bổ túc cho bạn.

Đan Thanh nín lặng sững sờ, cúi gằm xuống. Nỗi buồn hiện rõ trên gương mặt cậu. Cuối cùng cậu nói lên:

-Có phải vì thế mà anh vẫn thường không xem ra gì những ý tưởng của em không?

Huyền Minh do dự một lúc không đáp, đoạn chàng nói bằng một giọng rõ ràng và cứng rắn:

Chính thế. Đan Thanh thân mến, em phải quen với điều ấy vì tôi chỉ chú tâm đến con người của em mà thôi. Em hãy tin đi, tôi chú ý từng giọng nói của em, từng dáng điệu, từng nụ cười của em. Nhưng những ý tưởng của em, tôi ít chú tâm bằng. Tôi chỉ chú tâm đến con người của em mà thôi. Em hãy tin đi, tôi chú tâm ở em những điều mà tôi xem là cốt tủy và cần

thiết. Tại sao em lại muốn rằng chính những ý tưởng của em tôi cần phải xem xét kỹ, trong khi em có bao nhiêu năng khiếu khác?

Đan Thanh mỉm một nụ cười chua chát:

-Em đã nói không sai, anh vẫn luôn luôn xem em là một đứa trẻ.

Huyền Minh không nao núng:

-Tôi xem một phần tư tưởng của em là trẻ con. Ban nãy chúng ta đã bảo em còn nhớ không, rằng một đứa trẻ với tri thức của nó tuyệt nhiên không thua gì một nhà bác học. Nhưng khi đứa trẻ ấy muốn lên tiếng về khoa học thì nhà bác học sẽ không chú trọng đến nó lắm.

Đan Thanh hăng hái trả lời:

-Anh còn chế nhạo em khi chúng ta không nói gì về khoa học. Cứ thế anh luôn luôn làm như tất cả sự sùng tín của em, tất cả nỗ lực của em để tiến bộ trong việc học, tất cả sự khao khát sống đời tu sĩ của em chỉ là những trò con trẻ.

Huyền Minh nhìn cậu bằng một dáng điệu nghiêm trọng:

-Tôi chú trọng đến em khi em là Đan Thanh, nhưng em không luôn luôn là thế. ước ao tha thiết nhất của tôi là làm sao cho em hoàn toàn là Đan Thanh. Em không phải là một nhà thông thái, em không phải là một thầy tu. Một nhà thông thái và một thầy tu được chế tạo bằng một chất gỗ rẻ tiền lắm. Em cứ tưởng rằng đối với tôi, em có quá ít kiến thức, quá ít luận hoặc sự sùng tín của em không đủ nhiệt tình. Nhưng không! Em chỉ quá ít là em!

Mặc dù sau cuộc đàm luận, Đan Thanh trở về đầy hoang mang và lại còn bị thương tổn, vài ngày sau cậu lại tỏ ý muốn tiếp tục. Lần này Huyền Minh thành công trong sự trình bày cho cậu thấy những dị biệt giữa hai người, một hình ảnh vừa trình độ của Đan Thanh khiến cậu dễ dàng chấp nhận hơn.

Huyền Minh đã hăng tiết trong cuộc thảo luận để vạch rõ cho bạn thấy. Chàng cảm thấy rằng hôm nay Đan Thanh cởi mở hơn trước những lời lẽ của chàng và sẵn sàng đón nhận. Chàng nhận ra rằng chàng đã thắng.

Chàng tự để mình bị lôi cuốn bởi sự thành công này và nói nhiều hơn đã định. Chàng để những lời mình tự do tuôn chảy.

-Em thấy chứ - chàng nói - chỉ có một điểm tôi hơn em. Tôi có đôi mắt mở lớn trong khi em chỉ nửa mê nửa tỉnh, hoặc đôi khi em ngủ hoàn toàn. Tôi gọi một người hoàn toàn thức tỉnh khi họ tự biết rõ mình bằng tất cả ý thức lý trí họ, biết rõ mình với tất cả những sức mạnh và nhược điểm thâm kín lọt ra ngoài hiểu biết của lý trí, biết đối trị với chúng. Em có học được điều ấy thì sự gặp gỡ của chúng ta mới đem lại cho em một ý nghĩa. Nơi em, Đan Thanh, thiên tính và ý nghĩ, thế giới ý thức và thế giới mộng mị bị chia cách bởi một hố sâu. Em đã quên tuổi hoa niên của em. Tự đáy sâu của hồn em tuổi thơ ấy đang cố chiếm lại em bằng được. Nó sẽ làm cho em đau khổ cho tới khi em nghe theo tiếng gọi của nó. Chỉ cần có thế! Như tôi đã bảo em, tôi tỉnh thức hơn em nhiều, về điểm đó tôi vượt xa em nhiều lắm và chính vì thế tôi có thể giúp em. về mọi thứ còn lại, Đan Thanh yêu dấu, chắc chắn là em vượt xa tôi. Hay đúng hơn em sẽ vượt xa tôi một khi em đã tìm được chính em.

Đan Thanh đã lắng nghe với sự ngạc nhiên, nhưng đến đoạn “em đã quên tuổi hoa niên”, cậu giật bản người như bị trúng một mũi tên, nhưng Huyền Minh không nhận thấy vì như thói quen, chàng vẫn hạ đôi mắt hay nhìn thẳng đàng trước mỗi khi nói.

Chàng không để ý rằng mặt Đan Thanh bỗng nhiên nhú lại và bắt đầu tái nhợt.

Vượt hơn anh! Em! Cậu lắp bắp chỉ để nói cho có chuyện. Và nét mặt cậu rần lại.

Dĩ nhiên - Huyền Minh nói tiếp - những thiên tư như của em, những người được thiên phú những cảm quan tinh tế, những người có tâm hồn, những thi nhân, những người mà đối với họ tất cả cuộc sống là tình yêu - những người ấy hầu như luôn luôn cao hơn chúng tôi, những kẻ có tri thức thẳng lướt. Từ nguồn gốc em, em ở về phía người mẹ. Em sống trong sung mãn của bản thể. Sức mạnh tình yêu, khả năng sống hết mọi sự một cách

nồng nhiệt là phần số của em. Còn chúng tôi, những người của tri thức mặc dù chúng tôi thường có vẻ như điều khiển các em, chúng tôi không sống trong toàn vẹn của bản thể, chúng tôi sống trong những cái trừu tượng.

Phần của em là sự sống tròn đầy mật ngọt hoa trái, phần của em ngôi vườn tình yêu, xứ sở diễm kiều của Nghệ Thuật. Em đang ở quê hương em trên mặt đất, tôi lạc loài trong thế giới tâm tư. Em dễ gặp mỗi nguy đắm chìm trong nhục cảm, tôi dễ chết ngạt giữa hư vô. Em là nghệ sĩ, tôi người tư duy. Em ngủ mê trên lòng mẹ, tôi tỉnh thức trong sa mạc.

Cho tôi là vầng dương soi chiếu cho em là lấp lánh trăng sao. Giấc mơ của em là bóng hồng thấp thoáng, giấc mơ của tôi là những cậu học trò...

Đan Thanh mở mắt lớn lắng nghe Huyền Minh mãi miết nói gần như say sưa trong ý lời. Hơn một lời nói kia đã chạm đến cậu như một làn gươm. Những lời cuối cùng làm cậu tái nhợt, cậu nhắm nghiền mắt. Khi Huyền Minh trông thấy và lo ngại đặt những câu hỏi, cậu liền trả lời, bơ phờ, giọng nói tắt nghẹn:

Em đã có một lần suy sụp trước mặt anh, và không ngăn được cho khỏi khóc, anh còn nhớ chứ? Chuyện ấy không thể lặp lại lần nữa. Em sẽ không bao giờ tự tha thứ chuyện ấy, em cũng không tha thứ cho anh, cả anh nữa. Hãy đi ngay đi và để em một mình. Anh đã nói với em những điều ghê gớm!

Huyền Minh vô cùng xúc cảm. Chàng đã để mình nói quá đà. Chàng có cảm tưởng đã nói hay hơn thường lệ. Bây giờ với một sự kinh ngạc sâu xa chàng nhận ra rằng một lời nói đó của chàng đã động chạm mạnh đến một phần nào đó trong tâm khảm bạn. Chàng thấy khổ tâm để bạn một mình trong một lúc như thế, và chàng do dự vài giây. Vầng trán nhíu lại của Đan Thanh cho chàng biết ý muốn quyết liệt của cậu và chàng bỏ đi, vô cùng bối rối vì phải để bạn lại với niềm cô đơn mà bạn đang cần.

Lần này sự kích thích tột độ trong tâm hồn Đan Thanh không được trút bỏ bằng nước mắt. Ý thức rằng cậu đã bị một vết thương sâu xa và khó hàn gắn, như thể bạn đã thành linh đâm một mũi dao vào ngực mình, Đan

Thanh dừng lại, thở rất mệt nhọc, tim nhói đau cùng độ, mặt trắng bệch, bàn tay mất hết cảm giác. Lần này lại cũng là nỗi khổ đau như lần trước, chỉ mãnh liệt hơn đôi phần. Lần này cậu lại cảm thấy nghẹt thở, bị bắt buộc phải nhìn tận mắt một cảnh tượng ghê gớm, một cái gì tuyệt đối không thể chịu được. Nhưng lần này trận khóc nức nở giải thoát đã không đến giúp cậu qua khỏi cơn biển. Lạy Thánh Mẫu Đồng Trinh! Thế thì cái gì đây? Có phải người ta đã bóp cổ mình? Mình đã bị giết? Những lời ghê gớm nào đã được thốt nên kia?

Cậu hỗn hển thở ra. Như người bị ngộ độc, Đan Thanh đầy ứ một cảm giác phải trút bỏ một cái gì tử nguy đã thấm sâu vào người cậu. Với những cử động như đang bơi, cậu chạy vọt ra khỏi phòng và chạy trốn một cách vô ý thức, vào những góc lạng lẽ nhất, tịch liêu nhất của tu viện, qua những hành lang và bậc cấp, ra giữa trời rộng, giữa khoảng không. Cậu đã đến nơi trú ẩn sâu kín nhất của tu viện, ở chỗ đi dạo, trên những luống cây xanh lục mặt trời chiếu ánh chói lọi, qua không trung nơi mà những tảng đá còn giữ vẻ tươi mát, nơi mà hương hồng thoang thoảng dịu và mơ hồ.

Không hồ nghi gì nữa, Huyền Minh biết chàng vừa làm những gì chàng đã định từ lâu. Chàng đã gọi tên con quỷ đã ám bạn chàng; chàng đã nắm được đầu nó. Bị đánh thức bởi một lời nào đó của Huyền Minh, bí mật đã lỏng lên, gây nên một cơn đau đớn mãnh liệt. Rất lâu Huyền Minh lang thang trong tu viện tìm bạn, nhưng chàng không thấy bạn đâu.

Đan Thanh đang đứng dưới một trong những vòm cung bán nguyệt dẫn từ chỗ đi dạo đến khu vườn nhỏ. Từ trên mỗi chiếc cột chống khum vòm, ba chiếc đầu thú vật, những đầu chó hay sói bằng đá, cúi xuống nhìn cậu với những đôi mắt tròn. Mỗi khổ đau làm cậu tiêu tụy một cách khủng khiếp, cậu cố gắng vô vọng để tự mở một con đường hướng về ánh sáng, về lý trí. Khi nhìn một cách máy móc phía trên đầu, cậu thấy một trong những đỉnh cột với ba chiếc đầu súc vật, và lập tức có cảm giác rằng ba con vật ấy đã vào trong cậu, trong ruột gan cậu, vừa sũa vừa long lạnh những đôi mắt hung dữ.

Mình sắp chết, cậu cảm thấy, và vô cùng kinh hãi. Và liền sau đó, run rẩy hoảng hốt, cậu tự nhủ: “Thế là ta mất hết óc não, ba họng súc vật đã cấu xé ta.”

Cậu ngã quy, hỗn hển, dưới chân cột. Nỗi đau đớn mãnh liệt đã đến cùng độ. Chung quanh cậu, mọi sự hòa tan vào nhau. Cậu bất tỉnh, mặt úp vào lòng đất, trong cái nhẹ nhõm của vô thể mà cậu khát khao.

Ngày hôm ấy không đem lại niềm vui nào cho tu viện trưởng. Một lần nữa hai thầy dòng trong số những thầy già nhất, trong lúc nổi cơn ganh tị già cỗi của họ, đã đến tìm người, tức giận, họ âm ỉ buộc tội nhau và gây gổ nhau dữ dội về những chuyện lằng nhằng. Người đã lắng nghe họ quá lâu, đã khiến trách họ nhưng vô hiệu, và cuối cùng đã xua đuổi họ với mỗi người một hình phạt khá nặng vừa có một cảm thức trong thâm tâm rằng tất cả việc ấy đều là công uổng. Mệt mỏi, người lui vào trong nhà nguyện của hầm mộ dưới giáo đường. Người đã cầu nguyện, rồi đứng lên mà vẫn không tìm được an ủi. Bấy giờ, do mùi hương thoảng nhẹ kín đáo của hoa hồng lôi cuốn, người đến thở một lúc nơi chỗ đi dạo. Ở đây vị tu viện trưởng tìm thấy cậu học trò Đan Thanh đang nằm bất tỉnh trên các phiến đá. Người buồn bã nhìn cậu, hoảng lên vì màu tái nhợt của khuôn mặt thường thơ trẻ và đỉnh ngộ xiết bao. Ngày nay quả thật là một ngày xấu, chỉ còn thiếu có chừng này thôi! Người cố nhắc cậu thanh niên lên, nhưng người không còn sức. Thở dài áo nào, ông già bỏ đi, gọi hai sư huynh trẻ nhất đến mang cậu và còn cho tìm cha Hương An, một lương y. Đồng thời người cũng cho gọi Huyền Minh. Người ta tìm được chàng ngay và chàng tức khắc đến.

- Con đã biết rồi sao? Vị tu viện trưởng hỏi chàng.

- Về Đan Thanh? Vâng, thưa cha. Con vừa nghe em ấy ốm hay bị tai nạn gì đó và người ta mang đi.

- Phải, ta đã thấy nó nằm dài trong chỗ đi dạo, chỗ mà quả thật nó không phải đến làm gì. Đây không phải là một tai nạn, nó bị bất tỉnh. Cha không hài lòng về điều ấy. Cha tưởng con có lẽ không xa lạ gì với biến cố

này, hay ít nhất con cũng biết một vài điều. Nó chẳng phải là bạn chí thiết của con đấy sao? Chính vì thế mà ta đã gọi con. Nói đi! vẫn làm chủ cử chỉ và ngôn ngữ mình như bao giờ, Huyền Minh thuật lại vắn tắt câu chuyện giữa chàng và Đan Thanh trong ngày hôm ấy và sự bén nhọn lạ lùng của Đan Thanh khi đón nhận những lời chàng. Vị tu viện trưởng lắc đầu, không khỏi tỏ ít nhiều bất mãn.

-Đấy thật là những cuộc nói chuyện lạ lùng, người bảo, cố giữ bình thản - cuộc đàm thoại mà con vừa cho cha biết ấy, người ta hầu như có thể gọi đó là một sự xen vào đời sống nội tâm của kẻ khác, con đã làm chính vai trò của một thầy giáo đạo. Vậy mà con không phải là thầy giáo đạo của Đan Thanh. Con chưa được thụ giới. Làm sao con lại có thể nói với giọng một cố vấn cho một học trò. Những hậu quả con thấy đó thật là tai hại.

-Những hậu quả - Huyền Minh nói với giọng bình tĩnh và chắc chắn - Thừa cha, chúng ta chưa biết được. Phản ứng mãnh liệt của cậu bé hơi làm con hoảng sợ, nhưng con không hoài nghi rằng những gì tiếp theo cuộc đàm luận của chúng con sẽ tốt cho Đan Thanh.

-Chúng ta sẽ thấy những gì tiếp theo Cha không nói về chúng trong lúc này nhưng về cách hành động của con. Cái gì đã khiến con có những cuộc đàm thoại như thế với Đan Thanh?

-Cha cũng biết, em ấy là bạn con. Con có một lòng cảm mến đặc biệt đối với em và con thấy em rất rõ, con nghĩ thế. Cha gọi cách cư xử của con đối với nó là cách cư xử của một vị giáo đạo, nhưng con tuyệt nhiên không hề chiếm đoạt một uy quyền tôn giáo. Con chỉ tưởng rằng con biết rõ em ấy hơn chính nó tự biết mình.

Tu viện trưởng nhún vai:

-Cha biết. Đấy là chuyên môn của con. Ta hãy hy vọng rằng con đã không gây nên thiệt hại nào. Đan Thanh ốm chẳng ? Cha muốn nói, nó có cái gì không ổn trong người nó chẳng? Nó có đau đớn cách nào chẳng?

-Không. Bấy lâu nay nó vẫn khỏe mạnh. Khỏe mạnh về thân xác.

-Còn ngoài ra?

-Trong tâm hồn nó đau khổ, đấy là điều chắc chắn. Cha biết nó, nó ở vào tuổi mà cuộc chiến đấu với bản năng nhục dục bắt đầu.

-Cha biết, nó 17 tuổi.

-Mười tám.

-Mười tám, quả thế. Thật khá muộn. Nhưng việc chiến đấu ấy là chuyện thường. Ai cũng phải qua đấy. Người ta không thể vì thế mà bảo rằng nó ốm tâm bệnh.

-Không thừa cha, không chỉ vì độc một chuyện ấy. Nhưng Đan Thanh trước kia từ lâu, đã có một tâm hồn bệnh hoạn. Vì thế mà những cuộc chiến đấu ấy nguy hiểm với em hơn là với những kẻ khác. Nó đau khổ, theo con nghĩ, vì đã quên đi một phần của dĩ vãng mình.

-A! Phần nào?

-Mẹ nó, và tất cả những gì liên hệ đến bà ta. Con cũng không biết gì về việc ấy. Con chỉ biết rằng đấy phải là nguồn gốc của căn bệnh. Đan Thanh nói là không biết gì về bà mẹ, ngoài ra là cậu đã mất mẹ sớm. Nhưng cậu làm cho ta có cảm tưởng như cậu hổ thẹn vì bà. Thế mà chắc chắn phải chính nơi bà cậu đã thừa hưởng phần lớn những tư chất của mình; những gì cậu kể về người cha không cho ta thấy ông có thể có một người con đĩnh ngộ, thiên tư xuất chúng như thế. Tất cả những điều ấy con biết được không phải vì người nào đã trình bày cho con, mà con chỉ suy luận từ một vài dấu hiệu.

Vị tu viện trưởng, ban đầu hơi cười thầm vì những nhận xét mà đối với người chỉ như chuyện của một kẻ non nớt tự phụ, (và lại tất cả công việc này đối với người, thật là mệt mỏi chán chường) - bắt đầu suy nghĩ. Người nghĩ đến người cha của Đan Thanh, con người hơi kiêu căng và cao ngạo ấy. Người cũng nhớ lại lời của ông về bà mẹ của Đan Thanh. Bà đã bôi nhọ ông - ông ta đã nói - và bỏ đi. Ông ta đã cố gắng dập tắt trong đứa con ông hãy còn rất nhỏ, tất cả những kỷ niệm về người mẹ và về những

thói xấu mà cậu có thể thừa hưởng từ bà. Ông ta đã thành công, và đứa trẻ đã sẵn sàng hiến đời mình cho Chúa để đền chuộc những lỗi lầm của mẹ.

Chưa bao giờ vị tu viện trưởng phiên hà về Huyền Minh như hôm nay. Tuy nhiên, vì con người hay suy lự ấy đã đoán đúng, ông thấy quả thật chàng đã hiểu rõ Đan Thanh biết bao! Khi bị hỏi lại về biến cố ngày hôm ấy Huyền Minh thưa để chấm dứt:

Cơn cảm xúc mãnh liệt xâm chiếm Đan Thanh, hôm nay con đã không ngờ tới con đã làm cho cậu thấy rằng cậu không tự biết mình, cậu đã quên tuổi trẻ và người mẹ. Chắc một lời nào đó của con đã chạm đến cậu và đi sâu vào trong những bóng tối mà tự con đã phấn đấu tới cùng. Cậu bé như bị chết cứng. Cậu nhìn con như thể cậu không biết con nữa, không tự biết mình nữa. Con đã nói với cậu nhiều lần rằng cậu đang ngủ và không thực tình tảo. Bây giờ cậu đã tỉnh dậy, con không còn nghi ngờ gì nữa. Vị tu viện trưởng cho chàng lui, không phiên trách gì chàng, nhưng cấm chàng lúc ấy không được đến thăm người bạn ốm.

Trong lúc ấy cha An đặt cậu thanh niên té xỉu nằm lên giường rồi ngồi bên cậu. Ông nghĩ làm cậu hồi tỉnh bằng những phương pháp mạnh dường như không thích hợp. Người bệnh có một nhan sắc quá tươi tắn. Nét mặt tử tế đầy nếp nhăn của ông già hiền từ cúi xuống trên chàng trẻ tuổi. Ông bắt đầu coi mạch và nghe tim. “Chắc hẳn - ông tự nhủ - cậu bé đã nuốt một vật gì không tưởng tượng được, hay một thứ gì đại đột ấy; chắc thế.” Ông không thể xem lười. Người tu sĩ này yêu mến Đan Thanh, nhưng ông không thể cảm được bạn cậu, ông thầy trẻ quá khôn trước tuổi ấy. “Lần này chính là anh chàng đó. Chắc hẳn Huyền Minh có dính líu trong vụ xuân ngọc này. Nhưng không hiểu sao cậu bé tươi vui với đôi mắt sáng, đứa con yêu của tạo hóa, lại nhè đi kết giao với anh chàng thông thái ngạo mạn ấy, nhà văn pháp khoe khoang mà tiếng Hy Lạp đối với nó còn quan trọng hơn tất cả những gì trên thế gian này!”

Sau một lúc, khi cửa mở và tu viện trưởng đi vào, người linh mục vẫn còn ngồi đấy, mặt dán chặt trên gương mặt người ốm đang ngất lịm. Gương

mặt mới trẻ trung hiền lành làm sao chứ! Và người ta có ngồi bên cạnh lâu bao nhiêu, muốn giúp cậu ta bao nhiêu đi nữa, chắc hẳn người ta cũng sẽ không bao giờ thành công. Chắc hẳn ông ta có thể đang đứng trước triệu chứng một bệnh ruột, ông sẽ cho rượu nóng, có lẽ sẽ cho uống đại hoàn. Nhưng ông càng nhìn kỹ khuôn mặt co rúm tái nhợt xanh xao, thì những ước đoán của ông lại quay về một hướng khác, khó khăn hơn. Cha An có kinh nghiệm. Hơn một lần trong chuỗi đời dài của ông, ông đã thấy những người bị ám. Ông ngần ngại không muốn nói ra những mối nghi của mình, ngoại trừ với mình ông. Ông chờ đợi quan sát nhưng, ông giận dữ nghĩ, nếu mà cậu bé đáng thương này quả đã bị bùa mê thì khi ấy người ta không cần phải tìm kiếm thủ phạm đâu xa xôi, và tên ấy hãy coi chừng!

Vị tu viện trưởng tiến đến nhìn người bệnh, nâng nhẹ một mi mắt cậu lên:

- Ta có thể thức nó dậy? Người hỏi.

- Tôi muốn đợi một lát đã. Tìm không việc gì. Không nên để ai đến gần nó.

- Có gì nguy hiểm không?

- Tôi không nghĩ thế. Không có một vết thương nào, không có dấu vết gì đánh đập hay té ngã. Nó ngất xỉu. Có lẽ là đau ruột; những cơn đau rất mạnh làm cho bất tỉnh. Nếu đây là một sự ngộ độc thì phải có sốt. Không nó sẽ tỉnh, không việc gì đến tính mạng.

- Chuyện ấy không thể do tinh thần mà ra?

- Tôi không muốn phủ nhận. Người ta không biết được. Có lẽ nó bị một trận kinh hãi. Nó đã được tin người nào chết? Hay một vụ gây gỗ dữ dội, một sự lăng nhục? Khi ấy mọi sự sẽ dễ hiểu.

- Chúng ta không biết được. Cha hãy xem chừng đừng để ai đến gần nó. Tôi yêu cầu cha hãy ở lại bên giường nó đến khi nó tỉnh. Nếu có gì nguy, xin gọi tôi, dù ban đêm cũng vậy.

Trước khi bỏ đi, ông già còn cúi xuống trên người bệnh

một lần nữa. Ông nghĩ đến người cha và đến cái ngày ông ấy đã dẫn đến đây cho mình cậu bé tóc hung vui đỉnh ngọ. Mọi người mới yêu mến cậu làm sao, ngay sau đó! Ngay cả người cũng đã thích thú khi thấy cậu. Nhưng có một điểm, quả thật Huyền Minh nói đúng: cậu trai này không giống cha cậu tí nào. Ôi sao mà ở đâu cũng đầy phiền lụy! Không phải là người đã không bỏ lơ một việc gì về đứa trẻ đáng thương này đấy sao? Người ta có dành cho cậu vị thầy giải tội thích hợp với cậu không? Có phải là một chuyện thường nếu không ai trong nhà biết rõ về cậu hơn Huyền Minh? Nhưng chàng ta có thể giúp cậu không, chàng, một người còn tân tòng, không phải sư huynh cũng không phải mục sư, có những tư tưởng và quan niệm mặc dù hơn người nhưng vẫn có cái gì khó chịu, gần như khó cảm? Và chính Huyền Minh lại không phải từ lâu đã là kẻ khó điều khiển hay sao? Có trời mà biết được. Chàng lại không giấu một điều gì xấu xa sau bề ngoài ngoan ngoãn ấy sao? Không phải chàng vô thần đó sao? Và một ngày kia, hai thanh niên ấy sẽ thành cái gì, vị tu viện trưởng cũng thấy mình có phân nào trách nhiệm.

Khi Đan Thanh tỉnh dậy trời đang u ám. Cậu cảm thấy đầu óc trống rỗng, chóng mặt. Cậu nằm trên một chiếc giường, nhưng không rõ mình ở đâu. Ồ, cậu không hỏi làm gì, cậu bất cần. Nhưng cậu đã ở đâu? Từ đâu cậu trở về? Cậu đã đi một nơi nào đó, rất xa, đã thấy những vật dị thường, tráng lệ, kinh khiếp và khó quên - thế nhưng cậu đã quên ở đâu thế nhỉ? Thế thì cái gì đã đột hiện lên ở đấy trước mặt cậu, to tát làm sao, đau đớn mê hồn làm sao - để rồi tan biến?

Cậu lắng nghe từ trong thăm sâu của hồn mình, nơi mà ngày hôm nay, một điều gì đã tuôn ra, một điều gì đã xảy đến - điều gì thế? Những hình ảnh mơ hồ hiện lên ký ức cậu trong những mớ hỗn loạn. Cậu thấy những chiếc đầu chó, ba đầu chó, và hít mùi hương những đóa hồng. Ô! Cậu đã đau đớn quá! Cậu nhắm mắt. Một nỗi đau đớn mới ghê gớm làm sao! Cậu ngủ lại.

Đan Thanh tỉnh dậy, và chính vào lúc cảnh tượng giấc mơ tan biến và lướt khỏi trí cậu. Cậu thấy lại hình ảnh nó và run lên trong một cơn đau đớn

mê cuồng. Cậu thấy, cậu đã trở thành người thấu thị.

Cậu thấy “Nàng”. Cao lớn, sáng ngời, miệng tươi rạng rỡ, làn tóc huy hoàng. Cậu thấy người Mẹ. Đồng thời cậu tưởng như nghe tiếng nói của Bà. “Em đã quên tuổi hoa niên của em!” Giọng nói nào kia? Đan Thanh suy nghĩ và nhớ lại. Đây là Huyền Minh. Huyền Minh! Trong nháy mắt, trong một làn chớp nhòa, cậu thấy lại tất cả: cậu nhớ lại, cậu đã ý thức. Mẹ, mẹ ơi! Từng ngọn núi đổ vỡ, từng đại dương quên lãng đã tan biến. Chúng đã trở lại với cậu, đôi mắt xanh sáng cái nhìn vương giả của người cậu đã yêu mến khôn xiết, của người cậu đã mất.

Cha An đang ngủ mơ màng trên một chiếc ghế bành, cạnh giường, thức dậy. Ông nghe Đan Thanh cựa mình, nghe hơi thở cậu. Ông cẩn thận đứng lên.

- Có người ở đây? Đan Thanh hỏi.

- Cha đây. Con hãy nằm yên. Cha sẽ lấy đèn.

- Vậy ra con ốm sao? Cậu trai hỏi.

- Con đã bất tỉnh, con ạ. Đưa tay cha xem. Ta sẽ xem mạch con. Con cảm thấy thế nào?

- Khỏe. Con cảm ơn cha, cha An. Cha rất tử tế. Con không còn đau nữa. Con chỉ mệt mỏi.

- Dĩ nhiên con mệt. Con sẽ bắt đầu ngủ lại ngay. Trước hết con hãy uống một ngụm rượu nóng sẵn sàng đây. Chúng ta sẽ cùng nhau uống một cốc. Cầu chúc cho tình bạn của chúng ta.

Ông đã cẩn thận ngâm một bình rượu nhỏ trong nước nóng.

Cả hai chúng ta sẽ ngủ trong chốc lát - vị y sĩ vừa nói vừa cười. Cha là một kẻ canh bệnh phi thường, một kẻ không thể mở chong con mắt, con sẽ nghĩ. Mà phải đấy, chúng ta đều là những con người. Bây giờ ta hãy uống một ít thức uống thần diệu này, con ạ. Không gì thú hơn một tiệc uống nhỏ lén lút ban đêm. Chúc cho con!

Đan Thanh cười, uống nhắm nháp. Chắt rượu nóng ướp hoa quế và cầm chương thật ngọt ngào. Chưa bao giờ cậu uống một thứ rượu ngon như thế. Cậu nhớ lại đã có một lần cậu ốm. Lúc ấy chính Huyền Minh săn sóc cậu. Lần này là cha An, đối đãi cậu rất tử tế. Cậu sung sướng. Thật vô cùng êm ái và ngộ nghĩnh khi ở đây, nằm dưới ánh đèn nhỏ leo lét, và uống một cốc rượu ngọt nóng với vị linh mục già.

- Con có đau bụng không? Ông già hỏi.

- Thưa không.

-Ồ, cha đã nghĩ chắc con bị đau ruột, Đan Thanh ạ. Vậy thì ra không phải thế. Con thè lưỡi cha xem. Ờ, thôi, cha An già. này đã lại không hiểu gì về việc ấy nữa rồi. Ngày mai con sẽ ở lại yên ổn trong giường, cha sẽ đến thăm bệnh con. Con đã uống hết rượu chứ? Tốt. Cha hy vọng nó sẽ làm con khá hơn. Cha sẽ xem thử còn chút rượu nào không. Nếu chúng ta chia đều nhau thì sẽ còn nữa bình nữa. Con đã làm các cha hoảng sợ, Đan Thanh! Trông thấy con nằm dài trong chỗ đi dạo như một tử thi! Con không đau bụng thật sao?

Họ cười lớn và chia đều số rượu cho người bệnh còn thừa. Người linh mục nói những câu đùa, và Đan Thanh, với đôi mắt sáng trở lại, nhìn ông thích thú và cảm ơn. Đoạn ông già đi ngủ.

Đan Thanh vẫn thức một lúc. Chầm chậm, những hình ảnh trở lại từ thâm cùng của bản thể cậu: những lời của bạn cậu lại sáng ngời lên. Một lần nữa Bà hiện ra trong tâm hồn cậu, người đàn bà tóc hung rạng rỡ, mẹ cậu. Hình ảnh bà đi qua tâm trí cậu với sự mãnh liệt của ngọn gió Nam, đám mây của sự sống và yêu thương, đầy khích lệ cao tột. Ôi Mẹ! Làm sao lại có thể quên Bà lâu đến thế?

CHƯƠNG V

Cho đến lúc bấy giờ Đan Thanh cũng đã giữ lại một vài kỷ niệm về người mẹ mình, nhưng chỉ theo lời thuật lại của những người khác; hình ảnh bà không còn sống động trong chàng và chàng chỉ tâm sự với Huyền Minh một phần rất nhỏ của những gì ít ỏi mà chàng tưởng biết về bà. Mẹ chàng, ấy là một đề tài mà người ta không có quyền nói đến. Người ta hổ thẹn về bà. Đây là một vũ nữ, một người đàn bà diêm lệ sống rất tự nhiên, dòng dõi cao quý, nhưng bà không trong sạch và vô thần. Cha của Đan Thanh - ông kể - đã đem bà ra khỏi chốn khổ và tủi nhục. Vì ông không biết bà vô thần, ông đã cho bà rửa tội và giáo dục bà theo tôn giáo. Ông đã cưới bà làm một người vợ đàng hoàng và cho bà ta một địa vị quan trọng. Nhưng sau một vài năm sống đời hiền thực và bình thường bà đã lại ngựa theo đường cũ, gây tiếng xấu, đi quyến rũ đàn ông, bỏ gia đình nhiều ngày nhiều tuần, nổi tiếng là một người làm mê hoặc, và cuối cùng, sau nhiều lần chồng bà tìm và dẫn bà về, bà đi biệt. Một thời gian sau kỷ niệm về bà vẫn còn sống dưới hình thức một tiếng xấu lan tràn mãnh liệt như một chiếc đuôi sao chổi rời tắt ngấm. Chồng bà dần dần hồi phục, sau những lo âu, kinh hãi, hổ thẹn, ngạc nhiên không ngừng mà bà dành cho ông; thay vì người đàn bà không ra gì ấy, ông săn sóc người con trai nhỏ, có hình vóc và khuôn mặt giống mẹ, ông giáo dục chàng. Trở nên khó tính và sùng đạo, ông phát triển nơi Đan Thanh niềm tin rằng chàng phải hiến đời mình cho Chúa để chuộc những lỗi lầm của mẹ.

Đây gần như là những gì người cha của Đan Thanh thường kể về người đàn bà ông đã mất, mặc dù ông không thích nói về chuyện ấy, và chính đây là những điều ông nói thoáng qua cho vị tu viện trưởng khi đến ký thác con ông cho người. Tất cả điều ấy cũng đã đến với trí hiểu biết của Đan Thanh như một thần thoại khiếm đảm, nhưng chàng đã tập xua đuổi được những kỷ niệm ấy và gần như quên chúng. Còn bộ mặt đích thực của mẹ, chàng đã hoàn toàn quên hẳn bộ mặt ấy. Nó đã tan biến, hình ảnh hoàn toàn khác biệt vốn không phải là sản phẩm của những lời kể của cha hay của những người trong nhà, hay của những người kể chuyện vô danh về

một đời sống lãng loàn. Những kỷ niệm về mẹ, như chính chàng đã thực sống, đều đã biến mất. Và giờ đây hình ảnh ấy, ngôi sao của tuổi thơ đại, lại bùng lên trong chàng. Đan Thanh nói với bạn:

- Em không hiểu làm sao em đã có thể quên được. Chưa bao giờ, trong đời em, em đã yêu một người nào như mẹ em, nồng nhiệt và tuyệt đối như thế. Chưa bao giờ em kính trọng và ngưỡng mộ ai như thế, bà là mặt trời mặt trăng đối với em. Chỉ có trời biết được làm sao người ta đã có thể làm tắt ngấm trong hồn em hình bóng rực rỡ ấy và dần dần làm nó trở thành mù phù thủy hung dữ, phi thực và bông lơn đối với cha em và em từ bao năm nay.

Cách đây không lâu, Huyền Minh vừa chấm dứt giai đoạn tân tòng và đã thụ giới. Thái độ chàng đối với Đan Thanh đã biến đổi lạ lùng. Đan Thanh, người trước kia thường phản kháng những ý kiến và khích lệ của chàng, chỉ xem như một thứ tự phụ khó chịu và một nhiệt tình không phải lúc, bây giờ, từ khi biến cố quan trọng xảy ra, lại đầy thán phục và ngạc nhiên trước sự minh triết của bạn. Biết bao nhiêu lời của Huyền Minh đã tỏ ra đúng thật như những lời tiên tri! Cái nhìn của bạn đã nhìn sâu biết bao vào tâm hồn chàng, cái nhìn của con người mà người ta phải rùng mình khi đối diện. Huyền Minh đã đoán đúng biết bao về bí mật của đời chàng, vết thương sâu kín, và đã khéo léo chữa lành nó làm sao!

Và người thanh niên ấy dường như đã khỏi bệnh. Chẳng những sự ngất xỉu của chàng đã không có một hiệu quả đáng buồn nào, mà cái điều có tính trẻ con, cụ non, giả tạo ở trong bản chất của chàng tâm lý tu sĩ hơi sớm sủa, niềm tin vào một tiếng gọi đặc biệt để phụng sự Chúa - cũng đã tan biến. Người thanh niên ấy dường như đồng thời đã trở thành trẻ hơn và già hơn từ khi cậu đã tìm ra con đường của mình, tất cả điều ấy chàng đều nhờ Huyền Minh.

Nhưng từ mới đây Huyền Minh đối với bạn rất dè dặt, có một thái độ vô cùng khiêm tốn trước mặt bạn, không còn tỏ ra hơn bạn nữa, và tránh mọi giọng điệu thông thái khi đối thoại. Huyền Minh có cảm tưởng rằng

Đan Thanh đã hút sức mạnh từ những nguồn bí mật mà chính chàng cũng không biết đến. Chàng có thể khơi động nguồn mạch nhưng tuyệt đối không dự phần nào trong đó. Chàng vui mừng thấy bạn giải thoát khỏi sự dằn dụa của mình, nhưng thỉnh thoảng cũng buồn vì thế. Chàng có cảm giác mình chỉ còn như một bực cấp đã được bước qua, một cái vỏ của trái cây người ta đã vứt đi. Chàng thấy tình bằng hữu gần đến chỗ chấm dứt, mỗi tình đã có giá trị xiết bao đối với chàng. Chàng luôn luôn hiểu nhiều về bạn hơn là Đan Thanh tự hiểu mình, vì nếu Đan Thanh đã tìm lại được linh hồn mình và sẵn sàng chạy theo tiếng gọi của nó, thì trái lại tuyệt nhiên Đan Thanh không biết tiếng gọi ấy sẽ dẫn dắt mình đến xứ nào. Huyền Minh trái lại mừng tượng điều ấy, nhưng trí thức của chàng vô dụng! Những con đường của cậu bé yêu dấu kia dẫn đến những xứ sở mà chàng sẽ không bao giờ đặt chân đến. Thị hiếu của Đan Thanh đối với học thuật đã giảm nhiều. Trong những cuộc nói chuyện với bạn, chàng không còn thích thú bàn cãi; chàng nhớ lại với sự khinh bỉ về bao nhiêu cuộc đàm luận của họ trước kia. Rất gần đây, do ảnh hưởng của giai đoạn tập sự mà chàng đã hoàn thành hay tiếp theo sự biến cải mà chàng đã gây cho Đan Thanh, Huyền Minh bỗng dưng cảm thấy một nhu cầu ẩn dật, khổ hạnh, cảm thấy cần những luyện tập tâm linh, cảm thấy một khuynh hướng chay lòng, cầu nguyện rất lâu, xưng tội thường xuyên, tự buộc cho mình những hình phạt tẩy tội. Đan Thanh hiểu nhu cầu ấy và lại còn chia sẻ nhu cầu ấy nữa.

Từ khi tinh thần lành mạnh lại, bản năng chàng có nhiều sức mạnh hơn. Mặc dù, tuyệt nhiên chưa biết gì về những mục đích định cho đời mình, chàng vẫn cảm thấy rất rõ rệt và thường thường kèm với sự lo âu rằng định mệnh của mình đang được chuẩn bị; một giai đoạn hồn nhiên thanh bình, của chờ đợi và cẩn trọng bây giờ đã chấm dứt; mọi năng lực khóa kín trong chàng từ nay trở nên căng thẳng và sẵn sàng. Thường thường cảm tưởng mơ hồ ấy lại làm Đan Thanh thích thú, khiến chàng tỉnh thức hết phân nửa ban đêm như một giấc mơ tình êm dịu; nhưng cũng rất nhiều khi nó thật u ám và khắc khoải nặng nề. Chàng đã tìm lại người mẹ đã mất quá lâu; điều ấy là hạnh phúc tối thượng, nhưng tiếng gọi của bà sẽ

dẫn chàng đi đâu? Vào trong những xao xuyến rối ren của cuộc đời, vào khổ đau và có thể vào cái chết. Dĩ nhiên nó không dẫn vào trong sự thanh bình, êm dịu, an ổn trong một nhà tu kín, trong tập đoàn trọn đời của tu viện: tiếng gọi ấy không có gì ăn nhập với những mệnh lệnh của cha mà từ lâu Đan Thanh đã lẫn lộn với những ước nguyện riêng tư của mình.

Chính trong cái cảm xúc thường mạnh mẽ, xao xuyến và nồng cháy như một cảm giác vật lý mãnh liệt ấy, sự sùng kính của Đan Thanh đã đâm sâu gốc rễ. Chàng để lòng yêu thương tuôn chảy vào trong những lời cầu nguyện lặp lại rất lâu với thánh mẫu Đồng Trinh, lòng yêu thương tràn trề đã kéo chàng về phía mẹ. Nhưng thường những lời cầu nguyện ấy hoàn thành trong những giấc mộng kỳ lạ và tráng lệ mà bấy giờ chàng rất thường chiêm bao, những mộng ban ngày, các giác quan nửa tỉnh nửa mê, những giấc mộng về bà, những giấc mộng mà toàn thân Đan Thanh đều dự phần vào. Khi ấy thế giới mẹ bao phủ chàng với hương thơm của nó, phóng trên mình chàng những tia nhìn u buồn và huyền bí, trĩu nặng tình yêu, dạt dào trong những chiều sâu thăm của nó như bể cả và thiên đường, lấp bấp những âm thanh mơn trớn không có nghĩa gì hay đúng hơn tràn đầy ý nghĩa, đem lại cho miệng mồm chàng mùi vị của đường và muối, để những làn tóc óng ả lướt trên mắt, trên làn môi khát cháy của chàng. Và cái mà chàng tìm thấy trong người mẹ, không phải chỉ là tất cả những kiêu diễm của trần gian: màu xanh của tia nhìn dịu dàng đầy yêu thương, nụ cười duyên dáng của bà, sự hứa hẹn hạnh phúc, niềm an ủi tuôn trào từ những lời âu yếm; song còn có ở đâu đây trong bà, ẩn dưới vẻ kiêu diễm kia, tất cả nỗi kinh hoàng, tất cả bóng tối, tất cả những đục vọng tham lam, tất cả khắc khoải, tội lỗi, buồn sâu, tất cả những ngang trái của đường sinh tử.

Chàng thanh niên chìm sâu vào trong những giấc mộng ấy, trong mớ bông bong phức tạp về ý nghĩa và biểu tượng của chúng. Đây không phải chỉ là những hoan lạc quá khứ đã hiện về trong ánh sáng, với bùa lực duyên dáng của chúng: tuổi thơ và tình mẹ, buổi bình minh vàng son và rạng rỡ của cuộc đời, mà trong đó còn ngân lên tương lai với những đe dọa và những hứa hẹn của nó, những nét quyến rũ và những nét hiểm nguy. Những

giấc mộng kia trong đó mẹ chàng, Thánh Mẫu Đồng Trinh và tình nhân chỉ là một, đôi khi hiện đến với chàng trong một chuỗi tội lỗi ghê sợ và những tội phạm thánh, những tội đáng chết mà không bao giờ chàng có thể chuộc được; những khi khác chàng lại thấy trong những giấc mộng ấy sự giải thoát hoàn toàn tuyệt vời hòa điệu. Cuộc đời huyền bí đang ở đây nhìn chòng chọc vào Đan Thanh một thế giới đầy bóng tối không thể đi sâu vào, một khu rừng lờ mờ chớm những bụi gai, đầy những hiểm nguy kỳ quặc, nhưng huyền bí ấy là huyền bí của người mẹ: nó do nơi bà, nó đưa đến bà, nó là vòng tối nhỏ đầy những đe dọa ở thẳm cùng đôi mắt sáng của bà.

Nhiều sự kiện đã bị lãng quên của tuổi thơ lại xuất hiện trong những giấc mơ ấy.

Từ những chiều sâu khôn dò, từ những miền không đến được nhiều chiếc hoa nhỏ của kỷ niệm tuôn nở trong tia sáng ngời của một cái nhìn, thoát ra một mùi hương nặng trĩu những tiên tri mơ hồ: những kỷ niệm về những tình cảm trẻ thơ có lẽ thuộc về những thực tại có thật mà cũng có lẽ thuộc về những giấc mơ. Đôi khi chàng chiêm bao về những con cá đen và vàng đang lội về hướng mình, xuyên qua mình, những sứ giả của một thế giới đẹp hơn, những người mang đến những tin hạnh phúc đầy hoan lạc, rồi bỏ đi vừa vùng vẫy và biến mất như những chiếc bóng, chỉ để lại những bí mật chứ không một thông điệp nào. Thường thường trong những giấc mộng chàng thấy những con cá lội, những con chim bay, và mỗi con cá mỗi con chim đều là tạo vật của chàng phục tùng ý chí chàng, ngoan ngoãn theo sự chỉ dẫn của chàng, như hơi thở của chàng chiếu ra từ chàng như một tia nhìn, một ý tưởng của chàng, trở lại trong chàng. Thường chàng mơ về một khu vườn, một khu vườn thần tiên, trồng cây như những cây trong thần thoại với những bông hoa bao la, những động màu xanh nhạt và sâu thẳm, trong cỏ sáng lên những đôi mắt long lanh của những con vật xa lạ; trên cành những con rắn óng ả và nóng nảy đang lướt đi, trên những cây nho và trong bụi rậm những trái nạc to lớn, âm và sáng đang treo lơ lửng. Khi chàng đưa tay hái, chúng liền phồng lên trong bàn tay chàng, và chảy ra một thứ nước giống như máu, hoặc bỗng có những đôi mắt và di chuyển

với cử động éo lá và giáo quyết; bàn tay nó sờ soạng tìm một cành để tựa vào thân cây, chàng thấy và ngửi giữa thân cây và cành cây một mớ tóc rối dày. Một lần, chàng mơ thấy chính mình hay thấy vị thánh bảo hộ của chàng, mồm ngài bằng vàng, và từ chiếc mồm ấy tuôn ra những lời và

những lời ấy là một đám chim nhỏ đang xấp xới bay đi.

Một lần, Đan Thanh mơ thấy mình lớn và đã trưởng thành, nhưng lại ngồi trên đất như một đứa trẻ, có đất sét trước mặt và đang nặn đất như một chú oắt con nặn những hình tượng: một con ngựa nhỏ, một con bò mộng, một người đàn ông nhỏ, một người đàn bà nhỏ, chàng thích thú với trò chơi ấy và làm cho những con vật và người kia có những trò chơi tình dục thô lậu một cách lộ bịch; điều ấy dường như rất buồn cười đối với chàng trong chiêm bao. Đoạn, chán trò chơi ấy, Đan Thanh tiếp tục con đường mình, và khi ấy, chàng có cảm tưởng có một vật gì sống sau lưng đang lạng lẽ tiến gần đến và khi quay lại, chàng thấy với một sự kinh ngạc sâu xa và khủng khiếp tột độ tuy nhiên không phải là không vui - những hình tượng bằng đất sét kia trở nên cao lớn và sống động. To lớn, khổng lồ, chúng diễn hành trước mặt chàng trong im lặng và vẫn tiếp tục lớn thêm, chúng đi khắp thế gian, lạng lẽ và bao la, cao như những cái tháp.

Đan Thanh sống trong thế giới những giấc mơ ấy nhiều hơn trong thực tại. thế giới thực: phòng học, sân tu viện, viện sách, phòng ngủ, nhà nguyện vẫn ở bề mặt, vẫn là một lớp da mỏng manh run rẩy trên thế giới siêu thực của những hình ảnh, thế giới mộng mị. Một chuyện không đâu cũng đủ để đâm thủng lớp vỏ mảnh mai ấy, một cái gì do âm thanh một tiếng Hy Lạp gợi lên giữa một bài học tầm thường, một làn hương từ chiếc ví đựng cây thuốc của cha An, một tia nhìn phóng lên một cành lá bằng đá đang rủ xuống từ trụ cao chống đỡ vòm một chiếc cửa sổ - những động lực nhỏ như thế cũng đủ để đâm thủng lớp vỏ thực tại và tháo tung những vực thăm ẳm sau thực tại thanh

bình khô héo những vực thăm, những thác nguồn và những dòng ngân hà của thế giới những hình ảnh tâm hồn. Một chữ đầu của một tiếng La

Tinh biến thành khuôn mặt ngát hương của mẹ chàng, một âm kéo dài của tiếng “Ave” biến thành cánh cửa thiên đường, một chữ Hy Lạp biến thành một con ngựa đang phi nước đại, thành một con rắn đứng dựng trên chiếc đuôi đang kéo lê trong im lặng bao la giữa những cành hoa rồi bỏ đi - và thay vì đó chỉ còn lại trang sách khắc khổ của văn phạm.

ít khi Đan Thanh nói về những chuyện ấy; chỉ có một hay hai lần chàng nói thoáng qua - trong khi đàm thoại với Huyền Minh về thế giới mộng mị ấy của chàng. Đan Thanh nói:

Em nghĩ rằng một cánh hoa hay một con sâu nhỏ trên đường chứa đựng và khái thị nhiều điều hơn tất cả những cuốn sách của toàn thư viện. Người ta không thể nói gì bằng những chữ và danh từ. Đôi khi em viết một chữ Hy Lạp nào đó, một chữ thêta hay omêga, em chỉ cần xoay ngòi bút một tí là chữ ấy có một cái đuôi và biến thành một con cá, và trong một giây nó gọi lên tất cả những dòng suối, những con sông của trái đất, tất cả tính tươi mát và ẩm ướt của nó, đại dương của Homère mà thánh Pierre đã bước đi trong ấy, hoặc chữ ấy biến thành một con chim nhỏ dựng đuôi, chùng lông, phình ra, cười và bay đi. Này anh Huyền Minh, có lẽ anh không để ý gì lắm về những chữ ấy? Nhưng em nói cho anh rõ, chính với những chữ ấy Thượng Đế đã viết nên trần gian này.

- Tôi để ý lắm, trái lại - Huyền Minh buồn rầu nói.

Đấy là những chữ ảo thuật, người ta có thể gọi lên ma quỷ với tất cả những chữ ấy. A! Đối với việc làm tiến triển khoa học, thì chúng không có lợi gì. Trí tuệ chỉ thích những gì cố định, những gì có hình dáng, khoa học muốn tin vào những dấu hiệu của mình thích cái gì đang hiện hữu, không thích cái gì đang trở thành; thích cái thực, không thích cái khả hữu. Nó không thể chịu được rằng một chữ omêga lại trở thành một con rắn hay một con chim. Trí tuệ không thể sống trong thiên nhiên như là cái ngược lại với mình. Bây giờ em đã tin tôi chưa, khi tôi bảo em rằng em sẽ không bao giờ trở nên một nhà bác học?

Dĩ nhiên Đan Thanh tin chàng từ lâu, về điểm ấy cậu đồng ý.

Em không còn chút nào muốn khăng khăng theo đuổi trí tuệ của anh - Đan Thanh vừa nói vừa cười nửa miệng - về trí tuệ và học thuật cũng như về cha em, em nghĩ em đã yêu người nhiều và giống người; tất cả những gì người nói đối với em đều đã là thánh ngôn. Nhưng vừa khi mẹ em hiện diện trong em trở lại thì em bắt đầu biết được tình yêu là gì và bên cạnh hình ảnh bà, hình ảnh của cha em bỗng nhiên trở thành hèn hạ quạu quọ và hầu như khó cảm. Và bây giờ em có khuynh hướng xem mọi sự thuộc về tri thức như là thuộc phạm vi người cha, không có ý nghĩa của người mẹ, thù nghịch với hồn mẹ, và em hơi coi khinh nó.

Đan Thanh nói đùa nhưng không xua đuổi được nét buồn trên gương mặt bạn. Huyền Minh yên lặng nhìn bạn và tia nhìn của chàng như một sự âu yếm vỗ về. Đoạn chàng nói:

Tôi hiểu em lắm, chúng ta không còn gì để bàn cãi nữa, em đã thức tỉnh và em đã nhận thấy rằng; chúng ta khác hẳn nhau, cái khác biệt giữa những người thuộc dòng giống người cha và những người thuộc về bên mẹ, khác biệt giữa tâm hồn và trí tuệ. Và chẳng còn bao lâu nữa em cũng sẽ thấy rằng cuộc sống của em ở tu viện và nguồn hứng khởi của em đối với đời tu sĩ chính là một sai lầm, một bịa đặt của phụ thân em khi người muốn nhờ đó mà tẩy rửa tội lỗi ký ức về thân mẫu em, hoặc có lẽ để trả thù bà. Hay em còn tưởng rằng định mệnh của em là ở lại suốt đời trong tu viện?

Đan Thanh đẩy trầm tư ngắm nhìn hai bàn tay bạn, những bàn tay thanh tú vừa khắc khổ vừa mềm mại, gầy và trắng. Không ai có thể hoài nghi đây là những bàn tay của một nhà khổ hạnh, một người uyên bác.

Em không biết - Đan Thanh nói với giọng thanh như hát, hơi ngập ngừng, vừa kéo dài mỗi âm thanh, cách chàng thường nói trong ít lâu nay - Quả tình là em không biết. Anh phán đoán cha em hơi quá nghiêm khắc. Ông đã không sống một cách dễ dàng. Nhưng có lẽ anh cũng có lý về điểm ấy nữa. Bây giờ là đã ba năm em học ở trường của tu viện, và ông không đến thăm em một lần nào. Ông hy vọng em sẽ ở lại đây mãi mãi. Đây cũng có lẽ là giải pháp tốt nhất, không phải là em luôn luôn ao ước điều ấy hay

sao? Tuy nhiên hôm nay em không còn biết chắc chắn thực tình em ao ước gì, em muốn gì. Ngày xưa mọi sự đều giản dị như những mẫu tự. Bây giờ không còn gì đơn giản nữa, ngay cả những mẫu tự. Mọi sự đều mang muôn ngàn ý nghĩa muôn ngàn dáng mặt. Em không biết em sẽ thành cái gì; đây là những điều mà bây giờ em không thể nghĩ đến.

Em cũng không nên nghĩ đến nữa - Huyền Minh nói - Rồi chúng ta sẽ rõ con đường của em dẫn em đi đâu.

Nó đã khởi Sự bằng cách dẫn em về lại với mẹ em, và nó sẽ còn đưa em lại gần bà hơn nữa. về những gì liên hệ đến thân phụ em, tôi không xét đoán quá khắc nghiệt đâu. Em có muốn trở về bên ông không?

Ồ không! Đan Thanh kêu lớn. Không phải trong những điều kiện như thế mà chúng ta đã trở thành bạn! Một tình bạn sẽ ra sao nếu sau một giai đoạn ngắn ngủi nó đã đạt đến mục đích của nó và chỉ còn chờ chấm dứt? Anh đã chán em rồi sao? Có phải là anh không thể chịu đựng em được nữa chăng?

Huyền Minh nóng nảy đi đi lại lại, mắt nhìn chăm chặp xuống đất, rồi đứng dừng trước bạn:

Im đi, chàng nói, em cũng biết là tôi luôn luôn yêu thích tình bạn của chúng ta.

Chàng nhìn bạn với đôi mắt do dự, lại bước đi, lại dừng, và từ khuôn mặt khô gầy của chàng một tia nhìn chắc chắn hạ trên Đan Thanh. Bằng một giọng nhỏ nhưng rắn rỏi và quả quyết chàng bảo:

Nghe này Đan Thanh, tình bạn chúng ta rất tốt, nó có một mục đích và đã đạt được, ấy là nó đã thức tỉnh em. Tôi hy vọng rằng nó chưa chấm dứt, tôi hy vọng nó sẽ mãi mãi không ngừng và đưa đến những mục đích mới. Bây giờ ta chưa thấy có mục đích nào mới cả. Mục đích của em thì bất định, tôi không thể dẫn dắt em đến đấy, cũng không thể đi theo em. Em hãy hỏi mẹ em đi, hãy hỏi hình ảnh bà và lắng nghe. Còn mục đích của tôi thì không bất định. Nó ở đây, nơi tu viện, nó gọi tôi từng giờ. Tôi có quyền làm bạn em, nhưng tôi không có quyền yêu thương. Tôi là tu sĩ, tôi đã

tuyên thệ. Trước khi thụ giới tôi sẽ xin thôi nhiệm vụ dạy dỗ và ở riêng một mình trong nhiều tuần để chạy lòng và để làm những sự tập luyện của sự kính tìn. Trong thời gian ấy tôi sẽ không có một cuộc đàm thoại phạm trần nào, ngay cả với em.

Đan Thanh hiểu, buồn bã nói:

Ra thế, anh sắp làm những gì mà em cũng sẽ làm nếu em gia nhập đoàn thể tu sĩ vĩnh viễn. Và khi anh đã xong những luyện tập, khi anh đã nhịn đói, cầu nguyện và thức đêm Vừa đủ, khi ấy mục đích của anh là gì?

- Em đã biết, Huyền Minh nói.

- Quả thế. Trong vài năm nữa anh sẽ là giáo sư có chức phận, có lẽ sẽ là hiệu trưởng trường. Anh sẽ cải thiện nền giáo dục, khuếch trương thư viện. Có lẽ anh sẽ viết sách chẳng? Không? Thế thì anh không viết. Nhưng mục đích của anh sẽ là gì?

Huyền Minh hơi mỉm cười.

- Mục đích? Có lẽ tôi sẽ chết với chức hiệu trưởng trường hay tu viện trưởng hay chủ giáo, điều ấy không quan trọng. Mục đích là tự đặt mình vào chỗ mà tôi có thể phụng sự đặc lực nhất, nơi mà thiên tính tôi, tính chất và năng khiếu tôi sẽ tìm thấy môi trường thích hợp nhất, môi trường hoạt động rộng rãi nhất. Không có mục đích nào khác hơn thế.

Đan Thanh:

- Không có mục đích nào khác cho một thầy dòng?

Huyền Minh:

- Ồ có chứ! Những mục đích thì không thiếu. Có thể mục đích của đời một tu sĩ là học tiếng Hébreu, phê bình Aristote, hay trang hoàng nhà thờ của một tu viện, hay tự giam mình vào suy tư, hay làm một chuyện khác. Đối với tôi đấy không phải là những mục đích. Tôi không muốn tăng thêm tài sản của tu viện, cũng không muốn cải tổ đoàn thể hay giáo hội. Tôi muốn phụng sự tâm linh trong giới hạn mà tôi có thể làm như tôi hiểu. Đấy không phải là một mục đích sao?

Rất lâu Đan Thanh suy nghĩ trước khi trả lời.

Anh có lý - chàng nói - Em có là một phiền phức lớn trong bước đường của anh đến mục đích không?

Một phiền phức! Ồ Đan Thanh! Không ai giúp tôi nhiều hơn em. Em đã tạo cho tôi những khó khăn, nhưng tôi không phải là kẻ thù của những khó khăn. Chúng đã dạy tôi rất nhiều, tôi đã vượt được một phần những khó khăn ấy.

Đan Thanh ngắt lời bạn, vừa nói vừa cười nhạt:

- Anh đã vượt chúng một cách tuyệt diệu! Nhưng hãy nói em nghe, trong khi giúp em, dẫn dắt em, giải thoát cho em, trong khi đem lại sự lành mạnh cho linh hồn em, có phải đích thực là anh đã phụng sự linh hồn không? Như thế có lẽ anh đã làm mất đi của tu viện một kẻ tâm tòng đầy nhiệt tình và thiện chí và có lẽ anh đã gây dựng cho linh hồn một đối thủ, một người sẽ làm, sẽ tin, sẽ theo đuổi ngay cái ngược lại những gì mà anh cho là tốt!

Sao lại không? Huyền Minh nói với vẻ cực kỳ nghiêm trọng. Bạn ơi! Em vẫn còn hiểu tôi ít thế sao? Có thể tôi đã bóp tắt trong em một tu sĩ tương lai và tôi đã mở ra cho em con đường đi đến một số phận phi thường. Ngay cả nếu ngày mai em phóng hỏa đốt cả tu viện đẹp đẽ của chúng ta và đi khắp thế giới rao truyền một điều tà tín điên rồ nào đó, tôi cũng sẽ không hối hận một giây nào về việc đã giúp em tìm thấy con đường riêng em. Chàng thân mật đặt hai bàn tay trên vai bạn.

- Này nữa hỡi Đan Thanh nhỏ bé của tôi, đây là một điều thích hợp với mục đích của tôi. Dù tôi là tu viện trưởng, giáo sư, thầy tầy tội hay gì đi nữa, tôi sẽ không bao giờ muốn có cơ hội gặp một người có giá trị, đầy năng lực và độc đáo, mà không thể hiểu họ, giúp họ tự khai triển và đi thẳng tới trước. Và tôi nói cho em rõ điều này: dù có gì xảy đến cho em hay cho tôi, dù cả hai chúng ta sẽ thành thế này hay thế khác, em sẽ không bao giờ, ngay khi em gọi tôi một cách nghiêm trọng, và khi em nghĩ là em cần

đến tôi, em sẽ không bao giờ thấy tôi làm ngơ trước tiếng gọi của em, không bao giờ.

Câu ấy nghe như một lời từ biệt và quả thế, đây là tiền vị của một cuộc từ biệt. Khi đứng trước mặt bạn, khi ngắm nhìn vẻ cương quyết của bạn mắt chú mục vào mục đích mình, Đan Thanh cảm thấy không còn sai lầm gì nữa, rằng họ không còn là anh em bạn hữu, ngang hàng nhau, mà con đường của họ đã tách đôi. Con người đang đứng trước chàng không phải là một người mơ mộng, không phải đang chờ đợi tiếng gọi của định mệnh; đây là một thầy tu, chàng đã dẫn thân, chàng đã hiến mình cho một đoàn thể rõ rệt và một bốn phận, chàng là một bề tôi, một tên lính của đoàn thể tu sĩ, của giáo hội, của linh hồn. Còn Đan Thanh, hôm nay điều này đã trở nên rõ ràng đối với chàng ở đây thật không nhầm chỗ, không có quê hương; một thế giới xa lạ đang chờ đợi chàng. Ngày xưa mẹ chàng cũng đã như thế. Bà đã lìa bỏ nhà và tổ ấm, chồng và con, cuộc đời cộng đồng và trật tự xã hội, bốn phận và danh dự, để ra đi vào một nơi xa lạ chắc chắn bà đã tàn tạ từ lâu. Bà không có một mục đích nào, cũng như Đan Thanh hôm nay không có mục đích nào. Có những mục đích, chuyện ấy để dành cho người khác, cho chàng thì không. Ô, Huyền Minh đã thấy điều ấy từ lâu biết bao; chàng có lý biết bao! ít lâu sau ngày đó, có thể bảo Huyền Minh đã biến mất. Dường như chàng trở nên vô hình. Một thầy khác cho bài, bực của chàng ở thư viện trống rỗng. Chàng vẫn còn đó, chàng không hoàn toàn mất tầm dạng, người ta có thể thấy chàng đi bách bộ trong sân đi dạo, người ta có thể nghe chàng thỉnh thoảng thầm thì những lời kinh trong một nhà nguyện, quỳ gối trên những bậc đá. Người ta biết chàng đã bắt đầu cuộc cấm phòng vĩ đại, rằng chàng nhịn đói và thức dậy mỗi đêm ba lần để làm những luyện tập của sự kính tìn. Chàng vẫn còn đó nhưng lại đã qua một thế giới khác. Người ta có thể thấy chàng rất hiếm nhưng không thể đến nơi chàng, không có gì chung với chàng, không thể nói chuyện với chàng. Đan Thanh rõ biết chàng sẽ lại xuất hiện, lại chiếm bực của chàng, ghé chàng nơi nhà ăn, chàng lại nói nhưng Huyền Minh của ngày qua không trở lại nữa. Huyền Minh không thuộc về chàng nữa. Khi nghĩ đến

điều ấy Đan Thanh hiểu rõ rằng chính Huyền Minh là người duy nhất đã làm cho chàng yêu thích và mến chuộng tu viện và cuộc đời tu sĩ, văn phạm và luận lý, sự học và tư duy. Gương của Huyền Minh lôi cuốn chàng, lý tưởng của chàng ngày xưa là được như Huyền Minh. Dĩ nhiên vị tu viện trưởng vẫn còn đấy, chàng vẫn kính phục người, yêu mến người và tìm thấy ở người một gương mẫu cao quý. Nhưng những thứ khác, những thầy giáo, sư huynh, nhà ngủ, chỗ ăn, trường học, bài làm, khóa lễ, tất cả tu viện sẽ không còn mãnh lực lôi cuốn chàng nếu thiếu Huyền Minh. Chàng còn làm gì ở đây? Đan Thanh chờ đợi. Chàng ở lại dưới mái tu viện như một người lữ khách bất định, đang trú ẩn trong trận mưa rào dưới một mái nhà hay một tàng cây, chỉ để chờ đợi, chỉ như một người khách, chỉ vì sợ hãi những phủ phàng của thế giới xa lạ.

Cuộc sống của Đan Thanh, lúc ấy chỉ còn là đợi chờ và từ biệt. Chàng đi thăm lại tất cả những nơi chàng yêu thích hoặc đã có một ý nghĩa trong đời chàng. Chàng ngạc nhiên nhận thấy rằng ở đấy có rất ít người và hình ảnh mà chàng sẽ nhọc lòng khi chia tay. Có Huyền Minh và vị tu viện trưởng già Từ Vân và cả cha An ấy, và có lẽ thêm thầy thủ môn tử tế với người láng giềng tốt của cậu, ông chủ nhà xay. Nhưng những người ấy, chính họ cũng gần như đã mất hết mọi thực hữu. Khổ tâm hơn có lẽ là sự từ biệt với tượng thánh mẫu lớn bằng đá của nhà thờ, với những vị thánh thờ ở cổng chính. Rất lâu chàng đứng trước những pho tượng ấy, trước những hình điêu khắc đẹp đẽ của chỗ hát thánh ca, trước máy nước của đường đi dạo, trước cột trụ có ba đầu thú vật, chàng đứng dựa lưng vào những cây Điền- mã, cây dẻ. Tất cả thứ ấy một ngày kia đối với chàng sẽ là một kỷ niệm, một quyển sách hình, đóng kín trong lòng chàng. Ngay bây giờ, trong khi chàng còn sống giữa những vật ấy, chúng đã bắt đầu tuột khỏi chàng, mất hết tính cách thực hữu, lung linh như những hồn ma dĩ vãng. Cùng với cha An người thân thiết với chàng, Đan Thanh đi hái những cây cỏ thuốc, đến người thợ xay của thư viện, chàng nhìn những người bồi làm việc và thỉnh thoảng uống một cốc rượu họ mời và ăn cá chiên, nhưng chàng vẫn cứ xa lạ với tất cả mọi thứ ấy, chỉ còn nhìn chúng như những kỷ niệm, cũng

như bạn chàng. Huyền Minh dưới mắt chàng chỉ còn là một chiếc bóng đang sống trong giáo đường; và trong phòng kín, mọi sự vật xung quanh cũng mất hết thực tại của chúng, tất cả đều gọi lên mùa thu, mùa của những gì đi qua và tan biến. Điều duy nhất vẫn thực hữu và hoạt động, ấy là cuộc đời ở tận tâm khảm chàng. Những nhịp đập khắc khoải của tim, mũi kim đau đớn của dự vọng, niềm hoan lạc và nỗi xao xuyến của những giấc mơ. Chàng đang sống hết mình cho những giấc mơ ấy, những khắc khoải xao xuyến ấy. Ngay giữa lúc học và đọc, đôi khi chàng đã đắm chìm trong tư tưởng và quên hết, chỉ buông trôi mình theo những dòng thác lũ và tiếng nói của đời sống bên trong đang kéo lôi chàng vào những giếng sâu đầy những hòa tấu buồn ủ trong những vực thăm nhiều màu sắc đầy những phiêu lưu thần tiên có muôn ngàn âm vang đều là dư âm của mẹ chàng và muôn nghìn đôi mắt đều là đôi mắt của mẹ chàng.

CHƯƠNG VI

Một ngày kia, cha An cho gọi Đan Thanh đến phòng thuốc của ông, nơi gian phòng xinh xắn với mùi cây cỏ thuốc xông hương êm dịu. Đan Thanh có thể nhận ra chỗ ấy. Vị Linh mục chỉ cho chàng xem một cây khô nhỏ giữ cẩn thận giữa những tờ giấy, và hỏi chàng có biết cây ấy không và có thể cho ông biết rõ ràng về nó ở dưới kia, trong những cánh đồng không. Dĩ nhiên là Đan Thanh có thể làm việc ấy: cây nhỏ kia tên là cây cỏ Saint-Jean. Chàng chỉ rõ tất cả những tính chất của nó. Hải lòng, ông già cắt phần việc cho người bạn trẻ ấy trong giờ học chiều, đi hái cho ông một thúng cỏ ấy và chỉ những vùng lân cận mà cây ấy mọc nhiều nhất.

Này cậu bé yêu mến, để bù công khó của con, con sẽ được nghỉ một buổi chiều. Con sẽ không phàn nàn về điều đó và sẽ không mất mát gì cả. Sự hiểu biết về thiên nhiên cũng chính là một khoa học, không phải chỉ có một môn văn pháp ngốc nghếch của các con mà thôi.

Đan Thanh cảm ơn ông nồng nhiệt về công việc ông giao phó. Nhặt những cây cỏ trong vài giờ thay vì ngồi trên ghế nhà trường là một nguồn vui vô tận của chàng. Để được hân hoan tốt cùng Đan Thanh xin người giữ ngựa giao cho giữ con Mây Mây và lập tức sau bữa ăn trưa, chàng đi đến chuồng lấy con ngựa. Nó nồng nhiệt đón tiếp chàng và ra đi vừa nháy cõn trong ánh nắng ấm. Trong chừng hơn một tiếng đồng hồ Đan Thanh phi ngựa vừa thưởng thức không khí bao la và hương thơm của những cánh đồng, rừng, nhất là cái thú được ngồi trên yên ngựa. Rồi chàng nghĩ đến công việc được giao phó và tìm một trong những nơi vị linh mục đã chỉ. Ở đây Đan Thanh buộc ngựa dưới bóng một cây phong nói chuyện với nó, cho nó ăn bánh mì, và bắt đầu đi tìm cỏ, ở đây có những đám đất hoang với muôn ngàn loại cỏ mọc đầy. Những cây anh túc nhỏ muện màng với những bông hoa cuối mùa nhợt nhạt và nhiều vỏ hạt đã chín mùi dựng lên giữa những cành già đậu khô héo, những cành rau diếp hoang trở hoa màu xanh da trời và những cành cây lam nhạt màu. Vài đồng đá chõng chất giữa cánh đồng làm chỗ trú ẩn cho rắn mối; chính nơi đây có những cành cỏ Saint-

Jean đầu tiên hoa vàng và Đan Thanh bắt đầu hái. Khi đã hái được một nắm đầy chàng ngồi xuống trên những tảng đá nghỉ mệt. Trời nóng bức, Đan Thanh nhìn thềm thuồng về phía bóng đen dày đặc của khu rừng đặng xa, nhưng cậu cũng không muốn đi quá cách xa những đám cỏ và con ngựa mà từ nơi cậu đang đứng, chàng còn nhìn thấy được. Đan Thanh ngồi trên sỏi nóng, lặng lẽ nhìn những con rắn mỗi chạy trốn rồi trở lại, người mùi cỏ Saint- Jean và nâng những cánh hoa nhỏ lên ánh sáng để ngắm muôn ngàn lỗ kim châm.

Thật lạ lùng, chàng nghĩ, mỗi một ngọn lá nhỏ trong hàng trăm ngọn này đã tự đâm thủng tạo một nền trời đầy sao như một tấm đồ thêu tinh vi. Mọi sự thật đều kỳ quặc và khó hiểu: những con rắn mỗi, những cây nhỏ và ngay những tảng đá nữa, tất cả cha An, người rất thân thiết với chàng, chính ông cũng không còn có thể tự hái lấy cây cỏ Saint- Jean của ông. Chính là vì cặp giò của ông không làm việc nữa, có những ngày ông không còn cử động được và tất cả thuốc men tất cả y thuật của ông không thể cứu chữa ông. Có lẽ một ngày sắp đến ông sẽ chết và những cây cỏ thuốc sẽ cứ tiếp tục xông hương gian phòng ông, nhưng vị linh mục già sẽ không còn ở đây nữa! Cũng có thể là ông sẽ còn sống lâu nữa, mười, hai mươi năm và ông sẽ còn cũng mớ tóc lơ thơ ấy, cũng những đường nhăn buồn cười ấy xung quanh đôi mắt; nhưng còn chàng, Đan Thanh, chàng sẽ ra sao trong hai mươi năm nữa? Ôi, mọi sự thật đều không thể hiểu được và chung quy đều buồn, mặc dù cũng rất đẹp. Ta không biết gì cả. Ta cứ sống, đi tung tăng trên đất hay phi ngựa qua rừng, và biết sự vật đang phóng về ta những tia nhìn khiêu khích hay hứa hẹn hoặc làm lòng ta tràn ngập những khát thèm; một ngôi sao về chiều, một hoa lọng màu xanh, một chiếc hồ biêng biếc với bờ lau sậy, tia nhìn của một người đàn ông hay một chị bò. Và đôi khi người ta có cảm tưởng rằng, một cái gì bất ngờ sẽ xảy đến ngay lúc này, một cái gì mà người ta đã ước ao từ lâu, một bức màn đang bao phủ mọi vật sắp rơi xuống; rồi mọi sự qua đi mà không có gì xảy ra cả, sự bí ẩn vẫn không được cởi mở, cái bùa chú huyền nhiệm vẫn còn trên sự vật, và cuối cùng, người ta già đi, với những dáng điệu lấu vặt như Cha An, với dáng đi

của một hiền nhân như Cha Từ Vân, và có lẽ người ta vẫn không biết gì và cứ ở đấy để chờ đợi, Đan Thanh ngắt một chiếc vỏ ốc, nó gây một tiếng động khê khi lướt qua những tảng đá; mặt trời đã làm cho nó nóng cháy. Chàng ngậy người ngắm nhìn những đường ngoằn ngoèo của vỏ ốc, đường xoắn tròn ốc và chiếc vương miện tí hon kỳ dị tinh vi ở đầu chót, và miệng vỏ trống rỗng với những ánh xà cừ. Chàng nhắm mắt để biết những hình dáng và chỉ sờ bằng những ngón tay: đấy là một thói quen từ lâu và một trò chơi. Xoay vỏ chiếc ốc giữa các ngón chàng để chúng lướt trên chiếc vỏ ấy vừa dôi theo những hình tích, không đè ép, như để mơn trớn chàng thưởng thức sự màu nhiệm của những hình dáng kia, một vẻ duyên dáng của nó. Đan Thanh mơ màng nghĩ đây là một trong những bất tiện của học đường và của kiến thức khoa học: trí tuệ dường như có khuynh hướng trình bày sự vật như thể chúng chỉ có hai chiều. Chàng cảm thấy ở đấy có một khuyết điểm có thể làm hỏng mọi hoạt động tri thức; nhưng chàng không tài nào định rõ tư tưởng ấy và vỏ ốc tuột khỏi các ngón tay chàng. Chàng cảm thấy mệt và buồn ngủ. Chàng ngủ thiếp dưới ánh nắng, đầu cúi trên những cây cỏ hái được đang héo tàn tỏa ra một mùi hương càng lúc càng nồng. Những con rắn mỗi chạy trên giày chàng, những cây cỏ héo úa trải trên gối chàng; dưới cây phong, Mây Mây đang đợi chờ, nóng nảy.

Từ khu rừng xa một người nào đi đến: một người đàn bà trẻ với chiếc áo dài xanh đã bạc màu, một chiếc khăn tay đỏ quấn quanh mớ tóc đen, mặt r ám đi vì nắng hạ. Người đàn bà tiến đến gần, tay cầm chiếc ba-lô, mồm ngậm một chiếc hoa cắm chướng như nhung đỏ thắm.

Nàng thấy người đàn ông ấy, ngồi ngắm chàng rất lâu từ xa một cách tò mò khiêu khích, thấy chàng ngủ, rón rén đến gần bằng đôi chân trần màu bồ quân, dừng lại trước Đan Thanh, rất gần chàng và nhìn. Sự khiêu khích của nàng tan biến: người con trai xinh đẹp đang say ngủ kia không có vẻ nguy hiểm, nàng thích chàng. Chàng đến đây làm gì trong cánh đồng hoang? Nàng mỉm cười nhận ra rằng chàng đã hái những bông hoa, chúng đã tàn.

Đan Thanh bừng tỉnh khỏi đám rừng mộng mị và mở mắt. Đầu chàng buông nghi một cách ẻo lả, nó đang nằm trên đùi một người đàn bà. Trên đôi mắt ngạc nhiên còn ngái ngủ của chàng, rất gần, có một đôi mắt xa lạ đang dán chặt lên, nóng bỏng, màu nâu. Chàng không sợ hãi, không có gì nguy hiểm; những đồng tử nóng bỏng u huyền đang dụ dàng rười lên mình chàng ánh sáng của chúng. Khi ấy, trước cái nhìn ngạc nhiên của Đan Thanh, người đàn bà bắt đầu mỉm một nụ cười duyên dáng, và chậm rãi, chàng cũng bắt đầu mỉm cười. Mồm người đàn bà cúi xuống trên đôi môi hé mở của chàng. Họ chào nhau trong một chiếc hôn âu yếm, chiếc hôn tức thì gọi lại trong Đan Thanh kỷ niệm về buổi chiều vào làng, về cô bé tóc bím. Nhưng chiếc hôn không chấm dứt, đôi môi người đàn bà cứ vướng vít trên môi chàng, tiếp tục trò chơi của chúng, trêu chọc, khêu gợi, và cuối cùng xâm chiếm lấy môi cậu thanh niên với một vẻ tham lam dữ dội, chiếm hữu dòng máu của cậu, thức nó dậy từ những chiều sâu thẳm và trong một trò chơi cam lạng lâu dài, người đàn bà da nâu hiến mình cho chàng trai trẻ, từ từ dạy vỡ lòng cho chàng để chàng kiếm tìm và bắt gặp, kích thích sự hăng hái của chàng và làm dịu ngọn lửa của chàng. Chàng đã được hiến dâng hạnh phúc khoái lạc và ngăn ngui của ái tình, nó cháy lên trong một ánh lửa dữ dội, dịu dần, tắt ngấm. Chàng nằm đấy, đôi mắt nhắm nghiền, không ai nói một lời. Người đàn bà vẫn im lặng dụ dàng vuốt tóc chàng, để cho chàng từ từ hồi tỉnh. Cuối cùng chàng mở mắt.

- Này, thế em là ai? Chàng hỏi.

- Em là Li- Liên, nàng nói.

- Li- Liên, chàng lặp lại, thường thức tên nàng. Li- Liên, em yêu dấu!

Nàng kề miệng gần tai chàng và thì thầm:

- Nói em nghe, đây là lần đầu tiên sao? Anh chưa hề yêu ai trước em?

Chàng lắc đầu, rồi bất chợt đứng lên, đưa mắt nhìn quanh, nhìn sang bên kia cánh đồng và nhìn bầu trời.

- Ô, chàng kêu lên, mặt trời đã xuống thấp, tôi phải

về.

- Về đâu thế?

- Về tu viện, đến cha An.

- Ồ, Thánh Ân? Anh ở đây à? Thế anh không muốn ở gần bên em nữa?

- Tôi muốn lắm.

- Thế thì ở lại đi!

- Không, sẽ không tốt. Tôi cần phải hái thêm cỏ.

- Anh ở tu viện à?

- Phải, tôi học ở đây. Nhưng tôi sẽ không ở lại đây nữa. Tôi có thể đến nhà em không, Li- Liên? Em ở đâu? Nhà em đâu?

- Em không ở đâu cả, anh yêu dấu. Nhưng anh không muốn cho em biết tên sao? A! Tên anh là Đan Thanh? Hãy hôn em thêm lần nữa, hồi đôi môi vàng xinh đẹp, sau đó anh có thể đi.

- Em không ở đâu cả sao? Thế đến đêm em ngủ nơi nào?

- Với anh, nếu anh muốn, trong rừng hay trên cỏ.

Anh có lại đêm?

- Ồ có! Ở đâu? Tôi sẽ gặp lại em ở đâu?

- Anh có biết nhại tiếng cú kêu không?

- Tôi chưa hề thử!

- Thử đi!

Chàng thử.

Nàng cười lớn và tỏ vẻ hài lòng.

- Thế thì đêm nay anh hãy ra khỏi tu viện và bắt chước cú kêu. Em sẽ ở vùng quanh quần. Anh có thích em không, hồi Đan Thanh, cậu bé nhỏ

của em?

-Ồ, tôi thích em lắm, Li- Liên. Tôi sẽ đến. Xin Chúa giữ gìn em. Tôi phải đi đây.

Trên yên ngựa nhể nhại mồ hôi, Đan Thanh về đến tu viện khi đêm xuống và rất sung sướng thấy cha An khá bận. Một sư huynh đã nô đùa chân không trong suốt và đã dẫm phải một mảnh vỡ nơi bàn chân.

Bây giờ phải tìm Huyền Minh. Chàng hỏi một sư huynh phục dịch ở phòng ăn. Không, người ta cho chàng biết Huyền Minh không đến ăn chiều. Đây là ngày chàng nhịn đói. Chắc hẳn chàng đang ngủ, vì đêm nay chàng phải thức. Đan Thanh chạy đi. Trong thời kỳ cấm phòng dai dẳng này bạn chàng ngủ trong một phòng kín để tẩy tội ở phía trong tu viện. Không suy nghĩ, Đan Thanh chạy đến đấy, lắng nghe ngoài cửa. Im lặng hoàn toàn. Đan Thanh nhè nhẹ đi vào. Mặc dù điều ấy bị cấm nhật, lúc đó chàng không màng lo đến. Huyền Minh duỗi mình trên tấm ván hẹp, như một người chết trong bóng tối mờ mờ, đang nằm ngửa cứng đờ, với nét mặt xanh tiều tụy, hai bàn tay tréo lại trên ngực. Nhưng mắt chàng mở lớn không ngủ. Chàng im lặng nhìn Đan Thanh, không khiến trách cậu, nhưng không cử động và rõ ràng chàng rất xa vắng với lúc này và thế giới này, chìm đắm trong trầm tư, đến nỗi chàng khó lòng nhận ra bạn và hiểu những lời bạn.

-Huyền Minh! Xin anh tha thứ cho em! Anh Huyền Minh yêu mến, tha thứ cho em, vì đã làm rộn anh. Nhưng không phải em làm thế một cách vô cố. Em biết rõ bây giờ anh không được nói với em, nhưng xin anh hãy cứ nói, em van anh!

Huyền Minh trầm ngâm, chớp nhanh đôi mắt một lúc như chàng đang cố gắng tỉnh dậy.

-Chuyện ấy có cần thiết không? Chàng hỏi với một giọng đã tắt.

-Vâng, cần thiết. Em đến từ biệt anh.

-Thế thì cần thiết thật. Em đã không vô cớ mà đến. Lại gần đây, ngồi bên tôi. Chúng ta có mười lăm phút đồng hồ. Rồi sẽ là giờ khóa lễ đầu tiên.

Chàng đã ngồi dậy, dáng gầy gò, trên tấm ván làm giường. Đan Thanh ngồi xuống bên chàng.

-Nhất là anh hãy tha thứ cho em! Đan Thanh nói, bản khoản về lỗi của mình. Phòng kín, tấm ván trần trụi, gương mặt của Huyền Minh hao mòn vì thức đêm và nỗ lực, tia nhìn nửa xa vắng của chàng, tất cả ấy làm cho Đan Thanh thấy rõ mình ở đây thật không nhầm lúc.

-Không có gì tha thứ trong việc ấy. Đừng lo cho tôi, tôi rất mạnh. Em muốn từ biệt, có phải em nói thế không? Vậy thì em ra đi sao?

-Em đi ngay hôm nay. Ồ! Em không thể kể với anh! Quyết định ấy đến quá đột ngột!

-Thân phụ em có đến đây à, hay ông đã cho người đến?

-Không, tuyệt nhiên không. Chính là cuộc đời đã đến với em. Em ra đi, không theo cha, không được phép. Em sẽ bỏ nhọ anh, Huyền Minh! Em đi trốn.

Huyền Minh hạ đôi mắt trên những ngón tay dài trắng của chàng. Chúng thoát ra mảnh mai, hư kinh, từ những cánh tay áo thụng rộng. Chính trong giọng nói của chàng, chứ không phải trên gương mặt nghiêm nghị đang bị cơn mệt hoành hành ấy, một nụ cười phảng phất khi chàng nói:

-Bạn thân yêu, chúng ta có rất ít thì giờ, em hãy chỉ nói điều gì cần và nói rõ, gọn. Hay là tôi phải nói cho em những gì đã đến với em?

-Nói đi, Đan Thanh cầu khẩn.

-Em đang si tình, hồi bạn nhỏ, em đã quen một người đàn bà.

-Làm sao anh lại biết điều ấy nữa?

-Em làm cho công việc của tôi hóa dễ dàng. Trạng huống của em, hồi bạn, nói rõ tất cả những dấu hiệu của cái loại cuồng si mà người ta gọi là đang yêu. Nhưng bây giờ, xin em hãy nói đi.

Dan Thanh rụt rè đặt bàn tay lên vai bạn.

-Đấy anh đã nói rồi. Nhưng lần này anh đã không nói đúng hẳn, Huyền Minh, không hẳn quả thật phải nói. Đây là một chuyện khác hẳn. Em đang ở ngoài đồng, ngoài tu viện, ngủ dưới ánh nắng gay gắt và khi em thức dậy, đầu em đang gối trên đùi một người đàn bà đẹp và bỗng nhiên em có cảm tưởng rằng mẹ em đã đến để dẫn em theo bà. Không phải em đã lầm người đàn bà ấy là mẹ, nàng có đôi mắt màu u tối và tóc đen còn mẹ em tóc hung như em, nàng không giống bà một tí nào. Tuy nhiên đấy chính là bà, là một thông điệp đến từ nơi bà. Bỗng chốc, như thể vừa bước ra khỏi những giấc mơ của lòng em, nàng đứng đấy, người đàn bà đẹp xa lạ kia, người đang giữ đầu em trên gối nàng và nụ cười nàng giống như một bông hoa và nàng rất dịu dàng với em, từ nụ hôn đầu của nàng, em đã cảm thấy tim em tan trong em và làm em đau đớn một nỗi đau kỳ thú. Tất cả những tiếng gọi mà tâm hồn em đã nghe, tất cả những thèm khát mà em từng cảm thấy, tất cả những giấc chiêm bao, tất cả niềm xao xuyến êm dịu, tất cả bí mật ngủ trong em bỗng nhiên thức dậy, tất cả đều được biến dạng thần tình, tất cả đã mang một ý nghĩa. Nàng đã dạy cho em một người đàn bà là gì và ở trong nàng có những bí mật gì được khóa kín. Trong nửa tiếng đồng hồ nàng đã giúp em trưởng thành thêm rất nhiều năm. Bây giờ em biết rất nhiều điều! Và em cũng đã bất chợt biết được rằng em sẽ không ở lại trong nhà này nữa, không một ngày nào nữa. Em sẽ đi khi đêm xuống.

Huyền Minh lắng nghe, gật đầu.

Chuyện ấy xảy đến khá bất ngờ, chàng nói - nhưng đấy cũng gần như những gì tôi chờ đợi. Tôi sẽ nghĩ nhiều đến em. Tôi sẽ nhớ em, hỡi người huynh đệ. Tôi có thể làm gì cho em không?

Nếu anh có thể, xin anh nói một lời với tu viện trưởng của chúng ta, để người không hoàn toàn chê trách em. Người là người độc nhất ở đây ngoài anh ra, mà cảm nghĩ người ấy đối với em có một tầm quan trọng. Người và anh.

- Tôi biết điều đó... Em có gì khác để đòi hỏi nơi tôi không?

- Có, một lời cầu nguyện. Mai sau, khi nào anh nghĩ đến em, xin hãy cầu nguyện cho em. Và... cảm ơn anh.

- Về cái gì, hờ Đan Thanh?

- Về tình bạn của anh, sự kiên nhẫn của anh, về tất cả. Và còn về việc anh đã lắng nghe em hôm nay mặc dù điều ấy thật khổ nhọc cho anh. Lại cảm ơn anh vì đã không cố giữ em lại.

- Làm sao tôi có thể muốn giữ em lại? Em biết tôi nghĩ sao về điều ấy. Nhưng em sẽ đi đâu, Đan Thanh. Em có một mục đích không? Em đi đến nhà người đàn bà ấy?

- Em đi với nàng, vâng. Nhưng mục đích thì em không có. Đây là một người lạ, không nhà cửa, hình như thế, có lẽ là một cô gái lang thang.

À ra thế! Nhưng hãy nói tôi nghe, bạn thân yêu, có biết rằng đoạn đường mà em sắp đi với nàng có lẽ sẽ rất ngắn? Đừng quá tin vào nàng, tôi nghĩ. Có lẽ nàng có gia đình, có lẽ một người chồng, ai biết được người ta sẽ đón nhận em thế nào?

Em biết điều ấy, chàng nói - mặc dù cho đến giờ em chưa nghĩ tới. Em đã nói với anh: em không có một mục đích nào. Chính ngay người đàn bà ấy, người đã rất tốt với em, cũng không phải là mục đích của em. Em đến nàng, nhưng đây không phải là vì nàng. Em đi bởi vì phải đi; bởi vì em nghe tiếng gọi.

Đan Thanh im bật và buông một tiếng thở dài. Họ ngồi đấy, tựa vào nhau, buồn bã, nhưng vẫn sung sướng trong cảm thức về tình bạn bất hoại của họ. Đoạn Đan Thanh tiếp:

-Anh không nên nghĩ rằng em hoàn toàn mù quáng và không có một ý thức gì về những chuyện đang chờ đợi em. Em vui lòng ra đi, bởi vì em cảm thấy cần phải đi và vì hôm nay em đã làm một kinh nghiệm kỳ diệu. Nhưng em không tưởng tượng rằng thế là em chạy đến hạnh phúc, đến Sự hoan lạc thuần nhất không pha lẫn buồn đau. Em nghĩ kỹ điều ấy. Con đường của em sẽ cam go. Nhưng dù sao nó cũng sẽ đẹp, em hy vọng. Thật

sung sướng để thuộc về một người đàn bà, cho nàng tất cả mình. Đừng cười em nếu điều em nói với anh đây có vẻ điên rồ! Nhưng anh xem, yêu một người đàn bà, cho nàng hết mình, bao bọc tất cả nàng trong mình và cảm thấy mình được bao bọc trong nàng, đấy không phải là một với cái mà anh gọi là “đang si tình”; với cái mà anh hơi nhạo báng một tí. Đối với em đấy là con đường hướng về đời sống, con đường hướng về ý nghĩa cuộc đời. A! Huyền Minh! Em phải từ giã anh. Em yêu anh, Huyền Minh, và cảm ơn anh đã hy sinh cho em hôm nay một ít giấc ngủ của anh. Thật khó khăn cho em phải rời anh. Anh sẽ quên em không?

- Đừng làm sự từ biệt thêm nhọc lòng cho cả hai. Tôi sẽ không bao giờ quên em. Em sẽ trở lại, tôi van em, tôi tin tưởng vào điều ấy. Nếu một ngày nào em bị buồn đau, em hãy đến tôi hãy gọi tôi. Thôi giã biệt, Đan Thanh. Xin Chúa phò hộ em!

Chàng đứng lên. Đan Thanh quàng tay qua bạn. Biết rằng bạn rất sợ những sự vuốt ve, Đan Thanh không hôn bạn, chỉ lướt nhẹ hai bàn tay trên tay chàng.

Đêm xuống, Huyền Minh đóng cửa phòng kín sau lưng mình và đi vào nhà thờ. Đôi dép của chàng kê rỗng rỗng trên nền đá. Bằng đôi mắt tràn đầy yêu thương, Đan Thanh theo dõi dáng người tiều tụy cho đến khi nó biến mất như một chiếc bóng ở cuối hành lang, bị nuốt chửng trong bóng tối của cánh cửa nhà thờ, hướng những đòi hỏi của tập luyện sùng kính, của những bồn phận, của những đức hạnh. Mọi sự đều thật lạ lùng, vô cùng oái oăm và phức tạp! Và những gì Đan Thanh vừa sống qua cũng thật oái oăm và kinh khiếp làm sao: đến với bạn trong khi lòng mình tràn ngập men say của ái tình đang rộ nở, ngay vào giờ mà bạn kiệt sức vì nhịn đói và thức đêm, đang trầm tư và đóng đinh tuổi trẻ, cõi lòng, cảm quan của mình, đang hy sinh hoa niên và quy phục trường học cam go của sự vâng lời để chỉ phụng sự bằng linh hồn, để trong tương lai không làm gì khác hơn một kẻ thừa hành thánh ngôn. Đan Thanh đã thấy bạn chàng nằm đấy như một tử thi, mệt lả, kiệt sức, mặt phờ phạc, bàn tay gầy guộc, và Huyền Minh không vì thế mà không nghe những dự kiến của chàng, tâm trí sáng suốt và đầy

khoan hòa, Huyền Minh đã lắng nghe con người si tình đang còn đầy mùi hương của một người đàn bà, chàng đã hy sinh những giây phút nghỉ ngơi ít ỏi của chàng giữa hai khóa luyện mình sám hối. Thật lạ lùng là cũng có hình thái ấy của tình yêu, tình yêu vô vị lợi trong ánh sáng tâm linh. Thật là đẹp, thật là khác với cơn say cuồng của Đan Thanh hôm nay trong cánh đồng ngợp nắng, trò chơi của những giác quan được thả lỏng đang tuôn thoát khỏi mọi tiềm thức. Và tuy nhiên, đấy là hai hình thái của tình yêu. Than ôi! Và bây giờ Huyền Minh đã biến dạng khỏi mắt Đan Thanh sau khi đã chỉ rõ cho chàng thấy một lần nữa vào giờ cuối cùng này, rằng họ khác nhau một cách sâu xa như thế nào. Bây giờ Huyền Minh đang ở trước bàn thờ, quỳ trên đôi gối đã mệt lả, được thanh hóa và chuẩn bị cho một đêm cầu nguyện và trầm tư trong đó chàng sẽ không được ngủ nghỉ trên hai tiếng đồng hồ trong khi Đan Thanh thì trốn ra để đi tìm lại nàng Li- Liên của chàng ở một nơi nào dưới cụm cây và lặt lại những đũa giòn thú vật êm dịu của họ! Huyền Minh sẽ có nhiều điều hay đẹp để nói về chuyện ấy. Tuy nhiên, chàng, Đan Thanh không phải là Huyền Minh; phần việc chàng không phải là đào sâu những bí ẩn tri thức đầy tràn kinh sợ, cũng không phải là giải cho ra sự rối ren ấy và kể lể những điều sâu xa về nó. Tất cả những gì Đan Thanh phải làm, ấy là theo con đường của mình, bất định và điên rồ. Tất cả những gì chàng phải làm, ấy là tự hiến, và yêu thương người bạn đang cầu nguyện trong bóng tối của nhà thờ cũng như yêu người đàn bà đẹp nóng hổi đang chờ chàng.

Khi Đan Thanh lướt đi dưới những cây Điền- mã trong sân, lòng rộn ràng muôn cảm thức trái ngược, và tìm đường ra bằng lối nhà xay, chàng không khỏi cười khi bất chợt nghĩ đến buổi chiều ngày xưa lúc cùng với Cát Sinh, chàng đã rời tu viện vừa len lỏi qua cũng con đường quanh này để đi “vào làng.” Lúc ấy chàng đã nhúng tay vào trò liễu lĩnh nhỏ ấy với bao nhiêu hồi hộp, bao nhiêu lo ngại thầm kín, thế mà hôm nay, chàng ra đi mãi mãi, dẫn mình trên những con đường bị cấm hơn nhiều, nguy hiểm hơn nhiều nhưng chàng lại không sợ hãi, không nghĩ đến thầy thủ môn, cũng không nghĩ đến vị tu viện trưởng hay các thầy.

Lần này không có những tấm ván trên bờ suối. Đan Thanh phải vượt qua suối không cầu. Chàng bỏ áo quần, ném sang bên kia bờ, rồi cậu trần truồng phồng mình vào lòng nước sâu, lòng suối đang chảy nhanh và lạnh, ngâm mình đến ngực.

Khi chàng mặc áo quần ở bờ bên kia, những ý tưởng của chàng lại quay về Huyền Minh. Rất rõ ràng bây giờ chàng hiểu và điều này làm chàng hồ thẹn rất sâu xa rằng giờ này chàng không làm gì khác hơn cái mà bạn chàng đã biết trước, không gì khác hơn cái mà bạn đã dẫn dắt chàng đi đến. Chàng thấy lại trong một ánh sáng sống động, chàng Huyền Minh kia, thông minh làm sao, hơi chế giễu, người ngày trước đã nghe Đan Thanh nói bao nhiêu điều khờ khạo. Con người mà, vào giờ quyết định và đau đớn, đã mở mắt cho chàng. Chàng còn nghe vang bên tai vài lời mà lúc ấy bạn chàng đã nói với chàng: “Em ngủ say trên lòng mẹ, tôi tỉnh thức trong sa mạc. Giấc mơ em có bóng hồng thấp thoáng, giấc mơ tôi là lũ học trò.”

Trong một thoáng, lòng băng giá của Đan Thanh se lại. Chàng đang ở đây, cô đơn kinh khủng trong đêm tối. Sau lưng chàng là tu viện, đó chỉ là một gia đình giả tạo, nhưng chàng đã quen với nó từ lâu và dù sao chàng cũng yêu mến nó.

Nhưng đồng thời Đan Thanh cũng cảm thấy khía cạnh khác của sự vật. Huyền Minh không còn là một người hướng dẫn, một thầy chỉ đạo biết nhiều hay một người khai tâm cho chàng. Đan Thanh biết điều ấy, hôm nay chàng vừa dẫn mình trên một miền đất ở đó chàng chỉ một mình tìm thấy đường đi và không Huyền Minh nào có thể dẫn dắt chàng. Chàng sung sướng ý thức điều ấy. Chàng thấy nhọc lòng nhọc nhãi khi ngoái nhìn về khoảng thời gian mà chàng không tự lập. Bây giờ chàng đã mở mắt và không còn là một đứa trẻ hay một cậu học trò. Biết như thế thật là dễ chịu. Nhưng dù sao cũng thật nhọc nhằn khi từ biệt nhau, khi tưởng tượng bạn đang quỳ gối, dưới kia nơi nhà thờ, khi không có thể cho bạn được gì, không thể giúp bạn, không là gì nữa hết đối với bạn, khi thấy mình từ nay sẽ xa bạn rất lâu, có lẽ là mãi mãi, khi không biết gì về bạn, không nghe tiếng nói của bạn, không còn gập tì nhìn cao cả của bạn.

Đan Thanh cố rút ra khỏi những tư tưởng ấy và đi theo con đường đầy đá sỏi. Đến cách bức tường tu viện chừng trăm bước chàng dừng lại thở, và rán sức nhại một tiếng cú kêu. Cũng tiếng cú ấy trả lời từ bờ suối dưới kia.

“Chúng ta gọi nhau như những thú vật,” Đan Thanh thầm nhủ, và nghĩ đến giờ ân ái ban chiều. Chỉ khi ấy chàng mới để ý rằng chỉ sau khi đã ôm siết nhau họ mới trao đổi những lời nói và những lời này lại ít ỏi và vô nghĩa làm sao! Những cuộc nói chuyện giữa cậu và Huyền Minh thật đông dài sao! Bây giờ, dường như Đan Thanh đang dấn thân vào một thế giới ở đấy người ta không nói gì cả, ở đấy người ta lôi cuốn nhau bằng những tiếng cú kêu, ở đấy danh từ không còn có nghĩa nữa. Chàng chấp nhận điều ấy, hôm nay chàng không cần đến danh từ hay tư tưởng nữa, tất cả những gì chàng thèm muốn ấy là Li- Liên, sự động chạm ấy, sự đảo lộn toàn bản thể ấy, đui mù, câm nín, không lời trong sự ngất ngậy, trong những hơi thở gấp.

Li- Liên đến. Nàng đã ra khỏi rừng, đến gặp chàng. Đan Thanh đưa tay ra sờ nàng, âu yếm cầm hai tay nàng để vuốt ve, đầu nàng, tóc nàng, cổ nàng, gáy nàng, thân hình dong dỏng cao của nàng và những vế chân mập mạnh. Một cánh tay ôm người nàng, Đan Thanh cùng nàng tiếp tục đường đi, không nói, không hỏi mình đang đi đâu. Nàng dẫm trên đất với một bước chắc chắn, trong những khu rừng, trong bóng đêm. Chàng phải khó nhọc bước theo nàng. Người ta có cảm tưởng nàng thấy bằng đôi mắt dành cho bóng tối như con chồn đèn và tiến đến trước không va chạm, không sẩy chân. Chàng để nàng dẫn đi trong đêm, qua cánh rừng và đồng ruộng mờ tối huyền bí, không một lời, không một ý nghĩ. Chàng không còn nghĩ đến gì, không còn nghĩ đến tu viện chàng đã rời bỏ, không nghĩ đến Huyền Minh.

Im lặng họ đi theo một đường mòn tối mờ, khi thì đặt chân trên rêu mềm dịu, khi thì trên những rễ cây cứng; khi thì đi giữa những cành cao của những cây có tàng rộng nền trời sáng duỗi ra trên đầu họ, khi thì đêm đen dày đặc. Những cành cây nhỏ chạm vào mặt chàng. Đâu đâu nàng cũng quen thuộc và phẳng lối, hiếm khi nàng ngừng, hiếm khi nàng do dự. Sau một lúc lâu họ đến giữa một vùng thông quạnh quẽ, với những cây cách

khoảng nhau, bầu trời đêm ở xa xa ló dạng mờ nhạt; cánh rừng đã chấm dứt nơi đây. Họ vào trong một thung lũng nhỏ. Những cánh đồng xông hương lên đám cỏ. Họ lội qua một con suối chảy âm thầm, ở đây trên khoảnh đất trống, sự im lặng còn sâu xa hơn trong cánh rừng. Không còn những bụi cây rì rào, không còn những con thú đêm chạy trốn, không còn tiếng kêu răng rắc của cành khô.

Li- Liên dừng bên cạnh một đống cỏ khô lớn.

- Chúng ta sẽ nghỉ ở đây. Nàng bảo.

Cả hai cùng ngồi xuống trong cỏ khô, lần đầu tiên họ thở một lát và an hưởng sự nghỉ ngơi, vì cả hai đều thấm mệt. Họ nằm dài, lắng nghe cái yên lặng, cảm thấy trán họ khô dần, mặt họ dần tươi tỉnh lại. Đan Thanh ngồi thường thức cơn mệt mỏi êm dịu, co duỗi đầu gối vừa đùa giỡn, hít thở từng hơi dài khí đêm và mùi hương cỏ, không nghĩ đến quá khứ cũng không nghĩ đến tương lai. Chàng chỉ để mình dần dần bị thu hút và mê mẩn với làn hương và hơi ấm của bạn, đáp lại bằng những vuốt ve của bàn tay chàng, và đầy khoái lạc cảm thấy nàng bắt đầu nóng bừng bên cạnh chàng và càng lúc càng siết chặt lại gần chàng. Không, ở đây không cần danh từ hay tư tưởng. Tất cả những gì quan trọng và yêu kiều, chàng đều cảm thấy một cách sống động: sức mạnh son trẻ, sắc đẹp giản dị và lạnh mạnh của cái thân thể đàn bà này, lòng hăng say và dục vọng của chàng đang lên, Đan Thanh có cảm thức rất rõ rệt rằng bây giờ nàng muốn được yêu khác hơn lần đầu, rằng nàng không còn muốn dụ dỗ và dạy cho chàng, mà chờ đợi chàng phải thêm khát và chiếm hữu nàng. Im lặng chàng để cảm khí lướt qua trong mình, thường thức triều lửa lặng lẽ dâng lên trong cả hai và làm cho chỗ nằm bé nhỏ của họ trở thành trung tâm nồng cháy ở đấy tất cả trời đêm yên lặng đang hô hấp.

Khi cúi mình trên mặt Li- Liên và bắt đầu hôn môi nàng trong bóng tối, bỗng chốc Đan Thanh thấy mắt nàng, trán nàng long lạnh trong một ánh sáng mờ nhạt. Ngạc nhiên, chàng dừng tia nhìn ở đấy và thấy ánh sáng bắt đầu ló dạng ấy bừng lên một cách mau lẹ. Khi ấy chàng hiểu và quay

lại: ở trên ven rừng u tối năm dài ở đằng xa, mặt trăng đang lên. Chàng hôn hoan nhìn ánh sáng trắng dịu chảy trên trán nàng, má nàng, trên chiếc cổ sáng tròn, và trong niềm hoan lạc, chàng thì thầm: “Em đẹp quá!”

CHƯƠNG VII

Khi cơn mát lạnh dần lan trên các cánh đồng và mảnh trăng từ từ lên ở chân trời, đôi tình nhân nằm nghỉ trên thảm cỏ ngập trong ánh sáng dịu êm.

Một nỗi buồn vô biên dâng lên hồn họ, một cơn buồn mà cả hai cố thoát ly trong giấc ngủ...

Khi mở mắt, Đan Thanh thấy Li- Liên đang bận chải mái tóc đen. vẫn còn chưa tỉnh hẳn, chàng lơ đãng quan sát nàng trong chốc lát.

- Em đã thức dậy rồi đó sao? Cuối cùng chàng bảo.

Nàng giật mình quay lại phía chàng như thể nàng rất sợ hãi.

- Em phải đi, nàng buồn bã và lúng túng bảo. Em không muốn đánh thức anh dậy.

- Ồ, anh dậy rồi, như em thấy. Chúng ta phải đi rồi sao? Không phải là đôi ta không có nhà cửa đấy sao!

- Với em, đúng, nhưng anh, anh có tu viện.

- Chỗ của anh không còn là nơi tu viện nữa. Chúng ta hoàn toàn cô độc, không có mục đích trong đời. Dĩ nhiên anh sẽ theo em.

Nàng quay mắt đi nơi khác.

- Đan Thanh, anh không thể theo em. Em phải về lại với chồng em: chàng sẽ đánh đập em vì em đã ngủ đêm ở ngoài. Em sẽ nói rằng em lạc đường. Nhưng chàng sẽ không tin đâu, lẽ tất nhiên.

Lúc ấy Đan Thanh nghĩ đến việc Huyền Minh đã tiên đoán với chàng điều đó. Và bạn chàng đã đoán đúng.

Chàng đứng lên, chia tay cho nàng.

- Anh đã lầm, chàng nói. Anh đã tưởng rằng hai ta sẽ ở cùng nhau. Nhưng em thật tình muốn để anh ngủ và bỏ đi không từ già sao?

- Em nghĩ anh sẽ giận và có lẽ sẽ đánh đập em. Nếu chồng em đánh em ư? Tốt, điều ấy là lẽ thường, là thông lệ. Nhưng em không muốn nhận thêm những roi đòn từ nơi anh.

Chàng giữ tay nàng lại.

- Li- Liên, anh không đánh đập em hôm nay cũng như mãi mãi về sau. Em không muốn đi với anh hơn là về với chồng em sao, vì hấn đánh đập em?

Nàng vội dang ra xa để rút tay lại.

- Không, không, không! Nàng kêu lên, giọng đẫm nước mắt. Và bởi vì chàng nhận thấy rõ rằng nàng thật lòng muốn thoát khỏi chàng, rằng nàng thà nhận nơi người đàn ông kia những đòn đánh đập hơn là nơi chàng những lời ngọt ngào, Đan Thanh buông tay nàng ra, và nàng bắt đầu khóc. Nhưng đồng thời, nàng bỏ chạy. Nàng vừa chạy hai tay vừa bưng lấy mắt đẫm lệ. Chàng không nói gì nữa, dõi mắt theo nàng. Chàng thương xót nàng khi thấy nàng bỏ đi như thế qua những cánh đồng, theo tiếng gọi và dưới áp lực của một sức mạnh vô hình nào khiến chàng phải lo nghĩ. Chàng thương xót nàng và hơi tự thương hại chính mình dường như đã không được may mắn, bây giờ chàng ở đây hoàn toàn cô độc, bơ vơ, bị bỏ rơi. Mặt khác chàng còn đang mệt mỏi và cần giấc ngủ, chàng chưa bao giờ kiệt sức tới mức độ ấy. Chàng lại ngủ và chỉ tỉnh dậy dưới sức nóng của mặt trời đã lên cao.

Bấy giờ chàng đã dễ chịu, chàng vội vàng đứng lên, chạy đến suối tẩy rửa và uống nước. Khi ấy những ký ức lại dâng lên tràn ngập hồn chàng. Từ những giờ phút ái ân đêm ấy, dâng lên muôn ngàn hình ảnh, muôn ngàn ấn tượng kiều diễm dịu dàng xông hương như những bông hoa từ những xứ xa xôi. Tư tưởng chàng dõi theo những hình ảnh ấy trong khi chàng mạnh dạn lên đường, một lần nữa chàng thương thức lại những cảm giác ấy, lần nữa và lần nữa. Biết bao nhiêu là mộng寐, cô gái màu da nâu xa lạ kia đã dồn dập trong chàng! Biết bao mầm nụ nàng đã làm nảy nở, biết bao vị lạ

lùng và thèm khát nàng đã làm lảng dụi và biết bao nỗi thèm khát mới nàng đã khơi thêm trong chàng!

Trước mắt chàng trải dài những cánh đồng và lùm cây, những chòm rạ khô rụi và cánh rừng âm u, sau lưng chúng chắc phải có những nông trại, những nhà xây, một làng mạc, một thành thị. Lần đầu tiên vũ trụ mở rộng trước mắt chàng, chờ đợi chàng, sẵn sàng đón tiếp chàng, sẵn sàng đem lại cho chàng hoan lạc và khổ đau. Chàng không còn là một cậu học trò nhìn mọi sự qua khung cửa hành trình của chàng không còn là một cuộc đi dạo phải có lúc trở về. Thế gian bao la này bây giờ đã trở thành một thực tại, một phần của chính chàng trong thế gian này có định mệnh của chính chàng, bầu trời của thế gian này là bầu trời của chính chàng, nắng mưa ở thế gian này chàng phải chịu. Chàng nhỏ xíu trong vũ trụ rộng lớn này, nhỏ xíu, càng đi như một con thỏ rừng, một con bọ rầy qua màu bao la xanh lục. Không còn nữa hồi chuông báo thức, báo giờ hành lễ, giờ học bài, giờ ăn trưa.

Ồ, chàng đói làm sao! Một bát sữa, một bát xúp, những kỷ niệm ấy mới thần tiên làm sao! Bao tử chàng như một con sói đói. Chàng đi qua một cánh đồng lúa mì, những chẹn lúa vừa chín tới. Bằng những ngón tay chàng bóc vỏ lúa, nhai ngấu nghiến những hạt nhỏ, hái thêm và độn đầy hai túi. Chàng thấy những hạt dẻ còn xanh, cắn ngon lành vào những vỏ kêu ròn và mang theo một ít làm lương thực.

Rồi lại đến những cánh rừng, những rừng thông có những cây sồi và tần bì băng ngang và ở đây có rất nhiều cây việt quất. Chàng dừng lại đây, ăn giải khát. Trong đám cỏ gầy và cứng của khu rừng có những hoa lọng màu xanh, những cánh bướm nâu bay lả tả dưới nắng và biển mất. Chính trong một cánh rừng như vậy nữ thánh Geneviève đã sống. Chàng vẫn thích tiểu sử của vị nữ thánh này. Ô! Chàng sẽ sung sướng biết bao nếu được gặp bà! Biết đâu lại không có một chòi ẩn sĩ nào ở tuốt sâu trong rừng với một linh mục già râu ria sống trong một cái hang hay một chòi bằng vỏ cây. Biết đâu không có cả những chú bán than sống ở đây. Chàng sẽ thích thú làm quen với họ. Ngay dù có những kẻ cướp chắc chắn họ cũng không làm gì

chàng. Thật tốt nếu được gặp người ta, bất cứ hạng người nào. Nhưng chàng biết rõ là có thể chàng sẽ tiếp tục đi rất lâu trong rừng này, hôm nay, ngày mai và còn nhiều ngày nữa, mà không gặp được một ma nào cả. Ngay đến điều ấy chàng cũng phải rán chịu nếu số phận chàng phải thế. Không nên suy nghĩ nhiều, mà phải để mặc sự sống xoay vần ra sao thì

Chàng nghe một con chim gõ kiến kêu trong cây và cố rình nó. Rất lâu chàng phải uổng công tìm. Nhưng cuối cùng chàng cũng nhìn thấy nó và ngắm nó một lúc, đậu trên cành cao, hoàn toàn cô đơn, dán mình vào thân cây và mổ vào đậy vừa đưa chiếc đầu tới lui không biết mỏi. Thật hoài của, sao người ta không thể nói chuyện với thú vật! Thật tuyệt nếu có thể gọi được con gõ kiến kia và nói với nó một lời gì khả ái và có lẽ tìm biết những chi tiết về đời sống nó trên cây cối, việc làm của nó, những niềm vui của nó. Ô! Nếu người ta có thể biến hình được!

Chàng nhớ lại rằng đôi khi, vào những giờ rỗi, chàng thường vẽ nguệch ngoạc bằng bút chì trên tấm bảng nhỏ nhà trường của chàng những hình hoa, lá, cây cối, súc vật, người. Chàng thường chơi như vậy rất lâu và đôi khi, như một vì Thượng đế nho nhỏ, chàng đã sáng tạo những sinh vật do chàng chế hóa: trong đài hoa, chàng đặt những con mắt và một cái miệng, từ một chòm lá tua ra trong cây chàng đã vẽ thành hình những nét mặt, và cho cây mang một cái đầu. Chàng đã thường sung sướng hàng giờ và mãi mê vì trò chơi ấy. Dùng khả năng ảo thuật của mình, chàng đã vạch những đường và để mình ngạc nhiên khi thấy hình ảnh chàng đã vẽ có hình một lá cây, một đầu cá, một đuôi chồn, một đôi lông mày. Đáng lẽ người ta phải có được khả năng tự biến hóa như những đường vẽ kia, chàng nghĩ. Chàng sẽ vui thích biết bao để trở thành một con chim gõ kiến, có lẽ trong một ngày hay một tháng; khi ấy chàng sẽ sống trên ngọn cây, mổ thân cây với chiếc mỏ mạnh mẽ của chàng, gượng đứng cho vững với những lông đuôi; chàng sẽ nói bằng ngôn ngữ của những con gõ kiến và lấy được từ nơi vỏ cây nhiều thứ ngon lành. Tiếng gõ của con gõ kiến âm vang trong rừng một âm thanh mạnh và thú vị.

Đan Thanh gặp biết bao thú vật trên đường chàng đi trong rừng. Những con thỏ chạy trốn khỏi lùm cây khi chàng đến gần, chăm chú nhìn chàng, quay đi và chuồn mất với những tai cụp và một vật sáng dưới đuôi. Trong một cụm rừng thưa chàng thấy một con rắn lớn nằm bất động, vì đây không phải là một con vật sống mà chỉ là cái vỏ của nó. Chàng nhặt lên ngắm nghía: một mẫu họa xinh đẹp màu xám nâu chạy dọc đường sống lưng của nó, và ánh nắng xuyên qua chiếc vỏ mảnh ấy như một màng nhện. Chàng thấy những con chim sáo mỏ vàng, chúng hé mắt nhìn chàng chăm chăm với những đôi mắt đen láy đầy lo ngại, và bay là là mặt đất để trốn biệt. Những chim mỏ đỏ và chim mai hoa thì vô số. Trong một góc rừng có một cái lỗ, một cái ao đầy nước đặc màu hơi lục trên đó có những con nhện chân dài chạy tán loạn không ngừng như những kẻ bị ma ám, chúng đang chơi một trò gì không thể hiểu nổi, và ở trên mặt ao, vài con chuồn chuồn cánh xanh mờ đang bay lượn. Vào một lúc bấy giờ đã khá chiều chàng thấy những cành lá xao động; chàng nghe những cành răng rắc và nghe đất mềm tung tóe, và một con vật to lớn, khó thấy rõ, lao mình nặng nề qua những cành lá, có lẽ một con nai, có lẽ một con heo rừng, chàng không biết được.

Chàng vẫn đứng đấy rất lâu cho lại hơi sau một hồi kinh sợ, và đưa mắt hồi hộp theo dõi dấu con vật, theo mãi, tim đập nhanh cho đến khi mọi sự đã trở lại yên lặng từ lâu.

Chàng không tìm thấy đường ra khỏi rừng. Chàng phải ngủ đêm lại đấy. Khi tìm chỗ ngủ và chọn một lớp rêu làm nơi tá túc chàng thử tưởng tượng sẽ ra sao nếu chàng không ra khỏi rừng và phải ở lại đây mãi mãi. Và chàng mừng tưởng rằng điều ấy có lẽ là một bất hạnh lớn lao cho chàng. Sống bằng những trái nạc, cũng được đi, ngay cả ngủ trên rêu nữa mà chắc chắn là chàng sẽ dựng được cho mình một chiếc lều có lẽ sẽ làm được ra lửa. Nhưng cứ ở mãi một mình, mãi mãi một mình, giữa sự im lặng của những thân cây say ngủ, giữa những con vật cứ thấy mình là chạy trốn và mình không nói gì được với chúng, điều ấy quả là buồn không thể chịu nổi. Không được thấy người ta, không nói được với ai một lời chào buổi sáng cũng như buổi tối, không còn có thể nhìn sâu vào mắt và mặt người khác,

không còn ngắm được những thiếu nữ, thiếu phụ, không còn được thưởng thức một chiếc hôn nào, không còn được chơi trò mê say và huyền ảo với những làn môi và tứ chi, Ô, thật sẽ không thể tưởng tượng được! Nếu đây là phần số của mình, chàng nghĩ mình sẽ tìm cách trở thành một con thú, một con gấu hay một con nai, dù cho điều ấy phải đánh đổi hạnh phúc vĩnh cửu. Làm một con gấu đực, và yêu một chị gấu, điều ấy sẽ không đến nỗi quá tệ và dù sao cũng vô cùng tốt hơn là duy trì lý trí và ngôn ngữ của mình và các thứ khác để sống với chúng mà cô độc, buồn bã thiếu tình yêu.

Trên thảm rêu của chàng trước khi ngủ, chàng tò mò và lo ngại lắng nghe muôn ngàn tiếng động không hiểu được và huyền bí của đêm rừng. Bây giờ chàng chỉ vồn vện chùng ấy thứ để làm bạn, chàng phải sống với chúng, quen với chúng, tự lượng sức mình và thích ứng với chúng; bây giờ chàng là một phần tử trong thế giới loài chồn và mang, thông và tùng; chàng phải biết sống với chúng, chia sẻ Với chúng không khí và mặt trời, cùng chúng chờ đợi ngày lên, đối no với chúng, trở thành người khách của chúng.

Sau đấy chàng ngủ thiếp, mơ về những thú vật và người. Chàng mơ chàng là một con gấu và ngẫu nhiên Li- Liên với những vuốt ve. Giữa khuya tỉnh dậy chàng cảm thấy một nỗi sợ hãi sâu xa vô cớ, cảm thấy lòng chàng vô cùng lo ngại và suy nghĩ rất lâu, rối như tơ vò. Chàng sức nhớ hôm qua và hôm nay chàng đã ngủ không đọc kinh tối. Chàng đứng dậy quỳ gối bên chỗ nằm, đọc bài kinh nhật tụng hai lần cho hôm qua và hôm nay. Chẳng mấy chốc chàng đã ngủ lại được.

Sáng sớm, chàng đưa mắt nhìn những thân cây lớn quanh chàng. Chàng không nhớ chàng ở nơi nào. Niềm lo ngại về cánh rừng bắt đầu thuyên giảm, với một niềm hân hoan mới chàng dẫn mình trong đời sống rừng hoang nhưng vẫn tiếp tục đi về hướng mặt trời. Vào một lúc chàng gặp một con đường ngang rất bằng phẳng giữa những cây tùng trắng già cỗi và thẳng tắp. Sau khi đi một lúc giữa những cây cột ấy, chàng bắt đầu nghĩ đến ngôi nhà thờ lớn trong tu viện, ngôi nhà thờ mà hôm kia trong cánh

công u tối của nó chàng đã thấy Huyền Minh bạn chàng biến dạng khi nào nhỉ? Chỉ cách có hai ngày thôi sao?

Chỉ sau hai ngày và hai đêm chàng mới ra khỏi rừng. Chàng vui mừng khi nhận ra dấu vết sự hiện diện của người ta: những cánh đồng cày cấy, những luống đất trồng đầy lúa mạch và kiều mạch, những đồng cỏ lác đác có một đường mòn băng ngang có thể thấy được từ xa. Đan Thanh hái lúa mạch bỏ vào mồm nhai, những luống đất trồng trọt hoan hỷ đón nhận chàng. Sau chuỗi ngày dài trong rừng rú, mọi sự bây giờ có một vẻ người, thân mật: con đường nhỏ, lúa mạch, những hoa “mua” tàn úa trở màu trắng. Bây giờ chàng sẽ gặp người sau chừng một tiếng đồng hồ, chàng đi qua một thửa ruộng trên bờ có dựng một thánh giá. Chàng quỳ xuống bên cây thánh giá và cầu nguyện. Khi đi quanh góc một ngọn đồi, bỗng chốc chàng thấy mình ở dưới một cây Điền- mã im bóng, và mừng rỡ nghe tiếng róc rách của một máy nước chảy qua một ống dẫn bằng gỗ vào trong một thùng gỗ. Chàng uống thứ nước lạnh ngon ngọt ấy, hân hoan nhìn thấy từ những cây hương mộc có những trái đã đen nhô lên vài mái tranh. Hơn tất cả những dấu hiệu đáng yêu kia về sự hiện diện của người, là tiếng kêu của một con bò cái, âm thanh làm chàng cảm động sâu xa. Tiếng kêu ấy đến với chàng ngọt ngào, ấm áp thân thiết như một lời chào hay một lời mừng đón tiếp.

Lẳng tai nghe ngóng, chàng tiến gần đến chòi tranh nơi phát ra tiếng rống. Một đứa bé trai tóc đỏ, mắt xanh trong đang ngồi giữa đám đất bụi trước cửa nhà với một bình đất đầy nước bên cạnh. Nó nặn đất với nước thành một thứ bột dẻo mà đôi giò trần trụi của nó đã phết đầy. Rất hài lòng, nó bóp siết thứ bùn ấm trong đôi tay, ngấm bùn chảy giữa các ngón, nặn thành những quả bóng và còn đưa cằm vào phụ với hai tay để nắn cho rõ chặt và tròn.

Chào em bé, Đan Thanh nói, rất khả ái. Nhưng khi đứa trẻ ngược mắt và thấy một người lạ, nó há mồm, cái mặt phúng phính của nó cau lại. Nó co giò chạy vừa kêu the thé qua khung cửa gian nhà. Đan Thanh đi theo đứa bé, vào trong bếp. Bếp tối đến nỗi vì vừa từ giã ánh sáng rực rỡ của

mặt trời ban trưa, lúc đầu chàng không nhận rõ được vật gì. Chàng đánh liều nói lên một lời chào khả ái. Không lời đáp. Nhưng chẳng mấy chốc, một giọng nói nhỏ, một giọng người già, dần dần chế ngự được tiếng kêu của đứa bé đang sợ hãi, dỗ dành nó đủ điều. Cuối cùng một người đàn bà nhỏ nhắn đột hiện trong bóng tối và tiến lại, đưa một tay lên che mắt và nhìn người khách mới đến!

- Lạy Chúa phù hộ cho má, hồi má, Đan Thanh kêu lên. Lạy các thánh trên thiên đường ban phước lành cho nét mặt tử tế của má. Đã ba ngày nay con không thấy một mặt người.

Người đàn bà già, với đôi mắt viễn thị há hốc mồm nhìn chàng.

- Chớ cậu muốn gì thế? Bà ngập ngừng hỏi.

Đan Thanh chìa tay cho bà, hơi vuốt ve bàn tay của bà:

- Con chỉ muốn chào má, má ơi, và muốn nghỉ ngơi một lát, và giúp má nhóm lửa. Nếu má muốn cho con một mẫu bánh mì, con sẽ không chê nó. Nhưng chuyện ấy không vội gì.

Chàng thấy một chiếc ghế dài mắc vào tường, ngồi lên đấy trong lúc bà già cắt một khúc bánh cho đứa bé bấy giờ đang chăm chú tò mò nhìn người lạ. Tuy nhiên nó dường như luôn luôn sẵn sàng để khóc và chạy trốn. Bà già cắt thêm một mẫu bánh và mang lại cho Đan Thanh.

- Cám ơn nhiều, chàng nói, Thượng Đế sẽ đền bù cho má.

- Cậu không có gì trong bụng sao? Bà già hỏi.

- Bánh mì này thì không, nhưng bụng con đầy cả trái việt quất.

- Thế thì ăn đi! Cậu ở đâu lại?

- Ở Thánh Ân, từ tu viện.

- Cậu là một mục sư à?

- Không, không. Một học trò. Đi du lịch.

Bà nhìn chàng một cái nhìn nửa ngớ ngẩn, nửa chế nhạo, khễ lắc lắc chiếc đầu trên cần cổ gầy và nhăn nhúm. Bà để cho chàng nhai vài miếng và đưa đứa bé ra ngoài trời lại, rồi bà trở vào và tò mò hỏi:

- Cậu có biết tin gì mới mẻ không?

- Không, không có gì quan trọng. Má có biết cha An không?

- Không, ông ta thế nào?

- Ông Ốm.

- Ốm à! ông có sắp chết không?

- Con không biết. Có lẽ.

-Ồ! Để cho ông chết. Tôi phải đi nấu cháo đây. Cậu giúp tôi chế củi môi nhé.

Bà đưa cho chàng một khúc gỗ thông đã được hong khô bên lửa và một con dao. Chàng chế những cành củi như bà muốn và nhìn bà bỏ chúng vào trong tro và thổi cho đến khi chúng bắt lửa. Rồi bà đặt lên trên chúng những cành thông và sồi; trong một trật tự khúc chiết và huyền bí; ngọn lửa tung tóe sáng rực trong chiếc lò mở rộng. Bà treo lên trên ấy chiếc nồi đen lớn móc vào một sợi xích bám đầy mồ hóng ở trong ống dẫn khói.

Theo lời sai bảo của bà già Đan Thanh đi lấy nước ở giếng, lấy váng sữa. Ngồi trong bóng tối đầy khói, chàng nhìn những ngọn lửa nhảy múa với khuôn mặt xương xẩu nhăn nheo của bà già thoát biến thoát hiện trong ánh lửa đỏ hồng. Chàng nghe bên cạnh, sau tấm vách ván, con bò cái đang sục sạo trong máng ăn và va chạm vào tường. Âm thanh làm chàng thích thú. Cây Điền- mã, giếng nước, ngọn lửa kêu tí tách dưới nồi đồng, hơi thở mạnh và tiếng nhai của chị bò, những va chạm điếc tai của nó động vào vách ván, gian phòng tranh tối tranh sáng với chiếc bàn và ghế dài, bà già nhỏ nhắn bận rộn tất cả những thứ ấy thật đẹp và tốt, trong đó ta cảm nghe dưỡng chất và hòa bình, người và hơi nóng, tổ ấm và gia đình. Lại có hai con dê ở đấy và chàng được bà già cho biết nhà còn nuôi hai con heo ngoài kia trong máng, và bà già là bà nội của người nông phu, bà cố của đứa bé

Sao Sao. Thỉnh thoảng nó đi vào, vẫn im lặng đưa mắt nhìn, tia nhìn hơi lo ngại, nhưng nó không còn khóc nữa.

Người nông phu cùng vợ trở về nhà. Họ đều rất ngạc nhiên khi thấy trong nhà có một người lạ. Anh chàng đã muốn khởi sự cầu nhàu, vẻ khiêu khích, anh ta kéo tay chàng trẻ tuổi ra phía cửa để nhìn đầu chàng dưới ánh sáng ngày. Khi ấy anh bắt đầu cười lớn, thân mật vỗ vai chàng và mời chàng ăn tối. Họ ngồi xuống và mỗi người nhúng bánh mì của mình vào đĩa sữa chung cho đến khi sữa gần hết, và người nông phu uống phần còn lại.

Đan Thanh hỏi chàng có thể ở lại đến sáng mai và ngủ dưới mái của họ không. - Không, người đàn ông đáp, chuyện ấy thì không được, nhưng ngoài kia khắp nơi còn có vô số cỏ khô, chàng sẽ tìm được chỗ ngủ ở đấy.

Người thôn phụ giữ kỹ đứa bé bên cạnh. Nàng không góp phần vào câu chuyện, nhưng suốt bữa ăn đôi mắt tò mò của nàng xâm chiếm lấy người lạ mặt trẻ tuổi và mớ tóc và đôi mắt đã làm nàng cảm ngay. Rồi rất hài lòng, nàng để ý đến cần cổ trắng đẹp của chàng, đôi bàn tay thanh tú và sang trọng, với những cử động thanh lịch nhẹ nhàng.

Đây là một người khách hào hoa phong nhã, và còn trẻ thế! Nhưng điều quyến rũ nàng nhất và làm nàng đắm ra yêu chàng, chính là giọng nói của chàng khách lạ, cái giọng đàn ông rất trẻ có âm điệu huyền bí và tỏa ra những tia ấm dịu dàng thu phục những trái tim và vây bọc lấy người ta như một vuốt ve mơn trớn. Nàng muốn được ở lại đấy mãi mà nghe chàng nói.

Sau bữa ăn người nông phu đi làm việc ở chuồng ngựa, Đan Thanh đã rời nhà, rửa tay nơi máy nước và ngồi trên bức tường thấp để hóng mát và lắng nghe tiếng nước chảy róc rách. Chàng còn do dự, thật ra chàng không còn gì để làm nơi đây, tuy nhiên chàng thấy buồn lòng phải ra đi quá sớm như thế. Khi ấy người thôn phụ đi ra, tay xách gàu, đặt nó dưới vòi nước để hứng đầy. Nàng thấp giọng nói: “Nếu anh còn ở quanh đây tối nay, em sẽ mang thức ăn lại cho anh. Đẳng kia sau đám ruộng lúa mạch, có cỏ khô mai mới đưa vào. Anh có còn ở lại không?”

Chàng nhìn gương mặt đầy tàn nhang của nàng, đôi mắt to sáng với tia nhìn ấm, thấy nàng lấy gàu nước với đôi cánh tay mạnh mẽ. Chàng mỉm cười với nàng và ra hiệu sẽ ở lại. Nàng bỏ đi với gàu đầy nước và biến dạng trong ánh mờ của khung cửa. Lòng chàng tràn ngập niềm cảm ơn và vui sướng. Chàng cứ ngồi đấy, tai lắng nghe nước chảy nơi máy. Một lát sau chàng mới trở vào, tìm người nông phu bắt tay anh ta cùng bà già và cảm ơn họ. Chòi tranh phảng phất hơi lửa mờ hóng, sữa. Một phút giây trước nó còn là một nơi trú ẩn, tổ ấm đối với chàng; bây giờ nó đã trở thành xa lạ. Chàng chào từ giã và ra đi.

Bên kia những mái nhà tồi tàn chàng gặp một tháp nhà thờ và cạnh đó một rừng cây lớn đẹp, nhiều cây sồi cao có vỏ thấp ở dưới. Chàng ở đấy dưới bóng cây, đi bách bộ giữa những thân cây to lớn. Đàn bà và tình yêu, chàng nghĩ, thật là những chuyện lạ lùng. Những lời lẽ với họ đều dư thừa, vô ích. Người thôn phụ kia, thật vậy, chỉ cần có một tiếng để chỉ cho chàng nơi hẹn hò; những chuyện khác nàng đã không cần diễn tả ra sao. Bằng đôi mắt, vâng, và một vẻ gì trong giọng nói hơi mơ màng và với một cái gì ấy ta không biết được; có lẽ là một mùi hương lặng lẽ lan truyền từ da thịt nàng, qua mùi hương ấy những đàn ông và đàn bà biết ngay là họ cần đến nhau. Lạ thay! Cái thứ ngôn ngữ tinh vi đó, chàng đã học được nhanh chóng làm sao! Chàng thường thức trước hương vị đêm ấy, chàng rất tò mò muốn biết mình sẽ tìm thấy gì trong người đàn bà tóc hung cao lớn ấy, những tia nhìn, giọng nói, chân tay, cử động, những chiếc hôn của nàng sẽ thế nào. Chắc chắn là phải khác với Li- Liên. Bây giờ nàng ấy ở đâu, Li- Liên với mái tóc cứng, màu da nâu, những hơi thở dài đứt quãng? Chồng nàng có đánh đập nàng không? Nàng có còn nhớ đến mình chẳng? Nàng đã tìm ra một nhân tình mới y hệt như mình đã tìm ra được một người đàn bà mới ngay từ hôm nay chẳng? Thật những biến cố đến nhanh làm sao! Khắp nơi hạnh phúc đang ở trên đường đi của bạn, đẹp làm sao, ấm làm sao, và chóng tàn một cách kỳ lạ. Đây là một tội lỗi, một sự ngoại tình, mà cách đây không bao lâu chàng thà bị giết hơn là vi phạm. Và bây giờ chàng đã chờ đợi đến người đàn bà thứ hai mà lương tâm chàng vẫn cảm lạnh và an

ồn. Nghĩa là, nó không hẳn là an ổn nhưng không phải chính vì sự ngoại tình hay sự thèm khát nhục cảm đã làm tâm hồn chàng có khi xao xuyến nặng nề. Đây là một cái gì khác mà chàng không thể đặt tên. Đây là cảm thức về một tội lỗi mà người ta không hề phạm, nhưng người ta đã mang vào đời cùng với chính mình. Phải chăng đây chính là nguyên tội trong thần học? Có thể. Phải, cuộc đời mang sẵn trong nó một cái gì thuộc về trọng tội; nếu không thì tại sao một kẻ trong sạch, thánh thiện như Huyền Minh phải chịu làm lễ tẩy tội hằng ngày như một phạm nhân? Hay tại sao chính chàng, Đan Thanh, lại giữ tận một nơi nào trong thẳm sâu của hồn mình cái cảm thức về tội lỗi đó? Không phải chàng rất sung sướng đấy hay sao? Không phải chàng còn trẻ trung, khỏe mạnh tự do như cánh chim trong lòng trời hay sao? Không phải những người đàn bà đang yêu mến chàng đấy sao? Chẳng đẹp hay sao khi cảm thấy mình làm người tình nhân để ban cho một người đàn bà cái khoái lạc sâu xa mà mình hưởng thụ từ nàng? Vậy thì tại sao chàng không hoàn toàn hạnh phúc? Tại sao, trong cái hạnh phúc trẻ trung của chàng cũng như trong cái đức hạnh và thánh thiện của Huyền Minh lại thỉnh thoảng len vào niềm đau đớn kỳ quặc này, lòng thổn thức nhẹ nhàng và lời than vãn cho hạnh phúc mong manh này? Tại sao đôi lúc chàng lại phải đào bới đầu óc mình mà suy niệm như thế trong khi chàng biết rằng mình không phải là một người suy tư?

Nhưng thế mà cuộc đời vẫn đẹp xiết bao! Chàng ngắt một bông hoa tím nhỏ đưa vào gần mắt để nhìn vào tràng hoa bé tí, ở trong có những mạch cùng những bộ phận mảnh như những sợi tóc, giống như nơi thâm kín nhất của người đàn bà và nơi sâu thẳm nhất của bộ óc một nhà tư tưởng, ở đó ngân lên sự sống và khoái lạc.

Ồ tại sao người ta không biết gì cả, tuyệt đối không gì cả. Tại sao người ta không thể nói chuyện với bông hoa này? Nhưng hai người cũng chẳng thể trao đổi thật sự tư tưởng của mình, trừ trường hợp một tình cờ may mắn, một tình bạn hay một tình cảm thực phi thường. Không, thật là may mắn khi tình yêu chẳng cần đến ngôn ngữ; nếu không sẽ đầy đầy ngộ nhận và điên rồ. Ôi! Cái kiểu đôi mắt của Li- Liên khép hờ như thúc thủ

dưới sự quá độ của khoái cảm, chỉ để lộ một nét trắng trong kẽ hở giữa hai làn mi, điều ấy không thể nào diễn tả dù có ngàn vạn công thức của những học giả hay thi nhân! Không có gì, ồ, tuyệt đối không có gì có thể diễn tả đến cùng, suy tưởng đến cùng, thế mà vẫn luôn luôn lại cần nói, lại cần suy tư. Chàng quan sát những chiếc lá trên cây hoa nhỏ: một tài ba trác tuyệt nào đây đã sắp đặt chúng một cách vô cùng xinh xắn xung quanh cành lá! Những câu thơ của Virgile thật đẹp, chàng yêu thích chúng, nhưng trong Virgile có nhiều câu không đẹp bằng, đầy đủ ý nghĩa bằng sự sắp đặt theo hình xoắn của những chiếc lá nhỏ này trên cành cây. Thật hạnh phúc thay hay hoan lạc thay, thật là một hành vi cao cả và sâu xa thay nếu một người có khả năng tạo ra chỉ một cành hoa như vậy. Nhưng không ai có thể làm được điều ấy, không một vị đế vương nào, không một vị giáo hoàng, không một vị thánh nào.

Khi mặt trời lặn, chàng lên đường và tìm chỗ mà người thôn phụ đã chỉ cho. Chàng đợi ở đấy. Thật êm đềm khi đợi chờ và biết rằng một người đàn bà đang trên đường tìm đến mình và chỉ mang theo với nàng tình yêu.

Nàng đến với một chiếc xắc vải trong đựng một khúc bánh mì lớn và một mẩu thịt dồi. Nàng mở ra và đặt trước chàng, nói: “Của anh đấy, ăn đi!”

“Thong thả,” chàng trả lời. “Tôi chưa cần ăn, chỉ cần em. ồ, hãy cho tôi xem những gì đẹp đẽ em đã mang lại cho tôi nào!” Nàng đã mang đến cho chàng biết bao mỹ vật. Đôi môi nặng thèm khát, hàm răng mạnh mẽ bóng ngời, đôi cánh tay tròn rậm nắng, nhưng dưới cổ và trên thân mình, da nàng trắng và mịn. Nàng không biết nhiều lời, nhưng trong thanh quản nàng ngân lên một điệu nhạc yêu kiều và quyến rũ, và khi nàng cảm thấy những bàn tay chàng đặt trên thân thể mình, những bàn tay tinh tế, dịu dàng và truyền cảm mà nàng chưa từng biết, da thịt nàng run rẩy cổ họng nghẹn ngào.

Rồi nàng tiếc rẻ đứng lên, xót xa vì không thể ở lại. Chỉ còn một mình Đan Thanh, vui buồn xen lẫn. Rất khuya chàng mới nhớ đến bánh, thịt và

lặng lẽ ngồi ăn trong trời đêm hoàn toàn u tối và cô đơn.

CHƯƠNG VIII

Đan Thanh đi đã nhiều ngày, ít khi chàng ở đến hai đêm trong cùng một nơi, đâu đâu cũng được đàn bà khao khát và hưởng nơi họ nhiều cuộc ân ái chan chứa. Da sạm nắng, chàng gầy đi vì cuộc hành trình và ăn uống kham khổ. Nhiều người đàn bà đã già từ chàng, ngay khi trời hé sáng, có nhiều cô gái đã khóc khi chia tay. Hơn một lần chàng tự hỏi: sao chẳng có ai chịu ở lại cùng mình? Tại sao các nàng yêu ta, cam tội ngoại tình để đổi một đêm ân ái, rồi lại vội vã quay về với chồng khi ở đấy đòn vọt đang chờ họ? Không một ai thực lòng xin cùng chàng ở lại, không một ai có ý muốn đi theo, sẵn sàng vì tình yêu, cùng chàng chia bùi xẻ ngọt trong kiếp sống lang thang. Đúng ra chàng chưa bao giờ đề nghị cùng ai một điều tương tự, chưa bao giờ chàng gợi ý đó cho một nàng nào, khi tự xét lòng mình, chàng thấy tự do đối với mình thật thân thiết quá. Trong những kỷ niệm qua, không một người đàn bà nào còn làm chàng ước ao thêm muốn khi đã có một cô gái khác trong đôi tay. Tuy nhiên chàng hơi buồn nhận thấy thật lạ lùng, đâu đâu tình yêu cũng là một cái gì thoáng chốc, ở người đàn bà cũng như chính chàng, người ta vội nhàm chán nhau. Cũng như vội mê say nhau. Tình đời là thế đấy sao? Có phải lúc nào và ở đâu cũng thế? Hay đó là lỗi tại chàng? Phải chăng là điều tự nhiên khi đàn bà, mặc dù vẫn theo đuổi chàng và thấy chàng đẹp trai, họ vẫn không mong muốn một độ thân mật nào khác hơn là cuộc đụng chạm xác thịt ngắn ngủi không lời, trong đám cỏ khô hay trên rêu rong? Phải chăng điều đó nguyên do vì chàng là kẻ lang thang và những người định cư thường rùng mình trước kiếp sống của kẻ giang hồ phiêu bạt? Hay điều đó chỉ do chính chàng, con người chàng, khi những người đàn bà thêm khát, ôm chặt chàng vào lòng như ôm một con búp bê xinh xắn để rồi lập tức quay về cùng chồng, dù bị đánh đập? Chàng không sao hiểu nổi.

Đan Thanh học hỏi về đàn bà không chán. Những thiếu nữ lôi cuốn chàng hơn cả, những cô bé chưa có gia đình và không từng trải, với những cô gái đó chàng có thể si mê đến điên dại. Nhưng thường thường bọn họ thật khó với tới, những đứa con cứng rụt rè và lại kín cổng cao tường kia.

Chàng cũng muốn học thêm kinh nghiệm nơi đàn bà đã có gia đình. Từ người nào Đan Thanh cũng học được một vài điều: một cử chỉ, một nụ hôn mới, một kiểu làm tình đặc biệt khi hiến dâng hay cự tuyệt. Đan Thanh thích ứng với tất cả, háo hức và mềm mại như một đứa bé, sẵn sàng cho mọi quyến rũ và cũng chính nhờ đó chàng tự luyện tập một sức hấp dẫn đàn bà như thế. Chỉ riêng bề ngoài đẹp trai của chàng không đủ dễ dàng chiếm đoạt bọn đàn bà thế ấy, đúng ra là do vẻ khờ khạo trẻ con, tính thụ động, vẻ ngây thơ đầy tò mò nơi chàng trước dục tình, do sự chiều theo một cách tuyệt đối với tất cả những gì người đàn bà ao ước nơi chàng. Cạnh mỗi nàng tình nhân và điều chính chàng cũng không tự biết, chàng là hình ảnh đúng hệt như nàng mong mỏi và mơ tưởng: với nàng này chàng tỏ ra dịu dàng kiên nhẫn, với nàng kia chàng nóng nảy táo bạo, hôm nay, chàng trông ngây ngô như thằng bé, lần đầu biết gái, ngày mai chàng đã là kẻ sành sỏi lịch duyệt. Đan Thanh sẵn sàng cho trò chơi, cho cuộc tấn công, sẵn sàng thờ dài hoặc cười lớn, sẵn sàng tỏ ra bẽn lễn hay mặt dày mày dạn. Chàng không làm điều gì mà người đàn bà không muốn, không làm điều gì đã không do người đàn bà gọi cho chàng... Những người đàn bà có cảm quan hơi tinh một chút là có thể thấy ngay điều đó, chính điều đó đã khiến chàng thành cục cưng của họ.

Nhưng Đan Thanh vẫn nhận thêm kinh nghiệm, chàng không những chỉ học hỏi trong một thời gian ngắn ngủi, mọi cách làm tình, mọi thủ đoạn của tình ái, chàng thấy vẫn chưa đủ với kinh nghiệm mình có được cùng đám đàn bà kia. Chàng còn học cách nhìn đàn bà, ngửi, sờ họ, “đánh hơi,; ra họ trong vô số vẻ khác nhau. Đôi tai thính của chàng phân biệt đủ loại thanh âm, chỉ cần nghe giọng nói chàng cũng có thể đoán biết chính xác bản chất và mức độ yêu đương của một người đàn bà. Đan Thanh thưởng ngoạn với một niềm say sưa luôn luôn mới, muôn ngàn thế đứng của một cái đầu trên chiếc cần cổ, muôn ngàn vàng trán nổi bật khác nhau dưới đám tóc, muôn ngàn cách chuyển động của một chiếc xương đầu gối. Trong bóng tối nhắm mắt lại, chàng tập phân biệt bằng cách dùng những ngón tay sờ nhẹ, những bộ tóc đàn bà khác nhau, những làn da. Chàng nhận ra có lẽ

đó là ý nghĩa của kiếp sống lang thang, có lẽ sự thay đổi từ người đàn bà này sang người đàn bà khác đã luyện cho chàng khả năng hiểu biết và phân biệt càng ngày càng tinh vi, đầy đủ, sâu sắc hơn, bằng những bài học sống động. Định mệnh của chàng có lẽ là chứng nghiệm đàn bà và tình ái, đạt cho được kinh nghiệm toàn hảo bằng muôn ngàn phương cách, với muôn nghìn đàn bà khác nhau, cũng như có những nhạc sĩ không chỉ biết chơi một nhạc khí mà còn biết sử dụng ba bốn thứ nhạc khí khác hay hơn nữa. Điều đó ích gì và đưa chàng đến đâu? Thành thực mà nói, chàng chẳng biết tại sao như vậy, chàng chỉ thấy mơ hồ hình như đó là con đường của mình. Đan Thanh cũng có khả năng về tiếng La Tinh và luận lý học nhưng không đặc sắc lắm, với đàn bà chàng mới có nhiều thiên khiếu, học hỏi thật dễ dàng, nhớ hết mọi chuyện, các kinh nghiệm nhận được như đã tự sắp xếp cho chàng hội ý-

Giang hồ được một hai năm, một hôm Đan Thanh đến một trang viện của một nhà quý tộc giàu có ở với hai cô con gái trẻ đẹp. Bấy giờ khoảng đầu tiết thu, trời bắt đầu trở rét. Mùa thu và mùa đông năm ngoái chàng đã thăm dò nơi đó, chàng lo cho chuỗi ngày sắp tới, mùa đông thật cam go với kiếp sống lang thang. Chàng ngó ý xin một chỗ ngủ trọ và một bữa cơm. Người ta tiếp đãi tử tế và khi nhà quý tộc biết ông khách trẻ là học trò biết tiếng Hy Lạp, ông mời chàng lên bàn trên và tiếp đãi ngang hàng. Hai cô gái cúi đầu ăn, không nói một lời. Cô chị Liên Đài mười tám, cô em Liên Kiều mười sáu tuổi.

Hôm sau Đan Thanh sửa soạn lên đường, chàng không hy vọng gì chinh phục được một trong hai nàng tiên tóc nâu xinh đẹp, cũng chẳng có lấy một người đàn bà thứ ba để giữ chàng lại nơi đây. Nhưng khi điểm tâm xong, vị quý tộc gọi chàng ra và đưa vào phòng làm việc của ông ta.

Ông già nói cho chàng nghe cái đam mê của ông đối với kiến thức và sách vở, chỉ cho chàng thấy cả một tủ đựng đầy bản thảo và một bàn viết trữ sẵn nhiều loại giấy đẹp. Dần dần Đan Thanh biết được rằng ông già đó rất mộ đạo, lúc trẻ có đi học nhưng sau đó đã hoàn toàn lao vào binh nghiệp và nếp sống phù hoa. Sau một trận ốm kịch liệt, ông theo tiếng gọi thiêng

liêng lên đường hành hương để chuộc tội lỗi lúc thiếu thời. Ông đã đến tận Rome, la cà đến cả Constantinople; khi trở về thì cha già đã mất, nhà cửa vắng tanh, ông ở lại đấy, kiếm một người vợ, và khi vợ chết, ông phải nuôi hai đứa con gái. Bây giờ tuổi già gần kề, ông bắt đầu viết hồi ký thuật lại chuyến hành hương xưa. Ông đã viết được vài chương, nhưng như ông đã thú nhận vốn liếng La Tinh của ông tệ quá đã làm cản trở ông luôn. Ông hứa sẽ tặng chàng một bộ y phục mới và nuôi ăn ở nếu chàng chịu ở lại sửa chữa những chương ông đã viết và giúp ông tiếp tục công việc ấy. Mùa thu đã đến, Đan Thanh biết rõ nó sẽ mang lại gì cho một kẻ giang hồ. Bộ quần áo mới không phải là đồ bỏ và hơn nữa viễn ảnh được ở dưới một mái nhà cùng hai cô gái xinh đẹp trong một thời gian khá lâu đã là một cái gì thật quyến rũ đối với chàng thanh niên. Đan Thanh gật đầu không lưỡng lự. Vài hôm sau, bà quản gia được lệnh mở tủ đựng vải, lựa một thứ dạ nâu thực đẹp để may cho chàng một bộ y phục và một chiếc mũ. Gia chủ đã nghĩ đến một bộ y phục của ông thầy dạy trẻ bằng dạ đen, nhưng chàng không ưa và nói khéo làm ông ta đổi ý. Thế là một bộ y phục xinh xắn nữa kiếm đồng, nữa hiệp khách được cắt may rất hợp với chàng.

Tiếng La Tinh của chàng cũng không đến nỗi tệ. Cả

hai cùng đọc lại những chương đã được thảo từ trước, Đan Thanh không những chỉ chữa một số lớn chữ dùng sai và không được chỉnh lăm, đôi khi chàng còn thay các câu cụt ngủn và vụng về bằng những câu thật văn hoa, già dặn, rất đúng văn pháp. Người quý tộc già rất đẹp lòng, chàng cũng không khách sáo, đón nhận lời khen một cách tự nhiên. Hai người bỏ ít ra là hai tiếng đồng hồ để làm việc.

Lâu đài to lớn ấy gồm cả một trang trại rộng, Đan Thanh không thiếu những trò giải trí. Chàng dự vào các cuộc đi săn, tập bắn súng hỏa mai cùng anh thợ săn Hiếu, đùa nghịch với mấy con chó và cưỡi ngựa thì tha hồ. Ít khi người ta thấy chàng ở một mình, nếu không trò chuyện với một con chó, con ngựa nào, thì cũng có Hiếu hoặc mục quản gia Lê, một người đàn bà phì nộn có giọng ồ ồ như đàn ông, cưỡi đùa như máy. Chàng cũng trò chuyện với đứa bé giữ chó hoặc với một gã mục đồng. Đan Thanh bắt

tình dễ dàng với cô con gái ông chủ nhà máy xay cạnh lâu đài, nhưng giữ ý không thân mật lắm, xử sự như một chàng trai tân. Hai cô gái con nhà quý tộc già đã làm chàng mê mẩn. Cô em xinh hơn, nhưng quá bộ điệu, không trao đổi cùng chàng một lời nào. Đan Thanh lại gần hai cô một cách rất dè dặt lịch sự, nhưng chàng làm cho cả hai đều có cảm tưởng chàng luôn luôn theo đuổi mình. Cô em hoàn toàn khép kín con tim, và tỏ vẻ tự kiêu vì e thẹn. Còn Liên Đài thì có thái độ độc đáo, xem chàng như một hiện tượng đặc biệt, một nhà thông thái, cô ta giữ một giọng vừa có vẻ lễ độ vừa có vẻ chế giễu, thường tò mò hỏi về nếp sống tu viện, nhưng vẫn một thái độ nhạo báng và cao sang của một người đàn bà thượng lưu. Đan Thanh hợp với cả hai, coi Liên Đài như một mệnh phụ phu nhân, Liên Kiều như một nữ tu be bé. Trong những bữa cơm chiều, những câu chuyện của chàng đã giữ hai chị em lại lâu hơn, những cuộc dạo chơi trong vườn, Liên Đài chuyện trò và chịu cho chàng chòng ghẹo, Đan Thanh rất đặc ý và tự coi mình đã có tiến bộ. Mùa thu ấy, cây trần bì to lớn ngoài sân vẫn chưa rụng lá trong một thời gian dài, những khóm cúc và hồng trong vườn vẫn còn nở hoa. Một hôm chủ nhân một lâu đài bên cạnh cùng vợ cưới ngựa đến chơi, anh mã phu cũng đi theo. Không khí êm ả ngày hôm đó đã kéo cuộc du ngoạn của họ xa hơn mọi khi, và giờ đây họ được mời ngủ đêm tại nhà. Khách được tiếp đón nồng hậu, chiếc giường của Đan Thanh được mang từ phòng khách sang phòng làm việc để sửa soạn phòng ngủ cho vợ chồng ông khách quý. Chủ nhà cho người mổ gà, bắt cá để dọn tiệc. Đan Thanh vui thích góp tay vào sự rộn ràng đó: chàng đã nhận ra ngay bà khách để ý đến mình. Ngay khi chàng vừa đọc thấy - trong giọng nói và một một vẻ gì trong tia nhìn bà ta - nổi thích ý và thèm khát, chàng thích thú khi bắt gặp đồng một lúc một thay đổi nơi Liên Đài: cô nàng bỗng nhiên trở nên nhát gừng và lơ đãng, bắt đầu quan sát chàng và bà khách bằng đôi mắt dò xét. Trong buổi tiệc tối, khi người đàn bà buông thả đôi chân để vầy nghịch cùng chàng dưới gầm bàn, Đan Thanh thật vui thích, không phải vì trò chơi ấy mà còn vì nét mặt sa sầm của Liên Đài, cô nàng im lặng theo dõi trò chơi giữa hai người với đôi mắt tò mò và dữ dội. Sau cùng chàng cố ý đánh rơi con dao, nghiêng người xuống bàn, nhặt lấy và vuốt ve nguyên đôi chân

của người đàn bà. Chàng thấy Liên Đài tái người đi, môi cắn chặt, chàng điềm nhiên tiếp tục những mẫu chuyện nhỏ ở tu viện, thấy rõ là bà khách thật ra nghe chuyện thì ít, mà nghe cái điệu cố công tán tỉnh của chàng thì nhiều. Mọi người đều nghe chàng kể chuyện, từ nhà quý tộc nhân từ đến ông khách có khuôn mặt thản nhiên nhưng không hẳn là không rung động trước nhiệt tình nồng cháy nơi chàng thanh niên. Chưa bao giờ Liên Đài nghe chàng nói say sưa như thế: mặt mày tươi rói, khoái trá, đôi mắt sáng long lanh, lời nói âm vang hạnh phúc, tình yêu mở ngõ đón mời.

Cả ba người đàn bà đều nhận biết điều đó, nhưng mỗi người phản ứng một cách khác. Cô bé Liên Kiều kháng cự và tự vệ, bà khách thì đầy thích thú, còn Liên Đài thì giận run, nàng có một cảm giác đau đớn pha lẫn ham muốn sâu xa, nàng chống cự một cách yếu đuối, để cơn ghen mãnh liệt làm khuôn mặt nàng cau có, ngọn lửa tình bùng lên trong ánh mắt. Đan Thanh thấy được cả ba làn sóng tình ấy, những đợt sóng tới tấp đưa đẩy họ đến chàng như để trả lời cho cuộc săn đuổi tình yêu. Những ý tưởng tình ái bay lượn quanh chàng như những cánh chim, có con ngoan ngoãn, có con cứng đầu, có những con cùng nhau phấn đấu.

Sau bữa ăn, Liên Kiều cáo lui. Trời đã tối từ lâu. Lạnh lùng như một nữ tu, nàng rời phòng, cây nến để sành cầm tay. Mọi người còn ngồi lại đó, hai người đàn ông bàn chuyện gạt hái, chuyện đức vua và các vị giám mục, trong khi Liên Đài đang bị lửa tình nung nấu. Nàng lắng nghe Đan Thanh và bà khách trao đổi những câu chuyện vu vơ.

Vỡ kịch đã đến hồi gay cấn, bắt đầu những trao đổi dịu ngọt, những ánh mắt đưa duyên, những nhỏ to, những cử chỉ vụn vặt mà nồng thắm đầy yêu đương. Liên Đài thở hít bầu không khí ấy, vừa cảm thấy ghê tởm, và cảm thấy lửa dục nổi lên, khi nàng nhìn thấy, cảm giác rằng đôi đầu gối của Đan Thanh và bà khách đang chạm nhau dưới gầm bàn. Nàng run bần người như chàng động tới chính chân nàng. Sau đó, nàng không chớp mắt suốt nửa đêm, nàng phập phồng lắng nghe, nàng tin chắc đôi tình nhân sẽ lại tìm đến nhau. Nàng tưởng tượng ra đủ điều, nàng thấy họ ôm nhau, hôn nhau nghe rõ cả tiếng. Nàng đợi chờ trong run rẩy, vừa phập phồng lo sợ,

vừa cầu mong cho ông chồng mọc sừng tóm được cả đôi và cắm sâu con dao vào ngay tim anh chàng Đan Thanh khả ố.

Sáng hôm sau trời xấu, từng làn gió ẩm thổi ngang; người khách không muốn ở lâu hơn, khước từ những lời mời mọc và xin về ngay. Liên Đài cũng có mặt khi khách lên yên. Nàng lơ đễnh bắt tay và từ biệt họ, cả tâm hồn nàng đều đổ vào đôi mắt hướng về bà khách đang đặt chân lên tay Đan Thanh, chàng giúp bà ta lên ngựa, bàn tay nắm quanh chiếc giày và siết mạnh chân người đàn bà một hồi. Tiễn khách xong, Đan Thanh phải vào làm việc trong phòng khách. Nửa giờ sau chàng nghe tiếng Liên Đài sai bảo gì ở nhà dưới, rồi nghe tiếng con ngựa được dắt ra. Người quý tộc già đến gần cửa sổ, lắc đầu mỉm cười nhìn xuống sân, và cả hai cùng nhìn cô nàng Liên Đài đang xa dần trên lưng ngựa. Cả ngày hôm ấy, bài văn La Tinh của họ không sửa chữa được bao nhiêu. Đầu óc Đan Thanh để tận đâu đâu, và ông chủ đáng mến đã cho chàng nghỉ sớm.

Đan Thanh tránh mọi người, chàng lén cưỡi con ngựa băng qua sân chạy thẳng một mạch ngược chiều với ngọn gió thu ẩm ướt và mát lạnh, chàng không ngừng thúc ngựa phi nhanh trong cánh đồng vàng úa. Chàng cảm thấy dưới mình con ngựa nóng ran, người chàng cũng nóng bừng.

Con ngựa băng qua những túp lều tranh, những đám rừng hoang, những đầm lầy đầy cây rong nước và mọc tặc. Chàng hít thở những luồng hơi dài trong ngày xám, vượt qua một thung lũng nhỏ có những cây trần mọc rải rác, những khu rừng thông đầy nhựa, để đến một vùng trũng vắng vẻ, đất màu nâu.

Trên đỉnh một ngọn đồi, chàng chợt thấy bóng Liên Đài hiện rõ trên đám mây trắng xám, và vội vàng thúc ngựa đến. Vừa thấy có người theo, Liên Đài liền quất ngựa chạy trốn, người nàng khi ẩn, khi hiện, tóc lòa xòa bay tung trước gió. Đan Thanh đuổi theo nàng như một anh thợ săn theo mồi, lòng vui như mở hội, chàng dịu dàng khuyến khích con vật vừa sung sướng đưa mắt nhìn cảnh vật: những cánh đồng nằm dưới thung lũng, từng

đám cây trăn và phong, những bờ ao đất sét, và xa kia, một cô gái xinh đẹp đang chạy trốn tình yêu. Trong giây lát chàng đã đuổi kịp.

Khi Liên Đài biết chàng đã phóng gần mình, nàng thôi chạy, cho ngựa đi bước một và không hề nhìn lại phía sau. Nàng kiêu hãnh làm như không hay biết, cứ đi thẳng, như không hề có chuyện gì xảy ra, như chỉ có một mình nàng riêng ở đấy. Đan Thanh cho ngựa lại bên nàng, hai con vật bình thân sóng đôi nhưng hai tay kỵ mã thì nóng ran vì cuộc đuổi bắt. Chàng khẽ kêu: - “Liên Đài!”

Không có tiếng đáp. - “Liên Đài!” Cô gái vẫn làm thinh.

- Liên Đài, trông em phóng ngựa từ đằng xa thật đẹp, tóc em bay tung về sau như một dải sáng vàng óng. Đẹp làm sao! A, thật là tuyệt diệu, khi em chạy trốn anh, anh mới hiểu rằng em cũng có yêu anh đôi chút. Vậy mà anh không biết gì cả, chiều qua anh vẫn còn nghi ngờ, mãi đến khi em cố tránh anh, anh mới chợt hiểu. Cưng ơi, người đẹp của tôi ơi, chắc là em đã nhọc lắm, chúng ta xuống ngựa đi nào. Đan Thanh gọn gàng nhảy xuống ngựa, đồng thời nắm lấy cương ngựa của cô gái để nàng không còn chạy nữa. Mặt nàng trắng toát, nàng ngồi yên trên ngựa nhìn xuống, và khi được Đan Thanh bồng xuống, nàng òa khóc. Cẩn thận, chàng đưa cô gái ra cách đó một vài bước, dìu nàng ngồi trên cỏ úa và quỳ xuống cạnh nàng. Nàng cố nén những cơn thốn thức, và khi đã tự chủ lại nàng liền bảo:

- Anh ác lắm.

Nàng khó nhọc thốt từng tiếng: “Anh là một chàng họ sở, tôi muốn quên đi những gì anh vừa nói. Anh thực không biết trơ trên, anh không đáng nói với tôi những lời ấy chút nào. Làm sao anh có thể tin là tôi yêu anh được chứ? Anh nên quên điều đó đi! Làm sao tôi có thể quên được những gì tôi phải thấy đêm qua!

- Đêm hôm qua à? Em thấy gì lúc đó?

- Thôi anh đừng làm bộ như thế. Đừng chối nữa! Anh làm dáng với người đàn bà đó trước mắt tôi thật khả ố và trơ trên. Anh không biết hồ người một chút nào cả sao, anh lại còn vuốt ve chân bà ta dưới gầm bàn

nữa, ngay dưới bàn của tôi! ngay trước mắt tôi! Giờ đây người đàn bà ấy đi rồi, anh lại tính theo tôi! Thật đáng xấu hổ!

Từ này giờ Đan Thanh hối tiếc đã thốt lời trước khi bỗng nàng xuống ngựa. Ngu ngốc quá, tình yêu không cần gì đến ngôn ngữ, đúng ra chàng nên im lặng.

Đan Thanh không nói nữa, chàng quỳ xuống một bên Liên Đài, và khi nàng nhìn chàng với đôi mắt đẹp tuyệt vời và đầy đau khổ, nỗi buồn của người thiếu nữ lan qua chàng, chàng cũng thật tình cảm thấy trong vụ này có chuyện đáng buồn khổ.

Nhưng dù cô gái nói gì đi nữa, chàng cũng khám phá ra tình yêu hình thành trong tia mắt, ngay cả niềm đau làm run rẩy đôi môi, tất cả đều do ái tình mà ra. Chàng tin nơi đôi mắt của Liên Đài hơn lời lẽ của cô gái, nhưng Liên Đài, nàng vẫn chờ câu giải đáp, vì thế nàng còn chua chát lặp lại:

- Anh thật đã mất hết xấu hổ rồi ư? Nàng vừa nói vừa nhìn chàng bằng đôi mắt đăm lẹ.

- Anh xin lỗi, chúng ta đã nói đến những điều không nên nói. Đó là lỗi của anh. Em hỏi anh có xấu hổ không? Vâng, dĩ nhiên là có. Nhưng dù sao, anh yêu em, và tình yêu thì không biết xấu hổ. Đừng giận anh nữa, em.

Liên Đài như không nghe thấy, nàng ngồi đó, đôi môi chua chát, mắt nhìn xa xăm như đang ngồi một mình. Chàng chưa bao giờ gặp tình cảnh này, nguyên do cũng chỉ tại vì chàng đã nói. Đan Thanh dịu dàng úp mặt xuống đầu gối nàng, như thế sẽ dễ dàng hơn trong việc vuốt ve cô gái. Tuy nhiên, chàng vẫn hơi buồn và lúng túng, cô gái hình như vẫn còn đau khổ: nàng ngồi bất động, lặng câm, đôi mắt xa vắng. Thật đáng buồn và khó xử biết bao! Nhưng đầu gối nàng vẫn ngoan ngoãn đón nhận không xua đuổi đôi má chàng trai đang áp lên đấy. Đan Thanh vẫn giữ nguyên mặt mình như thế, đôi mắt nhắm nghiền, để cho hình dáng thanh thanh, quý phái thấm vào tận đáy lòng. Sung sướng xen lẫn cảm động, chàng nghĩ đôi đầu gối thanh tao ấy thật hòa hợp với những ngón tay thon dài, xinh đẹp của

nàng, với những chiếc móng cong cong nổi bật. Đan Thanh thầm cảm ơn, đầu cúi sát vào gối nàng, để môi và má nói thay lời.

- Đây rồi, chàng cảm thấy một bàn tay ngượng ngập đang đặt nhẹ trên tóc mình. Ôi, đôi tay thân thiết làm sao! Đôi tay ve vuốt dịu ngọt mái tóc chàng, vụng về như con trẻ. Từ lâu, chàng đã quan sát cận kề bàn tay ấy, chiêm ngưỡng và biết rõ nó như của chính chàng; những ngón tay như tháp bút, mảnh mai, với những chiếc móng hồng thon dài, uốn lượn. Giờ đây những ngón tay dài và dịu của người con gái đang rụt rè trò chuyện với khuy áo chàng, một ngôn ngữ thơ ngây đầy lo lắng, nhưng là ngôn ngữ của ái tình. Đây biết ơn, chàng úp đầu vào đôi tay ấy để nhận lòng bàn tay thân thiết áp lên gáy và cổ mình. - “Đã đến giờ phải về thôi!”, nàng bảo.

Đan Thanh ngừng đầu lên, trù mẩn nhìn cô gái. Chàng nhẹ hôn lên những ngón tay thon.

- Xin anh hãy đứng lên đi. Ta còn phải về nữa chứ. Chàng vâng lời ngay, cả hai cùng đứng dậy lên yên. Đan Thanh lòng tràn đầy hạnh phúc. Liên Đài xinh đẹp và tinh khiết làm sao, nàng âu yếm như con trẻ. Chàng chưa hôn nàng nhưng đã cảm thấy đầy đủ, cô gái đã tràn ngập trong chàng.

Họ phóng ngựa về nhanh, và mãi khi đến cổng, Liên Đài mới lo sợ nói:

- Chúng ta điên quá, lẽ ra không nên cùng vào một lúc.

Đến phút cuối, khi anh chàng giữ ngựa đã đến, nàng vừa chạm chân xuống đất vừa hỏi nhanh vào tai chàng:

- Nói cho em nghe, đêm qua anh có ngủ với người đàn bà ấy không?

Chàng lắc đầu quây quây và tháo yên cương.

Đợi khi cha nàng đi khỏi, vào buổi chiều, nàng vào phòng khách.

- Thật sự có đúng như vậy không? Nàng nôn nóng hỏi và chàng hiểu ngay ý định nàng.

- Nhưng tại sao anh lại trững giỡn với bà ta thế ấy, trông lỗ bịch làm sao, chắc anh muốn làm bà ta mê anh?

- Chỉ tại vì em, hãy tin anh, ngàn lần anh chỉ muốn vuốt chân em hơn là chân bà ta, nhưng có khi nào chân em đến với anh dưới gầm bàn và có bao giờ em hỏi anh có yêu em đâu.

- Anh yêu em thật sự không, Đan Thanh?

- Anh rất yêu em.

- Rồi sẽ dẫn chúng ta đến đâu?

- Anh không biết, Liên Đài, và anh cũng không cần biết đến. Yêu em cũng đủ làm anh vui sướng, anh không muốn nghĩ đến những gì sẽ xảy ra. Anh sung sướng khi thấy em phi ngựa, nghe tiếng em nói và được từng ngón tay em lướt trên tóc, và càng sung sướng khi được phép hôn em.

- Người đàn ông chỉ được phép hôn vị hôn thê của mình, anh không biết điều ấy sao, Đan Thanh?

- Không anh chưa biết, mà tại sao anh phải biết đến điều ấy chứ? Em cũng như anh đều biết rằng em không thể nào trở thành vị hôn thê của anh được.

- Đúng vậy. Vì anh không thể trở thành chồng của em, sống mãi bên em, thật là có lỗi nếu anh nói chuyện yêu đương với em. Anh có nghĩ là anh sẽ quyến rũ được em không?

- Anh không nghĩ, không tin gì cả, Liên Đài. Anh nghĩ ít hơn em tưởng. Anh không ao ước là kẻ mê hoặc và làm em trở nên kiêu hãnh.

- Rất tiếc là anh không thể làm em hài lòng. Nhưng anh chẳng thích thú gì để làm em tự tôn. Em đẹp và anh muốn nói để em hiểu là anh biết chiêm ngưỡng sắc đẹp của em. Em bắt anh phải nói với em bằng lời nhưng anh biết cách nói không cần lời hay gấp ngàn lần. Với lời nói anh không

cho em được gì, anh không hiểu gì nơi em và em cũng không học gì nơi anh.

- Em cần học điều gì nơi anh?

- Anh phải học em và em cần học anh. Nhưng em không muốn thế. Em chỉ muốn yêu người đàn ông nào sẽ thành hôn với em. Hắn sẽ chê cười vì em chẳng biết gì, kể cả hôn cũng không.

- Vậy anh muốn dạy em bài học hôn phải không ông thầy?

Chàng cười theo nàng. Tuy không thích những lời nàng nói, chàng vẫn nhận ra tính trẻ con qua dáng điệu, câu nói, nhất là lòng thèm khát và bối rối vì muốn tự kiểm chế.

Chàng không trả lời và mỉm cười. Đôi mắt chàng bám riết và thôi miên đôi mắt e ấp của nàng, tuy cố chống trả nàng vẫn ngã quy. Từ từ gương mặt chàng áp lại gần cho đến khi đôi môi họ gặp nhau. Môi chàng phớt nhẹ lên môi nàng và được đáp trả hăng giờ rồi họ rời nhau. Sau nụ hôn bé bỏng, lần khác nàng lại hôn chàng rất nồng cháy nhưng không để chàng đụng tới người. Họ vẫn chuyện trò với nhau, ngôn ngữ mới lạ, khác với ngày đầu. Họ đặt tên mới cho nhau, nàng thích kể lại thuở ấu thơ với những giấc mơ và trò chơi. Nàng cũng thường nói về tình yêu tội lỗi của họ vì Đan Thanh không thể cưới nàng, giọng nàng buồn bã vẻ chịu đựng, một tấm màn tang u buồn bí ẩn phủ lên mối tình của họ.

Đây là lần thứ nhất, ngoài cảm giác ham muốn Đan Thanh còn biết yêu một người đàn bà.

Một lần Liên Đài bảo chàng: - “Anh rất đẹp trai, có vẻ sung sướng. Nhưng trong đáy mắt anh không gặp tươi vui, chỉ có âu sầu, như thể đôi mắt anh biết hạnh phúc không thực hữu, và tất cả những gì đẹp và yêu thương đều không tồn tại với chúng ta. Em chưa thấy ai có đôi mắt tuyệt đẹp và u buồn như anh. Có lẽ vì anh là kẻ không nhà. Anh đến với em từ rừng xanh, và một ngày kia anh lại trở về nơi ấy để say ngủ trên đám rong rêu và tiếp tục lang thang. Nhưng còn mái nhà nào cho em? Khi anh đi rồi,

tuy em vẫn còn cha, em gái, căn phòng nhỏ và khung cửa sổ để em ngồi đây và nhớ đến anh, nhưng còn đâu nữa mái ấm của em?”

Chàng để yên nàng nói, có khi mỉm cười, có khi thoáng buồn, chàng không bao giờ dùng lời nói an ủi nàng, chỉ biết êm ái vuốt ve, để nàng tựa đầu vào ngực, ru nàng vào cơn mê với những lời ca không ý nghĩa như vú già ngồi hát ru em. Có lần Liên Đài bảo: - “Em thực sự muốn biết anh sẽ ra sao, Đan Thanh. Em vẫn thường thắc mắc. Anh có một cuộc đời không bình thường, không dễ dàng. Em mong anh được yên ổn. Đôi khi em nghĩ là anh sẽ trở thành thi sĩ, ảo tưởng và mộng đời của anh sẽ dệt những vần thơ bất tuyệt. Anh sẽ lang thang khắp chốn và tất cả đàn bà đều yêu anh, nhưng anh luôn luôn sống đơn độc. Anh nên quay về tu viện, về với bạn anh, người bạn mà anh đã kể nhiều với em. Em sẽ cầu nguyện cho anh đừng gục chết hiu quạnh giữa rừng.”

Giọng nàng thâm trầm, đôi mắt xa vắng. Nhưng rồi nàng lại cười, cùng chàng phi ngựa qua vùng đất vào buổi tàn thu hoặc đùa giỡn với nhau hoặc ném vào nhau nắm lá, trái khô.

Một đêm Đan Thanh nằm trong giường chờ giấc ngủ đến. Tim chàng, trĩu nặng vì cơn đau êm nhẹ của tình yêu, đang đập mạnh trong lồng ngực. Ngọn gió cuối thu đang thổi ào trên mái ngói. Nằm im chờ giấc mãi không đến đã thành thói quen; theo lệ thường mỗi tối, chàng thầm đọc bài thánh ca kính dâng lên Đức Mẹ:

Tota pukhra es, Maria,
et macula originalis nonest inte
Tu laetitia Israel,
tu advocata peccatorum!

Theo tiết điệu êm ái bài ca đã thấm sâu vào tâm khảm Đan Thanh, và bên ngoài gió vẫn réo rắt tiếng hát của rừng thu, của cuộc sống tranh giành và lang thang, của những mảnh đời phiêu bạt không nhà. Chàng nghĩ đến

Liên Đài, nhớ đến Huyền Minh và mẹ chàng, lòng trào dâng niềm khắc khoải chán chường.

Đột nhiên chàng nhìn ra cửa, không tin vào mắt mình. Cửa phòng vụt mở và trong đêm tối bóng một chiếc áo ngủ dài trắng toát bước vào. Liên Đài lướt êm không một tiếng động với đôi chân trần trên sàn đá, nàng khẽ đóng cửa và ngồi xuống giường.

- Liên Đài, chàng thì thảo, con mang nhỏ, đóa hoa trắng của anh, em đang làm gì?

- Em chỉ đến với anh trong phút chốc. Em đến chỉ để nhìn Đan Thanh vàng ngọc của em trong giấc ngủ.

Một lát sau, nàng nhẹ nhàng đẩy bàn tay chàng ra, hôn lên đôi mắt và đứng dậy biến mất không một tiếng động.

Tiếng cửa vang lên cọt kẹt, gió lùa vào xà nhà rít lên. Tất cả đều lạ lùng và bí hiểm, hứa hẹn lẫn hăm dọa. Đan Thanh không còn biết mình nghĩ và làm gì. Chàng trở dậy sau giấc ngủ mộng mị, mặt gối ướt đẫm nước mắt.

Vài đêm sau, bóng trắng dịu dàng và ma quái ấy lại xuất hiện bên chàng khoảng mười phút như lần trước.

- Đan Thanh anh, nàng thổ thê bên tai chàng, thật là đau buồn vì không bao giờ em sẽ thuộc về anh. Hạnh phúc bé nhỏ của chúng ta sẽ không bền vững, bí mật của chúng ta sẽ khó giữ được. Liên Kiều đã nghi ngờ, nó sẽ bắt em thú thật. Rồi ba em sẽ hay biết và nếu ông bắt gặp thì Liên Đài của anh chỉ còn nước chết, hỡi con chim xinh xinh của em, vì qua màn lệ em sẽ thấy người yêu của em bị treo cổ trên cây, thân đang đưa trước gió. Anh nên đi xa, đi ngay bây giờ, trước khi ba em trói anh và treo anh lên. Em đã trông thấy một người treo một tên trộm. Em không chịu đựng nổi khi thấy anh như thế. Tốt nhất anh nên đi xa và hãy quên em. Em không muốn anh chết, anh yêu dấu, em không muốn chim muông đến khoét mắt xanh biếc của anh. Nhưng không anh ơi! Nếu anh xa em, còn một mình làm sao em sống được?

- Em muốn đi theo anh không, Liên Đài? Hai ta sẽ được tự do giữa trời cao bể rộng.

- Vậy là quá đẹp, thật tuyệt diệu được đi lang thang khắp chốn với anh. Nhưng em không thể. Em không ngủ được trong rừng, thiếu mái nhà ấm cúng, tóc phủ đầy rơm rạ, em không sống như thế được. Em cũng không thể bôi nhục cha em. - Không anh đừng nói nữa, em không dám mơ tưởng đến. Em không thể. Em không thể ăn trong một chiếc đĩa dơ bẩn hoặc ngủ trên chiếc giường của người bệnh cùi. Chúng ta không có duyên với những gì tốt đẹp, ta sinh ra là để đau khổ. Hỡi anh yêu quý, rồi có lúc người ta sẽ treo cổ anh. Còn em, tuổi xuân sẽ bị khóa chặt trong phòng để rồi tàn tạ nơi một nhà tu kín. Anh phải rời xa em, Đan Thanh yêu mến, đi tìm tình yêu nơi bọn gái lang thang và thôn phụ. Anh ơi! Anh hãy đi đi, đi trước khi người ta đến bắt trói anh. Không bao giờ chúng ta được hạnh phúc bên nhau!

Lúc ban đầu chàng đều nhìn hai chị em dưới cùng một nhãn quan, cả hai đều đáng yêu, nhưng Liên Đài đẹp và quyến rũ hơn, chàng đã theo tán tỉnh cả hai. Và bây giờ thì Liên Đài đã chiếm trọn trái tim chàng. Chàng yêu nàng tha thiết đến mức độ từ bỏ lòng ham muốn chiếm đoạt nàng. Tâm hồn nàng trở nên thân thuộc và yêu quý đối với chàng. Cả hai đều hòa hợp tâm hồn vào nhau như một do bản chất thơ dại, từ ái dễ sinh buồn. Chàng thường ngạc nhiên và thích thú về sự tương đồng giữa tâm hồn và thể chất của nàng, khi nàng làm hoặc nói một điều gì biểu lộ một ước ao hoặc một quan điểm, lời lẽ và thái độ tâm hồn nàng như được tạo nắn cùng một hình thái với sóng mắt và mười đầu ngón tay.

Giữa lúc chàng nghĩ là mình đã nhận ra đường nét cơ bản cấu tạo con người nàng, từ thể chất đến tâm hồn, chàng vẫn muốn ghi lại và tái tạo hình dáng ấy. Trên vài tờ giấy, chàng đã kín đáo phác họa lại hình thể chiếc đầu, đôi mắt, bàn tay và đầu gối theo ký ức.

Cô bé Liên Kiều lại gây thêm rắc rối. Nàng đã đoán chị mình đang chìm đắm trong biển tình, và những giác quan của nàng tò mò tham luyến

về thiên đường hạnh phúc ấy dù tâm trí bướng bỉnh của nàng không muốn tự thổ lộ.

Thái độ nàng đối với Đan Thanh ác cảm và lạnh nhạt rõ rệt. Có những khi vô ý, nàng nhìn chàng ái mộ pha lẫn tò mò thèm khát. Đối với Liên Đài, nàng thường tỏ ra dịu dàng và thỉnh thoảng vào phòng thăm chị, thở bầu không khí luyến ái nhục thể, rồi nàng cho chị biết là mình đã rõ sự thâm lén của chị, và cũng không giấu lòng khinh rẻ chị.

Cô bé đẹp quyến rũ khó chịu ấy đã len vào giữa đôi tình nhân để thưởng thức hương vị yêu thương vụng trộm, hoa mộng khát khao, tuy giả bộ ngây thơ, nhưng thực sự cô bé đã biết hết. Cô nhanh chóng tạo uy quyền đối với hai người. Liên Đài đau khổ nhiều hơn Đan Thanh, vì chàng ít gặp cô bé ngoài bữa ăn. Liên Đài cũng nhận biết không phải là Đan Thanh không cảm xúc trước vẻ duyên dáng của Liên Kiều, đôi khi nàng thấy Đan Thanh nhìn ngăm Liên Kiều với đôi mắt mê mẩn. Nàng không dám nói gì, mọi thứ đều rắc rối và nguy hiểm. Không nên để Liên Kiều phật ý hoặc nổi giận. Mỗi tình thâm kín của họ có thể bị phát giác hằng ngày, hằng giờ và hạnh phúc mong manh trong âu lo có lẽ sẽ kết thúc trong hải hùng.

Có những lúc Đan Thanh tự hỏi sao từ lâu chàng vẫn không bỏ đi. Chàng sống trong một tình thế thật khổ sở: được yêu nhưng không hy vọng hưởng lạc thú ân ái mà chàng đã từng quen thuộc. Giác quan chàng luôn kích động đòi hỏi không bao giờ chịu yên, dù trong nguy hiểm thường trực. Tại sao chàng lại ở đây để chấp nhận tất cả những tình cảm rắc rối bấn loạn này? Đây là những kinh nghiệm, xúc động tâm tư của kẻ sống định cư, đứng đắn, dưới mái ấm gia đình. Phải chăng một gã không nhà, không sở hữu như chàng lại không có quyền tự thoát ra khỏi, và khinh bỉ những phức tạp tế nhị ấy hay sao? Vậy chàng có quyền đó, thật là điên dại nếu muốn tìm nơi đây một tổ ấm, chàng sẽ phải trả giá bằng đau khổ và phiền muộn. Nhưng chàng vẫn làm. Chàng sẵn lòng chịu đựng và trong tâm khảm cảm thấy vui sướng. Tuy rõ dại, rắc rối, căng thẳng nhưng vẫn là một cuộc sống tuyệt vời. tình yêu thâm trầm u ẩn của chàng thật đẹp, thật tuyệt, trong cuồng điên vô vọng, trong những đêm dài thức trắng nghĩ vợ vẫn, trên bờ

môi đau khổ của Liên Đài, trong giọng nói xót xa chịu đựng của nàng khi tỏ tình. Chỉ mới vài tuần mà gương mặt tươi trẻ của Liên Đài đã hằn lên nét âu sầu. Chàng cảm thấy một việc làm thật đẹp, thật quan trọng đang chờ chàng đó là vẽ lại những đường nét, chàng tự thấy mình đã trở nên một con người khác, già hơn, hiểu biết hơn, có nhiều kinh nghiệm, tuy không vui sướng hơn nhưng chín chắn và tâm hồn thêm phong phú. Chàng đã bước qua tuổi ấu thơ.

Liên Đài bảo chàng, giọng nàng dịu dàng xa vắng: “Anh không nên buồn vì em, em muốn mang đến anh niềm vui, thấy anh được sung sướng. Tha thứ cho em nếu em đã làm anh buồn, em đã truyền sang anh nỗi niềm khắc khoải sầu thương. Ban đêm em có những giấc mơ lạ kỳ: em luôn luôn đi trong sa mạc mênh mông tăm tối. Em không thể tả được cái mênh mông tăm tối ấy, và em bước đi tìm kiếm anh, nhưng anh không ở đấy và em biết là em đã lạc mất anh rồi, em lại đi, đi mãi và chỉ có mình em đơn độc. Rồi thức giấc em lại nghĩ: ôi! thật hay, thật tuyệt diệu, anh vẫn còn đây, em vẫn được nhìn thấy anh có lẽ còn nhiều tuần, nhiều ngày, em không cần biết, em chỉ cần biết là anh vẫn còn đây.”

Một buổi sáng tinh mơ, Đan Thanh thức dậy nhưng còn nằm dài trong giường. Những hình ảnh đứt đoạn trong giấc mơ vẫn ám ảnh chàng. Chàng đã mơ đến mẹ chàng và Huyền Minh, chàng không thể nhận rõ gương mặt hai người. Khi chàng cố thoát khỏi giấc mơ rồi rằm, một tia sáng lóe lên từ khe cửa sổ, tia sáng lạ kỳ rực chiếu làm chàng chú ý. Chàng trỗi dậy chạy đến khung cửa và nhìn thấy cửa cuốn, nóc tàu ngựa, cổng sân, phía bên kia một quang cảnh toàn diện bồng bồng tỏa trong màu sáng trắng xanh giữa vùng tuyết phủ chớm đông. Chàng bàng hoàng vì nội tâm bất loạn, thật tương phản với ngoại cảnh vắng lặng của buổi đông về: đồng cỏ, rừng núi, ao hồ thật tuyệt đẹp và tịch mịch, tất cả đã cam chịu gió mưa bão tuyết, cả những cây phong và trần bì xinh xắn dễ thương cũng đành khuất phục dưới trời đông. Nhưng lòng người sao không thể như cỏ cây, không học hỏi được nơi thiên nhiên? Chìm vào tư lự, chàng bước ra khỏi sân, chân đạp

trên tuyết, tay chạm vào tuyết, hướng đến khu vườn và qua hàng giậu trắng xóa, một khóm hồng mọc cao cong oằn vì lớp tuyết trên cành.

Khi bữa điểm tâm được dọn với bột lúa mạch nấu với sữa, ai cũng nhắc đến lớp tuyết rơi đầu mùa. Mọi người, nhất là các cô gái đều ra hết bên ngoài. Năm nay tuyết rơi muộn, Giáng Sinh sắp đến. Nhà quý tộc nói về vùng đất phía nam nơi tuyết vẫn chưa rơi. Nhưng biến cố làm Đan Thanh không sao quên được trong buổi đầu tiên vào đông ấy, đã đến với chàng ngay sau đêm tuyết rơi.

Cả hai chị em đã gây gỗ nhau từ lúc ban ngày mà Đan Thanh không hề biết. Đêm xuống, Liên Đài vào phòng chàng như thường lệ. Nàng im lặng ngồi bên chàng.

Chưa được bao lâu, bỗng nhiên nàng kinh hãi bật dậy, cặp mắt tròn xoe. Đan Thanh cũng kinh hoàng không kém khi thấy cửa phòng chàng mở ra và một bóng người lướt vào. Vì quá sợ chàng chưa nhận ra ngay là ai. Chỉ khi chiếc bóng tiến sát bên giường và cúi xuống chàng mới nhận ra là Liên Kiều.

Từ sau buổi gặp nhau lạ kỳ và khác thường ấy, cả ba lại rơi vào nỗi cô đơn dăm chiêu. Đan Thanh chỉ ngủ thiếp vào quá nửa đêm, Liên Kiều thì mãi đến gần sáng, còn Liên Đài trần trọc cho đến lúc ngày vừa lên giữa vùng tuyết trắng. Rồi nàng trời dậy, mặc áo vào và quỳ rất lâu trước cây thánh giá trong phòng để cầu nguyện; cho đến khi nghe tiếng chân cha nàng lên cầu thang, nàng xin thưa chuyện cùng cha. Nàng quyết định chấm dứt cuộc tình, không phân biệt sự gìn giữ trinh tiết của em nàng với lòng ghen tuông của chính mình. Nàng kể hết cho cha những điều cần thiết, không đá động đến Liên Kiều.

Sáng hôm ấy, khi Đan Thanh vào phòng sách vào giờ thường lệ, chàng gặp nhà quý tộc, chân mang ủng, mặc áo khoác, đeo kiếm thay vì đi dép và mang áo nỉ như thường ngày. Chàng biết ngay là sắp có chuyện.

- Anh đội mũ vào, tôi cần đi với anh.

Đan Thanh lấy mũ máng trên đỉnh và bước theo ông chủ, xuống thang băng qua sân và ra ngoài cổng. Tiếng giày họ lạo xạo trên lớp tuyết mỏng; rặng đông vẫn ửng hồng nơi góc trời. Nhà quý tộc im lặng đi trước; chàng trẻ tuổi theo sau; nhiều lần chàng quay lại căn nhà, nhìn lên khung cửa sổ phòng chàng, khoảng sân, mái nhà phủ tuyết, cho đến khi tất cả đều vượt xa tầm mắt. Chàng sẽ không còn thấy nữa mái nhà xưa, khung cửa, phòng sách, căn phòng của chàng và hai chị em nàng. Chàng từng xem thường chuyển ra đi đột ngột nhưng hiện giờ tim chàng quặn thắt, đau xót vì phải bỏ đi như vậy.

Họ đi như thế khoảng một giờ, không ai nói năng và Đan Thanh bắt đầu nghĩ đến số mạng của chàng. Nhà quý tộc mang súng, có lẽ ông ta muốn giết chàng. Nhưng chàng không tin như thế. Cũng không nguy hiểm lắm; chàng chỉ cần chạy nhanh và ông ta chẳng làm gì được với thanh kiếm. Không, tính mệnh chàng chưa đến nỗi nguy. Nhưng chàng khổ sở mỗi bước đi sau người mà chàng đã lầm lỗi, một người nghiêm trang. Cuối cùng nhà quý tộc dừng bước.

Ông nói với chàng giọng nghiêm trọng:

Từ nơi đây, anh tiếp tục đi một mình, luôn luôn theo hướng này, anh sẽ sống lại cuộc đời lang thang như trước. Nếu anh chường mặt gần nhà tôi thì anh mất mạng. Tôi không thích trả thù anh, đáng lý tôi phải sáng suốt, đừng cho phép một người quá trẻ như anh sống thân mật với hai đứa con gái tôi. Nếu anh cả gan trở lại, anh sẽ hết thở. Đi đi, xin Chúa tha tội cho anh.

Ông ta đứng giữa ánh mai mờ ảo, với bộ râu điểm bạc gương mặt ông như cạn sức sống. Ông đứng đấy như bóng ma cho đến khi Đan Thanh biến mất sau dãy đồi. Màu r ám hồng tồ trên nền trời nhiều mây đã nhạt dần, mặt trời vẫn chưa mọc, và hoa tuyết lại rơi rơi e ấp.

CHƯƠNG IX

Trong những cuộc cưỡi ngựa, Đan Thanh đã làm quen được vùng đất đó; chàng biết, vượt qua cánh đồng băng giá kia sẽ có một vựa lúa của người quý tộc già, xa hơn nữa, thì đến một khu trại chàng quen biết; chàng có thể nghỉ chân và ngủ đêm một trong hai nơi đó, ngày mai sẽ tính sau. Dần dần Đan Thanh lại bị thu hút bởi không khí tự do và khung cảnh xa lạ mà trong một thời gian dài chàng đã lãng quên, về thu hút ấy, có một vị đắng cay, vào một ngày đông quạ quọ và băng giá này, nó có một mùi gay gắt của khốn đốn, đói khát và buồn thảm; tuy nhiên sau những ngày sống dễ dãi, bị phiền nhiễu, nay lại được nhìn sự vĩ đại vô bờ của thiên nhiên, cả sự gan lì và rắn rỏi, Đan Thanh có một cảm giác bình lặng gần như an ủi.

Đan Thanh mệt vì đi bộ. Thế là từ đây hết cưỡi ngựa, chàng thăm nhủ khi nghĩ đến thế giới bao la. Tuyết rơi thưa thớt xa xa, chớp rùng măt hút vào đám mây xám. Yên lặng mênh mang, cùng khắp. Cái gì sẽ đến với Liên Đài, với con tim khốn khổ và ưu tư của người con gái ấy? Vừa nghĩ đến, chàng thấy đau đớn chua cay. những ý nghĩ êm ái về người yêu đã đến với chàng khi chàng một mình ngồi dưới gốc cây trần bì, cô đơn giữa một cánh đồng biệt lập. Về sau, cơn lạnh đã kéo Đan Thanh lên đường; chàng đứng dậy đôi chân tê cóng, phải dần dần chàng mới lấy lại được dáng đi cũ. Ánh sáng của ngày trời xám hình như đang giảm dần cường độ. Đoạn đường dài băng qua những cánh đồng trụi lủi đã làm chàng tê cóng với bao ý nghĩ. Bây giờ điều phải làm, không phải là những ý kiến hay những tình cảm, dù đẹp, dù êm dịu đến đâu đi nữa, mà là phải giữ mình ấm, tìm một chỗ qua đêm trong một thời gian giới hạn, để thu mình như một loài bướm đêm hoặc một chú chồn trong cái thế giới lạnh lẽo, lãnh đạm này và cố sức giữ mình đừng ngã quỵ ngay giữa đồng - còn thì không có gì đáng kể nữa.

Bất chợt, Đan Thanh chăm chú nhìn về phía chân trời tai vẳng nghe tiếng vó ngựa. Có thể lắm, ai đang theo mình chăng? Chàng nắm lấy con dao trong túi và rút ra khỏi vỏ, một chiếc vỏ bằng gỗ. Người cưỡi ngựa vừa vào tầm mắt, chàng nhận ra con vật quen thuộc trong tàu ngựa nhà hai cô

gái đang đi về phía chàng. Có trốn cũng mất công, chàng ngừng lại chờ đợi, không sợ hãi nhưng tò mò và nghe tim đập nhanh hơn, một ý nghĩ táo bạo dữ dội lướt nhanh: “Nếu ta giết được người cưỡi ngựa kia thì thật may mắn; ta sẽ có một con ngựa và thế giới chỉ còn nằm trong bàn tay.” Nhưng khi thấy rõ người cưỡi ngựa, thằng Hân, một đứa bé chẵn ngựa có đôi mắt xanh trong suốt, khuôn mặt rụt rè trẻ nít, chàng không nín cười được, giết thằng bé hiền lành và trung hậu như thế người ta hẳn phải có một trái tim bằng đá. Chàng thân mật chào Hân, âu yếm chào luôn cả chú ngựa Nga Mi, con vật đã nhận ra chàng ngay, chàng vuốt ve cần cổ nóng và hâm hấp của nó.

- Mà đi đâu thế Hân?

- Đi kiếm cậu đây, thằng bé cười nhe hai hàm răng trắng toát, cậu đã đi bộ một đoạn thật phi thường! Tôi không dám làm trễ cậu, tôi chỉ đến gửi lời chào cậu và gửi cậu vật này.

- Ai gửi lời chào tao?

- Cô Liên Đài.Ồ này, cậu giáo, cậu làm chúng tôi điêu đứng suốt cả ngày hôm nay đấy, may mà tôi xoay xở cũng khá. Dù cho cụ chủ không biết tôi đã đi đưa tin cho cậu, cái đầu tôi cũng không chắc được ở yên trên cổ đâu. Nào cậu cầm lấy.

Thằng bé chìa ra một gói nhỏ và Đan Thanh nhận lấy.

Này Hân, trong túi này còn một chút bánh nào không? Cho tao đi.

Bánh ư? Có lẽ còn một mẩu.

Thằng bé thọc tay lục lọi trong túi rồi lôi ra một miếng bánh mì đen. Xong nó dợm lên ngựa quay về. Đan Thanh vội hỏi:

Cô Liên Đài làm gì ở nhà? Chẳng gửi em gì nữa à? Một bức thư cũng không có sao?

Chẳng có gì cả. Tôi chỉ thấy cô có một lát, ở nhà đang có chuyện lộn xộn, cậu cũng biết, cụ chủ hăm hăm đi tới đi lui như một ông vua. Thôi tôi chỉ phải đưa gói đó cho cậu và chẳng còn gì nữa, tôi phải trở lại bây giờ.

- Này Hân, còn một phút nữa. Mà có thể để lại cho tao con dao rùng của mày không? Tao chỉ có một con dao nhỏ. Nếu có chó sói, có con dao của mày trong tay chắc chắn tốt hơn rồi đó.

Nhưng Hân không muốn biết, nó nói nó cũng buồn khi thấy cậu giáo xảy ra chuyện gì, nhưng con dao săn của nó, nó không thể cho, dù đổi lấy tiền hay vật gì cũng thế, dù thánh Geneviève hỏi xin nó cũng không cho. Vâng, bây giờ nó phải về gấp, nó rất tiếc về chuyện đó và chúc cậu được nhiều may mắn.

Cả hai bắt tay nhau rồi thẳng bé lên ngựa, Đan Thanh dõi mắt trông theo, buồn bã. Rồi chàng mở gói, sung sướng thấy có sợi dây bằng da bê cột gói. Bên trong chàng thấy một chiếc áo len thật tốt màu xám, hẳn là công trình của Liên Đài để dành riêng cho chàng, lẫn trong áo chàng thấy có một vật cứng thì ra một miếng dăm bông và một đồng tiền vàng óng ánh nhét trong đó. Không một chữ viết. Đan Thanh đứng đó trong tuyết rơi với món quà tặng trên tay, không biết làm gì. Chàng cởi áo ngoài, choàng chiếc áo len vào mình và cảm thấy ấm áp dễ chịu. Vội vàng chàng khoác chiếc áo ngoài, cất đồng tiền vàng vào túi thật chắc chắn, thắt chặt dây lưng và tiếp tục con đường của mình, hướng về những cánh đồng tuyết. Đã đến chỗ trú chân, chàng thấy mình thật mệt, nhưng không muốn đến nhà bác nông phu, dù rằng sẽ được ấm và hy vọng có chút sữa. Chàng không muốn nói chuyện với ai và để ai hỏi han điều gì. Đan Thanh ngủ đêm trong vựa lúa và lên đường lại từ sáng tinh sương, gió tạt giá lạnh vào mặt, vun vút như kim châm. Trời lạnh buốt như khuyến khích chàng đi xa. Trong nhiều đêm chàng mơ thấy hai chị em Liên Đài. Trong nhiều ngày, nỗi cô đơn và buồn vời vời đã bóp thắt con tim chàng trai phiêu bạt.

Một buổi chiều sau đó, chàng tìm được một chỗ trọ trong nhà một bác nông phu, bữa ăn không có bánh mà có cháo kê, những phiêu lưu mới đang chờ chàng ở đây. Tối hôm đó vợ bác nông phu cho ra đời một đứa bé và chàng đã chứng kiến cảnh ấy. Người ta đã ra vựa lúa mời chàng vào giúp, dù chàng chẳng biết gì hơn là soi đuốc cho cô mụ làm việc - lần đầu tiên chàng thấy cảnh một người đàn bà lâm bồn - chàng nhìn sững vào gương

mặt người đàn bà, một kinh nghiệm mới bỗng nhiên đến với chàng. Ít ra những gì chàng thấy trên nét mặt người đàn bà, đối với chàng thật là quan trọng. Dưới ánh sáng lù mù của ngọn đuốc dăm bèo, đôi mắt chàng tò mò đến cùng độ dán chặt vào gương mặt người sản phụ đang trong những cơn đau quằn quại, và chàng khám phá một điều bất ngờ: những nét mặt nhăn nhúm trong tiếng thét trên khuôn mặt đàn bà đó không khác mấy với khuôn mặt những người đàn bà trong cơn say cuồng dục lạc. Sự biểu lộ đau đớn cùng cực trên khuôn mặt nàng tuy mạnh bạo hơn nhưng nhìn cho thật kỹ chúng vẫn không khác nhau, cũng một sự co thắt hơi nhăn nhúm, cũng bừng cháy lên rồi lịm tắt. Đan Thanh ngạc nhiên một cách kỳ lạ, không hiểu tại sao cơn đau và sáng khoái lại có thể giống nhau đến thế, giống như một cặp chị em.

Chàng còn qua một kinh nghiệm khác. Sáng hôm sau chàng gặp một người đàn bà bên cạnh, vừa gặp chàng đã liếc mắt đưa tình. Chàng liền ở lại trong làng một đêm thứ hai, người đàn bà hưởng được nhiều lạc thú vì sau một thời gian dài bị kích thích và thất vọng, bây giờ xác thịt chàng mới tìm thấy toại lòng mãn nguyện. Sự chậm trễ này đã gây ra một biến cố mới. Chàng làm quen với một người trong khu làng quê này, đó là Viên, một tên du thủ du thực, nửa như ông mục sư nửa như kẻ vô lại. Gã chào chàng và tuôn ra một tràng tiếng La Tinh và tự giới thiệu mình là một thằng học trò lang bạt dù gã đã quá tuổi đi học từ lâu.

Gã đàn ông có một bộ râu nhọn, biết cách chào hỏi thân tình, pha lẫn hài hước của dân giang hồ, gã chiếm được cảm tình của người bạn trẻ. Khi Đan Thanh hỏi về trường học của gã và mục đích của cuộc hành trình, gã đáp bằng một giọng khoe khoang rộng tuếch.

- Ôi giời, toàn là những trường lớn tôi đã đi học ở Cologne và Paris. Trong luận đề tôi đã làm ở Leyden chưa có ai lý luận vững chắc như tôi về vấn đề siêu hình của chiếc xúc xích nhồi gan. Từ đây, này huynh tôi lăn như một con heo khốn nạn qua Saint Empire, tâm hồn bị dẫn vật vì đói, vì khát, người ta gọi tôi, đặt tên cho tôi là Nỗi kinh hoàng của đám nông dân. Nghề của tôi là giảng dạy La Tinh cho những bà vợ trẻ và làm bùa phép

cho những khúc dồi treo trên lò sưởi chui vào bụng. Mục đích của tôi là trên giường của một vị phu nhân; nếu tôi không bị quạ rĩa thầy trước thì sau chắc tôi cũng không tránh được phải đảm đương trách vụ nặng nề của một vị giám mục. Nay huynh, sống qua ngày đoạn tháng là tốt hơn cho một chú thỏ quay bằng cái dạ dày khốn khổ của tôi. Vị chúa lang thang là huynh đệ tôi và chính đấng cha chung của chúng ta nuôi hăn cũng như nuôi tôi, ổng bắt tôi phải làm công việc nặng nhọc nhất, hôm kia ổng còn nghiêm khắc như một người cha toan dùng thân tôi để cứu lấy mạng sống của một con sói đang lả đói. Nếu tôi không giết nổi con vật, hăn là bạn không được vinh dự và sung sướng làm quen với tôi rồi. In soecula soeculorum. Amen.

Đan Thanh chưa quen với cách hài hước du côn và tiếng La Tinh du đãng ấy, chàng thấy hơi lo trước con người thô lậu kia có giọng cười khả ố kèm theo mỗi câu pha trò. Nhưng trong anh chàng du đãng dày dặn này có một cái gì khiến chàng ưa thích nên chàng dễ dàng chịu nhận cùng lên đường với gã. Dù câu chuyện gã đánh ngã chó sói thật hay chỉ là khoác lác bề gì thì hai người cũng vẫn mạnh hơn và đỡ lo sợ. Nhưng trước khi lên đường tiếp tục, Viên còn muốn xô La Tinh với mấy bác nông phu, gã nói thế và muốn ở lại nhà một bác làm vườn. Gã không ở yên một nơi như Đan Thanh, khi được tiếp đãi trong một căn trại hoặc một khu xóm mà lại đi từ chòi này sang chòi khác, tán chuyện với mọi người đàn bà, cho mũi vào mọi chuồng bò và hình như chẳng chịu rời làng trước khi mỗi nhà đều có một cái gì nộp đũa.

Gã kể cho những bác nông phu nghe những chuyện chiến tranh ở xứ man rợ và hát bên bếp lửa những bài ca thánh ở chiến trận Pavie, chỉ bày cho những bà già phương thuốc chống phong và chữa rụng răng, gã có vẻ cái gì cũng biết và gã đã đi khắp nơi, độn trong áo phía bên trong thắt lưng nào là bánh mì, hạt dẻ, từng miếng lê người ta cho chặt cứng đến nứt áo. Đan Thanh trở mắt kinh ngạc nhìn gã điều khiển chiến trận khi thì làm họ sợ sệt, khi thì lấy lòng họ bằng những lời tán tĩnh, ba hoa chích chòe trước đám thính giả ngẩn ngơ, xô tiếng La Tinh thật chói tai và làm ra vẻ trí thức, lôi kéo mọi người chú ý bằng những tiếng lóng trơ tráo, hoa hòe. Khi kể

chuyện hoặc thuyết về thần học gã không quên liếc mắt ghi nhận từng khuôn mặt, từng ngăn kéo mở ra, một chiếc thìa một mẩu bánh mì. Đan Thanh thấy rõ rệt đó là một tên mất gốc, một tên vô gia cư, dạn dày chai đá, một kẻ đã thấy nhiều và đầy kinh nghiệm, kẻ luôn luôn sống trong đói rét, trong đấu tranh gian khổ để có một cuộc sống thảm thương và không ngớt bị đe dọa, một kẻ đã biến thành láu lỉnh và trôn tráo. Kiếp sống lang thang sẽ tận cùng giống thế chăng? Và một ngày kia, ta sẽ cũng như kẻ đó, phải vậy không?

Ngày hôm sau họ tiếp tục lên đường. Lần đầu tiên Đan Thanh thưởng thức cuộc giang hồ tay đôi. Họ đi suốt ba ngày qua và Đan Thanh cũng đã học được nhiều điều ở Viên. Thói quen đã biến thành bản năng, tất cả đều dẫn đến ba nhu yếu căn bản của một kẻ giang hồ, đó là đề phòng những nguy hiểm chết người, hai là tìm một chỗ trú qua đêm, ba là phải tự kiếm lấy đồ ăn. Thói quen đó đã dạy bảo nhiều cho gã giang hồ lang bạt từ mấy năm nay. Viên còn đáng là bậc thầy về nhiều nghệ thuật nữa; khám phá những dấu hiệu thật nhỏ nhất báo hiệu sắp đến nơi có người ở dù vào mùa đông hay đêm tối; còn về khả năng kiếm chỗ ngủ hoặc nơi nghỉ chân, gã nhận xét rất chính xác mỗi cánh đồng, mỗi khu rừng khả dĩ tạm trú.

Khi bước vào một căn trại, gã luôn luôn đánh hơi được mức độ sung túc hay khốn khó của chủ nhà, cùng với sự ban phát có được rộng rãi không, có tò mò thích thú hay khiếp hãi, chán chê. Gã truyền cho Đan Thanh những bí mật nghề nghiệp rất đáng giá. Đã một lần Đan Thanh phản đối gã, chàng cho rằng không cần phải theo sát chủ nhà với những tính toán như thế, chưa khi nào chàng bị từ chối cả dù không biết đến những thứ nghệ thuật đó, mọi người đều niềm nở tiếp chàng. Gã to lớn phá lên cười và thật thà bảo:

Đúng thế, chú bé ơi, nhưng đó là với cậu; cậu còn trẻ, còn đẹp, còn đáng ngây thơ, đó là giấy thông hành tốt nhất để xin trọ ngủ. Đàn bà ưa thích mà thôi không cần nói, còn đàn ông thì tự bảo: thằng này hiền lành không hại ai đâu trời ạ. Nhưng cậu nghĩ coi, con người sẽ già đi, và trên khuôn mặt ngây thơ râu ria sẽ mọc kín, nếp nhăn hiện rõ, áo quần sẽ rách

bướm và trong thoáng giây họ đã thành một ông khách ghê tởm không ai ưa. Đôi mắt long lanh đầy ngây thơ của cậu bấy giờ không còn nữa chỉ còn vẻ háu đói phản chiếu, cậu sẽ phải dạn dày và tập hiểu đời chút ít, bằng không cậu sẽ nằm trên phân cho chó đói trên mình. Nhưng tớ nghĩ là cậu không cực nhọc thế này lâu lắm đâu. Cậu có bàn tay thật thon đẹp, những lọn tóc xinh xinh, cậu sẽ mau tiến tới đời sống dễ chịu hơn trên một chiếc giường ấm của một người đàn bà đã có chồng, trong một tu viện nhỏ béo bờ, hoặc trong một phòng làm việc ấm cúng. Cậu sẽ có áo đẹp và người ta xem cậu như một nhà quý phái, vương giả.

Gã vẫn cười và đưa tay vuốt chiếc áo của Đan Thanh. Chàng thấy gã sờ nắn từng đường viền chỉ và lục lợi khắp các túi, chàng giật mình lùi ra khi chợt nghĩ đến đồng tiền vàng trong ấy. Chàng kể về ngày mình ở lâu đài của người quý tộc và chuyện chàng nhận chiếc áo đẹp này nhờ viết La Tinh. Nhưng gã muốn biết tại sao chàng lại rời nơi êm ấm ấy vào giữa lúc trời mùa đông giá buốt thế này. Chàng không quen nói dối, kể loáng thoáng cho gã nghe câu chuyện tình giữa mình cùng hai cô gái và cuộc cãi cọ đầu tiên xảy ra từ đó. Gã cho rằng chàng ngu như một con lừa, bỏ đi như thế mà chịu phó mặc ngôi lâu đài cùng hai cô gái cho trời che chở lấy. Phải vớt vát lại mới xong, có gã tình nguyện giúp một tay. Cả hai sẽ quay trở lại, dĩ nhiên Đan Thanh sẽ không ra mặt, mọi việc cứ giao cho gã. Chàng phải viết một lá thư cho Liên Đài, nói này kia kia nọ, và gã sẽ đến lâu đài, nhờ Chúa gã sẽ không trở về không và sẽ có tiền bạc này nọ và nhiều thứ khác... Đan Thanh không chịu làm thế, xong chàng giận dữ tuyên bố không còn muốn nghe một tiếng nào về vấn đề ấy nữa, chàng từ chối không tiết lộ tên người quý tộc già và con đường đưa đến lâu đài.

Thấy chàng giận dữ như thế, gã cười to và rộng lượng bảo: “Ô hay, tội gì phải nổi nóng vì chuyện nhỏ nhặt như thế, tớ chỉ nói sơ qua, cậu đã để lỡ cơ hội cho hai đứa mình, vậy là cậu chưa điệu lắm, bạn bè gì thế. Cậu không muốn thực, cậu là một nhà quý phái mà, để mai kia cậu sẽ cười ngửa về để cưới cô gái ấy, lấy nàng ta làm vợ. Chú bé ơi, chú cao thượng đến

điên rồ, thôi được, tớ muốn chúng mình tiếp tục lên đường ngón chân đã cóng cứng rồi đây.”

Đan Thanh buồn bực giữ im lặng cho đến tối. Nhưng vì suốt hôm đó họ chẳng gặp một dấu hiệu nào là có người ở, ngay đến một chỗ trú chân cũng thế, chàng phải thầm cảm ơn gã Viên đã kiếm được một nơi thuận tiện để ngủ đêm, gã bắt chéo hai thân cây để bảo vệ sau lưng và làm cho cả hai một chiếc giường nhỏ bằng cách xếp những cành thông thật dày. Cả hai cùng ăn bánh và phó mát, lôi từ trong chiếc áo đầy ắp của gã. Đan Thanh xấu hổ vì cơn giận vừa qua, chàng cố ngoan ngoãn và ân cần với gã, chàng nhường chiếc áo cộc len để mặc đêm và cả hai đồng ý là sẽ thay phiên nhau thức để canh thú dữ. Đan Thanh gặp phiên canh đầu tiên và gã nằm duỗi dài trên cành lá. Chàng ngồi dựa vào gốc thông và giữ im lặng cho bạn ngủ một hồi lâu chàng phải đứng dậy đi lui đi tới vì trời thật giá lạnh. Chàng dần đi xa hơn, ngẩng nhìn ngọn thông nhọn hoắt vạch trên nền trời màu nhạt. Giữa cái lặng lẽ mênh mang ấy lòng chàng ẩn một chút lo âu. Đêm đông uy nghi, trang trọng đã thấm vào chàng, chàng nghe thấy con tim nóng hổi đập mạnh trong khoảng không im lìm, lạnh giá. Chàng bước nhẹ đến nơi bạn ngủ, lắng nghe những hơi thở của gã. Chưa bao giờ chàng hiểu thấu thía như bây giờ tâm sự của một kẻ giang hồ không nhà không cửa, kẻ không có lấy một bức tường, đèn đài hay tu viện để ngăn cách mình với những mối lo sợ mênh mông, kẻ chạy trần, đơn côi băng ngang thế giới thù nghịch, khó hiểu, hoàn toàn cô độc dưới ngôi sao lạnh trên trời mĩa mai, giữa những dã thú rình chờ, giữa những đám cây im lìm chịu đựng.

Không, chàng tự nhủ không bao giờ mình lại trở thành như gã dù mình lang bạt suốt đời đi nữa. Con người tráo trở và dạn dày này có lẽ có lý, có lẽ chàng không khi nào sánh kịp, không khi nào trở nên một tay giang hồ thực thụ mà một ngày nào đó chàng sẽ ở yên dưới một mái nhà. Nhưng chàng vẫn là kẻ lang thang, đi không mục đích, chàng sẽ không bao giờ thấy mình được yên ổn, một thế giới đẹp đẽ và gai góc một cách bí hiểm luôn luôn vây hãm chàng, luôn luôn chàng phải lắng nghe, giữa vùng mênh mông đó trái tim thật mỏng và ưu tư vô cùng. Chỉ thấy vài ngôi sao lấp

lánh, gió lặng im trong khoảng không sâu thẳm, mây trời như đang rung động.

Một lúc lâu, Viên tỉnh dậy. Chàng vẫn định đánh thức bạn nhưng gã đã nói:

Này, cậu phải ngủ đi, nếu không mai sẽ chẳng ra cái quái gì cả.

Đan Thanh ngoan ngoãn nằm xuống, nhắm mắt, chàng khá mệt nhưng vẫn không ngủ được, các ý nghĩ cứ lũ lượt kéo tới, ngoài ra còn một cảm tưởng mà chàng vẫn chưa chịu chấp nhận, một ý tưởng lo ngại, ngờ vực người bạn đồng hành. Chàng thấy mình thật vô lý, nói làm gì chuyện Liên Đài với anh chàng thô lậu, một tên ăn xin trơ trẽn như thế, giận hằn rồi tự giận mình, chàng thù người nghĩ đến cơ hội thuận tiện nhất để tách rời gã.

Hình như chàng thiếp đi, và giật mình vì cảm thấy hai bàn tay của Viên đang ở trên người chàng, cẩn thận nắn từng chiếc áo. Trong hai túi, một bên chàng để con dao, bên kia đồng tiền vàng. Chàng làm như ngái ngủ, lăn trở qua trở lại, tay chân duỗi ra. Viên rút lui ngay. Chàng thấy gã thật đáng giận và định sáng mai sẽ rời gã. Nhưng độ nửa giờ sau Viên lại làm lần nữa, nghiêng người trên chàng và bắt đầu lục lọi. Đan Thanh lạnh lùng và giận dữ, chàng nằm im mở to mắt, khinh bỉ nói:

Đi đi, chẳng có gì ở đây để lấy trộm.

Sợ hãi, gã liền đưa tay giữ lấy cổ chàng và siết chặt. Vì chàng cự lại và muốn nhòe dậy, gã siết chặt hơn và đưa đầu gối lên chặn ngực chàng. Đan Thanh nghẹt thở, chàng cố hết sức giãy giụa và gỡ ra nhưng không được. Thành linh cái chết đã làm cho chàng khôn lanh và sáng suốt. Khi gã vẫn tiếp tục siết cổ, chàng thọc tay vào túi rút lấy con dao sẵn ra và bất ngờ cắm sâu nhiều lát vào thân gã vô lại đang quỳ gối trên chàng. Một lát sau bàn tay của gã mới chịu buông ra, chàng thở hít mạnh luồng không khí. Chàng khoan khoái thở một cuộc đời vừa được cứu sống rồi chàng thử ngồi dậy, cái xác to lớn của người bạn đồng hành ngã gục trước chàng, mềm nhũn, rên khừ khừ ghê rợn, máu đổ cả lên mặt chàng. Bấy giờ chàng mới đứng dậy được. Trong bóng đêm lờ mờ cái xác to lớn trải dài nằm đấy, khi chàng

sờ đến chàng chỉ thấy toàn là máu. Chàng nâng đầu gã dậy, đầu gã gật xuống nặng nề. Từ ngực đến cổ, máu nhỏ từng giọt, ở trong miệng thoát ra những tiếng ú ở nhỏ dần, sự sống đã tắt.

“Vậy là ta đã giết một người,” Đan Thanh lẩm bẫm, nhắc đi nhắc lại hoài câu nói ấy, chàng quỳ trên đầu kẻ xấu số và nhìn màu tái nhạt đang trải dần trên khuôn mặt. “Trời ơi, vậy ta đã giết người!” Chàng nghe thấy mình lẩm bẫm, Đan Thanh không thể nào ở lại đây nữa, chàng nhặt con dao, chùi nó trên chiếc áo len của người chết, chiếc áo mà Liên Đài đã tự tay đan cho người tình. Chàng dứt con dao vào vỏ, nhét vào túi, đứng ngay dậy và chạy trốn bằng sức lực của đôi chân.

Cái chết của gã giang hồ vui vẻ ấy đã đè nặng lên tâm hồn chàng. Khi trời sáng chàng kinh tởm lấy tuyết rửa sạch máu trên người rồi tiếp tục lang thang hết ngày đến đêm, đi không mục đích, đầy lòng lo âu. Sau cùng, cơn nhọc mệt cùng cực của thể xác đã làm chàng hồi tỉnh, cả tiêu tán phiền não.

Mất hút giữa khoảng không gian ngập tuyết trắng xóa, không chỗ trú chân, bụng đói, không biết đi về đâu, chàng lâm vào tình trạng thật là bi đát, cứ đi mãi, hầu như là không ngủ. Cơn đói cào ruột kêu réo như con thú dữ. Đã có lần chàng kiệt lực, nằm ngay giữa đồng mắt nhắm lại coi như đã chết, không ước mong gì hơn là được ngủ vùi luôn trong đám tuyết.

Nhưng luôn luôn có một sức mạnh nâng chàng dậy. Trong cơn tuyệt vọng, trong ước mong mãnh liệt được giải thoát chàng bước đi để cứu lấy mạng sống, và giữa cơn thất vọng chua cay cùng tột, sự chống chọi với cái chết như cuồng như dại cùng bản năng sinh tồn mãnh liệt nơi chàng đã nâng cao tinh thần và chàng đã gạt ngậy say đắm. Trong một bụi đỗ tùng phủ tuyết, chàng dùng đôi tay cồng giá nhợt nhạt lượm những hạt trái cây nho nhỏ khô héo và nhai cái vật chan chát không ngon lành gì lại thêm lẫn những gai thông ấy. Với món ăn cay chát và gỏi đói đó chàng nuốt thêm vài nắm tuyết để dịu cơn khát. Chàng ngồi xuống trên một ngọn đồi, tạm dừng chân và thở hỗn hển, chàng thối ấm đôi bàn tay chết cồng và liếc nhìn quanh với tia mắt long lanh háu đói chẳng có gì ngoài trông hoang và

rừng rậm, không một dấu vết của loài người. Vài con quạ bay ngang trên đầu, chàng nhìn theo bực tức. Không, chàng không là miếng mồi của chúng khi đôi chân còn sức, máu còn nóng. Chàng đứng lên, thu hết tàn lực cố chạy để chống đỡ với tử thần. Chạy, chạy mãi trong cơn sốt của sự cố gắng đã kiệt, ý tưởng kỳ lạ cực độ nổi lên. Chàng tự nói với mình khi to tiếng khi thầm thì, những lời thật điên dại: này bồ, ông bạn tinh ranh của tôi, mạnh giỏi chứ? Có phải ánh trăng đang chiếu ngang chòm ruột của bạn không? Bầy chồn đang kéo tay bồ hả? Bồ nói đã giết được một chú sói, bồ đã cắn vào cổ nó hay giật đứt được đuôi nó, hả? Bạn muốn cuôm đồng tiền vàng của tôi phải không tên vô lại già, nhưng thằng nhóc Đan Thanh, nó đã dành riêng cho bạn một bất ngờ, có đúng thế không? Nó đá cù vào hông bạn nhưng chuyện đó không ngăn bạn có đầy những túi nào bánh, nào xúc xích, nào pho mát, rồi thịt heo, rồi cả một đồng hồ lớn trong xác. Những câu nhảm nhí như thế được chàng tuôn ra trong một tràng sủa như chó cùng với cơn ho rũ rượi. Chàng mắng chửi người bạn xấu số, nhạo gã sao lại để bị giết đi, đồ ngu dần, đồ khoác lác.

Rồi sau đó, những ý nghĩ, những lời nhảm độc thoại của chàng lại không dính líu gì đến thằng cha khốn Viên nữa. Bây giờ chàng thấy Liên Kiều trước, cô bé xinh đẹp, đẹp như khi cô bé bỏ đi trong cái đêm tuyết diêu đó. Chàng cố gắng quyến rũ nàng đến gần.

Rồi lão đảo, chàng đứng lên đôi chân cứng ngắt, gắng phóng qua bên kia bụi thạch thảo khô queo phủ đầy tuyết, đau đớn đến mê man, ý chí sinh tồn bùng lên mãnh liệt. Chàng lại bắt đầu thầm thì một mình, bây giờ chàng nói với Huyền Minh, kể cho bạn nghe những ý tưởng mới, sự khôn ngoan, những lời giễu cợt.

- Anh sợ không Huyền Minh? Anh có nổi da gà không, anh chả thấy gì cả sao? Vâng, này bạn khả kính của tôi, thế gian này đầy chết chóc, anh nghe chứ, trên mỗi nhà là một bộ xương người ngự trị, chúng nấp sau mỗi thân cây và như thế, anh xây tường, làm phòng ngủ, nhà thờ đều chẳng ích gì cả, nó cứ thò đầu ngó mắt vào cửa sổ và cười ta đó. Nó biết rõ từng đứa một trong chúng ta, nửa đêm anh có thấy nó cười kháy và gọi tên anh ngay

dưới cánh cửa sổ không? Anh vẫn có thể hát những bài thánh ca, vẫn có thể dùng đôi tay dễ thương thả nến trên bàn thờ, tụng những bài kinh chiều và sáng, hái cỏ, đem vào phòng thí nghiệm và thu thập những sách cũ. Anh có còn nhịn đói qua những đêm không ngủ chẳng, như thế có ích gì? Cái chết chính hẳn đục khoét đến tận xương anh đó: đi mau đi, hỡi người bạn thiết, thần chết đang băng qua cánh đồng kia kìa, bạn chạy nhanh đi, và đếm những đốt xương của bạn, chúng đang muốn đi, muốn rời chúng ta mà bay theo gió, chúng không muốn ở với ta. A! Những khúc xương, cái cổ họng, cái dạ dày, từng mẫu óc, tất cả những thứ khốn nạn này đều muốn bỏ ta, rời ta để đi theo lũ quỷ, những con quạ trên cây kia, bay thật là những tên cố đạo nham hiểm!

Đã một thời gian chàng như điên dại, không biết mình chạy đi đâu, hiện ở nơi nào, đang nói cái gì, mình đang nằm hay đứng. Chàng ngã chúi vào những bụi bờ, đâm đầu vào thân cây, lọt trong đám tuyết, bàn tay nắm đầy những gai. Nhưng bản năng sinh tồn trong chàng vẫn còn mạnh mẽ luôn luôn đẩy chàng bước tới, kéo chàng lên đường trong một cuộc trốn chạy mù lòa. Đứng vào lần cuối cùng chàng ngã gục nằm ngay trên đất, thì nơi đó chính là ngôi làng chàng đã gặp, nơi chàng đã cầm những mảnh vỏ bào đốt cháy soi cho người đàn bà sinh nở. Chàng nằm dưới đất và mọi người chạy lại vây quanh bàn tán, chàng không còn nghe gì nữa. Người đàn bà đã trao tình cùng chàng đêm nọ đã nhận ra chàng, thương cảm, nàng chớp nhanh đôi mắt, kéo người đàn ông sắp chết ấy vào trong chuồng bò, mặc cho anh chồng chửi rủa.

Không lâu, Đan Thanh đã đứng được và có thể ra đi. Trong chuồng bò êm ấm, người đàn bà đã để chàng ngủ, cho chàng uống sữa dê. Đan Thanh đã tỉnh táo và lấy lại sức, song những biến cố vừa qua đã trở thành mù mờ dường như đã qua đi từ lâu. Cuộc hành trình cùng Viên, đêm đông băng giá ghê rợn dưới những cành thông, cuộc vật lộn kinh khủng, rồi đến cái chết của người bạn đồng hành, những ngày, những đêm tê cóng, đói khát lạc đường, chàng hầu như đã quên, và tất cả lắng chìm hẳn, đó chỉ là một thử thách mà chàng đã vượt qua, chàng vẫn còn một cái gì, một cái gì thật khó

hiếu khó giải nghĩa, một cái gì ghê rợn nhưng cũng rất quý báu đã được vùi sâu trong đáy lòng nhưng rất khó quên, một kinh nghiệm, một vị chua cay trên chót lưỡi, một vòng tròn bao phủ trái tim. Hai năm qua chàng đã uống cạn những lạc thú cùng đau đớn của kẻ giang hồ: cô đơn, tự do, nỗi nghe ngóng lo ngại dã thú rừng hoang, những tình yêu phù phiếm không bền, cơn tử sầu trong nỗi đả đàng cay của nó. Nhiều ngày chàng đã là người khách trong vùng đồng bằng nóng cháy, nhiều ngày chàng ở trong rừng, nhiều ngày chàng ở trong tuyết giá, nhiều ngày chàng ở trong nỗi kinh hoàng khắc khoải, gần kề cái chết. Trong tất cả, ý thức mạnh mẽ hết, kỳ lạ nhất vẫn là sức chống chọi với tử thần, biết mình nhỏ bé, khốn nạn, đã bị hăm he, song trong cuộc chiến vô vọng với tử thần, chàng vẫn thấy được sức dai bền của sự sống. Điều ấy tiếp tục ngân vang trong chàng, ghi dấu vết trong lòng chàng, hệt như dáng điệu cùng khuôn mặt người đàn bà trong cơn dục lạc, không khác mấy với khuôn mặt người đàn bà sinh nở và những người đang hấp hối. Hôm trước người đàn bà để kêu la, mặt mày nhăn nhúm. Hôm sau Viên ngã xuống, máu lạng lẽ tuôn tràn. Ngay chính chàng, trong những ngày đói khát, chàng đã cảm thấy cái chết rình rập chung quanh, đã chịu cơn đói hành hạ và đã từng cóng lạnh cứng đờ. Trong cuộc chiến đấu ấy, chàng đã chạm mặt tử thần, biết bao lo lắng cùng lạc thú đả đàng cay trong cuộc chống cự ấy! Sau đó chàng có cảm tưởng rằng đời không còn gì đáng cho mình học hỏi nữa. Có lẽ ý nghĩ này chỉ có thể nói cùng Huyền Minh, không ngoài ai khác.

Khi Đan Thanh đã tỉnh táo hẳn trong chiếc ổ rơm, chàng không còn thấy đồng tiền vàng trong túi. Có lẽ trong cơn chạy hầu như vô thức, chàng đã đánh rơi đi, hay chàng đã đánh mất trong hôn mê ngày cuối cùng đói khát? Chàng nghĩ mãi về chuyện đó. Đồng tiền vàng đối với chàng thật thân thiết, chàng không hề muốn để nó mất đi, tiền bạc, đúng ra đối với chàng ít có giá trị, chàng chưa hiểu giá trị của chúng. Nhưng đồng vàng này có hai lý lẽ, một là vì đó là tặng vật độc nhất của Liên Đài chàng còn giữ lại, chiếc áo len đã nằm trên người Viên trong rừng vấy đầy máu.

Kể đến vì đó là vật mà vì nó chàng đã giết người trong cơn tuyệt vọng. Giờ đây nếu đồng tiền vàng đó mất đi, mọi cuộc phiêu lưu trong đêm ghé rợn đó sẽ mất hết phần nào ý nghĩa và giá trị của nó. Suy nghĩ một hồi lâu, chàng thổ lộ tâm tình cho người đàn bà biết, chàng thì thầm:

- Em ạ, tôi có một đồng vàng trong túi và giờ đây không còn nữa.

- Nay bây giờ anh mới biết sao?

Nàng toét miệng cười, âu yếm pha lẫn tính quái, khiến Đan Thanh khoái chí đến nỗi dù đang yếu chàng cũng vòng tay quấn lấy người đàn bà.

- Anh thật như con nít, rất lanh và rất tinh mà cũng thật là dại khờ! Anh định chạy khắp thế giới với đồng tiền vàng trong chiếc túi mở rộng như thế chẳng? Chàng điên nhỏ bé của tôi ơi! Tôi đã tìm ra đồng tiền vàng của anh, ngay khi đặt anh nằm xuống ổ.

- Em ơi! Em có nó đấy à, đâu?

- Anh hãy kiểm đi, nàng cười vang và để cho Đan Thanh kiểm một hồi mới chỉ cho chàng trong góc áo mà nàng đã khâu lại, thật chắc. Người đàn bà thêm một lô những lời dặn dò như mẹ dặn con, mà chàng vội quên ngay, nhưng sự giúp đỡ dịu dàng cùng nụ cười láu lỉnh của người đàn bà, chàng không khi nào quên được. Chàng gắng làm tất cả những gì có thể được để tỏ lòng biết ơn, rồi sau đó vài hôm chàng bình phục hẳn để có thể đi và chàng muốn lên đường ngay. Người đàn bà giữ chàng lại, trời này mặt trăng đã đổi tuần và chắc hẳn thời tiết sẽ khá hơn. Và quả thế, khi chàng lên đường, tuyết đã đổi màu và giảm sút, không khí nặng và ẩm, trên cao gió gầm gừ thổi tan băng giá.

CHƯƠNG X

Còn một lần nữa những tảng băng trôi theo dòng nước, còn một lần nữa những cánh hoa tím xông hương dưới đám lá khô mục. Đan Thanh tiếp tục lang thang suốt mọi mùa, đôi mắt thèm thường không bao giờ thỏa mãn, ghi đủ cảnh rừng núi, mây trời, bước chân qua từ trại này sang trại khác, khu làng này qua khu làng khác, người đàn bà này qua người đàn bà khác. Đôi khi trong ngày chiều mát, ngồi dưới chân cửa sổ, lòng chàng se lại: bên kia ánh lửa lung linh, quyến rũ, tất cả những cái gì cổ thể gọi là hạnh phúc, là thân mật êm ấm, là an bình trên trái đất, tất cả đều hiện ra, tất cả đều không thuộc về chàng.

Những gì chàng tưởng đã biết rõ, tất cả đều hiện ra một lần nữa, bắt đầu lại, và mỗi lần mỗi biến đổi: những chuyến đi dài qua những cánh đồng, những bãi đất hoang hoặc trên những con đường lờm chờm đá, những giấc ngủ trong núi rừng mùa hạ, những buổi rong chơi vào các làng xóm, theo sau bầy con gái dắt tay nhau cắt cỏ trở về hoặc hái những cành hoa hốt bột về nấu bia, cơn chớm lạnh đầu thu, những ngày đầu giá rét, tất cả đều trở lại một hai lần, trước mắt chàng khúc phim muôn màu mở ra liên miên không dứt. Đan Thanh đã trải qua nhiều ngày mưa rơi, nhiều ngày tuyết đổ, đến một hôm, chàng leo lên đỉnh của một ngọn núi cao, băng một khu rừng dẻ gai đã đậm chồi nảy lộc xanh um, một cảnh sắc mới mẻ ngoạn mục đã đánh thức những làn ý nghĩ mù mờ hỗn tạp trong lòng chàng, những ước ao cùng hy vọng. Từ mấy hôm nay chàng biết mình đang lại gần miền này và chàng chờ đợi, vào giữa trưa, chàng bất chợt thấy nó. Những gì con mắt chàng thu nhận, những ý nghĩ trước đây của chàng và tăng thêm hy vọng. Giữa những thân cây xám và đám lá nhẹ lay, tia nhìn của chàng hướng xuống thấp, một thung lũng xanh, nâu lẫn lộn, một dòng sông rộng ở giữa, lóng lánh phản chiếu màu xanh lơ của cỏ cây. Giờ đây chàng đã vượt hết đoạn đường dài không có lối đi của những vùng đất mới, băng qua những bãi truông, những khu rừng và những hoang vu, họa hoằn lắm mới gặp một căn trại hay một xóm nghèo nàn khốn khổ. Dòng sông cuộn chảy dưới chân chàng và dọc theo hai bên bờ là một trong những con đường nổi

tiếng nhất, ở đó trải dài một vùng đất trù phú, ở đó tàu bè qua lại dập dìu, con đường đưa tới những khu làng xinh xắn, những đền đài, những tu viện và những thành phố sung túc, ở đó ai muốn có thể đi lên trên nhiều ngày mà không sợ thình lình chúng biến mất như những con đường khôn nạn miền quê của những bác nông phu thường vạch ra bất cứ nơi đâu trong một khu rừng, nơi một bãi đầm lầy nước đọng. Đó là điều mới lạ làm Đan Thanh vui thích.

Ngay tối hôm đó, chàng đã ở trong một khu làng xinh xắn, ở ngay sông có những vườn nho đỏ dọc theo con lộ chính, những ngôi nhà với những cây cột đầu hồi sơn đỏ tuyệt đẹp, những vòm cổng uốn cong, những đường nhỏ có từng bậc thang bằng đá, một lò rèn chiếu ra đường chùm tia sáng đỏ rực, tiếng nện trên đe nghe chan chát. Người khách lạ đi khắp hang cùng ngõ hẻm, thở hít men rượu mùi trong các thùng chứa nơi các cửa hầm, mùi cá tươi mát ở bến sông, chàng đi thăm nhà thờ, rồi nghĩa trang, không quên tìm kiếm một vựa lúa thích hợp để có thể trú đêm. Nhưng trước tiên chàng muốn thử xin ăn ở nhà người mục sư, chàng gặp được một người to béo hồng hào. Lão cất vấn chàng một lúc, và chàng kể cho lão nghe cuộc đời chàng, giãi chuyện này, bày đặt thêm chuyện kia, rồi sau đó người ta nồng nhiệt tiếp đãi chàng. Đan Thanh tán chuyện gẫu với người chủ nhà suốt buổi tối ấy trước bữa cơm thật ngon, rượu ngọt tràn đầy trong tiệc. Hôm sau chàng tiếp tục con đường dọc theo dòng sông. Những chiếc bè gỗ trôi qua, những con tàu chở khách, chàng bắt kịp những chiếc bè, có chiếc đã cho chàng quá giang một đoạn đường. Những ngày mùa xuân trôi đi với biết bao hình bóng, những khu làng, những thành phố nhỏ đón tiếp chàng, những người đàn bà cười tươi bên hàng giậu, những người đàn bà quỳ gối trên đất nâu để cấy những cây nhỏ, những người con gái hát vang trong phố chiều.

Trong một trại xay lúa, một cô bé đã làm chàng say mê và đã giữ chàng lại suốt hai ngày quanh quần bên nàng. Cô gái cười giỡn và trò chuyện cùng chàng: Đan Thanh có cảm tưởng chàng thích hơn hết được làm thẳng thợ xay phụ để được ở đây mãi mãi. Chàng cũng nhập bọn với

đám dân chài, giúp những người chủ xe chăm sóc đánh chài con vật, đổi lại chàng được bánh và thịt, được quá giang xe. Sau một thời gian lâu sống cô đơn, giờ đây chàng sống với xã hội, với mọi kẻ đi đường, sau thời gian nghiên ngẫm những ý nghĩ đen tối, giờ đây chàng tìm ra niềm vui với đám người vui vẻ cởi mở. Sau những ngày dài thiếu đói, giờ đây chàng được thỏa thuê ngày này sang ngày khác. Mọi thứ đều thuận tiện cho chàng và chàng bỏ mặc niềm vui đưa đẩy mình đi, nó kéo chàng về phía nó và càng ngày chàng càng đi gần tới những thành phố lớn, những con đường càng đông hơn và vui vẻ hơn.

Đêm vừa buông, chàng đến một khu làng và đi dạo bên bờ nước có tàng cây phủ. Dòng sông mạnh mẽ trôi trong im lặng, nước rì rào kêu réo trong những đám rể cây. Trăng đã lên đỉnh đồi chiếu sáng dòng nước, và những bóng đen của đám lá hiện ra. Chàng thấy một cô gái đang ngồi kia, cô nàng vừa cãi lầy với người tình, y đã bỏ đi để cô gái ở lại một mình. Chàng đến ngồi một bên nàng, vuốt ve bàn tay cô gái và nghe những lời than thở, chàng kể chuyện rừng núi, những con mang, an ủi, làm nàng cười một chút, và nàng nhận một nụ hôn. Nhưng kìa người chồng đã tìm đến với nàng, y đã nguôi ngoai và hối hận về cuộc cãi vã. Khi thấy Đan Thanh ngồi cạnh cô gái, y nhảy xổ lại và đấm chàng; Đan Thanh khó mà né tránh, nhưng sau cùng chàng cũng thắng y, chàng trai kia bỏ chạy vào làng miệng chửi rủa, người con gái đã biến mất từ lâu. Nhưng Đan Thanh không tin là được bình yên như thế. Chàng bỏ dự định ngủ lại và lên đường ngay giữa đêm trăng sáng, chàng đi trong một phong cảnh yên lặng và sáng ngời như chạm bạc. Rất thích thú với đôi chân tốt của mình, chàng đi mãi cho đến khi sương đêm rửa sạch bụi giày. Cho đến khi bất chợt thấy mình mỏi mệt, chàng nằm xuống ngay nơi gốc cây đầu tiên và ngủ vùi. Trời sáng đã lâu. Đan Thanh thấy nhồn nhột ở mặt đang ngái ngủ, chàng đưa tay lên dụi mắt và ngủ lại, một thoáng sau chàng lại choàng tỉnh vì cũng bị nhột trên mặt giống lúc nãy. Chàng mở mắt: một người con gái quê đang đứng đấy nhìn chàng và trêu chọc chàng bằng một cành liễu trên tay. Đan Thanh lão đảo đứng dậy, cả hai cùng cười, tỏ vẻ đồng ý và cô gái dẫn chàng vào một căn

trại để chàng có chỗ ngủ tốt hơn. Cả hai nằm bên nhau cùng ngủ. Một lát sau cô gái đi ra và trở lại với một thùng sữa tươi nóng hổi. Chàng tặng cô gái dải băng xanh để cột tóc mà chàng đã nhặt trên đường phố trước đó, rồi họ hôn nhau lần cuối trước khi chàng tiếp tục đường mình. Nàng tên Phượng và chàng thật buồn khi phải chia tay. Tối hôm đó, chàng trọ ngủ trong một tu viện và dự lễ sáng, hàng ngàn kỷ niệm khuấy động lòng chàng, không khí mát lạnh dưới vòm nhà bằng đá, tiếng dép lách cách ngoài hành lang, tất cả như thân thiết quen thuộc, chàng thấy lòng mình thất lại.

Buổi lễ đã xong, gian nhà thờ lại chìm trong im lặng. Đan Thanh vẫn quỳ gối, tim chàng cảm động dị thường. Đêm đó chàng mơ thật nhiều, chàng thấy mình cần phải thay đổi lối sống, tìm cách vứt bỏ quá khứ đi, chàng chẳng hiểu tại sao; có lẽ kỷ niệm ở Thánh Ân và lòng kính tín thuở nhỏ đã làm chàng xúc động. Chàng thấy mình cần phải xưng tội và cần phải rước mình Thánh. Những tội lỗi nặng nhẹ chàng đều cần thú nhận, nhưng đè nặng lên hồn chàng vẫn là cái chết của Viên, cái chết do chính tay chàng vấy máu. Chàng tìm một vị linh mục xưng tội, thú nhận tất cả và nhất là những nhát dao trên kẻ bạc mệnh. Đã lâu năm chàng chưa xưng tội, tội lỗi chàng không ít và cũng không phải là nhỏ. Chàng chờ được cứu chuộc bằng một hình phạt nặng nề nhưng vị linh mục tỏ vẻ cảm thông với kiếp

Sống lang thang, cha không giận dữ, ngồi bình lặng uy nghi như một người bạn, chẳng chê trách chàng, khuyến dụ chàng, nhưng không phải là không dung thứ. Đan Thanh đứng lên như đã trút được gánh nặng theo hình phạt do cha chỉ định, chàng cầu nguyện trước bàn thờ và sắp sửa bước ra, thì một tia sáng xuyên qua cánh cửa sổ. Chàng nhìn theo và trong một giáo đường nhỏ cạnh đấy, chàng thấy một pho tượng. Pho tượng đã làm chàng hồi hộp xúc động, đã kéo chàng phải xoay hẳn người về phía ấy với đôi mắt đầy thương yêu, chàng quan sát với vẻ trầm tư và một xúc cảm sâu xa. Đó là một pho tượng Đức Mẹ bằng gỗ nghiêng nghiêng một cách thật dễ thương trong một dáng điệu nhẹ nhàng, tấm áo choàng buông lơi từ đôi vai

nhỏ nhắn, bàn tay trinh bạch đưa ra dưới vầng trán kiêu diễm, đôi mắt ngược nhìn chàng, miệng lộ rõ nét thương đau. Tất cả đều thật sống động, thật đẹp như tràn đầy sinh khí luân lưu, pho tượng thật có hồn đến nỗi chàng tưởng chưa bao giờ được chiêm ngưỡng một tác phẩm tuyệt diệu đến thế. Chàng chiêm ngưỡng chiếc miệng ấy say mê không chán, vẻ duyên dáng quen thuộc của chiếc cổ. Chàng có cảm tưởng như điều chàng thấy trong mơ nay đã thành tựu, điều mà nhiều lần chàng hiểu rõ hay thoáng qua trong mơ, điều mà chàng đã xiết bao khao khát. Nhiều lần chàng quay lưng định đi nhưng hình ảnh ấy lại lôi kéo chàng.

Lúc chàng sắp rời pho tượng, vị linh mục mà chàng xưng tội đến đứng sau chàng. Bằng một giọng nhân hậu, người hỏi:

- Con thấy đẹp?

- Đẹp không thể tả, thưa cha.

- Đã có nhiều người khen như thế, cũng có kẻ bảo đây không hẳn là Đức Mẹ đồng trinh, pho tượng có vẻ thế tục và kim thời quá, cái gì cũng quá đáng và giả tạo. Người ta bàn cãi nhiều về vấn đề đó, với con, cha rất sung sướng thấy con tỏ vẻ thích pho tượng, nhà thờ ta chỉ mới có một năm nay do một ân nhân, thầy Không Lộ, đã tạc ra và mang tặng.

- Không Lộ là ai thế cha? Ông ta ở đâu? Cha có quen với ông ta không? Ồ, xin cha nói về người ấy cho con nghe đi! Hẳn phải là người tuyệt diệu, đầy tràn những thiên bẩm, mới đủ khả năng tạo nên một tác phẩm như thế.

- Cha không biết ông ta nhiều lắm. Ông ta là một điêu khắc gia nổi tiếng trong tỉnh ở cách đây một ngày đường, một nghệ sĩ rất được quý trọng, thường thì nghệ sĩ không phải Thánh, và ông ta cũng không phải Thánh nốt, dĩ nhiên, nhưng đó là một con người có tài, có bộ óc cao cả, cha đã gặp ông ta nhiều lần.

- Ồ! Cha đã gặp người ấy rồi sao? Ông ta như thế nào, thưa cha?

- Này, hình như con bị ông thu hút hoàn toàn rồi đấy. Nào, con hãy tìm gặp ông ta đi và bảo cha Bách gửi lời chào nhé!

Đan Thanh cảm tạ không cùng. Vị linh mục cười và bỏ đi nhưng chàng vẫn còn đứng đó trước mặt pho tượng một hồi lâu, khuôn mặt huyền bí ấy, lòng ngực như phập phồng hơi thở, khuôn mặt đầy vẻ đau thương và hiền dịu làm lòng chàng se thắt.

Chàng rời nhà thờ, hoàn toàn đổi khác, những bước chân đưa chàng băng qua một thế giới đã thay đổi dáng hình. Từ khi nhìn thấy pho tượng dịu dàng, Đan Thanh bắt đầu có một cái gì chàng chưa bao giờ có, điều chàng vẫn luôn luôn chế giễu hoặc thèm muốn nơi những người khác: đó là một mục đích. Bây giờ chàng đã có một mục đích và có lẽ chàng sẽ đạt được, có lẽ toàn thể cuộc đời chàng, một cuộc đời phân tán, sẽ tìm ra ý nghĩa, một giá trị: cảm tưởng mới mẻ ấy khiến chàng vừa hân hoan vừa lo ngại, và như chắp thêm đôi cánh cho chàng. Con đường xinh đẹp vui tươi chàng đang tiến bước không còn là con đường của ngày hôm qua, nó không chỉ là nơi chơi đùa của đám người vui vẻ, không chỉ là nơi người ta dừng lại để cảm thấy vui thú, con đường đó dẫn vào thành phố, con đường đưa đến một vị thầy. Trong lúc hăm hở đến đích, chàng cảm đầu chạy. Đến nơi trời đã về chiều. Chàng thấy những đỉnh tháp hiện ra sau những bức thành, những huy hiệu chạm trổ vẽ trên cửa thành, chàng vượt qua, lòng hồi hộp không chú ý đến những tiếng ồn ào vui nhộn của đám đông trong đường phố, những tay kỹ sĩ đang ngắt ngưỡng trên yên ngựa, những chiếc xe song mã lượn ngang, tất cả đối với chàng đều không quan trọng. Chàng hỏi thăm ngay người đầu tiên chàng gặp dưới cổng thành, và thất vọng vì ông ta chẳng biết gì về Không Lộ cả.

Đan Thanh đi đến một nơi chen chúc những ngôi nhà, phần đông đều vẽ vờ trang hoàng lộng lẫy. Đi đến dưới một cánh cửa có vẽ một người lính đánh thuê bóng loáng, màu sắc thật sống động tươi vui, tuy không đẹp bằng pho tượng ở nhà thờ, nhưng nó có một dáng điệu độc đáo, một bắp chân lộ rõ, chiếc cằm đầy râu thật hiên ngang, và Đan Thanh tự nhủ có lẽ cùng một vị thầy đã tạc ra tượng ấy. Chàng bước vào nhà gõ cửa, rồi leo lên

thang, cuối cùng chàng gặp một người đàn ông mặc một chiếc áo choàng lụa lót lông. Chàng hỏi thăm về Không Lộ. Anh muốn gặp ông ta làm gì? Ông ta hỏi lại thay vì trả lời. Đan Thanh phải dẫn lòng và phải nói rằng chàng mang tin đến cho ông ta. Người đàn ông chỉ đường đi, sau một hồi hỏi thăm đường, chàng đã đến trước ngôi nhà vị thầy chàng ngưỡng mộ. Trời đã tối. Chàng thấy lòng mình se lại nhưng thật sung sướng. Khi đứng trước ngôi nhà, mắt nhìn lên cửa sổ. Chàng đã muốn vào ngay, nhưng nghĩ vì đã tối, mờ hôi và bụi đường bám đầy người sau một ngày vất vả, chàng cố nén chờ đợi nhưng vẫn đứng yên một lúc lâu trước ngôi nhà. Chàng thấy một khung cửa sổ sáng lên và ngay khi vừa dợm bước đi chàng thấy một bóng người lại gần cửa, một cô gái tuyệt đẹp tóc hung hiện ra, ánh sáng mờ dịu của cây đèn phía sau chảy dài trên suối tóc.

Sáng hôm sau, khi thành phố đã tấp nập ồn ào, Đan Thanh tắm rửa trong một tu viện đã cho chàng trọ qua đêm, giữ sạch bụi trần trên áo trên giày, và chàng trở lại con đường hôm trước, gõ vào cánh cửa lớn của ngôi nhà. Một bà già giúp việc bước ra nhưng không chịu dẫn chàng lên gặp ông thầy ngay. Chàng phải tìm cách nói khéo khiến bà ta phải xiêu lòng và dẫn chàng vào. Trong một gian phòng nhỏ dùng làm xưởng, nhà điêu khắc đáng kính khoác chiếc áo làm việc đang đứng đấy, đó là một người đàn ông to lớn, râu ria, chừng bốn năm mươi tuổi, ông ta nhìn người khách lạ bằng đôi mắt sắc như dao và lạnh lùng hỏi chàng muốn gì. Đan Thanh chuyển lại lời chào của cha Bách.

- Xong chưa?

- Thưa thầy ở tu viện kia, tôi đã thấy Đức Mẹ của thầy. Chàng nghẹn giọng nói tiếp, ồ, xin thầy đừng nhìn tôi cau có như thế, tôi chỉ đến đây với lòng yêu kính thầy. Tôi không nhút nhát, tôi đã sống cuộc đời lang thang khá lâu, tôi đã cạo sát cùng núi rừng, tuyết giá và cơn đói khát, không kẻ nào có thể làm cho tôi sợ. Nhưng với thầy tôi đã sợ. Tôi chỉ có một ước mong lớn lao, lòng tôi đã tha thiết với nó đến khổ sở.

- Ước muốn ấy là gì?

- Tôi muốn làm người tập sự và học việc bên cạnh thầy.

- Cậu không phải là người độc nhất muốn điều đó. Nhưng tôi không thích kẻ tập sự, tôi đã có hai người thợ bạn. Vậy chớ cậu ở đâu đến và song thân là ai?

- Tôi không có cha mẹ, cũng chẳng từ đâu đến. Tôi là học trò trong một tu viện, tôi đã học hai thứ tiếng Hy Lạp và La Tinh, sau đó tôi trốn đi và từ mấy năm nay tôi lang thang mãi cho đến hôm nay.

- Sao cậu có ý nghĩ là cậu trở thành một nhà điêu khắc? Cậu đã thử làm lần nào chưa? Cậu biết vẽ chứ?

- Tôi đã vẽ rất nhiều, nhưng không còn bức nào cả, và điều đã khiến tôi khao khát học về nghệ thuật này, tôi có thể thừa rõ cùng thầy. Tôi đã thường xuyên ngắm nhiều ý nghĩ, tôi thường thấy nhiều khuôn mặt và nhiều dáng vóc, và tôi đã nghĩ về chúng, có nhiều khuôn mặt luôn luôn ám ảnh tôi, không hở một phút giây. Tôi đã giật mình nhận ra rằng trong một con người, ta có thể bắt gặp lại một hình dáng, đường nét nào, bất cứ nơi đâu luôn luôn có một sự tương xứng giữa cái trán với chiếc đầu gối và đôi vai, với chiếc hông, và tất cả đều đồng thể với bản chất thâm sâu, với tâm hồn con người có đầu gối, vầng trán và đôi vai như thế. Và còn một điều nữa khiến tôi chú ý, một điều tôi đã khám phá trong đêm nọ khi tôi phải giúp cạnh một người đàn bà đang lâm bồn, điều ấy là cơn đau cùng cực và khoái lạc tuyệt vời của nhục thể, cả hai đều có những nét diễn tả như nhau.

Ông thầy nhìn chăm chăm vào chàng trai lạ mặt.

- Cậu biết rõ điều cậu vừa nói chứ?

- Thưa thầy vâng, đúng như thế, chính điều ấy đã làm tôi sung sướng và kinh ngạc khi thấy nó được biểu hiện nơi tượng Đức Mẹ của thầy và cũng vì thế mà tôi phải đến đây. Có một vẻ gì thật đau đớn trên khuôn mặt yêu kiều ấy, đồng thời tất cả đớn đau ấy đều như lột xác để biến thành hạnh phúc tinh thuần và thành nụ cười. Khi nhận thấy điều trên, một ngọn lửa

như bừng lên trong tôi, tất cả những ý nghĩ, tất cả những giấc mơ tôi đã mang theo từ mấy năm qua, tất cả đều được xác nhận, chúng không còn là những điều hư hoặc nữa. Tức thì tôi hiểu ngay mình phải làm gì và phải đi đâu. Thưa thầy, tôi xin thầy với tất cả tấm lòng, hãy cho tôi được tập việc cạnh thầy.

Không Lộ vẫn chú ý nghe nhưng không tỏ vẻ niềm nở hơn.

Này cậu bé, điều cậu bàn về nghệ thuật rất hay, tôi đã ngạc nhiên về điều ấy. Tôi cũng kinh ngạc khi thấy cậu còn trẻ, thật quá trẻ mà đã chứng nghiệm được bí ẩn thâm sâu của sự khoái lạc cùng đau khổ. Tôi sẽ rất vui mừng được tiếp chuyện cùng cậu về những vấn đề ấy vào một buổi tối nào đó bên ly rượu ngọt. Nhưng cậu thấy đó, thích thú trò chuyện cùng nhau với làm việc bên nhau năm này qua tháng nọ là hai chuyện khác hẳn. Khi cậu ở trong xưởng nơi mọi người đang làm việc, sự tán gẫu sẽ không có ; điều đáng kể ở đây, không phải là ý nghĩa mỗi người có trong đầu để diễn tả ra, mà là điều mỗi người có thể sáng tạo bằng đôi tay mình, chỉ độc nhất có điều đó. Cậu có vẻ tha thiết thật sự, vì vậy tôi không muốn mời cậu ra cửa ngay, ta hãy xem cậu có khả năng làm ra một việc gì không. Cậu đã tập nặn đất hay sáp gì chưa?

Đan Thanh nghĩ ngay đến một giấc chiêm bao đã mơ từ lâu: chàng đang nặn những hình tượng nhỏ bằng đất sét, bỗng tự nhiên tất cả đều dựng đứng, biến ra thật to lớn. Nhưng chàng không nói đến những điều đó mà chỉ trả lời rằng chưa hề thử những công việc ấy.

- Thôi được, cậu thử vẽ một cái đi. Bàn nơi kia, có sẵn giấy và than đó, cậu hãy ngồi và vẽ đi. Cứ thong thả. Cậu có thể ngồi đến trưa, đến chiều cũng được. Có thể tôi sẽ thấy cậu khá về gì. Thôi, bây giờ nói đã khá nhiều, tôi phải làm việc của tôi, cậu vẽ đi.

Đan Thanh ngồi vào bàn nơi Không Lộ đã chỉ định. Chàng không hấp tấp bắt tay vào việc ngay; chàng ngồi yên chờ đợi như một chú học sinh nhút nhát, tò mò và yêu thích, nhìn theo ông thầy đang quay lưng về phía mình và tiếp tục đẽo gọt một khuôn hình nhỏ bằng thạch cao. Chàng ngắm

người đàn ông nghiêm khắc, tóc đã lốm đốm bạc, đôi tay thành thạo cứng rắn nhưng thanh nhã và đầy hứng thú, có sức mạnh tạo ra những ma lực lôi cuốn. Người thầy điêu khắc không giống như con người chàng tưởng tượng, ông ta già hơn, khiêm cung hơn, nhưng kém hẳn vẻ tươi vui và thiện cảm, hình như không một chút nào sung sướng. Đôi mắt ông sắc bén không thể tả bây giờ đang chiếu xuống tác phẩm của ông, tia nhìn kia không còn đè nặng lên người chàng nữa. Chàng có thể tưởng tượng cả con người ông rõ ràng. Chàng tự nhủ, con người này rất có thể là một nhà thông thái, một người đi tìm chân lý trong yên lặng và nghiêm khắc đang để hết mình vào một tác phẩm đã được số đông người trước khởi công, và một ngày kia ông ta sẽ truyền lại cho những người khác, một công việc đòi hỏi lao tâm khổ trí, có khi không bao giờ hoàn tất. Những thế hệ đều phải tận tụy gắng công. Ít ra đó là điều mà chàng đã đọc được trên những đường nét của ông thầy bằng nhiều kiên nhẫn, nhiều khả năng và suy tưởng, nhiều khiếm tốn và ý thức về sự bất lực trong mọi tác phẩm nghệ thuật loài người nhưng đồng thời còn có niềm tin vào sứ mệnh mình, tất cả đều in dấu trên những đường nét đó. Đôi tay của nhà điêu khắc tuyệt vời lại nói lên một ngôn ngữ khác. Những ngón tay nặn thạch cao như đôi tay ve vuốt người yêu đã buông thả toàn thân nóng bỏng, những ngón tay run rẩy với những cảm giác yêu đương, với sự dịu dàng không phân biệt, những ngón tay vừa nhiệt tình vừa kính cẩn, chúng có vẻ nắm vững chắc chắn một kinh nghiệm thâm sâu xưa cũ như mặt đất. Đan Thanh thích chí chiêm ngưỡng đôi tay giáng phúc ấy. Nếu không có sự tương phản giữa khối óc và đôi tay làm tê liệt nó thì đấy hẳn là một hình ảnh chàng ưa thích phác họa.

Sau một giờ ngồi nhìn ông thầy làm việc, không bận tâm đến những điều khác, chăm chú dò xét người đàn ông; một hình ảnh khác từ đáy lòng bắt đầu hiện ra, trở nên rõ rệt trong chàng, bóng dáng của người chàng quen biết hơn tất cả, người chàng yêu mến và thán phục; và hình ảnh này không một rạn nứt, không một sự lồi nhিপ nào dù rằng nó cùng chứa nhiều nét rất khác biệt nhau, nhắc chàng nhớ đến những xung đột. Đó là hình ảnh của người bạn chàng, Huyền Minh. Mỗi lúc hình dáng mỗi cô đọng và Huyền

Minh hiện ra như một toàn thể, quy luật thiết thân của người chàng yêu mến mỗi lúc một đậm nét trong trí chàng: chiếc đầu thanh nhã biểu lộ thông minh, chiếc miệng xinh đẹp, cao quý bởi phụng sự, tri thức và tuân phục kỷ luật, đôi mắt thoáng vẻ sâu tư, hai vai mảnh dẻ, chiếc cổ dài và đôi tay thanh tú dịu dàng biểu lộ một nỗ lực thắng vượt ra ngoài vật chất. Đã lâu kể từ khi chàng rời tu viện Thánh Ân, chưa bao giờ chàng thấy bạn rõ ràng như vậy, chưa bao giờ chàng nắm vững bóng hình bạn sống trong chàng mãnh liệt đến thế.

Như trong mơ, như có một cái gì khẩn thiết buộc chàng phải ngoan ngoãn vâng theo, Đan Thanh bắt đầu vẽ. Với lòng trù mến kính cẩn, những ngón tay chàng phác họa những nét đại cương hình ảnh đang ngự trị trong tim chàng. Chàng đã quên tất cả, quên luôn nơi chàng ngồi. Chàng chẳng biết ánh sáng đang từ từ di chuyển trong căn phòng; chàng chẳng thấy ông thầy thỉnh thoảng liếc mắt vào tác phẩm của chàng. Đan Thanh hoàn thành công việc như một nghi thức thiêng liêng buộc chàng phải làm công việc mà trái tim chàng đã ra lệnh, đó là bức chân dung Huyền Minh, để giữ mãi trong lòng chàng bóng hình thân yêu sống động trong hồn chàng ngày hôm đó. Chàng có cảm tưởng làm công việc ấy là để trả một món nợ, để bày tỏ một tấm lòng tri ân.

Không Lộ lại gần chàng và bảo:

- Trưa rồi, tôi phải đi ăn, cậu có thể dùng bữa với chúng tôi. Cho tôi xem một chút nào, xem cậu đã vẽ được gì rồi?

Nhà điêu khắc đứng sau lưng chàng, khẽ đẩy chàng ra để nhìn vào tấm giấy lớn, đôi tay khéo léo cầm lấy bức họa một cách thận trọng. Đan Thanh đã tỉnh cơn mơ mộng và ngược nhìn thầy bằng cặp mắt lo âu, chờ đợi. Giữ bức họa trong hai tay, ông ta đứng ngắm hai con mắt xanh nghiêm khắc và long lanh sáng. Một lát sau ông hỏi:

- Cậu vẽ ai đây?

- Đó là một người bạn của tôi, một tu sĩ trẻ, một nhà thông thái.

- Được rồi, cậu hãy rửa tay, bồn nước ngoài sân kia. Sau đó ta sẽ đi ăn. Những ông thợ bạn của tôi không ở đây, họ làm việc ở ngoài.

Đan Thanh ngoan ngoãn đi ra, chàng rửa tay và ước ao được biết ý kiến của thầy. Khi chàng trở lại phòng, ông ta đã đi đâu mất. Chàng nghe tiếng ông khua động ở phòng bên; khi ông trở ra, ông cũng đã rửa tay xong, chiếc áo làm việc đã thay vào bộ đồ dạ rất đẹp khiến ông có vẻ đường bệ, oai phong. Ông đi trước, cả hai leo lên cầu thang có tay vịn bằng gỗ hồ đào tạc tượng đầu thiên thần, họ qua gian phòng ngoài chứa những pho tượng cổ điển lẫn tân thời, rồi bước vào một căn phòng rất đẹp; sân, vách và trần nhà đều lát gỗ tốt, chiếc bàn ăn được đặt trong phòng cạnh cửa sổ. Một cô gái chạy ra: cô gái chàng đã nhìn thấy hôm trước.

- Ly Phương, con dọn thêm bát đĩa, cha có một người khách, đó là, à cha cũng chưa được biết tên.

Đan Thanh nói tên mình.

- À, cậu Đan Thanh, chúng ta ăn được chưa?

- Vâng, xin cha chờ một lát.

Cô gái tìm một cái đĩa rồi đi ra, sau đó trở vào với mụ đàn bà giúp việc mang theo các món ăn: thịt heo, đậu và bánh mì. Trong bữa ăn hai cha con nói chuyện này chuyện kia luôn miệng. Đan Thanh ngồi im lặng, chàng ăn không được nhiều và cảm thấy tù túng, khó chịu. Nhưng cô gái rất hợp nhãn chàng, dáng nàng đẹp khỏe mạnh, cao gần bằng cha, nhưng nàng giữ một thái độ nghiêm trang cách biệt như đằng sau một tấm gương, nàng không nhìn, không trao đổi một lời nào với người khách lạ.

Bữa ăn đã xong, ông thầy bảo:

- Tôi muốn nghỉ ngơi nửa giờ. Cậu hãy vào trong xưởng mà dạo chơi, sau đó chúng ta sẽ bàn vào chương trình của cậu.

Đan Thanh kiêu từ đi ra. Ông thầy đã xem bức vẽ của chàng cả tiếng đồng hồ mà chẳng nói gì về chuyện đó cả. Và bây giờ còn phải đợi nửa giờ nữa. Không làm sao hơn, chàng đành đợi vậy. Đan Thanh không vào

xưởng, bây giờ chàng không muốn xem lại tác phẩm chàng. Chàng đi ra sân, ngồi trên thành giếng, nhìn dòng nước con con tuôn ra không ngừng từ chiếc máng xuống đến bệ đá sâu, dòng nước đổ tạo thành đợt sóng li ti, kéo theo những bọt không khí chìm sâu xuống rồi nổi lên như từng chuỗi ngọc trắng. Chàng nhìn thấy bóng hình in trong gương nước, chàng nghĩ tên Đan Thanh đó, tên đang nhìn chàng từ đáy nước sâu không còn là tên Đan Thanh của tu viện hay tên Đan Thanh của cô gái Liên Đài, cũng không là tên Đan Thanh của rừng thẳm. Chàng tự nhủ là mình, cũng như tất cả mọi người, sống trôi lăn, biến chuyển không ngừng để sau cùng vỡ tan trong khi hình ảnh do người nghệ sĩ sáng tạo vẫn không đổi dời, vẫn trường tồn mãi mãi.

Có phải chẳng căn nguyên của mọi nghệ thuật và có lẽ ngay cả của mọi tư tưởng chính là sự sợ hãi đối với cái chết. Chúng ta sợ chết, chúng ta rùng mình trước cuộc đời dâu bể, ta buồn nhìn cánh hoa tàn úa, lá rụng mỗi năm; hiển nhiên trong lòng chúng ta cảm thấy mình cũng là sinh vật phù du, chẳng mấy chốc sẽ tàn tạ rồi ròi. Khi là nghệ sĩ, ta sáng tạo những hình dáng, hoặc là nhà tư tưởng ta tìm ra những định luật hay lập thành những ý nghĩ, chúng ta đều hành động như thế để cứu vãn một cái gì trong trò đùa ma quái ấy, để giữ lại một cái gì tương đối dài lâu hơn chúng ta. Người đàn bà mẫu pho tượng Đức Mẹ có lẽ nhan sắc đã tàn tạ, hoặc đã chết, ngay chính ông thầy không lâu ông cũng sẽ chết, những kẻ khác ở trong ngôi nhà này, ăn ở chiếc bàn kia, nhưng tác phẩm của ông vẫn còn đó, trong nhà nguyện lạng lẽ, nó sẽ còn rạng rỡ hàng trăm năm sau với nụ cười buồn trong tuổi thanh xuân bất diệt.

Chàng nghe tiếng ông thầy bước xuống thang và đi nhanh về phía xưởng. Không Lộ đi qua đi lại, thỉnh thoảng nhìn vào bức họa của chàng, sau cùng ông ta dừng lại bên cánh cửa sổ và ngấp ngừng nói với giọng khô khan:

- Ở đây kẻ học nghề thường mất ít ra là bốn năm và phụ huynh phải trả thù lao cho thầy.

Khi ông ta ngừng nói Đan Thanh tưởng nhà điêu khắc sợ chàng không có tiền trả. Chàng vội lấy con dao trong túi, nhanh tay cắt đường chỉ khâu trong áo để rút đồng tiền vàng đưa ra. Không Lộ ngạc nhiên nhìn chàng và bật lên cười khi chàng đưa đồng tiền cho ông.

- À, ra cậu hiểu như thế? Không phải đâu. Cậu hãy giữ nó và nghe đây. Tôi đã nói đó là thông lệ trong phường thợ của chúng tôi. Nhưng tôi không phải như những thầy khác, và cậu cũng chẳng phải như nhúng đĩa bé tập sự kia. Cậu phải biết, một thằng bé học nghề từ mười ba mười bốn cùng lắm là mười lăm, suốt một nửa thời gian học nghề, nó chỉ được dọn dẹp và chạy vặt. Nhưng với cậu, cậu đã lớn quá, với số tuổi của cậu, cậu có thể đã là thợ bạn hoặc thầy từ lâu. Một người học nghề râu ria như cậu thật tôi chưa từng thấy. Ngoài ra, tôi không muốn có ai tập sự trong nhà tôi cả. Cậu không có vẻ là một kẻ chịu để người ta sai vặt. Đan Thanh đã sốt ruột đến cùng cực, mỗi lời nói quanh co của ông thầy như mỗi đòn tra tấn, ông ta có vẻ dạy đời quá đáng, chàng kêu lên:

- Nếu thầy không muốn dạy nghề cho tôi sao thầy lại nói với tôi những lời như thế?

Không bối rối, ông ta vẫn giữ nguyên giọng như trước.

- Tôi đã suy nghĩ một tiếng đồng hồ về lời thỉnh cầu của cậu, giờ đây cậu cũng nên kiên nhẫn mà nghe tôi nói. Tôi đã nhìn bức họa của cậu, có nhiều nét sai, nhưng tuy vậy cũng rất đẹp, nếu không tôi đã cho cậu ít tiền rồi mời cậu ra cửa và quên cậu đi. Tôi không muốn nói nhiều đến công việc của cậu. Tôi chỉ muốn giúp cậu trở nên một người nghệ sĩ. Có lẽ đó chính là thiên tính của cậu. Nhưng cậu không thể làm một kẻ học nghề được nữa và hễ ai chưa từng làm kẻ tập sự và hoàn tất bốn phận của họ trong bấy nhiêu, kẻ đó không thể là thợ bạn hay thầy trong phường được. Cậu nên biết trước điều ấy. Nhưng cậu cố thử xem sao. Nếu cậu có thể ở lại đây, trong thành phố này một thời gian, cậu có thể đến nhà tôi học một vài điều. Chuyện đó không có gì bắt buộc, không có gì ký kết cả; cậu có thể bỏ đi tùy thích. Cậu có thể làm gậy vài con dao khắc, làm hỏng vài miếng gỗ và

khi cậu thấy mình không phải là một nghệ sĩ điêu khắc, cậu sẽ xoay sang việc khác. Cậu có bằng lòng như thế không?

Đan Thanh đã lắng nghe, hồ thẹn và cảm động, chàng nói:

- Tôi xin cảm ơn thầy với tất cả tấm lòng. Tôi sống không nhà không cửa và tôi có thể xoay sở sống ở thành thị cũng như trong rừng. Tôi hiểu rằng thầy không muốn nhận lấy lo âu và trách nhiệm về tôi như một kẻ tập việc. Thật vô cùng may mắn cho tôi được học với thầy, tôi rất cảm ơn thầy đã vui lòng cho tôi học.

CHƯƠNG XI

Đan Thanh bắt đầu một cuộc sống mới tại thành phố này với bao hình ảnh mới lạ chung quanh. Phong cảnh và phố xá đón nhận chàng với niềm vui, lòng bao dung và sức quyến rũ. Mặc dù tận tâm khảm, bức thành sần vẫn còn nguyên vẹn, cùng với sự tinh giác, đời sống bề mặt của chàng luôn luôn vui nhộn, đầy màu sắc.

Đối với chàng đây là đoạn đời sung sướng và thoải mái nhất. Thế giới bên ngoài là các thú vui, đàn bà với những hình ảnh thú vị và biết bao tác phẩm mỹ thuật. Trong tâm chàng, ý thức nghệ thuật sống lại và gợi cho chàng nhiều kinh nghiệm và cảm giác mới mẻ. Ông thầy đã giúp chàng tìm được chỗ trọ nơi nhà người thợ kim hoàn trong khu chợ cá. Nơi đây và tại xưởng mỹ nghệ chàng đã học cách sử dụng gỗ, thạch cao, phẩm màu, vẹt ni và thép vàng.

Đan Thanh không thuộc loại những nghệ sĩ có thiên tài bị bỏ quên vì không tìm được phương thức hay nhất để diễn đạt. Nhiều người có thể cảm nhận thật tinh tường và sâu xa vẻ đẹp của tạo vật, thế nhập dễ dàng những hình ảnh tráng lệ ấy nhưng không thể biểu lộ, sáng tạo để truyền thông đến người khác thưởng ngoạn. Đan Thanh không khổ tâm vì sự khiếm khuyết ấy, chàng sử dụng đôi tay rất dễ dàng, thích thú được học những kinh nghiệm nhà nghề của ngành thủ công, và sau giờ làm việc chàng cũng học

đánh đàn với các đồng nghiệp và học khiêu vũ vào các chủ nhật, xuống phố. Chàng làm việc khá nhọc tại xưởng khắc gỗ, gặp nhiều khó khăn và chán nản, chàng đã làm hỏng vài mẫu gỗ quý, và nhiều lần đứt tay. Nhưng chàng đã nhanh chóng khắc phục và trở nên khéo léo. Ông thầy vẫn chưa vừa ý và đã nói với chàng: “May cho chúng tôi là cậu không phải người tập việc hoặc phụ tá. Và cũng may là chúng tôi biết trước đây cậu đã sống lang thang trong rừng và một ngày kia cậu sẽ quay về nơi đó. Nếu không biết cậu là gã phiêu bạt không nhà, không phải là dân thành thị hoặc thợ thủ công, tất nhiên sẽ ép buộc cậu vào khuôn khổ, điều mà mọi người thầy đều phải đòi hỏi nơi các môn đệ. Cậu sẽ làm việc không đến nổi tẻ khi nào cậu hứng thú. Tuần qua cậu đã bỏ đi chơi hai ngày. Hôm qua cậu lại ngủ hết nửa ngày trong sân trước xưởng thay vì đánh bóng hai bức tượng Thánh.”

Ông thầy đã nói đúng và Đan Thanh im lặng lắng nghe, không đính chính. Chàng biết rằng chàng không phải là người đáng tin cậy, chăm làm việc. Lúc nào mà công việc làm chàng say mê, nảy sinh nhiều khó khăn hoặc làm chàng thích thú vận dụng đến sự khéo léo, thì chàng rất hăng hái. Chàng không thích công việc thủ công loại nặng hoặc những việc vất vả; tuy không khó nhưng đòi hỏi thời gian và cần mẫn. Chàng thường thấy khó chịu vì những khía cạnh trung thực bền chí của nghề thủ công. Đôi khi chàng cho là quái dị. Phải chăng những năm dài lang thang đã làm chàng sinh ra lười biếng và không đáng tin cậy? Có lẽ những gì chàng thừa kế từ mẹ chàng đang nảy nở và xâm chiếm tâm hồn chàng? Hoặc vì, chàng thiếu thốn một điều gì khác? Chàng nhớ đến những năm đầu tiên ở tu viện, thuở ấy chàng là một cậu học sinh chăm và giỏi. Sao chàng kiên nhẫn thế? Và bây giờ không như trước được? Tại sao chàng đã học không biết mệt và rất khá cú pháp La Tinh, văn phạm Hy Lạp, chàng đã tận lực học hỏi để rồi tất cả trở thành vô nghĩa? Hơn một lần chàng đã nghĩ về vấn đề này. Tình yêu bạn đã rèn luyện ý chí và làm chàng mọc cánh. Trước kia mục đích đời chàng là chiếm cho được trái tim của Huyền Minh, một người chỉ có thể lôi cuốn bằng cách làm cho y phải khâm phục và thừa nhận mình. Thuở ấy chàng sẵn sàng dành hết ngày giờ làm nô dịch chỉ để đổi lấy một cái nhìn

tán thưởng của vị thầy khả ái. Cuối cùng mục đích đã đạt: Huyền Minh trở thành bạn chàng, và thật lạ lùng, chính người ấy đã chứng tỏ cho chàng biết là chàng không có năng khiếu trong sự học và đã khơi dậy hình ảnh người mẹ khuất bóng. Thay vì sự học, đời khổ tu, đức hạnh, thì chính những thúc đẩy khác mãnh liệt hơn, thuộc bản năng đã trở thành vị thầy của chàng: dục tình, đàn bà, lòng thèm khát tự do và máu ưa thích giang hồ. Chàng đã ngắm pho tượng Đức Mẹ và khám phá con người nghệ sĩ trong chính mình. Chàng đã rẽ qua một lối ngoặt mới và trở lại sống định cư. Hiện giờ chàng đang ở đâu? Lối rẽ mới này sẽ dẫn chàng đến đâu? Và đâu là những chướng ngại?

Lúc đầu chàng cũng không hiểu rõ. Chàng chỉ biết một điều là chàng ngưỡng mộ thầy Không Lộ, hoàn toàn khác hẳn so với lòng kính yêu Huyền Minh, và đôi lúc chàng thích thú làm cho thầy thất vọng, và bực bội. Điều này cũng có liên hệ với bản tính mâu thuẫn của thầy. Trong những pho tượng do thầy Không Lộ tạc nên, những pho nổi bật nhất là gương sáng cho Đan Thanh, nhưng chính cuộc đời của thầy thì không.

Ngoài con người nghệ sĩ đã tạc tượng Đức Mẹ, chiếc miệng đẹp u uẩn; ngoài sự hiểu biết, tài tiên tri và đôi bàn tay biết chuyển đổi một cách kỳ ảo những kinh nghiệm uyên thâm và trực giác bén nhạy thành đường nét, còn có con người khác trong thầy Không Lộ: như một người cha, một người giúp đỡ, vừa nghiêm khắc vừa đáng sợ, một người góa vợ sống câm lặng, hơi thu hẹp với cô con gái và bà lão giúp việc xấu xí trong ngôi nhà vắng vẻ, người đã chống lại những đam mê sôi bỏng của Đan Thanh tuy chàng đang tập dần, nếp sống yên tĩnh, tiết độ, trật tự và đứng đắn.

Tuy Đan Thanh rất tôn kính thầy, dù chàng chưa bao giờ tự cho phép thách mắc hoặc phê phán thầy với một người nào khác, nhưng sau khoảng một năm, chàng hiểu Không Lộ hơn, biết từng chi tiết nhỏ. Thầy rất có ảnh hưởng đối với chàng. Chàng đã thương và ghét thầy ngang nhau. Với tình thương pha lẫn nghi ngờ, tính tò mò song song với dè dặt, cậu học trò từ từ xông vào những góc cạnh thầm kín trong bản chất và cuộc đời của thầy. Không Lộ chưa hề cho phép người tập việc hoặc phụ tá đến ở chung dù nhà

có dư phòng. Thầy ít ra ngoài và cũng ít mời khách. Thầy thương cô con gái đẹp cộng thêm lòng ghen tuông do đó thầy muốn giấu nàng với mọi người. Ăn sau vẻ nghiêm nghị và đời sống tiết dục quá sớm của một người góa vợ, bản năng của thầy vẫn còn đó. Những chuyến đi xa vài ngày để nhận đặt hàng đã biến đổi tính tình và làm thầy trẻ ra.

Có lần khi đến dựng một giảng đường nơi một tỉnh nhỏ, một đêm chàng đã thấy Không Lộ lên đến nhà điểm và những ngày sau thầy có vẻ bồn chồn, như lâm bệnh.

Ngoài chuyện lạ lùng ấy, thời gian qua có một cái gì khác đã ràng buộc Đan Thanh với gia đình thầy và làm chàng bận tâm. Cô Ly Phương xinh đẹp đã lôi cuốn chàng mãnh liệt. Ít dịp chàng được thấy nàng, không bao giờ nàng tới xưởng và khó biết được vẻ nghiêm nghị dè dặt đối với đàn ông là do cha nàng bắt buộc hay là bản tính nàng vẫn thế. Chàng để ý rằng mình chưa được mời đến dùng bữa lần thứ hai do đó thật khó gặp nàng. Ly Phương là cô gái được cưng chiều và kín đáo, chàng không dám hy vọng yêu và cưới nàng. Người nào muốn cưới nàng ít ra cũng phải môn đăng hộ đối, là hội viên của một hội đoàn cao sang và đương nhiên phải có tiền và nhà cửa.

Ngay hôm đầu tiên, Đan Thanh đã bị cuốn hút bởi vẻ đẹp của Ly Phương, một vẻ đẹp khác xa bọn gái lang thang và thôn nữ. Có một điểm gì nơi nàng mà chàng khó nhận ra, điểm kỳ lạ đã làm chàng đảo điên và cũng làm chàng nghi ngờ, nhức nhối. Nét bình thản ngây thơ, phong thái trinh trắng vừa qua tuổi thơ dại. Một vẻ lạnh nhạt khiêm cung núp sau dáng thanh nhã thản nhiên. Sự ngây thơ của Ly Phương không làm chàng xao xuyến, ngã quy (chàng chưa bao giờ quyến rũ một đứa trẻ), nhưng đã khiêu khích và làm chàng thêm bực tức. Khi hình ảnh nàng trở nên thân mật như xuất phát tận đáy tim, chàng cảm thấy bị thôi thúc phải tạc một bức tượng của nàng, không phải theo dáng dấp hiện hữu mà phải là gương mặt khêu gợi cảm giác, đau khổ, tượng thánh Magdalene, không mang nét trinh trắng. Chàng đã thường mơ đến một khuôn mặt thanh thản duyên dáng, bất

động, nhăn nhó vì khoái lạc hoặc đau đớn, một khuôn mặt phơi bày tất cả bí ẩn.

Còn có một khuôn mặt khác sống động trong tâm tư chàng, mặc dù chàng không hoàn toàn nắm giữ. Một khuôn mặt mà chàng đã ao ước chiếm đoạt và mong nhờ nghệ thuật tái tạo, nhưng luôn luôn lẫn khuất và tự lịm tắt: khuôn mặt của mẹ chàng. Khuôn mặt ấy không còn là khuôn mặt ngày xưa, sau buổi nói chuyện với Huyền Minh, đã hiện lên từ vực sâu ký ức. Khuôn mặt ấy đã biến đổi dần theo những ngày phiêu lãng, những đêm ân ái; những giờ phút say mê thèm khát khi sự sống đang bị đe dọa hoặc cái chết kề cận; khuôn mặt ấy càng trở nên phong phú, xa vời và đắm thắm hơn. Người mẹ của riêng chàng không tồn tại lâu, đường nét và màu sắc đã thoát đi để cấu tạo một người mẹ chung, Eva, người mẹ của muôn người. Nhân dáng trong pho tượng Đức Mẹ do thầy Không Lộ tạc đã diễn tả thật sống động đến mức tuyệt kỹ người mẹ đau khổ của Thiên Chúa; thật vượt quá sức của Đan Thanh, chàng mong rằng một ngày nào, tài nghệ vững vàng và điêu luyện hơn chàng sẽ đủ năng lực tạo được hình ảnh một người mẹ của nhân loại, người mẹ Eva, một bóng hồng ngự trị trong tâm tưởng thật xưa và triu mến. Hình bóng ấy trước đây là ký ức về người mẹ của riêng chàng, là tình mẫu tử, nhưng hiện giờ đang chuyển biến không ngừng và thêm nhiều đường nét. Khuôn mặt của Liên, cô gái giang hồ, của Liên Đài con gái nhà quý tộc, của biết bao người đàn bà khác đều gia hợp với hình ảnh nguyên sơ. Thêm một người đàn bà, một kinh nghiệm, một cuộc phiêu lưu mới là tạo thêm đường nét vào pho tượng. Khuôn mặt mà chàng mong ước hình thành một ngày nào sẽ không tượng trưng cho một mẫu phụ nữ nào, mà đích thực là mạch sống, là người mẹ sơ khô. Nhiều khi chàng tưởng đã nhìn thấy hoặc hiển hiện trong giấc mơ. Nhưng chàng không thể nào nhận rõ một điểm gì về gương mặt Eva, hầu diễn đạt tương quan mật thiết giữa khoái lạc, đau khổ và chết chóc.

Đan Thanh đã học được rất nhiều, trong một năm chàng trở thành một họa viên khá, thỉnh thoảng Không Lộ dạy chàng nắn tượng đất ngoài việc

khắc gỗ. Thành công đầu tiên của chàng là một chân dung bằng đất, khuôn mặt hiền dịu và quyến rũ của... em gái Liên Đài, cao hai gang tay.

Thầy ngợi khen nhưng không chấp thuận để Đan Thanh lên khuôn kim loại; vì trông có vẻ dâm dăng trần tục, và rồi Đan Thanh bắt đầu tạc tượng Huyền Minh bằng gỗ mang hình ảnh Thánh Gioan. Nếu khá Không Lộ sẽ xếp loại vào các tượng Thập tự giá mà thầy đã nhận thực hiện từ lâu với hai người phụ tá riêng chuyên trách, và những nét cuối cùng sẽ dành cho thầy tô chuốt.

Đan Thanh đã tạc tượng Huyền Minh với một tình yêu sâu đậm. Chàng đã khám phá trở lại chính chàng, tìm lại sự khéo léo và tâm hồn của chính mình, có những lúc dường như chàng lạc mất dấu vết. Những chuyện tình, những buổi khiêu vũ, uống rượu với đồng nghiệp, chơi xúc xắc và nhiều chuyện cãi vã đã làm chàng vương bận quay cuồng, chàng đã bỏ xưởng đi xa một vài ngày, hoặc lơ đễnh cau có ngay lúc làm việc. Nhưng với tượng Thánh Gioan của chàng, hình ảnh người bạn triu mến và trầm mặc, đã đến với chàng từ mẫu gỗ đường nét tinh nguyên rõ dần, chàng chỉ làm việc khi nào hăng hái, với lòng sùng kính và khiêm cung. Trong những giờ phút ấy, chàng không vui cũng không buồn, không biết đến ham muốn xác thịt và cũng quên băng thời gian. Một lần nữa, chàng cảm nhận trong tâm khảm sự cung kính, thanh thoát, trong suốt như pha lê, khi tự buông thả cho người bạn, sung sướng được bạn dìu dắt. Không phải là chàng đang đứng đây để sáng tạo một hình ảnh theo ý muốn của chính mình. Đây là một con người khác hẳn, là Huyền Minh đang sử dụng đôi tay nghệ sĩ để bước ra khỏi dòng đời nhất thời chuyển biến, để biểu lộ hình ảnh tinh khôi và tự mình hiện hữu.

Đó là con đường mà chân nghệ thuật phải đạt tới. Chàng đã rùng mình khi nghĩ đến điều ấy. Không Lộ đã tạo nên pho tượng Đức Mẹ bất hủ cũng trong tinh thần ấy, pho tượng mà chàng đã đến xem những ngày chúa nhật ở tu viện. Trong phòng khách của thầy có nhiều pho tượng cổ nhưng rất ít bức thể nhập được bí ẩn trên, một trạng thái thiêng liêng. Và sẽ có một ngày, hình ảnh độc nhất vô nhị mà chàng chôn kín và tôn thờ, người mẹ của

nhân loại, cũng sẽ được thể nhập cùng một trạng thái. A! Chỉ có bàn tay con người mới sáng tạo được những sáng tác nghệ thuật như vậy, những hình ảnh thánh thiện tinh khôi, không hoen ố bởi ý muốn và khoe khoang. Nhưng không phải lúc nào cũng được. Nhiều hình ảnh khác đã được tạo ra: xinh đẹp, vui sướng, những nghệ phẩm điêu luyện được trang hoàng trong thánh đường, tòa đô sảnh, niềm vui của những người hâm mộ mỹ vật, những sản phẩm tuy có đẹp, nhưng không thiêng liêng, không chân thật, phát tiết từ đáy tim. Chàng biết nhiều về những loại nghệ phẩm ấy, không riêng của Không Lộ hoặc những thầy khác, không tinh xảo mỹ thuật, thật không đáng gì nếu không muốn nói là chỉ để mà chơi. Chàng hồ thẹn và buồn chán khi cảm nghiệm điều trên. Chàng hiểu rằng, với đôi tay người nghệ sĩ dễ dàng dâng tặng những nghệ phẩm xinh đẹp kiểu trên cho đời để thỏa mãn tính háo danh và tham vọng.

Và điều trên đã làm chàng buồn muốn chết được. Thật không có gì giá trị để trở thành nghệ sĩ nếu chỉ để tạo những tượng thiên thần nho nhỏ hoặc những gì tầm phào tương tự. Những kẻ khác, thợ thủ công hoặc dân thành thị mộc mạc, dễ tính, có thể nhận thấy giá trị, nhưng chàng thì không. Đối với chàng, nghệ thuật và mỹ thuật phải chiếu rọi như ánh dương, uy vũ như sấm sét. Chàng không ích lợi trong việc mang đến tiện nghi, ưa thích, những trò vui nhỏ bé. Chàng đang lên đường đi tìm những gì khác hơn. Chạm trở hợp thời và dát vàng một vương miện xinh xắn cho tượng Đức Mẹ. Không phải là việc của chàng dù được trả công cao. Tại sao thầy Không Lộ lại nhận thực hiện những việc trên? Tại sao thầy có đến hai phụ tá? Thầy chịu ngồi hàng giờ để nghe các nghệ sĩ, giám mục, tay phe phẩy cây thước đo đặt làm cánh cổng hoặc giảng đường? Thầy có hai lý do, hai lý do hèn hạ: thầy muốn trở thành nghệ sĩ nổi tiếng đông khách hàng, chồng chất nhiều tiền của, không phải cho một việc gì lớn lao hoặc để ăn chơi, mà cho cô con gái thầy làm của hồi môn, mua sắm vòng cổ, áo gấm và một chiếc giường hợp cần bằng cây bồ đào, trái chần mềm đắt giá. Như thế cô con gái không tìm được tình yêu trên đồng cỏ khô vậy.

Dòng máu người mẹ luân chuyển sâu xa trong người Đan Thanh khi chàng có những ý nghĩ trên. Chàng cảm thấy niềm kiêu hãnh pha lẫn khinh thị của kẻ không nhà đối với người định cư, giàu có. Quá chán mỹ nghệ và ông thầy, nhiều lần chàng đã toan bỏ đi rong. Hơn một lần thầy đã giận và lấy làm tiếc đã gặp phải một người bạn rắc rối không tin cậy, đã làm thầy hết chịu đựng nổi, thầy đã biết nhiều về cuộc sống của Đan Thanh, thờ ơ với tiền bạc của cải, ưa hoang phí, tình ái lãng nhãng, cãi vã lung tung, những điều không giúp Đan Thanh được cảm tình, thầy đã mang vào nhà một gã lang thang, một kẻ lạ lùng. Đến mức thầy phải tỏ lòng trước cái nhìn của tên lưu lạc trên cô con gái. Thầy đã cố gắng chịu đựng, ngoài giới hạn bốn phận bắt thầy phải lo lắng, chỉ vì bức tượng Thánh Gioan đã bắt đầu sống động với lòng thương yêu thân thiết, dù không muốn nhìn nhận, thầy dò xét gã lang thang đã đến với thầy từ rừng xanh, đang đeo gọt tượng thánh bằng gỗ, tuy nét vẽ vụng về nhưng khuôn mặt khá đẹp và cảm động, vì bức vẽ này mà thầy đã giữ Đan Thanh lại. Dù tánh ý Đan Thanh bất thường, làm việc hay gián đoạn, thầy nhìn nhận bức tượng đã vượt quá khả năng của hai người phụ tá, cả những vị thầy nổi tiếng cũng khó làm nổi. Cậu học trò đã làm thầy phật ý nhiều điều, thầy đã không tiếc lời la mắng những cơn nổi xung của cậu ta, nhưng đối với tượng Thánh Gioan, thầy chưa hé môi lần nào.

Những năm gần đây, Đan Thanh đã mất dần nét duyên dáng niên thiếu, vẻ trai trẻ đã được nhiều người ưa thích, chàng trở nên một người đàn ông mạnh khỏe, đẹp trai, được nhiều phụ nữ thèm muốn, nhưng ít thiện cảm với nam giới.. Từ ngày Huyền Minh đánh thức chàng giữa cơn ngủ say hạnh phúc trong thời gian ở tu viện, ý nghĩ và tâm tư chàng biến chuyển rõ rệt. Tình đời và nếp sống phiêu linh đã uốn nắn chàng. Từ một cậu học sinh tuấn tú, dễ thương, mộ đạo, nhiều ý chí trong tu viện, một con người khác vừa nảy sinh. Nếu Huyền Minh đã thức tỉnh chàng, thì đàn bà và nếp sống lang thang đã làm chàng hiểu biết mùi đời. Chàng không có bạn, tìm chàng chỉ dành riêng cho phái yếu. Đàn bà chiến thắng chàng dễ dàng, chỉ cần họ liếc nhìn thèm khát. Rất khó mà cự tuyệt các nàng. Với thị hiếu ưa đẹp, tuy

biết chọn những thiếu nữ mơn mớn đào tơ, chàng vẫn không bỏ qua những bà tuổi xế chiều, đẹp dưới mức trung bình. Trên sàn nhảy, đôi lúc chàng đã kết thúc với một thiếu phụ trọng tuổi mà ai cũng chê vì chàng tội nghiệp và hiếu kỳ. Ngay lúc chàng lặn xả vào tình yêu với một nàng nào, dù kéo dài cả tuần hoặc chỉ trong vài giờ, nàng ta trở nên đẹp không tả, và chàng cho nàng thật hết mình. Với kinh nghiệm chàng biết rằng bất cứ người đàn bà nào cũng đẹp và cũng có thể mang đến lạc thú. Một người tầm thường có thể là lửa tình tuyệt vời dâng hiến, càng lớn tuổi họ âu yếm càng đậm đà như người mẹ, họ là nuôi tiếc ngọt ngào êm mát, mỗi người đàn bà có một bí ẩn, một mê lực riêng biệt, và khai mở được là nguồn vui đến với chàng. Trong tương quan trên mọi người đàn bà đều không khác nhau. Thiếu tươi trẻ hoặc kém sắc diện sẽ được bù đắp bằng những động tác kỳ thú. Nhưng không phải người nào cũng đều giữ được chàng lâu. Chàng chỉ biết yêu thương và biết ơn không phân biệt xấu, trẻ hoặc đẹp, không bao giờ chàng yêu đương nửa chừng. Có người càng quấn quít chàng hơn sau ba hoặc mười ngày, có người ngay đêm đầu tận hưởng đã quên đi.

Duy có ân ái và khoái cảm mới là sự thật êm đềm nhất mang ý nghĩa đến cho cuộc đời. Chàng không có tham vọng, không phân biệt vị giám mục với kẻ ăn xin. Tạo ra và chiếm hữu của cải không đất đứng trong đời chàng, chàng khinh rẻ chúng. Một hy sinh nhỏ nhoi cho tiền của chàng cũng từ chối; chàng kiếm được khá tiền nhưng đối với chàng chỉ là con số không. Đàn bà và trò chơi dục tình đứng hàng đầu, trong cuộc đời chàng, kinh nghiệm trong dục lạc đã nhiều lần đưa chàng vào nỗi buồn nhõm gớm vì nhận rõ tính mong manh vô thường. Ngọn lửa khoái lạc thềm khát rất ngắn ngủi, bốc lên thật nhanh rồi tàn lụn mau chóng, chàng tưởng đó là nhân tố của mọi kinh nghiệm sống nhưng sự thật chỉ là hình ảnh vui, khổ của cuộc đời. Rùng mình trước đổi thay, chàng tự buông thả trôi lăn vào nỗi buồn giống như lúc chàng đi sâu vào cuộc tình. Nỗi buồn cũng là một hình thái của tình yêu, dục vọng. Trạng thái ngây ngất trên đỉnh hạnh phúc căng phồng chắc chắn phải tan loãng và mất hút ngay hơi thở sắp tới. Sau khi trôi lăn vào nỗi buồn, vào niềm cô đơn vô tận, dục lạc sẽ đột khởi trở lại

trong sự buông thả mới theo bến bờ rực sáng của dòng đời. Lịm chết và say ngất là một, người mẹ của cuộc đời còn có tên là ái tình, dục vọng, là thần chết, mộ huyết hoặc đồi trụy, Eva là Mẹ. Nàng là suối nguồn hạnh phúc, là suối nguồn tử vong; muôn đời nàng ban bố sự sống, muôn đời nàng hủy diệt, tình yêu của nàng bốc lửa song song với ác tính. Hình ảnh nàng ấp ủ lâu dài trong Đan Thanh sẽ biến thành ngụ ngôn, trở nên biểu tượng thiêng liêng của chàng.

Không phải bằng ngôn ngữ hoặc tri giác, mà chính bằng nhận thức từ bên trong mạch máu luân lưu mà Đan Thanh rõ biết con đường của chàng sẽ dẫn đến người Mẹ, đến khoái lạc và sự chết. Khuôn mặt người cha trong cuộc đời, biểu trưng của tâm linh và ý chí, không phải là nơi để chàng an trú. Nơi ấy đã dành cho Huyền Minh, và đến bây giờ chàng mới thấu hiểu và thấm thía lời nói của chàng. Qua Huyền Minh chàng đã nhận rõ bản chất của mình và tâm thái mâu thuẫn giữa hai người sẽ được chàng biểu lộ vào pho tượng Thánh Gioan. Chàng có thể khóc thật lâu vì Huyền Minh, nghĩ đến bạn với bao giấc mơ tuyệt diệu, nhưng tầm tay chàng không thể với tới bạn, chàng không thể là bạn được.

Đan Thanh cũng nhìn thấy khuynh hướng nghệ sĩ nơi Huyền Minh, y vừa ái mộ vừa oán ghét nghệ thuật. Không do suy nghĩ mà chính bằng cảm xúc, Đan Thanh có thể phân biệt rõ rệt nghệ thuật chính là sự kết hợp của thế giới người cha và thế giới người mẹ, giữa linh hồn và máu thịt. Nhục thể vật chất ban đầu sẽ dẫn đến ý niệm trừu tượng hoặc ngược lại. Tác phẩm nghệ thuật thực sự cao đẹp không phải chỉ do tài khéo mà còn bao trùm bí ẩn muôn thuở như pho tượng Đức Mẹ, một khuôn mặt vừa âu sầu vừa tươi cười, biểu lộ nam và nữ tính, một sự hòa lẫn của bản năng trong lý trí. Một ngày kia, nếu chàng thành công, khuôn mặt người Mẹ Eva sẽ mang cả hai sắc thái ấy.

Theo quan điểm của Đan Thanh, nghệ thuật có thể hòa hợp những mâu thuẫn sâu đậm nhất, hoặc ít nhất cũng thể hiện mới lạ và tuyệt diệu hơn bản chất đối nghịch của chàng. Nhưng nghệ thuật không chỉ là thiên khiếu, không mang tính cách cho không, giá trị của nghệ thuật cao hơn và

đòi hỏi phải hy sinh. Hơn ba năm nay, Đan Thanh đã hy sinh nhu cầu khẩn thiết nhất của chàng sau đục lặc, đó là tự do. Chàng đã từ bỏ tất cả nếp sống tự do, trôi nổi khắp nơi, lang thang bất kể, sống cô đơn và độc lập. Khi chàng bỏ mặc công việc với xưởng làm để sống phóng túng triệt để, nhiều người phê phán chàng là bất thường, vô kỷ luật, tùy tiện. Đối với chàng cuộc sống như thế là nô lệ, chàng nổi xung đến mức không chịu nổi. Chưa bao giờ tương lai của chàng bắt chàng phải tuân phục, chỉ có nghệ thuật. Nghệ thuật tuy là vị nữ thần vô hình nhưng đòi hỏi biết bao điều nhỏ nhặt. Ai cũng cần có một mái nhà, dụng cụ, gỗ, thạch cao, phẩm màu, vàng, nỗ lực và kiên trì. Chàng đã hy sinh cho nghệ thuật cái tự do hoang liêu giữa núi rừng, sự say mê khung trời bao la, niềm vui thô bạo trong hiểm nguy, lòng tự phụ vì đói khát và chàng còn phải cắn răng tiếp tục hy sinh thêm nữa.

Một phần những hy sinh trên được đền bù. Vài chuyện tình phiêu lưu, đánh nhau với tình địch là những trận phục thù nho nhỏ đối với cuộc sống hiện tại nô lệ, cố định và trật tự. Cá tính hoang dại càng bị giam hãm khóa kín càng thoát nhanh như làn hơi bốc khỏi chiếc van an toàn, chàng trở thành nổi tiếng và đáng sợ vì tài đánh lộn. Bị tấn công đột ngột trong con hẻm tối, trên đường tìm gái hoặc trở về từ tiệm nhảy, bị nện cho vài gậy, nhanh như chớp từ thế thủ chàng chuyển sang thế công, đè chặt kẻ thù đang thở hổn hển, tống một cú đấm dưới cằm hẵn, níu tóc hoặc chẹn cổ hẵn. Đan Thanh thích thú vì cá tính man dại của chàng được thỏa mãn trong chốc lát. Và đàn bà họ cũng thích xem.

Những việc trên đã lấp bớt khoảng trống và làm chàng tiêu khiển suốt thời gian dài tạc tượng Thánh Gioan. Chàng rất chú trọng vào những mài dũa tinh vi cuối cùng trên gương mặt và hai bàn tay. Vào một buổi sáng, chàng đã hoàn thành bức tượng trong cái chái bằng gỗ phía sau xưởng của người phụ tá. Chàng tìm cái chổi quét thật sạch bóng, nhẹ nhàng chải hết mặt cửa trên tóc Thánh Gioan, và trầm ngâm trước bức tượng có lẽ một giờ hoặc lâu hơn, lòng dâng trào cảm giác trang nghiêm của một sự thử thách lớn lao hiếm có hơn một lần đã xảy đến trong đời chàng hoặc đây là lần

duy nhất, chỉ một người trong ngày cưới hoặc ngày thụ phong tước vị, một bà mẹ vừa sinh đứa con đầu lòng mới xúc động như chàng hiện thời: lòng kính cẩn thâm ân và trang trọng song song với nỗi lo âu kín đáo vì phút giây rung cảm siêu thoát duy nhất sẽ trôi qua, bị xếp vào ngăn tủ thời gian để rồi rơi vào dĩ vãng.

Chàng đứng nhìn Huyền Minh, người dẫu dặt chàng trong tuổi niên thiếu, gói kín trong chiếc áo thụng của người môn đệ khả ái và được ân sủng, gương mặt nổi bật vẻ yên lặng, dưng kính, tôn nghiêm và hé nở nụ cười. Trên khuôn mặt khô ngô, mộ đạo và thánh thiện ấy phảng phất đôi nét đau khổ và chết chóc, hai tay dài vươn lên như tỏ lòng biết ơn và kính tín; tất cả như chan hòa tuổi trẻ trong nhạc điệu nội tại; sự thất vọng và nỗi loạn hoàn toàn vắng bóng. Bên trong dáng dấp thanh nhã ấy, dù vui hoặc buồn, Huyền Minh vẫn cao vòi vọi với tất cả sự tinh khiết và hòa điệu.

Đan Thanh đứng yên và lặng ngắm tác phẩm của mình. Chàng trầm tư trước kỳ công của tuổi trẻ và tình bạn, rồi rơi vào cơn bão phiền muộn, tâm tư trĩu nặng. Trong bức tượng này vị Thánh cao nhã kia sẽ tồn tại, nét tươi đẹp không bao giờ tàn. Nhưng đối với chàng người sáng tạo, người dự phần vào pho tượng, ngày mai chàng không còn ở đây nữa, sẽ không cần đến hai bàn tay này để tô điểm và diễn bày, không còn là nơi trú ẩn, niềm an ủi, một ý nghĩa cho cuộc đời chàng cũng không. Chàng không giữ lại chút gì, hoàn toàn trống rỗng. Có lẽ chàng nên từ biệt ngay ngày hôm nay, không những chỉ riêng bức tượng Thánh Gioan mà cả ông thầy, thành phố và nghệ thuật, ở đây không còn gì dành cho chàng nữa, không còn hình ảnh nào ấp ủ trong tim để chàng có thể điêu khắc nữa. Hình ảnh mà chàng thường ao ước, hình ảnh người mẹ của nhân loại đã xa rời khỏi tầm với, và còn rất lâu chàng mới bắt giữ được. Hay là chàng quay sang đẽ gọt những thiên thần bé nhỏ hoặc chọn khắc đồ vật trang hoàng?

Đan Thanh ngừng không nghĩ tiếp và bước sang xưởng làm việc của thầy: chàng rón rén đi vào khung cửa cho đến khi Không Lộ thấy và gọi chàng:

- Gì đấy Đan Thanh?

- Bức tượng của tôi đã xong. Nếu tiện xin thầy đến xem trước khi dùng bữa.

- Được rồi tôi đến ngay.

Cả hai cùng đi sang bên chái, cửa vẫn mở cho sáng. Từ lâu Không Lộ không theo dõi pho tượng, thầy để Đan Thanh làm việc một mình. Bây giờ thầy mới lặng ngắm thật tỉ mỉ. Khuôn mặt kín đáo của thầy trở nên rạng rỡ. Đan Thanh thấy đôi mắt nghiêm khắc của thầy vui hẳn lên.

- Đẹp lắm, thầy khen, đây là một tác phẩm của một người thợ phụ, Đan Thanh cậu đã học xong. Tôi sẽ giới thiệu bức tượng với hội đoàn và yêu cầu họ cấp cho cậu một chứng chỉ, cậu rất xứng đáng.

Đan Thanh không đánh giá hội đoàn cao lắm nhưng chàng hiểu rõ giá trị lời khen của thầy nên rất sung sướng.

Không Lộ bước chung quanh pho tượng, gật gù:

Bức tượng đầy nét thành kính và tươi sáng. Tuy uy nghi nhưng an vui. Người ta sẽ nghĩ rằng người được tạc tượng tấm lòng chỉ chứa đựng ánh sáng và niềm vui.

Đan Thanh mỉm cười:

- Thưa thầy tôi đã không miêu tả con người của tôi trong bức tượng này, đây chính là người bạn thân yêu nhất đời tôi. Chính bạn tôi đã mang ánh sáng và an bình đến chốn không phải tôi. Không phải tôi sáng tạo nên pho tượng mà chính bạn tôi đã thể nhập trong tôi.

- Có lẽ như vậy. Đây là bí ẩn làm một nghệ phẩm trở nên sống động. Tôi không khiêm tốn lắm, nhưng tôi phải nói rằng tôi đã sáng tác nhiều nhưng tất cả đều phải đứng sau tuyệt tác của cậu, không phải thua vì kém kỹ thuật hoặc ít điều luyện mà vì tính chất thật, và có lẽ cậu cũng đồng ý là những tác phẩm như thế không thể nào làm lại được. Đây là một bí ẩn.

- Vậy, Đan Thanh trả lời, khi bức tượng vừa xong, ngắm nhìn hồi lâu tôi có ý nghĩ là tôi không thể tạc được như vậy nữa và rồi tôi nghĩ tiếp: thưa thầy tôi sắp trở lại cuộc sống lang thang.

Kinh ngạc và tức giận, Không Lộ nhìn chàng đôi mắt trở nên nghiêm khắc:

- Ta sẽ nói chuyện này sau. Đối với cậu, công việc mới bắt đầu từ bây giờ. Không phải là lúc cậu chạy rong. Hôm nay cậu nghỉ làm và trưa nay mời cậu đến dùng cơm.

Đan Thanh trở lại giữa trưa với bộ cánh ngày chủ nhật trông bánh bao và sạch sẽ, lần này chàng hiểu rõ ý nghĩa và vinh dự hiếm có khi được mời dự tiệc tại nhà thầy. Bước lên nấc thang vào căn phòng lớn chứa đầy ảnh tượng, tim chàng không còn dâng trào lòng tôn kính niềm vui pha lẫn lo ngại như lần đầu tiên chàng dừng bước tại gian phòng tráng lệ và yên tĩnh này.

Ly Phương đã mặc áo thật đẹp, cổ đeo xâu chuỗi ngọc. Trong bữa ăn ngoài cá chép và rượu vang, còn thêm một bất ngờ: thầy tặng chàng một túi da đựng hai nén vàng, tiền

lương cho chàng hoàn thành bức tượng.

Lần này chàng không ngồi im để mặc hai cha con đối đáp. Cả hai đều nói chuyện với chàng và cùng uống mừng. Đôi mắt Đan Thanh không ngớt liếc nhìn. Chàng thừa dịp tìm tòi tách bạch vẻ đẹp cô gái, chàng phân biệt một gương mặt khinh khinh, đôi mắt không thể che giấu những điểm chàng yêu thích. Nàng thật dễ thương nhưng không biết e thẹn và cũng không thể kích thích nổi chàng, vì vậy chàng thất vọng. Một lần nữa chàng muốn bắt gương mặt bất động ấy thổ lộ hết mọi bí ẩn.

Sau bữa ăn chàng cảm ơn thầy và Ly Phương, tần ngần giây lát trước các bức tượng trong phòng. Suốt bữa trưa đó, chàng thơ thần qua các phố như một người rảnh rang không mục đích. Chàng được thầy ban cho một vinh dự lớn ngoài mong đợi. Tại sao điều này không làm chàng vui sướng? Có phải những vinh dự kiêu trên đều không mang lại hân hoan?

Chàng mượn một con ngựa và phóng đến tu viện nơi mà chàng biết đến tên thầy qua bức tượng của ông đã tạc. mới có mấy năm mà chàng tưởng như xa lắm. Chàng đến viếng pho tượng Đức Mẹ đã từng chinh phục và làm chàng say mê. Đẹp hơn tượng Thánh Gioan. Cùng một vẻ sâu kín và bí ẩn nhưng nổi bật hơn, tinh xảo và thanh thoát hơn. Bây giờ chàng mới nhận thấy được những chi tiết trong tác phẩm mà chỉ người nghệ sĩ mới nhìn ra, tà áo lay động rất tinh tế và thướt tha, đường nét táo bạo cấu tạo bàn tay với các ngón thon dài; những thớ gỗ đã được vận dụng với nguồn cảm hứng. Những nét đẹp chi tiết ấy không thể so sánh với vẻ đẹp toàn thể được, vì cái nhìn của người nghệ sĩ tuy đơn giản nhưng sâu sắc. những nét đẹp mà người dù được ân phước phải rèn nghề mới tạc được. Muốn sáng tạo một tác phẩm như vậy, ngoài thể nhập hình ảnh tận tâm khảm còn phải có tay và mắt thật điêu luyện. Có phải hiến cả cuộc đời cho nghệ thuật, phải trả giá bằng sự tự do, kinh nghiệm lớn lao, chỉ để một lần trong đời sáng tạo được một nghệ phẩm đẹp, một nghệ phẩm không những được đưa vào nhãn thức bằng tình thương mà còn được chú mục đến những đường nét nhỏ với tất cả mỹ thuật. Đây là một vấn đề trọng đại.

Đêm đã khuya, Đan Thanh trở về thành phố trên lưng con ngựa mệt nhoài. Một quán ăn còn mở cửa, chàng vào dùng bánh mì và rượu. Rồi chàng lên phòng trọ trong khu chợ cá, không tìm thấy an bình, chỉ có muôn vàn thắc mắc và nghi vấn.

CHƯƠNG XII

Hôm sau, Đan Thanh không thể nào gặng đến xưởng làm nôi. Như những ngày chán chường khác, chàng thơ thẩn quanh phố xá. Chàng trông thấy các bà nội trợ, các chị giúp việc đi chợ. Chàng la cà quanh mấy nước trong khu chợ cá, quan sát bán hàng cá và các bà vợ béo mập của họ đang rao bán, xem họ vớt từng con cá lạnh ngắt vẩy bạc ra khỏi những thùng to để bày bán, những con cá há mồm đau đớn, cặp mắt vàng đã đứng trông vì hãi sợ như đang im lìm chờ chết hoặc chống cự trong cuồng nộ và tuyệt vọng. Chàng xót xa vì thương hại loài vật và vì buồn chán loài người. Tại sao con người lại sắt đá và thô bạo, ngu xuẩn và vô cảm không tưởng được. Sao bán hàng cá vợ họ và những người đi chợ chỉ biết mặc cả mà không nhìn thấy những chiếc mồm, cặp mắt kinh hoàng vì sợ chết, những chiếc đuôi còn đập một cách man dại, một cuộc chiến đấu ghê rợn, vô hiệu và tuyệt vọng, những sinh vật xinh đẹp lạ thường ấy sắp biến thành những khúc cá mỏng đáng thương trên bàn tiệc của những thực khách vui vẻ, một thoáng rùng mình lạnh lẽo lướt trên làn da phảng phất hồn chết trước khi nằm cứng đờ đi vào cõi chết. Những người này không trông thấy gì, chẳng biết, chẳng nhận thức được gì; không có gì làm họ xúc động. Một sinh vật xinh đẹp khổ khổ có thể gục chết trước mặt họ, hoặc một pho tượng truyền cảm của một vị thánh toát ra niềm hy vọng thanh cao, nổi thống khổ dày đặc tăm tối của kiếp người.

Hiển nhiên như thế mà họ không nhìn thấy, không hề xúc động. Họ vẫn vui vẻ, bận rộn, điệu bộ quan trọng, hối hả, reo hò, cười đùa, xô đụng vào nhau, ồn ào kể chuyện tếu, kêu thét vì hai đồng “pennies”, cảm thấy tốt đẹp được là công dân đứng đắn, họ bằng lòng với nhau, với cuộc đời. Thật là một lũ heo, thô bỉ và tồi tệ hơn heo! Đương nhiên chàng cũng thường là một người như bọn họ, sung sướng với họ, chạy theo gái, vui vẻ ăn món cá chiên không hề biết lợm giọng. Nhưng chẳng chóng thì chầy, như có chiếc đũa thần đụng đến, niềm vui và yên ổn bỗng chốc rời xa, tất cả những cảm tưởng no béo, tự thấy thỏa mãn, tự thấy quan trọng và cả sự bình lặng bề mặt của tâm thức rồi cũng không tồn tại. Một cái gì đẩy chàng rơi vào cô

đơn và tư lự về khổ và chết, về tính hợm hĩnh của người đời, rồi chàng chăm chú nhìn xuống vực thăm. Có lúc từ hố sâu tuyệt vọng của cuộc đời vô dụng và ghê tởm niềm vui chợt bùng nở, một say đắm mãnh liệt được hát lên một bài ca hay được họa một bức tranh. Chàng chỉ trở lại thỏa hiệp với cuộc đời một cách trẻ thơ khi thưởng thức một đóa hoa ngát hoặc nô đùa với con mèo. Và bây giờ cũng là một lần chàng trở lại với cuộc đời. Ngày mai hoặc ngày kia thế gian lại trở nên tốt đẹp và thần tiên. Đến một mức độ nào đó, buồn nản và lo âu lại hiện về, ân hận vì những con cá chết cồng và những nụ hoa tàn héo ghê sợ vì lòng người trơ lì, cuộc đời xấu như heo, con người có mặt nhưng không nhận thấy tình người. Chính trong những giây phút này mà chàng nhớ đến Viên. Tò mò cắn rứt và thống khổ miên trường, chàng nghĩ đến gã bộ hành lang thang mà ngày trước chàng đã đâm một dao vào mạng sườn và đã để gã nằm dài trên mớ cành thông đầm máu. Chàng không hiểu Viên sẽ ra sao. Muông thú có ăn hết thân gã hoặc để lại chút gì chẳng? Có lẽ còn xương và một nắm tóc. Rồi xương sẽ biến thành gì nữa? Phải mười hoặc vài mươi năm, xương mới mòn nhẵn và nát vụn.

Nhìn kẻ qua người lại trong chợ cảm thấy thương xót toài cá và ghê tởm loài người, đau khổ và buồn bã trào dâng trong tim, cảm hận khôn tả đối với thế gian và đối với chính mình, một lần nữa, chàng lại nghĩ đến Viên. Có thể gã đã được chôn cất? Và trong trường hợp ấy, tất cả thịt có tróc ra khỏi xương, nát rữa hết, và sâu bọ có đục khoét tất cả? Tóc gã có còn dính trên sọ, lông mày có còn trên lỗ hống tròng mắt? Đời sống của Viên còn giữ lại được những gì? Một cuộc đời chứa đựng bao chuyện phiêu lưu, một cuộc sống đầy dẫy vui chơi, đùa bỡn? Còn lại những gì ngoài kỷ niệm về kẻ đã giết gã? Hình bóng Viên có còn mãi trong giấc mơ của những người đàn bà đã từng yêu gã? Hoặc mọi vết tích của gã rồi sẽ tan biến? Mọi người, mọi vật rồi cũng như gã: một đóa hoa ngát hương nở vội để rồi phai tàn và bị lớp tuyết che lấp. Bao nhiêu điều đã bùng nở trong tâm chàng khi mới đến thành phố này cách đây vài năm, hăng say vì khao khát nghệ thuật, lòng kính nể sâu đậm thầy Không Lộ - để rồi còn gì lưu lại?

Không gì hết, có chăng là gã xấu số Viên cao nghệ, đáng điệu phách lối. Nếu vài năm trước đây, có ai kể cho chàng nghe là sẽ có ngày Không Lộ biết tài nghệ chàng tương xứng với ông ta và sẽ yêu cầu Hội đoàn cấp văn bằng bực thầy cho chàng, chàng sẽ tin ngay và không lúc nào trong đời chàng sẽ sung sướng hơn. Bây giờ sự thành công không là gì cả, chỉ là một đóa hoa tàn, khô héo; niềm vui đã mất hút.

Giữa bao suy tư, bỗng nhiên Đan Thanh trực nhận một điều. Điều ấy chỉ tồn tại trong thoáng chốc như một tia chớp lóe sáng. Chàng nhìn thấy khuôn mặt người Mẹ chung hưởng về vức thăm cuộc đời, nụ cười chợt tắt, một nụ cười vừa diễm lệ vừa kinh sợ. Mẹ đang tưởng vọng đến tử và sinh, đến hoa xuân phơi phới và lá thu xào xạc, đến nghệ thuật và trụ lạc.

Tất cả đều đồng nghĩa với người Mẹ chung này. Nụ cười của Mẹ thật lạnh lùng như vàng trắng lơ lửng trên vạn vật, âu sâu và trầm mặc. Con cá chép chết lạnh trên thềm đá trong chợ cũng như Đan Thanh đều được Mẹ yêu quý; Mẹ trù mẫn cả năm xương vụn rải của Viên, kẻ đã toan trộm tiền vàng của chàng và âu yếm cả cô gái Ly Phương kiều hãnh và lãnh đạm.

Tia chớp lại tắt mất; gương mặt kỳ ảo của Mẹ tan biến. Nhưng ánh sáng nồng ấm và héo hắt vẫn tiếp tục run rẩy trong tận tâm hồn chàng, nhịp đập của sức sống, của khổ đau, của ham muốn vẫn lay chuyển trái tim chàng. Không, không, chàng không muốn nổi vui sướng mãi nguyện giống bao kẻ khác, những kẻ bán cá, dân thành thị, những người luôn bận rộn. Hãy để chúng nó lao xuống địa ngục. Ôi! Gương mặt xanh xao và nhả nhú của Mẹ, chiếc miệng chín mọng giữa mùa hạ bùng tỏa và trên đôi môi tươi dày hé nụ cười của định mệnh, trong như gió thoảng, mờ như ánh trăng.

Đan Thanh đến nhà thầy, vào gần trưa, và chờ Không

Lộ xong việc rửa tay. Chàng đi vào trong.

Xin phép được thưa chuyện với thầy, khi nào thầy rửa tay và mặc áo? Tôi sắp chết vì những sự thật đầy ắp trong miệng. Tôi muốn nói chuyện với thầy vì có lẽ ngoài lần này ra tôi không thể nào nói đúng được nữa. Tôi

phải nói đến thân phận làm người và có lẽ thầy là người duy nhất có thể hiểu rõ. Không phải tôi đang nói với một người nổi tiếng vì xưởng điêu khắc, được nhiều thành phố lớn và tu viện trọng vọng và dành nhiều quyền hạn, người có ngôi nhà đẹp và hai người thợ phụ. Tôi đang nói với vị thầy đã tạc tượng Đức Mẹ nơi tu viện ở ngoại thành, pho tượng đẹp nhất mà tôi được biết. Tôi yêu kính và sùng bái con người ấy, có lẽ mục đích đời tôi là cố trở nên như ông ta. Bây giờ tôi đã hoàn thành một bức tượng, tượng Thánh Gioan. Tuy chưa được tuyệt mỹ bằng tượng Đức Mẹ của thầy, nhưng cũng có vẻ riêng của nó. Tôi không hoạch định thêm bức tượng nào khác, không một ý niệm nào để thực hiện tiếp. Giả sử có chẳng là hình ảnh cao vời của một vị thánh mà tôi sẽ tạc hình một ngày gần đây, nhưng không phải ngay lúc này. Để có thể thực hiện được, tôi còn phải ngắm nhìn nhiều, rút thêm kinh nghiệm. Có lẽ tôi sẽ đủ tài để điêu khắc trong ba hoặc bốn năm, hoặc mười năm sau, lâu hơn hoặc không bao giờ. Nhưng cho đến lúc đó, thưa thầy, tôi không muốn làm việc như một người thợ thủ công, tráng “lắc” trên các pho tượng và chạm trổ nơi các giảng đường, kéo lê kiếp sống của một nghệ công trong xưởng. Tôi không muốn kiếm tiền và trở thành thợ như mọi người. Tôi không muốn thế. Tôi muốn sống và đi hoang, cảm thức hạ đến đông về, chứng nghiệm thế gian, thưởng ngoạn tất cả vẻ đẹp và xấu. Tôi muốn khổ vì đói, khát, và tự buông thả, tự thanh lọc đối với những gì tôi đã sống và học nơi thầy tại đây. Một ngày kia, tôi mong ước sẽ sáng tác một nghệ phẩm sống động, thật đẹp và thật thâm trầm như tượng Đức Mẹ của thầy - nhưng tôi không muốn giống thầy hoặc sống cuộc đời như thầy.

- Không Lộ đã rửa tay và lau khô. Ông quay lại và nhìn Đan Thanh. Trông ông thật nghiêm và không vẻ gì giận dữ.

- Cậu đã nói xong, ông nói, và tôi đã nghe. Bây giờ cậu chớ nên lo nghĩ. Tôi không hy vọng cậu đến để làm việc mặc dù có nhiều việc phải làm. Tôi không xem cậu như người thợ phụ, cậu cần tự do. Tôi muốn thảo luận với cậu về vài vấn đề, Đan Thanh thân mến, nhưng chưa phải lúc này, mà vài ngày sau. Cậu cũng biết là tôi già hơn cậu và đã học được một ít

điều. Tôi nghĩ khác hơn cậu, nhưng tôi hiểu cậu và biết những gì hiện có trong tâm hồn cậu. Vài ngày nữa tôi sẽ tìm cậu. Chúng ta sẽ bàn về tương lai của cậu; tôi có nhiều dự định. Cho đến lúc ấy, cậu hãy kiên nhẫn. Tôi biết rất rõ một người sẽ cảm nhận ra sao khi vừa hoàn thành một tác phẩm quan trọng với chính mình, tôi biết đó là một sự trống rỗng. Và rồi sẽ qua đi, hãy tin tôi.

Đan Thanh ra về, không được hài lòng. Thầy đã giải thích đúng, nhưng sẽ được giúp đỡ thế nào? Đan Thanh biết đến một chỗ dọc theo dòng sông, nước không sâu lắm, dưới đáy phủ đầy mọi thứ rác rến, nơi nhiều dân chài thường đến quăng lưới. Chàng ngồi trên bờ đập và quan sát dòng nước. Chàng rất ưa thích nước, nơi nào có nước đều lôi cuốn chàng. Từ chỗ này, xuyên qua dòng nước trong suốt như sợi pha lê, ta có thể ngắm những lượn sóng dày đặc dưới đáy; sóng vàng chiếu lóng lánh khắp nơi, nước long lanh thật quyến rũ, trông như lá kim khí vỡ ra từng mảnh vụn hoặc như lưỡi hái cong queo, hoặc một tảng đá trơ phẳng, hoặc tấm ngói trắng men hoặc đó là cá trong bùn, một tia sáng đang chiếu rọi trong khoảnh khắc những vảy cá nhấp nhánh trên làn da và dưới bụng.

Chưa bao giờ có ai phân biệt chính xác nhưng nơi đó luôn luôn đẹp quyến rũ và mê đắm; triều sóng mong manh phản chiếu cả một kho vàng chìm sâu dưới lòng đất đen ẩm ướt. Tất cả đều huyền bí như mặt nước kia, hình như đối với chàng, mọi hình ảnh chân chất tận tâm khám đều kỳ ảo như vậy, không có đường ngoại vi hoặc sắc nét: chỉ có thể lờ mờ đoán nhận, như có một khoảng cách diệu ảo khả dĩ bao trùm nhiều ý nghĩa. Thật khó diễn bày, ví như vàng và bạc cùng nhấp nhánh thoáng giây run rẩy trong vùng sáng lúc hoàng hôn tận đáy sông xanh thẳm; đó là ảo giác bàng bạc, tuy nhiên lại hứa hẹn một khoái cảm tốt độ, như bóng hình thoáng hiện của một người, thấy một nửa từ phía sau lưng, đôi khi lại hứa hẹn một vẻ đẹp vô bờ, đôi khi là âu sầu cùng cực. Chẳng khác nào chiếc đèn lồng treo dưới xe ngựa ban đêm phóng lên tường bóng những chiếc cãm xoay tròn, đã tạo trong chốc lát chiếc bóng nhảy múa có thể gợi đến những ảo ảnh, biến cố theo sử sách của Virgile. Và trong những giấc mơ về đêm, tất cả

đều thần tiên và huyền ảo, đều không là gì cả nhưng lại chứa tất cả hình ảnh của thế gian, giống như một đại dương pha lê trong suốt ôm chứa bao hình dáng của muôn kiếp người, loài vật, thiên thần và ác quỷ luôn luôn sống động.

Chàng lại trôi vào cơn mơ. Đôi mắt lạc loài nhìn chăm chú con sông chảy lờ lững, ánh sáng mờ tỏa từ đáy vực, chàng tưởng tượng đó là vương miện các vì vua và bờ vai trần phụ nữ. Chàng nhớ lại có một ngày ở tu viện Thánh Ân, chàng đã khám phá những chữ La Tinh và Hy Lạp có hình thể tương tự và chúng có thể biến hình một cách thần diệu. Phải chăng chàng đã từng thảo luận với Huyền Minh? Vào lúc nào? Từ bao thế kỷ trước? Huyền Minh! Nếu được gặp anh, chỉ một giờ nói chuyện với anh, nắm lấy đôi bar tay anh, nghe tiếng anh trong và ấm, chàng sẵn sàng đánh đổi hết kho báu của mình.

Sao những sự vật lại đẹp lạ lùng, ánh sáng vàng rực dưới đáy nước ấy, những bóng mờ chợt hiện, chợt biến, tất cả đều hư ảo thần tiên, không làm sao lột tả được hết vẻ tuyệt mỹ mê đắm ấy vì tất cả đều đối nghịch với vẻ đẹp do người nghệ sĩ sáng tạo nên. vẻ đẹp của những sự vật mờ ảo ấy không mang một hình thể nào rõ nét và cũng không dung chứa một điều gì ngoài vẻ huyền bí. Đúng là đối nghịch với tác phẩm của mỹ thuật vì mỹ thuật căn bản hình thể và sự chính xác tuyệt đối. Không có gì rõ rệt và xác định bằng đường cong khéo miệng đã vẽ hoặc mái đầu chạm khắc trên thờ gỗ. Chàng có thể vẽ lại thật chính xác trong khoảng một ly bờ môi dưới hoặc đôi mí mắt bức tượng Đức Mẹ của thầy Không Lộ, không có gì bất định, hoặc biến đổi, mờ lung.

Đan Thanh chìm lìm trong ý nghĩ của chàng. Chàng không thể hiểu tại sao tâm thức lại có thể cảm nhận những gì xác định và tượng hình cũng bằng một phương cách với những gì không hiển lộ, không hình thể. Có một điều mà chàng vừa bắt đầu hiểu rõ là tại sao có bao nhiêu nghệ phẩm hoàn mỹ chàng lại không thích, tại sao chúng làm chàng ghét bỏ và bức bối. Xưởng điêu khắc, nhà thờ, đền đài, đầy dẫy những nghệ phẩm đáng tiếc ấy; chính chàng cũng dự phần vào việc thực hiện. Chúng làm chàng thất vọng ề

chề vì tuy gọi lên sự hướng vọng về những gì cao cả nhất, chúng lại không làm ta thỏa mãn. Chúng thiếu hẳn điểm cốt yếu nhất: vẻ huyền bí. Huyền bí chính là mấu chốt mà những giấc mơ và kiệt tác nghệ thuật đều có.

Dòng tư tưởng của Đan Thanh tiếp tục tuôn chảy: “Huyền bí là đối tượng tôi yêu thương và đeo đuổi. Có nhiều khi tôi đã thấy chớm tượng hình, như một nghệ sĩ tôi muốn chiếm đoạt và hiển hiện. Một ngày nào đó, có thể tôi sẽ thành tựu. Đó là khuôn mặt người Mẹ đại thể, đấng sinh thành siêu vĩ. Không phải như những khuôn mặt khác, huyền bí của Mẹ không chỉ ở chi tiết nọ kia, ở nét sung mãn hoặc xơ xác, thô sơ hoặc vi tế, dáng dấp mạnh mẽ hoặc yếu điệu. Huyền bí thật sự phải là tương phản tột độ đến mức nóng chảy; chỉ có an bình trên khuôn mặt và tồn tại song song: sinh và tử, từ ái và bạo lực, sức sống và hủy diệt. Nếu tôi chỉ tưởng tượng ra khuôn mặt ấy rồi trưởng thành trong suy tư, cũng không có gì là hệ trọng. Như một lỗi lầm, ta có thể xua đuổi và quên hẳn. Nhưng người Mẹ đại thể không phải là một ý niệm suông của tâm thức; không phải tôi đã nghĩ đến mà tôi đã nhìn thấy! Mẹ sống trong tôi. Tôi sẽ gặp lại Mẹ mãi mãi. Mẹ đã hiện ra trong một đêm mùa đông ở làng quê khi tôi cầm đèn cho một thôn phụ lâm bồn: chính lúc ấy hình ảnh Mẹ đến với tôi từ nội tại. Thường khi tôi lạc mất bóng Mẹ; có một thời gian thật lâu Mẹ đã ẩn khuất thật xa, nhưng bỗng chốc, như ánh chớp Mẹ hiện về thật rõ như ngày hôm nay. Hình ảnh người Mẹ của tôi, người mà tôi yêu thương nhất trong đời, đã tự chuyển đổi sang hình ảnh mới lạ này, để rồi thâm nhập và kết chặt vào nhau như hạt nhân trái anh đào.”

Đan Thanh thấy rõ tình trạng của chàng hiện tại và chàng đâm ra lo sợ phải quyết định. Đối với chàng thật khó dứt khoát như lúc chàng phải từ biệt Huyền Minh và tu viện. Một lần nữa, chàng đang đứng trên ngã rẽ quan trọng: ngã rẽ dẫn đến Mẹ chàng. Rồi đây người Mẹ này sẽ thành hình, là tác phẩm do chính bàn tay chàng sáng tạo cho mọi người trông thấy? Có lẽ đó là mục đích đời chàng, là lẽ sống tiềm ẩn trong chàng. Có lẽ chàng chưa hề biết. Nhưng một điều mà chàng nhận biết: chàng phải đi đến Mẹ chàng, phải hướng về sự lôi cuốn của Mẹ, theo tiếng gọi của Mẹ. Chàng

cảm thấy mình đang sống. Có thể chàng không đủ tài để tạc hình Mẹ, Mẹ vẫn chỉ là một giấc mơ, một trực giác, là ánh sáng vàng ảo, là huyền diệu thiêng liêng. Với bất cứ tốc độ nào, chàng phải theo kịp Mẹ, đặt vào tay Mẹ định mệnh đời chàng. Mẹ chính là ánh sao đời chàng.

Và bay giờ chàng đã quyết định, tất cả đều rõ ràng. Nghệ thuật thật đẹp, nhưng không là thánh thần, không có mục tiêu - hoàn toàn không đối với chàng. Không phải chàng chạy theo nghệ thuật nhưng chính là theo lời gọi của Mẹ chàng. Thầy Không Lộ là ví dụ của sự thành công và rồi sẽ dẫn đến đâu? Đến tiếng tăm, tiền bạc và một đời sống ổn định, đến một sự khô héo dần, thu hẹp dần những cảm quan tận cùng nhất, đến nơi mà chỉ riêng sự huyền bí đạt tới hạn. Và còn dẫn đến nhiều món đồ xinh xắn quý giá, các loại trang hoàng đền thờ và giảng đường, tượng thánh Sebastians mở tóc thiên thần uốn quăn với giá bốn đồng “guilders” một bức. Ôi! Màu vàng trong mắt con cá chép, đường viền mong manh ngọt ngào lấp lánh ánh bạc trên cánh bướm đẹp vô hạn, tràn nhựa sống và cũng thật quý báu, hơn cả căn phòng đầy ắp những nghệ phẩm kiểu trên.

Một cậu bé vừa đi vừa ca hát trên con đường ven bờ sông. Thỉnh thoảng giọng ca bị ngắt quãng vì nó phải ăn miếng bánh mì trắng cầm nơi tay. Đan Thanh trông thấy nó và hỏi xin một mẩu bánh nhỏ, chàng cào phần ruột mềm với hai ngón tay và vò thành viên nho nhỏ. Chàng tựa lưng vào thành hàng rào và ném từ từ những viên bánh mì xuống nước, chàng nhìn mỗi viên bánh trắng chìm trong bóng mát, những đầu cá xô đẩy nhau và tụ lại chung quanh cho đến khi viên bánh biến hẳn vào một trong những chiếc miệng. Rất thỏa thích chàng nhìn viên bánh này đến viên bánh khác lăn tòm xuống nước rồi mất hút. Thấy đói chàng tìm đến một trong những cô nhân tình đang giúp việc cho một bác bán thịt, mà chàng đặt tên là “phu nhân thịt dôi.” Chàng gọi cô ta bằng tiếng huýt sáo thường lệ Trước cửa sổ nhà bếp, mong cô ta sẽ dúm vào túi chàng dăm miếng thực phẩm để chàng ăn ở ngoài. Thật cao bên kia sông là ngọn đồi trồng toàn nho, lớp đất đỏ rất dày chiếu óng ánh thật trong lành dưới tàng lá nho sum sê, từng chùm cây

dạ hương lan nhỏ nhỏ xanh lơ đơm hoa trái giữa tiết xuân, hương thơm tỏa ngát.

Tất cả như cùng đi vào một ngày của quyết định và thực hiện. Khi Ngọc đến bên cửa sổ, mỉm cười ngó xuống chàng, với dấu hiệu quen thuộc chàng dơ tay ra, chột chàng nhớ đến bao lần khác chàng cũng đã đứng chờ như thế. Sự phiền toái đến thật đúng lúc, chàng đoán trước việc gì sẽ xảy ra trong vài phút sắp đến: cô ta sẽ nhận thấy dấu hiệu của chàng, dừng chân lại, đi đến ngay cửa sau với một miếng gì đó trong tay, có thể là một khúc dồi un khói, chàng sẽ đón nhận và không quên ve vuốt cô ta một lúc, ôm chặt cô ta như cô ta hằng ưa thích. Thật ngu xuẩn vô cùng và thật xấu xa khi khêu gợi cả một chuỗi trò chơi máy móc mà chàng phải đóng tuồng để nhận lãnh thịt dồi, để tìm khoái cảm khi ép chặt bộ ngực căng tròn của cô ta vào người chàng. Đột nhiên chàng nhận ra một thói quen vô hồn lộ rõ từ gương mặt thô kệch này một cái gì máy móc và mất hết vẻ huyền bí trong nụ cười thân thiết, một cái gì làm chàng bị tước mất phẩm giá. Động tác của chàng cứng ngắt giữa khoảng không với nụ cười giá lạnh dừng lại trên môi. Chàng có còn yêu cô ta không? Thật sự chàng còn ham muốn cô ta không? Chàng đã đến đây quá nhiều lần, quá nhiều đến nỗi những nụ cười đều giống nhau và chàng cũng cười đáp lễ nhưng lòng vẫn trơ trơ. Những gì mà hôm qua chàng còn hăng say, ngày nay chàng lại không thể. Cô gái vẫn đứng kia, nhìn chờ đợi, nhưng chàng quay đi, biến mất cuối đường, tự quyết định không bao giờ đến đây nữa. Hãy để kẻ khác mượn trớn bộ ngực cô ta! Hãy để kẻ khác ăn miếng dồi ngon lành kia! Sao những tên trưởng giả bụng bự lại làm biếng, hư đốn, khó tánh; vì chúng mà biết bao heo bò bị làm thịt, biết bao đàn cá dễ thương khốn khổ bị lưới lên từ lòng sông! Sao thành phố vui nhộn này tiêu thụ và tổng thải hằng ngày bao nhiêu món béo bở, lãng phí thế kia! Và chàng sao lại trở nên hư hèn, và đốn mạt; thật ghê tởm như những tên ở thành thị béo phì kia! Đối với một gã lang thang trên cánh đồng phủ tuyết, một trái mận chín cây hoặc một miếng vỏ bánh mì cũ còn ngon hơn cả bữa tiệc của những người trong hội đoàn giàu sụ như ở đây. Ôi! Đời sống phiêu bạt, sự tự do, bãi đất hoang dưới ánh trăng, vết

chân bầy thú in dấu thật rõ trên ngọn cỏ đọng sương mai u ám! Tại đây, trong thành phố này, trong đám dân thành thị sung túc, việc gì cũng dễ và giá lại rẻ, kể cả yêu đương. Chàng đã quá đủ đối với chúng. Bất chợt chàng lại muốn gây gổ với chúng. Cuộc sống ở đây đã mất hết ý nghĩa. Chỉ còn trở lại một khúc xương đã cạn hết tủy. Khi nào vị thầy còn là gương sáng, Ly Phương còn là cô tiểu thư hương sắc gợi cảm thì chàng còn chịu đựng được và nhất là nếu chàng tiếp tục tạc tượng Thánh Gioan. Giờ đây đã hết, hương thơm thoảng mất hoa tươi đã úa tàn. Chàng như bị cuốn trôi vào lượn sóng đời dững mãi. Chàng thoát nhiên thức tỉnh trước cuộc đời vô thường. Một cảm giác ray rứt, nhiễm độc tuôn chảy và trào dâng trong lòng chàng. Thế gian này không có gì tồn tại, khát vọng rồi cũng khô kiệt, tất cả đều trở về với cát bụi. Duy trường tồn là người Mẹ muôn thuở, thật xa xưa mãi mãi tươi trẻ, phảng phất nụ cười u buồn của tình yêu và bạo lực. Một lần nữa chàng thấy Mẹ trong giây lát: một khuôn mặt cao vĩ đỉnh muôn sao trên mái tóc. Mẹ ngồi mộng bên mép bờ trần thế, hái từng đóa hoa, ngắt từng mầm sống, bóp chặt và đưa cột trong lòng bàn tay, và chậm rãi nhỏ từng giọt vào hư không vô tận.

Suốt những ngày hôm ấy, Đan Thanh lượn quanh phố xá quen thuộc trong cơn say chán chường vì sắp phải từ biệt, chàng ngấm mảnh đời tàn tạ đang úa dần. Thầy Không Lộ đã phải khó nhọc để lo tương lai và giúp chàng, người khách hiếu động, được định cư vĩnh viễn. Thầy đã thuyết phục hội đoàn cấp cho Đan Thanh một văn bằng và cũng trù tính một kế hoạch để buộc chàng ở lại làm việc với thầy mãi mãi, không phải như một thuộc viên mà là một người cộng sự, sẽ cùng thầy thảo luận và thực thi mọi việc quan trọng và sẽ chia đều lợi nhuận. Kể ra thầy cũng hơi liều vì còn có Ly Phương và có thể gã thanh niên sẽ chóng trở thành con rể trong nhà. Người thợ phụ giỏi nhất của ông cũng không tạc nổi một pho tượng cỡ tượng Thánh Gioan của Đan Thanh. Một lẽ khác, vì thầy sắp già, không còn bao nhiêu sáng kiến, năng lực sáng tác cũng suy yếu, và thầy không muốn thấy xưởng điêu khắc danh tiếng của thầy phải hạ xuống mức thấp

của những xưởng tầm thường. Không dễ gì uốn nắn Đan Thanh, nhưng thầy phải đánh liều.

Thầy vẫn lo lắng và suy tính. Thầy muốn nói rộng cái chái phía sau thành phòng làm việc cho Đan Thanh, và cho chàng căn phòng trên gác thượng, tặng chàng nhiều quần áo mới để chàng dự lễ gia nhập hội đoàn. Thầy cẩn thận thăm dò thái độ của Ly Phương. Nàng cũng đang mong chờ một việc gì tương tự kể từ bữa cơm trưa. Và Ly Phương không chống đối chuyện thầy dự tính. Nếu người bạn của nàng bị thuyết phục để chịu ở lại lập nghiệp và trở nên bực thầy trong nghề điêu khắc, nàng không bác bỏ. Không có gì trở ngại về phía nàng. Và nếu thầy Không Lộ và nghề nghiệp chưa thể thuần hóa hoàn toàn tên lãng tử, Ly Phương chắc chắn sẽ hoàn tất phần còn lại.

Mọi sự đã chuẩn bị chu đáo, miếng mồi dụ dỗ được nhử trước khi chiếc bẫy dàn ra cho con chim chui vào. Thầy đi tìm Đan Thanh và chàng đã đến không chậm trễ. Một lần nữa chàng được mời ăn tối. Lại chải chuốt, lại được ngồi trong căn phòng lộng lẫy và trọng thể, lại uống mừng thầy và cô con gái, sau hết, chàng rời khỏi phòng và Không Lộ dự thảo chương trình lớn lao của ông và đề nghị với Đan Thanh:

- Tôi nghĩ là cậu đã hiểu tôi, và tôi cần nói để cậu biết là rất hiếm người trẻ nào được thầy nâng đỡ nhanh chóng, dù chưa đặc lực trong thời gian tập việc đòi hỏi, mà còn được đặt để vào một tổ ấm. Sự nghiệp của cậu đã thành đạt, Đan Thanh.

Đan Thanh nhìn thầy, bối rối pha lẫn kinh ngạc, tay đẩy chiếc cốc rượu ra xa dù còn đầy một nửa. Chàng đã tưởng rằng Không Lộ sẽ quở trách chàng đôi chút vì có những ngày chàng bỏ việc rong chơi; nhưng bây giờ thầy lại để chàng đến ở với ông ta như một người phụ tá. Và bây giờ đã đến lúc. Chàng cảm thấy buồn bã và khó chịu vì phải ngồi đối diện với thầy. Chàng không có sẵn câu trả lời.

Gương mặt của thầy từ từ trở nên căng thẳng và thất vọng khi lời đề nghị vinh dự ấy lại không được Đan Thanh vui vẻ chấp thuận ngay. Thầy

đứng lên và nói:

- Thôi được, đề nghị của tôi có lẽ hơi đột ngột. Và cậu cần suy nghĩ thêm. Không có gì mịch lòng cả, tôi nghĩ rằng tôi đã mang đến cậu niềm vui lớn. Nhưng không sao, hãy dành thời gian suy nghĩ tiếp.

- Thưa thầy, Đan Thanh nói miệng lấp bắp, xin thầy đừng giận tôi, tôi xin cảm tạ lòng tốt của thầy với tất cả chân thành, luôn cả tính nhẫn nại của thầy đã dạy bảo tôi. Không bao giờ tôi có thể quên là tôi đội ơn thầy sâu xa. Nhưng tôi không cần thời gian để suy nghĩ, từ lâu tôi đã quyết định.

- Cậu đã quyết định gì?

- Tôi đã quyết định trước khi nhận lời mời dùng cơm của thầy và trước khi tôi biết đến đề nghị vinh hạnh được làm việc với thầy. Tôi không định ở lại đây lâu dài, tôi tính lên đường ra đi lần nữa.

Không Lộ tái xanh và nhìn chàng buồn bã. Đan Thanh van lơn:

- Thưa thầy, tôi không muốn làm buồn lòng thầy, hãy tin tôi, tôi đã nói quyết định của tôi. Không có gì lay chuyển nổi. Tôi phải ra đi, đi phiêu du, tôi phải được tự do. Một lần nữa, xin cảm ơn thầy, chúng ta hãy trao nhau lời từ biệt thân ái.

Chàng đưa tay ra, cố ngăn giọt lệ. Không Lộ không bắt tay chàng. Mặt thầy trắng bệch. Thầy bước quanh phòng, càng lúc càng nhanh, gót chân nện mạnh vì giận dữ. Chưa bao giờ Đan Thanh thấy thầy như thế.

Bỗng thầy dừng bước, cố gắng kinh khủng để tự kiềm chế, nhìn Đan Thanh và nói qua kẽ răng:

- Cũng được, đi nếu cậu phải đi! Nhưng đi ngay đi! Đừng bao giờ để tôi nhìn lại cậu! Tôi không muốn làm gì hoặc nói gì để sau này phải hối hận. Thôi cậu hãy đi đi!

Một lần nữa Đan Thanh chìa tay ra. Không Lộ nhìn như muốn đâm thủng bàn tay. Bây giờ chính Đan Thanh cũng tái cả mặt, chàng bước rất nhẹ ra khỏi phòng. Đến ngoài chàng đội mũ lên, lết xuống bậc thang, để tay chạm phốt lên đầu cầu thang có chạm hình đầu người; chàng đi vào

xưởng làm việc nhỏ giữa sân, đứng yên một hồi để từ biệt tượng Thánh Gioan của chàng, và rời ngôi nhà với niềm đau thấu tâm can; lòng chàng buốt giá hơn cả khi phải rời tòa lâu đài của nhà quý tộc và cô gái Liên Đài đáng thương.

Cuối cùng đã đến lúc chàng phải ra đi thật nhanh để không cần phải nói nhiều. Chàng được một an ủi độc nhất khi băng ngang ngạch cửa bỗng khám phá đường phố đổi dạng. Bộ mặt thân thuộc ngày nào chợt trở nên khác lạ khi ta phải xa lìa bao kỷ vật thân thiết.

Chàng nhìn trở lại khung cửa tòa nhà: một khung cửa xa lạ mà đối với chàng từ đây sẽ đóng chặt.

Trở về phòng, Đan Thanh bắt đầu chuẩn bị cho cuộc hành trình. Cũng không cần phải chuẩn bị; chàng chỉ cần chào từ giã. Có một bức họa trên tường do chàng vẽ ảnh Đức Mẹ thật dễ thương và vài món linh kính mà chàng thường dùng: chiếc mũ đội ngày chúa nhật, đôi giày khiêu vũ, một cuộn giấy vẽ, cây đàn nhỏ, một số tượng thạch cao do chàng nặn, vài quà tặng của các cô nhân tình gồm một bó hoa nhân tạo, một chiếc cốc màu hồng ngọc, cái bánh kẹp cứng hình trái tim, và những món lụn vụn tương tự. Mỗi món đều mang một ý nghĩa và kỷ niệm; chàng rất quý mến nhưng giờ đây lại là những thứ bận bịu choán chỗ; chàng không thể mang theo một món nào cả. Chàng đổi cho ông chủ nhà chiếc cốc màu hồng ngọc lấy con dao thợ săn thật tốt và mang ra mài bén trên tảng đá giữa sân. Chàng bẻ vụn bánh kẹp rải cho đám gà trong sân bên kia phố, tặng bức họa Đức Mẹ cho bà chủ nhà và được bà tặng lại một món rất tiện dụng: một túi da cũ đầy ắp lương khô đi đường. Chàng gói vài chiếc áo sơ mi bỏ vào túi da và hai cuộn giấy vẽ với cây cọ rồi để lương khô vào. Những thứ khác đành để lại.

Chàng phải chào từ giã nhiều cô trong thành phố, chàng đã ngủ với một trong các cô ấy hôm qua nhưng chẳng buồn hé môi về chương trình của chàng. Những kỷ niệm trữ tình đều biết cách tự ràng buộc vào kẻ ra đi, nhưng chàng không muốn hệ lụy. Chàng không đến chào một cô nào cả mà

chỉ từ già ông bà chủ nhà vào chiều tối để sáng hôm sau có thể lên đường thật sớm.

Và rồi có một người dậy rất sớm mời chàng vào bếp uống ly sữa nóng ngay vào lúc chàng vừa lên ra ngoài. Đó là cô gái con ông bà chủ nhà, một cô bé tuổi mười lăm, vẻ bệnh hoạn, có đôi mắt đẹp, và tật nơi hông nên dáng đi khập khiễng. Cô bé tên Mai. Tuy mệt mỏi và xanh xao, nhưng ăn mặc rất đường hoàng. Cô bé dọn sữa nóng và bánh mì cho chàng trong bếp, nàng lộ vẻ buồn rầu khi biết chàng sắp ra đi. Chàng cảm ơn cô bé và thương hại đặt một nụ hôn lên chiếc miệng nho nhỏ. Thật kính cẩn, cô bé đã nhắm mắt khi nhận chiếc hôn.

CHƯƠNG XIII

Suốt những ngày đầu trong cuộc sống lang thang mới, giữa cơn lốc khao khát lấy lại tự do, Đan Thanh phải học lại nếp sống không nhà, không giờ giấc của kẻ lữ hành. Không tùy thuộc một ai, chỉ tuân phục thời tiết và bốn mùa; ngoài mọi mục tiêu, không một mái ấm, không tư hữu; mở rộng vòng tay chờ đón định mệnh bất ngờ. Những kẻ lang bạt không nhà sống thơ dại và liêu lĩnh, hư hỏng. Họ là con cháu của Adam bị đuổi khỏi Thiên Đàng, làm bạn với muông thú ngây thơ. Họ nhận chịu những gì Thượng Đế ban cho từng giờ từng khắc: nắng, mưa, sương, tuyết; ấm cúng và lạnh lẽo, sung túc và gian khổ, không có thời gian đối với họ, không lịch sử, không tham vọng, không cả thần tượng quái đản mang tên là tiến bộ và phát triển, mà những kẻ có nhà tin tưởng đến mức tuyệt vọng. Gã lang thang có thể mềm mỏng hoặc thô bạo, khéo léo hoặc vụng về, liêu lĩnh hoặc nhát gan - tâm hồn gã luôn luôn chan chứa tuổi thơ, gã sống như ngày đầu tạo thiên lập địa, trước khi khai mở kỷ nguyên nhân loại. Kiếp sống của gã luôn luôn bị những bản năng thúc đẩy và nhu cầu dẫn dắt. Gã có thể thông minh hoặc ngu xuẩn, nhận thức thật sâu sắc những mảnh đời phù du, hiểu rằng mỗi sinh vật dù nhỏ nhoi đến đâu đều phải cưu mang trong mình dòng máu nóng để kéo dài kiếp sống ngang qua vũ trụ băng giá. Tuy gã chỉ biết nghe theo mệnh lệnh của bao tử xấu đói, hết như một đứa bé tham ăn, luôn luôn gã là kẻ phản đối, là người thù đến chết của những ai có tài sản vững chắc. Gã ghét họ, khinh bỉ và sợ hãi họ, vì gã không muốn được nhắc nhở rằng mọi hiện hữu đều biến dịch, sự sống thì không ngừng tan rã còn cái chết tàn nhẫn và giá băng thì bao trùm khắp cả không gian.

Từ lâu tâm hồn Đan Thanh đã tiêm nhiễm và được un đúc trong nếp sống thơ dại của một gã lang thang, sống theo người mẹ suối nguồn, sống xa lánh luật lệ và lễ phải, trôi lặn theo dòng đời và không ngừng mật thiết với cái chết. Tuy nhiên tâm thức và ý chí tồn tại trong người chàng, bản chất nghệ sĩ đã làm cuộc sống chàng thêm phong phú và lắm chông gai. Chính sự phân hóa và mâu thuẫn đã đơm hoa cho cuộc đời. Lý luận khô khan của nhân loại sẽ không còn giá trị nếu không biết đến say đắm mê mị.

Nhục cảm sẽ mất hết khoái lạc nếu không có cái chết ẩn sau. Và tình yêu cũng chẳng còn thú vị nếu không có xung đột giữa nam và nữ tính.

Mùa hạ đã trôi đi thật xa, và thu cũng sắp tàn. Đan Thanh chiến đấu thật khó khăn qua những tháng ngày cay đắng; chàng đã lang thang say ngất suốt mùa xuân mật ngọt thơm lành. Bốn mùa thấm thoát đến rồi đi. Lần này và lần nữa nắng hạ chói chang rồi lịm tắt. Năm tháng trôi qua. Đan Thanh gần như quên bẵng những gì khác hơn là đói khát, ái ân và tiết mùa lạnh lẽ tiếp nối. Hình như chàng đã chìm đắm toàn diện vào thế giới nguyên sơ của bản năng, của ngưỡng vọng về Mẹ. Trong những giấc mơ hoặc giây phút ngưng đọng trầm tư, khi nhìn qua bên kia thung lũng trở hoa hoặc úa tàn, con người nghệ sĩ trong chàng mong ước đến tuyệt vọng khơi dậy mạch sống tâm linh để chấm dứt sự phi lý và mang lại ý nghĩa thực sự cho cuộc đời.

Một ngày kia chàng có một bạn đồng hành. Sau chuyến phiêu lưu đắm máu với Viên, chàng chỉ du hành một mình. Người bạn này rất gian xảo, hẳn đã ràng buộc vào chàng và quả thật chàng không thể buông hẳn ra. Hẳn không giống Viên. Hẳn đi hành hương đến La Mã; trông hẳn còn trẻ, mặc bộ áo choàng và mũ của người hành hương. Tên hẳn là Lỗ Bình và nhà hẳn ở gần hồ Constance. Lỗ Bình là con của một thợ thủ công. Có một thời hẳn học tại trường dòng Thánh Gallus, và bây giờ cậu thanh niên chỉ có một ý muốn duy nhất trong đầu là hành hương đến La Mã. Đây là cao vọng ân huệ của hẳn và hẳn nắm ngay cơ hội đầu tiên để thực hiện. Cơ hội tự đến khi cha hẳn qua đời, hẳn là thợ mộc đóng đồ gỗ trong xưởng của ông cụ. Khi cha hẳn nằm sâu một cách khó khăn trong lòng đất, Lỗ Bình thừa với mẹ và chị hẳn là không có gì ngăn nổi hẳn thỏa mãn ý định đi La Mã hành hương để chuộc tội cho cha hẳn. Mẹ và chị hẳn đã van lơn và quở trách nhưng đều vô hiệu. Hẳn vẫn bướng bỉnh, và thay vì săn sóc mẹ và chị, hẳn thu xếp chuyến đi, không cần mẹ hẳn chấp thuận và hẳn lên đường trong tiếng chị hẳn mắng chửi. Phần lớn sự ham thích du lịch đã lôi cuốn hẳn, ngoài ra hẳn có thêm lòng kính tín phiến diện, cảm thấy cần đến các nơi linh thiêng dự các nghi thức thờ phụng, thánh lễ rửa tội, mai táng, trong

mùi hương và ánh nến. Hãn biết chút ít tiếng La Tinh, nhưng với tâm hồn khờ dại hãn đã không rón sức học hỏi chỉ biết nhìn ngắm và kính mộ vòm cung giáo đường. Khi còn là một đứa trẻ, hãn lười biếng, nhiều đam mê và ưa việc tế tự. Đan Thanh không trọng nề hãn lắm, nhưng chàng mến hãn. Chàng cảm thấy hãn cùng chung huyết tộc vì đã tuân phục bản năng để lang thang qua nhiều chân trời mới. Vào lúc cha hãn qua đời, Lỗ Bình đã đến La Mã, nơi đó hãn được giúp đỡ trú ngụ trong các tu viện, hãn đã ngắm cảnh núi non ở phương Nam, lòng vui sướng, và được nghe giảng hàng trăm bài thánh kinh, được cầu nguyện ở các đền thờ nổi tiếng linh thiêng, nhận lãnh phép bí tích và hít thở hương thơm nhiều quá mức để rửa tội cho hãn và cha hãn. Hãn đã xa nhà một năm hoặc lâu hơn, và khi hãn trở về, hãn bước vô căn nhà nhỏ của cha hãn, hãn được đón nhận như một đứa con phá cửa. Trong thời gian ấy, chị hãn đã lãnh hết công việc và quyền hạn trong nhà. Chị đã thuê một người thợ mộc phụ và thành hôn với ông ấy; quản lý tất cả nhà xưởng cho nên khi hãn hành hương xong trở về hãn không còn được thuê dụng nữa. Khi hãn đề cập đến chuyến đi mới không ai bảo hãn ở lại. Hãn cũng không cảm thấy đau lòng lắm. Mẹ hãn cho hãn vài đồng “pennies”, hãn lại mặc vào bộ áo hành hương và lại thu xếp ra đi không mục đích rõ rệt, tự mình quyết định và trở thành gần như một mục sư lang thang. Những tấm mẽ đai kỷ niệm từ các đền đài danh tiếng trong cuộc hành hương và tràng hạt ân phước vẫn reo leng keng trong người hãn.

Hãn đã gặp Đan Thanh, cùng lang thang chung một ngày đường, trao đổi với chàng những kỷ niệm lữ hành; hãn lặn mất ở ngôi làng nhỏ sắp đến, rồi xuất hiện đây đó và cuối cùng chung sống với chàng như một kẻ đồng hành thân thiết, sẵn lòng giúp đỡ và chịu đựng nhau. Đan Thanh rất thích hãn. Hãn mua lòng chàng bằng cách giúp đỡ lật vật, hãn ngưỡng mộ óc thông thái, tính bạo dạn, tâm hồn chàng, và yêu mến hơi thở, sức mạnh, lòng thành thật của chàng. Cả hai đều hữu ích lẫn nhau, và Đan Thanh dễ dàng chấp nhận hãn đi chung. Có một điều hãn không chịu chàng là khi âu sầu và phiền muộn xâm chiếm, chàng vẫn ngạo nghễ giữ câm lặng, không chú ý đến một người nào khác. Trong cơn âu sầu không ai có thể chuyện

trò cùng Đan Thanh hoặc hỏi thăm an ủi, cứ để mặc chàng và nên im lặng. Lỗ Bình học được điều trên khá nhanh. Hắn để ý Đan Thanh thuộc lòng nhiều bài thơ và bài hát tiếng La Tinh. Hắn đã nghe chàng giải thích về tượng đá bên ngoài cửa ngôi thánh đường, đã thấy chàng vẽ rất nhanh trên khoảng tường trống những khuôn mặt sống động lớn như thật và hắn nghĩ rằng bạn đồng hành của hắn đã được ân phước của Chúa và gần như là một nhà ảo thuật. Lỗ Bình cũng nhận thấy Đan Thanh là một tình nhân được đàn bà sủng ái, chỉ cần một liếc mắt hoặc cười duyên; dù không mền chuộng điểm không tốt này, hắn vẫn còn hâm mộ chàng.

Một hôm hành trình của họ bị gián đoạn một cách không ngờ. Vừa đến gần một ngôi làng, một nhóm nhỏ nông dân trang bị nỏ gậy gộc, đòn sào ra đón họ. Từ xa người cầm đầu đã hét vang bảo họ đi nơi khác ngay tức khắc và đừng bao giờ trở lại; bảo họ là ma quỷ phải chạy nhanh nếu không muốn bị đập chết. Đan Thanh dừng lại và muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Chàng được giải đáp bằng một viên đá ném ngay ngực. Chàng quay lại tìm Lỗ Bình, nhưng hắn đã chạy mất. Đám nông dân tiến đến đây về hăm dọa, và Đan Thanh không thể chọn lựa cách nào khác hơn là chạy theo người bạn đồng hành đang tẩu thoát. Lỗ Bình đứng chờ chàng, run lập cập dưới cây thánh giá giữa cánh đồng.

- Em chạy như một người hùng, Đan Thanh cười. Nhưng lũ heo đó đang nghĩ gì trong cái đầu bự của họ? Có đánh nhau à? Họ đặt lính gác có vũ trang bên vòng ngoài cái làng nhỏ bé mục nát này, không cho ai vào. Tôi kinh ngạc không hiểu gì cả.

Lỗ Bình cũng chẳng hiểu mô tê. Nhưng sáng hôm sau, qua một trang trại biệt lập, họ đã phỏng đoán được phần nào điều bí mật. Trang trại gồm một căn chòi, một chuồng bò và một vựa lúa bao quanh bởi một luống đất xanh rì những cỏ cao và cây ăn trái; một nơi nằm ngủ im vắng lạ thường; không một tiếng nói, không ai đá bóng, không trẻ con cười la, không một tiếng động. Trong sân, một con bò đang rống lên giận dữ trong đám cỏ. Có lẽ đã đến giờ vắt sữa nó. Họ bước đến gõ cửa, không ai trả lời, họ bèn ra chuồng bò, cửa chuồng mở toang bỏ trống. Họ qua vựa lúa. Trên mái rơm,

lớp rêu xanh tươi lóng lánh dưới ánh mặt trời, nhưng không thấy một bóng người nào. Họ trở lại ngôi nhà, kinh ngạc và chán nản vì trại vắng tanh. Năm tay họ đập cửa nhiều lần, không ai lên tiếng. Đan Thanh thử mở cửa. Thật bất ngờ, cửa không khóa, chàng đẩy cửa và bước vào trong căn phòng tối mịt.

“Chúa ban ơn cho ông,” chàng gọi lớn. “Có ai ở nhà không?” Căn chòi vắng lặng. Lỗ Bình còn đứng bên ngoài. Thúc đẩy bởi sự tò mò, Đan Thanh vào hẳn bên trong. Có mùi hôi trong chòi, mùi kỳ lạ ghê tởm. Lò sưởi đầy tro. Chàng thối vào: còn một ít tàn lửa đỏ trong lỗ sâu dưới khúc gỗ đã cháy thành than. Rồi chàng nhận ra có người ngồi ở đây trên chiếc ghế dựa đang ngủ: trông như một bà lão. Có lẽ không nên gọi lớn: hình như cả nhà đều trong cơn mê. Chàng thân mật vỗ vai bà lão đang ngồi, nhưng bà ta không cử động và chàng thấy bà ta ngồi trên mạng nhện, và tơ nhện giăng từ tóc đến cằm. “Bà ấy đã chết,” chàng rùng mình nghĩ đến. Để biết chắc, chàng thử khều tro và thối cho đến khi ngọn lửa bùng cháy, chàng đốt được một bó đuốc dài. Cầm ngọn lửa đến bên bà lão chàng thấy một gương mặt thây ma xám ngắt, dưới mái tóc hoa râm một con mắt còn mở như đồ chì, nhìn trừng trừng vào khoảng không. Bà lão đã chết ngồi trên ghế. Cũng tốt, bà sẽ được giúp đỡ ở bên kia thế giới. Với ánh sáng leo lét trong tay, Đan Thanh tìm vào bên trong. Cùng một gian phòng, ngang qua ngạch cửa đến phòng sau, chàng gặp một thi thể nữa, một đứa bé trai lên tám hoặc chín, mặt xinh lên biến dạng chỉ mang độc chiếc áo sơ mi. Đứa bé nằm vắt chiếc bụng ngang bực cửa, cả hai tay nắm chặt tức tối. Đan Thanh nghĩ đây là nạn nhân thứ hai. Giữa cơn mê kinh sợ, chàng bước vào gian phòng sau. Cửa mở toang, ánh sáng ban ngày tràn vào tận trong. Chàng cẩn thận tắt bó đuốc và phúi tàn lửa trên sàn nhà.

Có ba chiếc giường trong phòng sau. Một giường trống và rơm vương vãi dưới lớp khăn trải giường thô xám. Trên chiếc giường thứ hai, một người đàn ông râu ria, nằm giữa người cứng đơ, đầu ông ta nghiêng qua phía sau, cằm và râu chĩa thẳng lên trần nhà; có lẽ là ông trại chủ. Gương mặt tiêu tụy của ông lơ mơ màu chết nhợt nhạt quái dị, một cánh tay duỗi

ra trên sàn nhà nơi chiếc bình bằng đất đựng nước biếc đầy rớt xuống. Nước chảy lênh láng vì sàn nhà không thấm hết, xuống chỗ trũng và làm thành một vũng nhỏ.

Trên chiếc giường thứ ba, một bà to lớn mạnh khỏe cuộn hết toàn thân trong đồng khăn và chăn. Gương mặt bà ta dán chặt trên giường, và những sợi tóc thô màu vàng như rơm óng ánh dưới ánh sáng. Năm chung vái bà ta là một cậu bé tóc cũng màu vàng rơm, trùm kín quanh mình tấm vải bèo nhèo, vết xanh xám trên gương mặt đã chết.

Mắt Đan Thanh nhảy từ thi thể này sang thi thể khác. Mặt cô bé hoàn toàn méo mó vì kinh hoàng, nhưng chàng vẫn nhìn ra một cái gì khủng khiếp trong cái chết không được cứu giúp. Trên cổ và tóc của bà mẹ, trên thân mình nằm lồm sồm trên giường, ta có thể đọc được sự giận dữ, kinh hãi và ước muốn khao khát trốn thoát, nhất là trong mái tóc hoang dại nói lên sự từ chối đi vào cõi chết. Gương mặt người trại chủ nói lên vẻ ương ngạnh và kiêu chể bên trong nỗi đau đớn. Ông đã chết một cách khổ sở, nhưng thật lạ, chiếc cằm nhiều râu vẫn nổi bật lên hiên ngang trong không gian như một chiến sĩ ngoài mặt trận. Dáng dấp thâm lặng, cương nghị, ngang tàng bất khuất của ông ta đẹp vô cùng. Có thể ông không phải là loại người tầm thường nhút nhát để bị chết như vậy. Thương tâm nhất là thi hài bé bỏng của cậu con trai nằm vắt bụng qua ngạch cửa. Gương mặt cậu không nói lên điều gì, nhưng dáng điệu nằm ngang ngạch cửa và hàm răng cắn chặt đã biểu lộ nhiều ý nghĩa: nỗi đau khổ không tưởng được, sự chiến đấu vô hiệu với nỗi đau đớn không tránh được. Phía trên đầu cậu bé là một lỗ mèo chun trong cánh cửa. Đan Thanh rất chăm chú quan sát mọi vật. Túp lều này đầy vẻ ma quái và mùi hôi tử thi, song tất cả vẫn hấp dẫn chàng. Quang cảnh đã nói lên một cái gì cao cả và định mệnh của kiếp người. Đây là sự thật không lý giải. Có một cái gì nơi đó xé nát tim chàng và thâm nhập vào tận đáy lòng.

Nôn nóng và lo sợ, Lỗ Bình đã lên tiếng gọi chàng phía ngoài. Đan Thanh vẫn quý mến Lỗ Bình nhưng trong giây phút này chàng lại xem thường và coi nhẹ hẳn, một con người còn sống lại lo sợ, tò mò và khờ dại

trước cảnh chết chóc cao cả thì thật là hèn kém. Chàng không trả lời Lỗ Bình; tự buông thả tất cả vào cảnh tượng trước mắt, với lòng bi mẫn xót xa pha lẫn một sự quan sát lạnh lùng của người nghệ sĩ. Chàng thu nhận hết mọi chi tiết: dáng nằm sóng sượt, những cái đầu và bàn tay, kiểu chết cứng lạnh. Túp lều như bị ma ám và cái mùi quái lạ khủng khiếp! Sao căn nhà nhỏ ảm đạm và ma quái thế! Với tàn lửa cháy đỏ trong lò sưởi, những thi hài còn đó, chết chóc thâm nhập và vây phủ. Không lâu thịt sẽ rữa ra từ những gương mặt thẫm lạng, chuột bọ sẽ đục khoét. Và bao kẻ khác nằm trong cổ quan tài chôn kín dưới huyết mộ âm u, một sự biến đổi cuối cùng và khốn nạn nhất: rữa ra rồi tan nát. Nơi căn nhà này, cả năm người cũng đang chịu nát rữa ra như vậy trong phòng riêng của họ, giữa ban ngày, sau cánh cửa không khóa; không có gì bần khoản, hổ thẹn hoặc che đậy. Đan Thanh đã trông thấy nhiều tử thi nhưng chưa bao giờ giống tình huống này, những tác phẩm nghiệt ngã của tử thần và là bài học in sâu vào tâm trí chàng.

Cuối cùng Lỗ Bình hét to phía ngoài, ngôi nhà đã bắt đầu làm hấn lo lắng, rồi hấn bước ra. Người bạn đồng hành nhìn hấn hãi hùng.

- Việc gì đấy? Hấn hỏi nhỏ giọng, run sợ như có ai bóp cổ. Có ai trong nhà không? Trời ơi! Mặt anh sao vậy?

- Nói đi!

Đan Thanh nhìn dò xét hấn một cách lãnh đạm. “Hãy vào trong và nhìn qua, một trang trại thật là kinh dị! Rồi chúng ta sẽ vắt sữa con bò ngoài kia. Bước tới đi!”

Lỗ Bình ngật ngưỡng đi vào trong lều. Khám phá bà lão ngồi bên lò sưởi, hấn hét to kinh hoàng cho biết bà lão đã chết. Hấn bước trở ra, mắt tròn xoe hãi hùng:

- Chúa ơi! Một bà lão ngồi chết bên lò sưởi. Tại sao vậy? Sao không có ai ở với bà ta vậy? Sao họ không chôn bà ta? Chúa ơi! Bà ta đã có mùi!

Đan Thanh mỉm cười:

- Em là một đấng anh hùng, Lỗ Bình ạ, nhưng em trở ra quá sớm. Một bà lão ngồi chết trên ghế hãn là một cảnh tượng hãi hùng, nhưng nếu em tiếp tục vài bước xa hơn, em sẽ thấy càng thêm hãi hùng hơn nữa. Có năm thầy ma, Lỗ Bình ạ. Ba người nằm trên giường, một cậu bé nằm vắt ngang ngạch cửa, và một bà lão. Tất cả đều chết, trọn một gia đình. Mọi người giúp việc đều đi mất, cho nên không ai vắt sửa bò.

Kinh khiếp, Lỗ Bình nhìn chàng đăm đăm và bỗng nhiên hét lên, giọng như nghẹt thở:

- Bây giờ tôi hiểu tại sao đám nông dân không cho chúng ta vào làng hôm qua. Chúa ơi! Bây giờ tôi đã rõ tất cả. Bệnh dịch! Tôi thề chắc là một bệnh dịch, Đan Thanh, anh đã ở trong ấy từ nãy, có lẽ anh đã sờ vào các xác chết! Đi xa ra! Anh đừng đến gần tôi, tôi chắc rằng anh đã bị nhiễm trùng. Tôi rất tiếc, Đan Thanh, nhưng tôi phải đi, tôi không thể ở với anh.

Hãn quay lại định chạy, nhưng vướng chiếc áo choàng. Đan Tha nhìn hãn nghiêm khắc, thăm trách cứ, và tóm

lấy hãn, kéo hãn lại.

- Cậu bé yêu quý, chàng nói giọng mỉa mai thân ái, em rất thông minh, ít ai ngờ được, có lẽ em có lý. Hay lắm, ta sẽ đi tìm nơi khác, một trang trại hoặc làng nào kế tiếp. Phải, có thể đây là bệnh dịch. Chúng ta sẽ biết chúng ta có thoát khỏi an lành hay không. Nhưng cậu Lỗ Bình, tôi không thể để em đi xa ngay bây giờ. Hãy nhìn, tôi rất mềm yếu, quá mềm yếu, và khi tôi nghĩ em có thể bị nhiễm bệnh nơi ấy, tôi không thể để em đi xa, nằm một nơi nào đó trên cánh đồng rồi gục chết chỉ có một mình, không ai vuốt mắt em hoặc đào cho em một nấm mộ và ném cho em một hòn đất. Không, bạn yêu quý, như vậy quá thâm hiểm. Hãy lắng nghe và nhớ những gì tôi nói, vì tôi sẽ không nói lại lần thứ hai. Chúng ta cùng chung trong hiểm nguy, em cũng như tôi, đều có thể bị quật ngã. Vì thế chúng ta hãy sống bên nhau, sẽ cùng chết với nhau hoặc cùng thoát khỏi bệnh dịch tai ách này. Nếu em nhiễm bệnh và nằm xuống, tôi sẽ an táng em, tôi hứa như vậy. Và nếu tôi có chết, thì tùy em, em có thể chôn tôi hoặc bỏ đi, tôi không màng đến.

Nhưng cho đến lúc đó bạn ơi, không ai đi đâu cả, em hãy nhớ như vậy! Chúng ta đều cần cho nhau. Và bây giờ hãy câm miệng, tôi không muốn nghe một lời nào cả. Bây giờ em đi tìm một cái thùng nơi nào đó trong chuồng bò để chúng ta vắt sữa.

Họ đi làm việc và kể từ lúc ấy Đan Thanh ra lệnh và Lỗ Bình chấp hành cái sống êm thuận. Lỗ Bình hết còn tính bỏ trốn đi nơi khác. Hãn chỉ dụi dàng nói:

- Anh đã làm em hết hồn. Em chẳng thích khuôn mặt anh khi vừa bước ra căn nhà chết chóc. Em đã tưởng anh bị truyền nhiễm. Và nếu anh không bị đi nữa, khuôn mặt anh cũng đã biến dạng hoàn toàn. Những gì anh thấy trong đó khủng khiếp lắm sao?

- Không có gì khủng khiếp lắm, Đan Thanh nói chậm rãi. Tôi không thấy gì cả, đó là cái gì đang chờ em hoặc tôi hoặc bất cứ người nào, dù chúng ta không bị truyền nhiễm đi nữa.

Và khi họ lên đường đi lang thang, bệnh dịch vẫn lan rộng khắp nơi họ đến và hoành hành cả vùng đất này. Có làng không cho khách lạ ghé vào, có làng cấm cản họ trên đường đi qua. Nhiều trang trại vắng ngắt, nhiều xác chết chưa chôn sinh thúi ngoài đồng, trong nhà. Những con bò không được vắt sữa la rỗng và bị bỏ đói trong chuồng. Súc vật chạy rong trên đồng cỏ. Họ được uống nhiều sữa vắt từ bò, dê; họ ngã dê lợn và nướng thịt nơi bìa rừng, uống rượu nho và rượu tần dưới hầm nhà vắng chủ. Đời sống họ thật no đủ. Nơi nào cũng sung túc. Nhưng họ chỉ tận hưởng một nửa. Lỗ Bình sống trong sợ hãi thường trực bệnh tật, cảnh tượng những xác chết cũng đủ làm hãn nhuộm bệnh. Luôn luôn hãn tự đặt mình sát với nỗi sợ và cứ mãi nghĩ là mình đã mắc bệnh. Hãn hơ đầu và tay khá lâu trong khói lửa của trại như để ngừa bệnh, và sờ khắp người xem hạch có mọc ở chân tay hoặc vai không.

Đan Thanh nhiều lần la mắng và giễu cợt hãn. Chàng không chia sẻ với hãn nỗi lo sợ và kinh tởm. Say mê và chán nản, chàng băng hết vùng đất bị nhiễm dịch, tấm màn chết mênh mêng đối với chàng thật quyến rũ,

hồn chàng được tiết thu ấp ủ, tim chàng trĩu nặng vì bài ca lười hái tử thần. Đôi khi hình ảnh người Mẹ đại thể hiện hiện trong chàng, một gương mặt xanh xao cao vĩ với đôi mắt “Medusa” và nụ cười đậm nét đau khổ tử mệnh.

Một hôm họ đến một ngôi làng nhỏ canh gác kiên cố. Bên ngoài cổng thành lũy phòng vệ, chạy dài những ngôi nhà cao tầng chung quanh trọn bức tường thị trấn, nhưng không có lính gác bên trên, cả nơi cổng mở cũng không. Lỗ Bình từ chối không chịu vào trong thị trấn và yêu cầu chàng đừng bước vào bất cứ nơi nào. Ngay lúc ấy một hồi chuông vang lên. Một linh mục từ bên trong cổng đi ra, tay cầm thập tự giá và sau lưng ông ba cỗ xe, hai chiếc do ngựa kéo và chiếc kia do cặp bò, xác chết chất đầy trong xe. Có hai người y phục thật lạ, mặt họ liễm kín trong chiếc mũ choàng đầu, họ chạy dọc theo bên hông xe.

Lỗ Bình biến mất, mặt hắc trắng bệch. Đan Thanh bước theo cỗ xe tang một đoạn đường. Họ tiếp tục thêm khoảng trăm bước nữa và cũng không gặp một nghĩa trang nào, ngay chính giữa bãi trống, có đào một miệng hố chỉ sâu bằng ba cán cuốc nhưng rộng bằng một căn phòng. Đan Thanh dừng lại và quay mặt ra những người kéo xác chết từ cỗ xe tang với gậy, móc và quãng xuống cái hố to. Chàng thấy vị linh mục lâm râm cầu nguyện, tay đong đưa cây thánh giá rồi bước ra xa; người ta đặt một ngọn lửa lớn chung quanh năm mộ bằng phẳng rồi lặng lẽ cúi đầu trở về thị trấn. Không ai buồn ném một hòn đất xuống mộ huyệt. Đan Thanh nhìn vào trong: hơn năm mươi người nằm đó, kẻ nọ chông lên người kia, nhiều người trần truồng cứng đờ và như để cáo giác, một cánh tay hoặc chân của họ đưa lên trời, mảnh áo phất phơ trước gió.

Khi chàng trở lại, Lỗ Bình quỳ lạy xin chàng rời bỏ nơi đây. Hắn có lý khi van lơn, chàng thấy rõ trong hai mắt Lỗ Bình cả một nỗi kinh hoàng và khủng khiếp; tò mò và lạc lõng hoàn toàn xâm chiếm hắn. Hắn không thể buộc chàng trở lại. Một mình Đan Thanh đi vào thị trấn.

Chàng đi qua chiếc cổng không người gác, và mỗi bước chân vang lên đã gọi lại trong ký ức biết bao phố thị, biết bao cổng rào. Chàng nhớ lại đã băng qua cổng như thế nào, chàng đã được đám trẻ cười rộ đón nhận ra sao, những cậu bé đang nô đùa, các bà mẹ đang gầy gổ; tiếng búa người thợ rèn chan chát trên mặt đe trong như pha lê, tiếng xe chạy lọc cọc và biết bao tiếng động khác, vi tế hoặc thô sơ; tất cả đan kết vào nhau như một tấm vải dệt mang chứng cứ biết bao hình thái của con người lao động, của niềm vui, sự ồn ào và giao cảm. Ở đây, dưới chiếc cổng màu vàng này, trên con đường vắng hoang, không một tiếng động vang lên, không ai cười, không ai thét, mọi vật đều băng giá trong sự yên lặng tử khí, tất cả đều bị cắt ngang bởi tiếng la siêu âm, tiếng réo rắt của nguồn nước chảy. Sau một khung cửa sổ còn mở chàng thấy một người thợ bánh giữa những ổ và cuộn bánh mì; người thợ cẩn thận xúc bánh với cái xuống rồi đưa cho chàng và vẫn giữ nguyên cái xuống đợi chàng trả tiền. Anh ta nổi giận đóng cánh cửa vì người khách lạ cầm mẫu bánh quay gót nhưng không trả tiền. Phía trước khung cửa một ngôi nhà xinh xắn, một hàng chậu đất nở xong mùa hoa bây giờ lá đã úa tàn rơi rụng trên miệng chậu. Từ một căn nhà khác vọng ra tiếng nước nở của lo trẻ khốn khổ. Trên đường phố kế tiếp, Đan Thanh trông thấy một cô gái duyên dáng đang đứng chải tóc sau khung cửa sổ tầng lầu trên. Chàng chăm chú nhìn vào cho đến khi nàng cảm nhận tia mắt của chàng nhìn xuống, bẽn lễn, và khi chàng tặng nàng một nụ cười thân ái, một lúc sau trên gương mặt thẹn thùng của nàng nở một nụ cười e ấp.

- Chải tóc xong chưa? Chàng gọi to, tươi cười, nàng đưa gương mặt ra khỏi bóng tối khung cửa sổ.

- Không bị bệnh chứ? Chàng hỏi và nàng khẽ gật đầu.

- Vậy hãy rời bỏ phố thị chết chóc này, đi vào rừng với tôi. Chúng ta sẽ sống một đời hạnh phúc.

Đôi mắt nàng nhìn Đan Thanh như dò hỏi:

- Đừng nghĩ ngợi quá lâu, tôi rất mong muốn - Đan Thanh gọi nàng tiếp - Cô ở với cha mẹ hoặc giúp việc cho người lạ? Người lạ, tôi biết rồi. Hãy đến, cô bé yêu mến. Hãy để cho những người già đó chết quách đi, chúng ta còn trẻ, còn khỏe và chúng ta muốn có một thoáng vui chơi; ta còn đủ thời gian. Đến đây cô bé tóc nâu, tôi rất mong muốn.

Nàng nhìn chàng dò xét, lưỡng lự và kinh ngạc. Chàng bước đi chậm chạp thơ thẩn từ con đường vắng hoe này đến con đường khác. Chàng thong thả trở về chỗ cũ. Cô gái vẫn ngồi nơi khung cửa vui mừng thấy chàng trở lại. Nàng ngoắc chàng. Chàng lại bước đi chậm chạp, và không bao lâu nàng bước theo sau, bắt kịp chàng trước cổng với một gói nhỏ trên tay và một khăn nhỏ đội đầu.

- Cô tên gì? Chàng hỏi.

- Lan, em sẽ đi với anh. Nơi đây thật kinh khiếp, trong thành phố này tất cả đang dần chết. Hãy đi, chúng ta hãy đi!

Không xa công thành, Lỗ Bình đang buồn bã ngồi co ro dưới đất. Khi Đan Thanh lộ dạng, hấn nhẩy căng lên và nhìn đăm đăm cô gái. Lần này hấn không nhịn nữa, hấn lên tiếng cầu nhàu. Tại sao lại mang thêm một người nữa từ cái hố bệnh dịch nguyên rủa này? Và để cho người ấy làm bạn đồng hành? Đúng là loạn óc không bằng. Hấn, Lỗ Bình không thể tiếp tục sống với Đan Thanh lâu hơn nữa, hấn đã kiên nhẫn hết mức.

Đan Thanh để yên cho hấn chửi rủa và than vãn cho đến khi hấn không còn lời nào để nói nữa. Chàng nói:

- Giờ đây em đã ca xong bài hát của em. Hãy đến với chúng tôi và vui lên vì ta có một bạn đồng hành duyên dáng. Tên nàng là Lan và nàng sống với tôi. Nhưng tôi cũng cho em một ân huệ, Lỗ Bình ạ. Nghe đây, trong một thời gian ta sẽ sống an ổn và mạnh khỏe và xa hấn nơi có bệnh dịch. Ta sẽ tìm một chỗ tốt đẹp cho chúng ta, một túp lều trống, hoặc ta tự xây lấy nhà và tôi sẽ là gia trưởng, Lan là bà gia trưởng, và em là bạn của chúng tôi, sống chung với chúng tôi. Cuộc sống của chúng ta sẽ rất thích thú và thân mật, được chứ?

- Vâng được lắm, Lỗ Bình bằng lòng. Miễn là không ai bảo hấn bắt tay Lan và chạm vào y phục nàng...

- Không, Đan Thanh nói, không ai bảo em cả. Thật ra phải cấm triệt để, dù với một ngón tay. Em không nên nghĩ đến chuyện ấy nữa.

Cả ba lại lên đường, lúc đầu im lặng, từ từ cô gái bắt đầu lên tiếng. Cô ta vui thích được nhìn bầu trời và cây cỏ. Thật là ghê rợn trong thành phố bị dịch, nàng không thể nào kể hết nỗi khủng khiếp. Giờ đây tim nàng bắt đầu trong sáng vì thoát khỏi những cảnh tượng hãi hùng. Nàng đã kể biết bao chuyện ghê sợ. Thành phố nhỏ này chắc là một địa ngục. Một trong hai y sĩ đã chết, còn lại ông duy nhất chỉ bám theo kẻ giàu. Trong nhiều ngôi nhà xác chết nằm rữa nát vì không ai mang đi. Trong những nhà khác, là nơi tụ tập của kẻ cướp, gái điếm. Thường khi chúng đẩy người bệnh ra khỏi giường, chất lên xe tang rồi quăng luôn xuống hố. Nàng đã kể nhiều chuyện khủng khiếp và không ai ngắt lời. Lỗ Bình lắng nghe, trong nỗi hoảng sợ thích thú, Đan Thanh im lặng không chút bối rối; chàng để cho nàng trút hết nỗi sợ và không luận bàn. Rồi họ ở đâu? Cuối cùng Lan thấm mệt, nàng không nói nữa.

Đan Thanh bắt đầu bước chậm lại. Dịu hiền chàng cất tiếng hát, một bài hát có nhiều điệp khúc và ở mỗi điệp khúc giọng chàng càng trở nên trầm ấm. Lan lại mỉm cười. Lỗ Bình lắng nghe thích thú và rất đổi ngạc nhiên. Chưa bao giờ hấn nghe Đan Thanh ca. Tên Đan Thanh này làm gì cũng được. Con người kỳ lạ này đang hát, anh ta hát rất hay, giọng ca trong trẻo, mặc dù hơi trầm. Đến bài thứ hai, Lan hát theo nho nhỏ và rất nhanh nàng bắt giọng kịp. Chiều xuống dần. Xa xa, phía sau cánh đồng, hiện lên khu rừng đen thẫm, và nhô lên khỏi khu rừng là đỉnh núi xanh tím, càng lúc càng xanh hơn. Lúc này mọi người đều vui vẻ, trang nghiêm, nên tiếng hát nhịp nhàng ngân vang theo bước chân họ.

- Hôm nay trông anh thật vui vẻ, Lỗ Bình nói.

Dĩ nhiên tôi rất hân hoan, tôi vừa tìm được hình như là một tình yêu tốt đẹp. Lan ơi! Không biết con ma dễ thương nào đưa đường dẫn lối em đi

theo anh. Ngày mai chúng ta sẽ tìm một căn nhà nhỏ để sống một cuộc đời tốt đẹp và mãi mãi hạnh phúc bên nhau vì xương thịt ta còn nguyên vẹn. Lan, em có bao giờ thấy những cây nấm người ta không ăn được mà loài ốc bươu ưa thích?

- Có chứ, Lan cười bảo, em thấy hăng đám.

- Mái tóc em màu nâu như màu nấm Lan ơi! Và mùi nấm rất dễ chịu. Ta hát một bài nữa nhé! Mà em đã đói

chưa? Anh chỉ còn một ít trong túi da.

Ngày hôm sau họ đã tìm được điều mong muốn: một mái chòi chơ vơ trong khu rừng bạch hoa nhỏ. Có lẽ những bác tiều phu đã dựng nên. Chòi vẫn trống không, và cánh cửa ra vào đã sập hỏng. Lỗ Bình vui mừng vì đó là mái chòi tốt trong khu vực không lây bệnh. Trên đường đi họ gặp đàn dê lạc bầy và đã bắt một con tốt mang theo.

Đan Thanh nói:

- Tốt lắm Lỗ Bình, dù chưa từng cất nhà, em sẽ làm thợ mộc cất chòi một phen. Chúng ta định cư tại đây. Em phải xây một vách ngăn đôi lâu đài của chúng ta, một căn phòng ngủ cho tôi và Lan, một cho em và con dê. Chúng ta không còn gì nhiều để ăn, hôm nay chúng ta tạm dùng sữa dê cũng không được bao nhiêu. Em sẽ xây một bức vách, và chúng tôi dọn chỗ ngủ cho tất cả. Ngày mai tôi sẽ ra ngoài kiếm thức ăn.

Mọi người đều bắt tay vào việc tức khắc. Đan Thanh và Lan cùng đi tìm rơm, cỏ dương xỉ và rêu để làm chỗ ngủ, và Lỗ Bình mài bén con dao của hắn trên tảng đá lửa để chặt cành cây làm vách. Nhưng hắn không thể xong hết việc trong một ngày và tối đến họ phải ngủ ngoài trời. Đan Thanh đã tìm được nơi Lan một người bạn tình ngọt ngào, tuy bên lển không kinh nghiệm nhưng yêu đương thật nồng cháy. Thật dịu dàng, chàng ôm nàng vào lòng và nằm thao thức khá lâu, nghe nhịp đập tim nàng thật lâu sau khi thấm mệt và thỏa mãn, nàng đi vào giấc ngủ; chàng gửi mái tóc nâu, và tất cả giây phút này chàng lại nghĩ đến miệng hổ to rộng mà những tên độc ác

trùm đầu kín mít đã trút xuống từng xe xác chết. Đời sống cũng như tuổi trẻ thật đẹp và phù du nong manh. Vách ngăn trong mái chòi thật xinh.

Cả ba đều phải giúp nhau. Lỗ Bình rất thèm nói đến việc xây cất, nếu hẳn có được một cái ghế hẹp bằng phẳng và dụng cụ cạnh thật sắc và nhiều đinh, hẳn sẽ làm tốt đẹp hơn. Nhưng hẳn chỉ có con dao và hai bàn tay, hẳn chỉ chặt được khoảng chục cây bạch hoa và dựng một vách ngăn kiên cố thô sơ trong căn chòi. Nhưng rồi hẳn muốn các loại cửa phải ghép bằng cây đồ tùng. Việc này tuy đòi hỏi nhiều thời gian, nhưng rất vui và dễ chịu, mọi người đều giúp đỡ hẳn. Lan đi thu nhặt các loại trái nhỏ và trông nom con dê, còn Đan Thanh đi khắp vùng để tìm thức ăn, thám hiểm khu lán giềng chung quanh, và trở về được chút ít lương thực. Hình như cả vùng không có người ở. Lỗ Bình lại thích được như vậy: họ sẽ an lành, không sợ truyền nhiễm cũng như khỏi sợ cãi vã lôi thôi; nhưng lại có một điểm bất lợi: thức ăn quá ít. Họ tìm được một túp lều của nông phu bỏ hoang không xa lắm, lần này không chứa xác chết, và Đan Thanh đề nghị dọn về túp lều thay vì ở trong mái chòi chơ vơ nhưng Lỗ Bình đã ghê rợn từ chối. Hẳn không thích thấy Đan Thanh đi vào trong căn nhà trống và món gì chàng mang về phải xông khói và rửa sạch trước khi Lỗ Bình đụng đến. Đan Thanh không kiếm được gì nhiều - hai chiếc ghế đầu, một thùng tròn đựng sữa, vài cái đĩa sành sứ, một rìu nhỏ, nhưng một hôm chàng bắt được hai chú gà đi lạc ngoài đồng. Lan vui mừng và rất thích. Cả ba đều trở nên vui vẻ hơn trong mái nhà nhỏ của họ, mỗi ngày họ càng tô điểm thêm xinh xắn. Họ không có bánh mì, nhưng họ nuôi thêm một con dê và cũng tìm được một đám rẫy nhỏ trồng toàn củ cải. Ngày qua ngày, bức vách đã hoàn thành, giường ngủ đã tốt hơn, họ lại xây một lò sưởi. Cách đấy không xa, có một con suối nhỏ nước

mát thật trong lành. Họ thường ca hát khi làm việc.

Một hôm đang cùng ngồi uống sữa và ca tụng cuộc sống êm đẹp, bỗng nhiên Lan nói lên như trong mơ: “Rồi ta phải làm gì khi mùa đông tới?”

Không ai trả lời. Lỗ Bình cười khan; Đan Thanh đăm đăm nhìn ngay mặt hẳn. Sau cùng Lan nhận xét là chẳng ai nghĩ đến mùa đông, chẳng ai lo bảo toàn cuộc sống lâu dài ngay tại nơi đây, căn nhà này thực thụ không phải là một mái ấm, và nàng đang sống giữa những kẻ giang hồ. Nàng xấu hổ cúi đầu.

Rồi Đan Thanh nói với nàng, tươi vui và đùa cợt như nói với một đứa trẻ:

- Em là con của một nông phu, Lan ạ, nông phu lúc nào cũng lo lắng. Đừng sợ. Em sẽ biết đường trở về nhà một khi bệnh dịch đã chấm dứt, bệnh dịch không thể còn mãi được. Rồi em trở về với cha mẹ em hoặc với người mà em đang sống, em quay về với thành phố để sinh sống. Nhưng hiện giờ còn đang mùa hạ. Chết chóc đang bò lê khắp nơi, nhưng ở đây thật thoải mái và chúng ta sống an lành. Vậy ta cứ sống ở đây lâu mau tùy nơi ý thích của ta.

- Rồi về sau này, khi mọi thứ đều hết? Rồi anh lại ra đi. Còn em thì sao? Lan hỏi giọng gay gắt.

Đan Thanh nắm dải băng buộc tóc và dịu dàng kéo nàng lại. Chàng nói:

- Cô bé hay nói đại này, em đã quên mất ma quỷ với những ngôi nhà bỏ hoang rồi sao, và cái hố to bên ngoài cổng thành, nơi ngọn lửa bùng cháy. Em phải sung sướng lên vì không bị nằm dưới hố, không bị mưa rơi lên chiếc áo dạ của em. Hãy nghĩ rằng em đã vượt thoát tử thần, vui mừng lên vì nhựa sống quý báu của em còn tuôn chảy trong

mạch máu, vì em còn cười được, còn ca hát được.

Nàng vẫn chưa được thỏa ý, và than phiền:

- Nhưng em không muốn lên đường ra đi nữa. Em cũng chẳng muốn để anh đi, không ai có thể sung sướng được khi biết rằng chẳng bao lâu tất cả sẽ hết và không còn gì nữa!

Một lần nữa, Đan Thanh trả lời nàng, giọng thân mật nhưng không che giấu sự hăm dọa:

- Về vấn đề này, hỡi Lan bé nhỏ người có trí tuệ và các bậc Thánh cũng đã bế đầu.

Không có hạnh phúc nào không đi đến tận diệt. Nếu như những gì ta đang có không đủ cho em, không làm cho em vui thích lâu hơn, thì tôi sẽ châm lửa mái chòi ngay phút này và mỗi chúng ta có thể ra đi mỗi đường. Hãy giữ nguyên trạng mọi sự vật, Lan ạ; ta đã bàn bạc đủ rồi.

Nàng đi vào trong, và họ cũng bỏ đi, nhưng bóng tối bắt đầu phủ lên niềm vui của họ.

CHƯƠNG XIV

Trước khi mùa hạ tắt hẳn, cuộc sống trong căn chòi cũng chấm dứt một cách mà họ không ngờ đến. Một hôm Đan Thanh đang thơ thẩn loanh quanh với cây ná, hy vọng bắn trúng một con chim đa đa hoặc loại chim nào khác; thực phẩm càng ngày càng hiếm. Lan cũng ở quanh đấy, nàng lượm lặt những trái nhỏ và thỉnh thoảng chàng đến gần nàng để ngắm mái tóc, chiếc cổ nâu sẫm nổi bật trên tấm áo vải hoặc nghe nàng hát. Có một lần chàng lên đến nhón lấy vài quả; rồi chàng lại đi vợ vãn, và lạc mất bóng nàng trong chốc lát. Chàng nghĩ đến nàng, vừa êm đềm vừa khó chịu vì nàng hay đề cập đến mùa thu và tương lai sắp đến. Nàng nói rằng nàng đã mang thai nên không thể để chàng bỏ đi nữa. Bây giờ sắp đến lúc phải chấm dứt, chàng nghĩ: Tôi đã đủ rồi, tôi sẽ lãng du một mình, tôi sẽ rời bỏ cả Lỗ Bình. Tôi sẽ cố gắng trở về đô thị lớn khi trời bắt đầu vào đông, về với thầy Không Lộ. Tất cả mùa đông của tôi trôi qua nơi ấy và mùa xuân tới, tôi sẽ mua đôi giày mới rồi lại đi, đi nữa, đi đến tu viện Thánh Ân của chúng tôi và chào mừng Huyền Minh. Đã mười năm qua tôi không được gặp Huyền Minh, và tôi phải gặp lại anh dù chỉ một hoặc hai ngày.

Một tiếng vang không quen thuộc làm chàng bừng tỉnh khỏi dòng suy tưởng, và chàng ý thức là mọi tư tưởng và ước muốn đã hoàn toàn tách chàng khỏi nơi đây. Chàng chú tâm nghe ngóng. Âm thanh sột hời nổi lên trong lòng chàng, chàng nhận ra giọng nói của Lan và chạy theo tiếng của nàng, tuy không thích bị nàng gọi lại. Chàng bước nhanh; tiếng vang đó là tiếng gọi của Lan. Nàng đã gọi tên chàng như đang trong cơn đau tột cùng. Chàng chạy nhanh hơn, vẫn còn đôi chút khó chịu, nhưng thương xót và lo ngại đã gần kề, và nàng tiếp tục la hét. Cuối cùng khi chàng nhìn thấy nàng, nàng đang quỳ giữa ruộng vắng, chiếc áo nàng bị xé tan nát, nàng đang kêu hét và vật lộn với một tên đàn ông dự tính cưỡng đoạt nàng. Đan Thanh chạy và phóng nhanh tới. Bao nhiêu tức bực đã dồn nén trong chàng, áy náy và phiền muộn đã bùng nổ vào cơn giận khốc liệt và trút xuống tên vô lại kia. Chàng đã làm hẳn bất ngờ khi hẳn cố đè Lan xuống đất. Đôi ngực trần của nàng chảy máu, tên lạ mặt thèm khát kia đã níu giữ nàng.

Đan Thanh ngã bổ lên người hấn, móng tay cuồng nộ của chàng vồ lấy họng hấn, da hấn mỏng và căng thẳng, phủ lên một lớp râu rậm. Đan Thanh khoái trá siết họng hấn cho đến khi hấn buông cô gái ra và mềm nhũn trong đôi bàn tay chàng; vẫn bóp chặt, Đan Thanh kéo lê tên kiệt sức gần chết trên mặt đất đến những trụ đá trời lên từ dưới đất. Chàng dựng tên bại trận lên, hấn cũng khá nặng, lần thứ hai rồi lần thứ ba và đập bẻ đầu hấn trên phiến đá có cạnh sắc, bẻ cổ hấn và đẩy thân hấn xuống, cảm hận vẫn chưa trút hết, chàng còn muốn tùng xẻo tên ấy.

Hớ hớ, Lan ngồi xuống và nhìn. Ngực của nàng đang

rỉ máu, nàng vẫn còn run và thở hổn hển, nhưng chẳng mấy chốc nàng đã lấy lại bình tĩnh. Tuyệt vọng, thèm khát và ái mộ, nàng quan sát người yêu khỏe mạnh của mình kéo tên đột nhập ngang qua cây thạch thảo, siết họng hấn, bẻ cổ hấn, và xô thân hấn xuống. Như một con rắn chết, mềm nhũn và vụn vụn, xác hấn nằm dài trên đất, gương mặt xám ngoét, hàm râu bù xù và mái tóc mềm rơi xòa một bên rất thảm hại. Đắc thắng, Lan đứng lên ngã vào lòng Đan Thanh, nhưng bỗng nhiên nàng tái xanh. Mệt mỏi và run rẩy, nàng ngã vào bụi cây sim, nhưng không lâu nàng được Đan Thanh dìu về đến chòi. Chàng rửa ngực cho nàng, một bên bị trầy trụa và có dấu răng tên cướp.

Câu chuyện này đã kích thích Lỗ Bình khá mạnh. Hấn nóng ruột hỏi chi tiết trận đấu. “Anh đã bẻ cổ hấn phải không? Tuyệt quá! Đan Thanh, anh là một con người đáng sợ thật!”

Nhưng Đan Thanh không thích nói đến việc ấy nữa, chàng đã nguội lạnh. Khi chàng đã rời xa người chết, gã khốn khổ Viên khoác lác lại hiện đến trong tâm trí chàng. Bàn tay chàng đã giết người lần thứ hai. Để cho Lỗ Bình im tiếng, chàng bảo: “Bây giờ em phải giúp một việc, dọn thân ma đi. Nếu không đào nổi một cái hố cho hấn, hãy kéo hấn đến đám sậy hoặc lấp hấn lại với đất đá.” Nhưng Lỗ Bình từ chối, hấn không muốn nhúng tay vào xác chết vì không thể biết chắc được nó có bị nhiễm dịch hay không.

Lan lại ngã bệnh, vết cắn trên ngực làm nàng đau, nhưng rồi nàng thấy bớt; nàng trở dậy được, nhóm lửa và nấu sữa buổi chiều, nàng thấy vui vẻ nhưng Đan Thanh bảo nàng vào giường nghỉ. Nàng vâng lời như một con cừu non và vẫn một lòng ái mộ chàng. Đan Thanh u buồn và trầm ngâm; Lỗ Bình nhận biết và để chàng một mình. Đan Thanh vào giường rất trễ. Chàng khò lưng trên người Lan để nghe ngóng. Nàng đang ngủ, chàng cảm thấy không yên, chàng cố đừng nghĩ đến Viên, một cảm tưởng đau đớn và thúc bách bắt chàng phải thay đổi lối sống khác, ngôi nhà vui thú đã đến hồi chấm dứt. Một việc đã làm chàng đặc biệt quan tâm. Chàng đã bắt gặp ánh mắt của Lan khi chàng đánh chết tên vô lại và quăng hẳn xuống. Ánh mắt nàng thật kỳ lạ. Chàng biết rằng sẽ không bao giờ quên được. Kiêu hãnh và đắc thắng đã phóng ra từ đôi mắt mở to của Lan, kinh hoàng lẫn thích thú, một đam mê nóng bỏng khao khát được dự phần vào việc trả thù và giết người. Chưa bao giờ chàng trông thấy một khuôn mặt đàn bà như vậy, và không bao giờ chàng tưởng nổi một ánh mắt như thế. Không vì ánh mắt ấy, chàng nghĩ, một ngày kia hoặc vài năm sau, chàng sẽ quên gương mặt Lan. Ánh mắt ấy đã làm gương mặt người thôn nữ trở nên mông lung, kiêu diễm và khủng khiếp. Nhiều tháng qua, nhãn quan chàng vẫn chưa rút thêm kinh nghiệm nào để cho chàng được mãn nguyện. “Phải vẽ cho kỳ được!” Giờ đây ánh mắt ấy đã thúc đẩy ước nguyện trên bàn hoàng rung chuyển khắp người chàng.

Chàng không thể ngủ, và cuối cùng trời dậy ra ngoài. Trời mát lạnh, một cơn gió nhẹ nô đùa trong đám bạch hoa, chàng bước trong bóng đêm, ngồi trên tảng đá, chìm đắm trong tư duy và buồn nản. Chàng ân hận vì Viên và tên bị chàng giết hôm nay. Chàng nuối tiếc tâm hồn thơ dại trong trắng không còn nữa. Chàng đã bỏ tu viện ra đi, rời xa Huyền Minh, làm lỗi với thầy Không Lộ và từ chối tình duyên với Ly Phương diễm lệ chỉ đến đây, giữa bãi đất hoang, bắt những con thú đi lạc, và giết chết gã khốn nạn trên tảng đá này sao? Tất cả có nghĩa lý gì không? Có phải là một kinh nghiệm sống đáng giá? Tâm tư chàng quặn thắt vì không tìm ra ý nghĩa và chàng tự khinh bỉ mình. Chàng buông mình nằm xuống và nhìn đăm đăm

áng mây đêm nhạt nhòa, luồng tư tưởng bỗng nhiên đứt đoạn, chàng không rõ đó là mây mù giăng mắc trên nền trời hay trong thế giới nội tâm tê ngắt của chính mình, vừa lúc chàng thêm thiếp trên tảng đá, đột nhiên một gương mặt mông lung yếu ớt hiển hiện như một tia sáng từ nơi xa xôi rọi đến đám mây trôi bèo bồng, gương mặt của Mẹ, trĩu nặng và u ẩn, và đôi mắt ấy chợt mở rộng, đôi mắt to đầy nhục cảm và sát nhân. Đan Thanh ngủ thiếp cho đến khi sương lạnh thấm ướt.

Ngày hôm sau Lan trở bệnh. Họ bắt nàng nằm nghỉ trên giường, và họ còn nhiều việc cần phải thanh toán: buổi sáng, Lỗ Bình đã trông thấy hai con trều trong khu rừng nhỏ, chúng bỏ chạy. Hãn gọi Đan Thanh và nửa ngày sau họ rượt theo cho đến khi bắt được một con, họ quay về một lả. Lan có vẻ đau nặng. Đan Thanh khám nàng và thấy nàng nổi hạch. Chàng giữ nguyên bí mật, nhưng Lỗ Bình rất đa nghi. Khi hay tin Lan vẫn chưa bình phục, hãn không muốn ở trong chòi. Hãn ngủ ngoài trời và mang theo con dê vì sợ nó bị truyền nhiễm.

“Lao xuống địa ngục đi!” Đan Thanh hét vào mặt hãn giận dữ. “Đừng bao giờ để tôi thấy mặt nữa.” Chàng vồ lấy con dê, kéo nó đến chỗ của nó sau vách ngăn bằng cây đổ tùng. Lỗ Bình biến mất không nói một lời, và cũng không mang theo con dê. Hãn sợ đến phát bệnh: sợ bệnh dịch, sợ Đan Thanh, sợ cô đơn và đêm tối. Hãn nằm ngugn căn chòi.

Đan Thanh nói với Lan:

- Anh sẽ ở bên em, đừng lo sợ. Em sẽ mạnh.

Nàng gật đầu:

- Hãy cẩn thận, anh yêu quý. Đừng để lây bệnh; anh không nên đến gần em quá, đừng nên gắng sức để an ủi em. Em sắp chết, và em muốn chết hơn là thấy giường anh bỏ trống một buổi sáng nào đó vì anh đã rời xa em. Mỗi sáng em đều nghĩ như thế và rất sợ hãi. Không, em muốn chết.

Buổi sáng nàng yếu hãn đi. Thỉnh thoảng chàng tiếp cho nàng vài hớp nước và ngủ một giấc ngắn giữa hai lần tiếp nước. dưới ánh sáng tỏ rạng, giờ đây chàng nhận diện dấu hiệu thần chết lớn vờn trên gương mặt Lan,

trông nàng thật tàn tạ và yếu lả. Chàng bước ra ngoài đi bách bộ để hít thở không khí và ngắm bầu trời một lát. Vài khúc cây bách ửng đỏ nơi bìa rừng ngời sáng trong tia nắng đầu ngày, không khí mát lạnh và êm dịu. Khoảng cách giữa các ngọn đồi vẫn còn mịt mờ trong đám mây tinh sương. Chàng đi vài bước kéo giãn đôi chân mỏi mệt và thở thật sâu. thế giới sáng nay thật đẹp. Có lẽ chàng nên lên đường trở về sớm. Đã đến giờ từ biệt. Lỗ Bình gọi chàng từ trong rừng. Nàng có bớt không? Nếu không phải là bệnh dịch thì hẳn sẽ ở lại. Đan Thanh không giận hẳn; lúc này hẳn bạn theo dõi con trều.

- Hãy xuống địa ngục, mi và cả con trều - Đan Thanh hét to với hẳn - Lan đang hấp hối, và tôi cũng đã bị truyền nhiễm.

Chàng nói láo để cho Lỗ Bình đừng trở lại. Hẳn cũng là người có ý tốt, nhưng Đan Thanh đã chán hẳn. Hẳn tỏ ra quá hèn nhát và quá nhỏ mọn đối với chàng; hẳn thường lẫn mất khi có biến cố xảy đến. Lỗ Bình đi luôn và không trở lại. Mặt trời đã chiếu rực rỡ.

Khi Đan Thanh quay về với Lan, nàng còn ngủ. Chàng cùng rơi vào giấc ngủ và trong cơn mơ chàng đã thấy con Mây Mây xa xưa với cây dẻ trắng lệ trong tu viện; chàng có cảm giác như đang quay về mái nhà xinh đẹp vừa mất hút từ nơi xa xăm vô cực và hoang sơ. Và khi chàng thức giấc, nước mắt tuôn chảy xuống đôi má vàng sẫm lún phún râu. Chàng nghe Lan nói giọng rất yếu. Chàng nghĩ rằng nàng gọi chàng và ngồi lên giường nàng, nhưng nàng không nói với ai cả. Nàng đang lặp bập những lời lẽ yêu đương, nguyên rủa; nàng cười nho nhỏ và bắt đầu thở dài thườn thượt rồi khóc nức nở. Từ từ nàng im lặng. Đan Thanh nhòm dậy và cúi xuống gương mặt đã biến dạng. Đôi mắt chàng tò mò vẽ lại những đường nét thương yêu đã bắt đầu nhăn nhú, méo mó dưới móng vuốt của tử thần.

“Hỡi Lan yêu quý,” tim chàng lên tiếng, “hỡi cô bé dịu hiền mến yêu, em cũng đã sẵn sàng lìa bỏ tôi ư? Phải chăng em cũng đã chán tôi?”

Chàng muốn bỏ đi xa. Đi lang thang, thơ thân, chạy rong hít thở khí trời cho đến mệt lả, và nhìn ngắm những hình ảnh mới lạ. Điều này tốt đối

với chàng; và có lẽ sẽ giúp chàng vượt qua nỗi buồn. Nhưng chàng không thể bỏ đi ngay bây giờ. Không thể nào là bỏ một đứa bé đang nằm chết một mình. Chàng chỉ đi ra bên ngoài sau mỗi giờ để thở không khí trong lành giây lát. Kể từ lúc Lan không còn nuốt được sữa, chàng đành uống thế.

Không còn thức ăn nào khác. Thịnh thoảng chàng dẫn con dê ra ngoài, cho nó ăn uống nước và chạy loanh quanh. Một lần nữa chàng đứng bên giường Lan, thì thào những lời nói êm ái bên tai nàng, không ngừng chú mục vào gương mặt nàng tuy ủ rũ nhưng tỉnh táo, chàng nhìn nàng đang hấp hối. Nàng vẫn còn sáng suốt. Đôi lúc nàng thiếp ngủ, và khi tỉnh dậy nàng chỉ hé mở mắt, đôi khi môi mím và mềm nhũn. Sau mỗi giờ, cô gái trẻ già dần và từ mắt đến mũi, một vẻ mặt cụ già thoáng hiện nhanh chóng trên vầng cổ tươi trẻ. Ít khi nàng nói ra tiếng, thỉnh thoảng gọi “Đan Thanh” hoặc “anh yêu,” và mỗi khi nàng cố liếm ướt đôi môi tái xanh sừng húp; chàng tiếp cho nàng vài giọt nước. Nàng nhắm mắt vào buổi tối hôm sau. Nàng đã chết đi không một lời rên rỉ. Chỉ một thoáng run rẩy ngăn ngủi qua làn da, rồi hơi thở ngưng đọng. Tim chàng đập mạnh. Chàng nhớ lại con cá đang dẫy chết trong chợ mà chàng đã không ngớt thương cảm: Lan và con cá kia đều chết giống nhau, một thoáng run rẩy, một rùng mình nhẹ nhàng đầy thống khổ chạy lướt trên làn da và dập tắt mọi ham muốn và sức sống. Chàng đã quỳ bên Lan khá lâu, đi ra ngoài và ngồi xuống bụi thanh hao. Chàng nhớ lại con dê và trở vào trong chòi thả nó đi; nó nằm lăn trên đất. Chàng cũng nằm kế bên đầu tựa lên cạnh sườn của nó và ngủ vùi cho đến khi trời sáng tỏ hẳn. Chàng trở vào trong chòi lần chót, bước phía sau bức vách bện cây, và tìm kiếm lần cuối cùng gương mặt đau thương đã quá vắng. Chàng không muốn để nàng nằm đó. Chàng trở ra, ôm đầy củi và nhánh cây khô rồi ném cả vào trong chòi. Chàng châm lửa. Từ căn chòi chàng chỉ lấy theo hòn đá lửa. Trong chốc lát bức vách bằng cây đẽ từng cháy rực lên. Chàng đứng bên ngoài và quan sát, gương mặt ửng đỏ vì ánh lửa, cho đến khi nguyên mái nhà cháy rụi và cây đà chống đầu tiên nổ lách tách. Con dê rên siết chạy nhảy trong kinh sợ. Chàng biết rằng muốn giữ sức lực cho cuộc hành trình chàng bắt buộc phải giết con vật và nướng thịt

ăn. Nhưng chàng không đủ can đảm, chàng thả con dê trong bãi đất hoang rồi bỏ đi. Khói bốc lên từ đám lửa đuổi theo chàng đến tận khu rừng. Từ trước đến giờ chưa lúc nào chàng cảm thấy ảm đạm khi khởi đầu một cuộc hành trình như vậy. Và rồi cảnh vật chờ đón chàng còn tồi tệ hơn chàng tưởng. Những trang trại, làng xóm đầu tiên càng khủng khiếp hơn lên theo bước chân chàng đi. Nguyên một vùng rộng lớn đều ở dưới đám mây tử thần và trùm kín trong kinh hoàng, hãi sợ, u ám. Những ngôi nhà bỏ trống, những con chó đói chết ngay trên dây xích, thịt nát rữa, những xác chết không được mai táng rải rác khắp nơi; biết bao trẻ con đi xin ăn, và những huyết mộ nơi cổng rào thành phố cũng chưa tồi tệ nhất. Tồi tệ nhất là những kẻ sống sót, họ tưởng như đã đánh mất cả mắt, cả linh hồn dưới sức mạnh của kinh khiếp và sợ hãi thần chết. Nơi nơi gã lang thang đi đến chỉ gặp toàn những chuyện quái dị và ghê sợ. Cha mẹ ruồng bỏ con cái, chồng xa lìa vợ khi họ mắc bệnh. Bọn ma cà rồng ngự trị và nắm quyền sinh sát. Chúng cướp phá những ngôi nhà bỏ trống, bỏ mặc xác chết không chôn cất hoặc kéo giựt kẻ hấp hối lên xe tang ngay từ trên giường họ trước khi họ được thở hơi cuối cùng. Những kẻ đào tẩu vì sợ hãi, lang thang đơn độc, trở thành mọi rợ, tránh tất cả mọi người vì bị tử thần đe dọa bám riết. Những kẻ khác tụ tập lại trong một đời sống kích động, ham muốn mãnh liệt, rượu chè, nhẩy nhót, chơi bời dưới tiếng đàn hát của tử thần. Còn những kẻ khác ngồi co rúm ngoài nghĩa trang, tiếc thương, nguyên rủa, hoặc với đôi mắt điên loạn họ ngồi bên ngoài gian nhà trống của họ; và tồi tệ hơn cả là mọi người tìm cách buộc tội lẫn nhau vì những đau khổ cực độ của họ. Họ cho rằng đã biết kẻ mang bệnh tật đến, có ý đồ gây ra tội ác và không tiếc lời nguyên rủa kẻ ấy thậm tệ. Người ta nói có đám người hung ác, cười trên nỗi đau khổ của người khác; chúng truyền bệnh khắp nơi bằng cách trích chất độc từ các xác chết bôi trét lên tường và núm cửa, thả xuống nước giếng và cho súc vật ăn. Ai bị tình nghi là thủ phạm phải nhanh chân tẩu thoát nếu không muốn bị pháp luật và quần chúng đập chết. Người giàu đổ tội cho người nghèo hoặc ngược lại, hoặc cả hai đều đổ tội cho bọn Do Thái, bọn Pháp hoặc y sĩ. Nơi một đô thị, Đan Thanh rất đổi kinh hoàng khi trước mắt: chàng cả một “ghetto” bị đốt cháy, từng nhà một lửa bốc ngút

trời, những tên du côn tru tréo vây chung quanh, chúng dùng kiếm côn xô đẩy đám Do Thái đang tìm đường trốn chạy để bắt họ lại. Trong cơn điên cuồng vì quá hãi sợ, khắp nơi người ta chém giết, đốt phá và đày đọa những kẻ vô tội. Đan Thanh chứng kiến những cảnh tượng ấy, lòng căm hờn vì thế giới đang bị hủy diệt và đầu độc. Hình như không còn gì là vui thú, là ngây thơ trên mảnh đất này, không còn gì là yêu thương dưới vòm trời này. Trong những bữa tiệc cuồng loạn và thừa quá mức của những tay chơi đang cố vớt vát và hưởng thụ cuộc sống, đâu đâu cũng lan truyền tiếng đàn của thần chết. Chàng nhận ra rất nhanh loại âm thanh địa ngục ấy. Chàng đã thường tham dự nhiều cuộc chè chén say sưa điên khùng, đánh đàn hoặc khiêu vũ trong những đêm sôi động ấy dưới ánh đuốc bập bùng.

Chàng không sợ; chàng đã nếm qua nỗi sợ chết giữa một đêm đông dưới hàng thông, khi móng vuốt gã Viên vồ

lấy họng chàng, và sau này trong cơn giá lạnh và đói khát của những ngày điêu đứng. Thần chết đã đến khắc nghiệt như thế với những ai dám chống trả, dám tự vệ và chàng đã một mình tự vệ, với đôi tay và chân run rẩy, với bao tử há hốc và thân xác kiệt quệ. Chàng đã chống trả, chiến thắng và trốn thoát. Nhưng không ai có thể chiến đấu nổi với cái chết từ bệnh dịch; ta chỉ biết phó mặc và thúc thủ để nó hoành hành. Đan Thanh đã nhận nại từ lâu. Chàng không sợ, chàng xem như không thiết tha với đời sống lâu dài, kể từ lúc chàng đã bỏ Lan ở lại trong căn chòi lửa cháy, để đi vào cuộc hành trình không kết thúc qua những vùng đất đã bị tử thần tàn phá. Nhưng tính tò mò cố hữu đã dẫn dắt chàng và giữ chàng tỉnh thức; chàng không biết mệt, chàng nhìn ngắm lưỡi hái tử thần, lắng nghe bài hát phù du của vạn vật. Chàng không đi lạc khỏi con đường của chàng. Nơi nơi chàng vẫn giữ nguyên một nỗi đam mê thầm lặng để tham dự hết các tầng địa ngục với đôi mắt mở rộng. Chàng đã ăn bánh trong nhiều căn nhà bỏ trống, ca hát và nâng ly trong những bữa tiệc cuồng loạn, hái từng cánh hoa nhục cảm sớm úa tàn, nhìn thẳng vào đôi mắt say khướt của các bà, trực diện với đôi mắt đứng yên ngây dại của gã say và lợt lạt của người hấp hối. Chàng yêu thương vẻ tuyệt vọng nôn nóng của người đàn bà, chàng giúp mang xác

chết để đổi lấy bát canh, lấp đất chôn những thi thể trần truồng vì 2 đồng “pennies.” Tất cả đều trở nên đen tối và hoang dại trong thế giới này. Thần chết đã tru lên bài ca của hân và Đan Thanh đã lắng nghe trong cơn mê lạc say bồng. Mục đích của chàng là thành phố của thầy Không Lộ; nơi mà nhịp tim reo vang lôi chàng đến. Con đường thật dài với bệnh tật, điêu tàn và chết chóc tiếp diễn.

Chàng đi trong buồn bã, nhiễm độc vì bài ca của tử thần, hồn mở rộng tiếp đón tiếng kêu thét khốn khổ của nhân gian, tuy ưu tư nhưng hứng khởi, những cảm quan đều bình tĩnh.

Trong một tu viện chàng đã đến trước một bức họa mới vẽ trên tường. Chàng đã nhìn ngắm khá lâu bức họa: một vũ khúc của tử thần. Thần chết xanh xao, trơ xương và cả một đám đông nhảy múa từ cõi sống vào cõi chết: nào là vua chúa, mục sư, thầy dòng, bá tước, hiệp sĩ, y sĩ, nông phu, binh sĩ - trong khi ấy những bộ xương nhạc sĩ tấu nhạc với những ống xương hông. Đôi mắt tò mò của Đan Thanh đã bị bức họa thu hút hết. Một đồng nghiệp vô danh, đã áp dụng bài học mà chàng đã chứng kiến từ bệnh dịch hạch, và qua ngọn bút vẽ, đã thét lên tiếng kêu chát chúa, thấu đến tai mọi người bài thuyết giảng về cái chết không sao tránh được. Đó là một bức họa đẹp, một bài giảng thuyết hay. Người bạn vô danh đã nhìn thấy và vẽ lên chủ đề ấy. Từ bức họa man dại ấy, ngân vang một dư âm ghê rợn của những bộ xương. Nhưng đó không phải là những gì Đan Thanh đã thấy và chứng nghiệm. Đó là cái chết bị ép buộc đã được vẽ lên, một số mệnh khắc nghiệt và tàn nhẫn. Nhưng Đan Thanh lại thích một bức họa khác hơn. Trong tâm hồn chàng, bài ca hoang dại của thần chết có một tiết điệu hoàn toàn khác hẳn; không khô khan những xương và sọ, nhưng mật ngọt và quyến rũ hơn, như tiếng mẹ hát ru con, như lời mời gọi trở về mái ấm gia đình. Nơi nào bàn tay thần chết với đến sự sống âm thanh không chỉ là chát chúa và hiều sát mà còn là thâm trầm và trữ tình, man mác hơi thu, là cửa hồn mở rộng, là ngọn đèn leo lét giữa lòng đời; càng kề sát với tử thần, càng bừng lên sáng ngời. Đối với những người khác, một chiến sĩ, một quan tòa hoặc tên đao phủ, cái chết mang bộ mặt một người cha nghiêm

khắc. Đối với chàng cái chết như một bà mẹ và một người tình, đó là tiếng gọi của hôn phối, là xúc cảm yêu đương. Sau khi xem bức họa vũ khúc tử thần, Đan Thanh cảm thấy bị lôi cuốn về thầy Không Lộ và xưởng mỹ nghệ bằng một hấp lực mới. Đâu đâu chàng đều dừng lại trước cảnh tượng và kinh nghiệm mới. Mũi chàng run lên vì hít thở mùi tử khí. Nơi nào chàng cũng phải mất một giờ hoặc một ngày để giúp đỡ vì thương xót và hiếu kỳ. Một đứa bé nhà quê lên năm hay sáu, khóc mếu máo vì sắp chết đói đã theo chàng suốt ba ngày. Chàng đã cõng nó trên vai nhiều giờ liền. Chàng khổ sở không biết làm sao dứt của nợ. Cuối cùng chàng giao nó cho vợ một người phu mỏ. Chồng bà ta đã chết và bà muốn nuôi một đứa trẻ để có người hủ hỉ. Có một con chó vô chủ cũng đã theo chàng mấy hôm. Chàng cho nó ăn, nhờ nó chàng ngủ được ấm áp hơn, nhưng một buổi sáng nó cũng bỏ đi mất. Đan Thanh rất tiếc vì chàng đã quen chuyện vãn với nó. Có khi hằng giờ liền chàng nói về tội ác của con người, về sự hiện hữu của Chúa, về nghệ thuật, về gò ngực và bờ hông của Liên Kiều, cô gái trẻ con nhà quý tộc mà chàng đã biết hồi còn trẻ. Hiển nhiên là Đan Thanh đã hơi muốn điên suốt cuộc hành trình trong vòng tay thần chết: bất cứ ai sống giữa vùng; bệnh dịch đều hóa điên, và nhiều người đã điên hẳn. Có thể Hương Vân cũng hơi điên dại - một cô gái đẹp tằm tối với đôi mắt bốc lửa, chàng đã theo nàng suốt hai ngày qua.

Chàng đã gặp nàng bên ngoài một thị trấn nhỏ, ngồi co rúm trên cánh đồng gần đồng gạch vụn, khóc nức nở,

tay vả vào mặt, bứt làn tóc đen huyền. Mái tóc nàng đã làm chàng động lòng. Một mái tóc tuyệt đẹp và chàng nắm lấy đôi tay hung dữ, giữ yên rồi nói với nàng, chú ý đến vẻ đẹp trên gương mặt và vóc dáng của nàng. Nàng đang khóc thương cha nàng đã bị đốt thành tro với 14 người Do Thái khác theo lệnh chánh quyền thị trấn. Nàng đã trốn thoát nhưng giờ đây lại tuyệt vọng quay về và tự kết án mình là đã không để đốt cháy với những người thân. Tuy nàng vẫn muốn giăng ra, chàng vẫn kiên nhẫn giữ lấy đôi tay nàng và dịu dàng nói với nàng, thỏ thẻ những lời êm ái và xin được giúp đỡ, bảo vệ nàng. Nàng nhờ chàng giúp chôn cất người cha. Họ gom tất

cả xương từ đám tro còn ấm, mang đến một chỗ kín đáo rất xa trên cánh đồng và vùi xuống đất. Khi chiều buông xuống, Đan Thanh đi tìm một nơi để ngủ. Trong khu rừng sồi nhỏ chàng dọn một chỗ ngủ cho cô gái, và khi nàng đã nằm xuống, chàng hứa trông chừng nàng và lắng nghe tiếng nàng than thở, khóc thầm; cuối cùng nàng đi vào giấc ngủ. Rồi chàng cũng chợp mắt một lát, và sáng sớm chàng bắt đầu tán tỉnh nàng. Chàng nói rằng nàng không thể sống đơn độc như vậy, nàng sẽ bị nhận diện là người Do Thái và bị giết chết, hoặc những khách bộ hành trụy lạc sẽ cưỡng đoạt nàng, rừng xanh không thiếu sói dữ và những tên giang hồ. Nếu chàng mang nàng theo dù sao đi nữa chàng cũng bảo vệ được nàng khỏi lũ sói và người. Vì chàng thương xót và yêu mến nàng, vì mắt chàng còn sáng để biết thưởng thức sắc đẹp - không bao giờ chàng cho phép làn mi thông minh hiền dịu và bờ vai tuyệt mỹ kia bị bày thú nuốt sống hoặc để chết thiêu nơi cột dàn hỏa. Nàng lắng nghe, xịu mặt xuống rồi bỗng nhảy vọt lên chạy mất. Chàng phải đuổi theo và tóm lấy nàng trước khi nói tiếp.

Vân ơi! Em có thấy là tôi có ý làm tổn hại em không? Em đang buồn, nhớ tiếc cha em, em chưa muốn nghe chuyện yêu đương lúc này. Nhưng ngày mai, ngày kia, hoặc sau này, tôi sẽ van xin em nữa. Cho đến khi tôi được bảo vệ em, mang thức ăn đến cho em và tôi không chạm đến người em. Hãy đau buồn đến lúc nào em muốn. Em có thể buồn hoặc vui với tôi. Luôn luôn em có thể làm những gì để mang nguồn vui đến với em.

Nhưng lời chàng nói đã bay theo gió. Nàng không muốn làm điều gì để tạo niềm vui, nàng vẫn nói chuyện giọng chua chát và quạ quọ. Nàng chỉ muốn làm điều gì mang đến sầu não. Không bao giờ nàng lại nghĩ đến một điều gì vui vẻ; chó sói sẽ nhanh chóng ăn thịt nàng có lẽ tốt hơn. Bây giờ chàng phải đi, chàng không thể làm điều gì được nữa, họ đã nói với nhau quá nhiều. Chàng nói:

Em à! Em có thấy chết chóc đầy đầy khắp nơi? Trong bất cứ nhà nào, thị trấn nào, người ta đang chết, mọi vật đều khốn đốn. Sự tàn bạo của những kẻ ngu xuẩn đã đốt cháy cha em thật không nghĩa lý gì cả so với nỗi khốn khổ chung; đó là hậu quả của một sự thống khổ cùng cực. Hãy xem,

rồi thần chết sẽ đến viếng chúng ta, và ta sẽ nát rữa ra trên cánh đồng và bầy chuột chũi sẽ chơi lúc lắc với những mảnh xương của ta. Ta hãy sống một chút trước khi đi đến như thế và hãy từ ái với nhau. Ôi! Vòng cổ trắng nõn nà và bắp chân thon nhỏ của em trông đáng thương làm sao! Hỡi em yêu dấu, hãy đến với tôi, tôi không chạm vào em. Tôi chỉ muốn nhìn em và lo lắng cho em.

Chàng van xin khá lâu. Bỗng nhiên chàng hiểu tại sao những lời nói và lý lẽ tán tỉnh nàng đều vô dụng. Chàng câm nín và nhìn nàng buồn bã, một gương mặt lộng lẫy kiêu sa, thẳng thắn từ khước.

Anh là người như thế đó, cuối cùng nàng lên tiếng, giọng căm hờn và khinh bỉ. Tâm địa một người Thiên Chúa giáo là như vậy đó! Ban đầu anh giúp đỡ một người con gái chôn cất cha của cô ấy, mà đồng bào anh đã giết chết, một móng tay của ông ấy còn đáng giá hơn tất cả con người anh, và khi mọi việc đã xong, người con gái phải thuộc quyền anh và đi giang hồ với anh. Anh như thế đó! Đầu tiên tôi nghĩ có lẽ anh là người tốt. Nhưng bây giờ anh lại ra như thế! Anh chỉ là một lũ heo!

Trong lúc nàng nói Đan Thanh nhận ra trong đôi mắt nàng, ẩn sau lòng căm hận, một cái gì lóe sáng khiến chàng xúc động tận đáy lòng và làm cho chàng hổ thẹn với chính mình. Chàng nhìn thấy trong ánh mắt nàng không phải thần chết đến ép buộc nàng từ bỏ cuộc đời mà chính nàng ao ước được chết, nàng lặng lẽ tuân phục và tự buông trôi theo tiếng gọi của người Mẹ đại thế.

Hương Vân, chàng nói giọng êm nhẹ, có lẽ em nói đúng. Tôi không phải là người tốt, tuy nhiên tôi có thiện ý đối với em. Hãy thứ lỗi cho tôi. Chỉ lúc này tôi mới hiểu được em.

Chàng cất mũ lên và cúi chào nàng kính cẩn như chào một bà công tước, và ra đi với trái tim se thắt; chàng phải để nàng chết. Một thời gian lâu dài chàng buồn bã và không nói lời nào. Ở vài khía cạnh nào đó, cô gái Do Thái kiêu sa đã nhắc đến Liên Đài, cô con gái nhà quý tộc, tuy hai người vẫn khác biệt nhau. Yêu loại phụ nữ này chỉ chuốc lấy khổ đau.

Nhưng trong thoáng chốc chàng tưởng như chưa hề yêu người đàn bà nào, trừ hai người, Liên Đài đáng thương và Hương Vân chua chát.

Chúng ta đã nghĩ đến cô gái ngăm đen tươi tắn ấy nhiều ngày và nhiều đêm mơ đến vẻ đẹp mảnh mai bốc lửa của thân thể nàng, hương sắc ấy đáng lý chỉ dành riêng cho lạc thú nhưng lại từ khước để đi vào cõi chết. Ôi bờ môi và gò ngực ấy sẽ ngã xuống làm mồi cho lũ heo để rồi nát rữa giữa đồng hoang! Không có sức mạnh hoặc phép lạ nào để cứu thoát đóa hoa thơm quý ấy sao? Có sức mạnh và phép lạ ấy đang tiếp tục sống trong hồn chàng, được chàng dung hợp và mãi mãi duy trì hình dáng ấy. Chàng kinh hoàng và khoan khoái khi ý thức tâm tư chàng đã chất chứa bao hình ảnh, suốt cuộc hành trình dài dằng dẳng qua vùng đất chết chóc, biết bao ý niệm về hội họa và điêu khắc đã in sâu vào ký ức. Ôi, sao người chàng căng phồng đến mức gần như vỡ toang vì những ý niệm ấy. Chàng khát vọng trở về với chính mình, về với những hình ảnh nội tâm để rồi hiển lộ thành những tác phẩm bất tử, chàng tiến tới hăng hái hơn, khát vọng dâng cao, đôi mắt mở to, giác quan tò mò, chàng cần hơn bao giờ hết giấy trắng, viết chì, thạch cao, gỗ và xưởng điêu khắc.

Mùa hạ qua mau. Nhiều người phỏng đoán bệnh truyền nhiễm sẽ chấm dứt khi thu đến hoặc lập đông. Một mùa thu không được vui. Đan Thanh đã đi ngang qua những vùng đất không còn ai hết để hái trái, mặc cho nó chín mùi rồi tự rơi rụng và mục nát trên đồng cỏ. Ở những nơi khác từng lũ đã man từ thị trấn đến cướp bóc, đập phá.

Chậm chậm Đan Thanh tiến đến gần mục tiêu, đôi khi chàng bị xâm chiếm bởi lo sợ có thể nhiễm bệnh và gục chết trong một chuồng bò nào đó trước khi đến nơi mong ước. Từ lâu chàng đã không còn muốn chết trước khi thường thức lạc thú được đứng một năm nữa trong xưởng điêu khắc và lao mình vào sáng tác. Lần đầu tiên đối với chàng thế giới sao quá rộng, đế quốc Đức quá to lớn. Không còn thị trấn đẹp để nào cảm dỗ được chàng cư ngụ, không một thôn nữ xinh tươi có thể giữ chàng lại hơn một đêm. Ở một nơi chàng đã đi ngang qua một ngôi nhà thờ. Trên khung cửa an vị nhiều tượng dán nơi chỗ hũng sâu và được chống đỡ bởi hàng cột nhỏ chạm trổ

nhiều hình ảnh: nhiều pho tượng của Thiên thần, Thánh tông đồ và Thánh tử đạo, giống như những pho tượng chàng đã trông thấy nhiều lần trong tu viện Thánh Ân. Lúc trước trong tuổi thiếu niên, chàng đã nhìn ngắm, nhưng không biết say mê, chàng chỉ thấy đẹp và đáng tôn kính, đôi chút trang nghiêm, đường nét cứng đơ và cổ lỗ. về sau qua chuyến phiêu du đầu tiên dai dẳng, khi đã thích thú vì pho tượng Đức Mẹ buồn êm ả của thầy Không Lộ, chàng thấy những bức tượng đá uy nghiêm cổ xưa quá nặng nề, cứng ngắt và ngoại lai. Chàng chê những pho tượng ấy và nhận thấy đường nét mỹ thuật tân kỳ của vị thầy dễ thương hơn, dũng mãnh và sống động. Bây giờ quay về từ một thế giới đầy hình ảnh tâm tư chàng in rõ dấu vết bao cuộc phiêu lưu và kinh nghiệm khốc liệt ngập tràn niềm đau hoài vọng về ý thức sáng tạo mới lạ, chàng chợt xúc động dữ dội vì những bức tượng uy nghiêm và cổ kính ấy. Chàng nghiêng mình trước những pho tượng sùng kính ấy mà bên trong vẫn sống mãi trái tim thời cổ đại. Trải qua bao thế kỷ ưu tư và lạc thú của những thế hệ đã tiêu hoại, được khắc sâu vào tượng đá để trở nên bất tử với dòng thời gian. Lòng kính tín của chàng bỗng lóe lên từ vùng tâm thức vừa trở lại an nhiên và hốt hoảng trước cuộc đời băng hoại của chính mình.

Chàng đi tìm một nơi để xưng tội và xin cứu chuộc, việc làm mà bấy lâu nay chàng không hề nhớ đến.

Có nhiều phòng xưng tội trong nhà thờ nhưng không còn cha sở. Các cha đã chết hết, nằm trong bệnh viện hoặc đã bỏ đi nơi khác tránh bệnh dịch khủng khiếp. Nhà thờ vắng tanh. Bước chân Đan Thanh vang lên trong lòng giáo đường dưới vòm cung bằng đá. Chàng quỳ trước phòng xưng tội trống trơn, nhắm mắt lại và thì thầm thú tội. “Lạy Chúa, xin chúa đoái thương xem con sẽ ra sao. Con đã trở về từ thế gian. Con đã biến thành kẻ hung ác, một tên vô dụng. Con đã phung phá tuổi thanh xuân và giờ đây gần như chẳng còn gì nữa. Con đã giết người, con đã ăn cắp, đánh đi đi hoang, lừa dối và ăn quịt bánh của kẻ khác. Lạy Chúa kính yêu, tại sao Chúa lại tạo ra chúng con, sao Chúa dẫn dắt chúng con đi vào con đường ấy? Chúng con không phải là con của Chúa hay sao? Có phải con của Chúa

đã chịu chết thay chúng con? Không có Thánh thần nào dẫn dắt chúng con ư? Hoặc tất cả những chuyện vui lạ ấy được tưởng tượng ra để kể cho lũ trẻ nghe, để các thầy dòng cười nhạo? Con đã bắt đầu nghi ngờ Chúa. Chúa đã tạo dựng một thế giới không tốt lành, thế giới của Chúa đang sống trong một kỷ cương tội ác. Con đã thấy những ngôi nhà chất đống thây ma, những con đường trải dài xác chết. Con đã thấy người giàu ẩn nấp trong nhà hoặc chạy trốn nơi khác, người nghèo để mặc anh em nằm chết không mai táng. Họ nghi kỵ lẫn nhau, họ tàn sát người Do Thái như súc vật. Con đã thấy biết bao người vô tội rên siết, ngã chết và nhiều kẻ hung ác vênh váo trong nếp sống sung mãn. Có phải Chúa đã hoàn toàn quên hết và bỏ rơi chúng con, có phải Chúa đã ghê tởm các đứa con của Chúa tạo dựng? Hay là Chúa muốn chúng con đều phải diệt vong?”

Làm dấu xong, chàng bước ra ngoài dưới cánh cửa cao lớn và nhìn những pho tượng câm lặng, thiên thần và các thánh đứng hốc hác và cao lớn trong những chiếc áo thụng gấp nếp cứng đơ và bất động, trông thật xa vời và siêu phàm, những pho tượng được chính bàn tay và trí não con người sáng tạo. Uy nghiêm và câm điếc, họ đứng đó trong chỗ trũng chật hẹp, bỏ ngoài tai những lời thỉnh nguyện, bản khoả. Nhưng họ vẫn là niềm an ủi vô biên, họ chiến thắng thần chết và tuyệt vọng trong hào quang chói lọi và phẩm hạnh trang nghiêm của họ vẫn đứng vững khi con người sinh ra rồi chết đi, thế hệ này nối tiếp thế hệ sau. Ôi! Nàng Hương Vân xinh đẹp đáng thương rồi cũng đứng trên ấy với các pho tượng, tội nghiệp cho Lan đã chết thiêu đốt với căn chòi, và Liên Đài diễm lệ, và thầy Không Lộ! Một ngày kia tất cả đều sẽ đứng chung trên ấy và trường tồn vĩnh cửu. Chàng sẽ đặt họ lên trên ấy, những pho tượng biểu hiện cho tình yêu, cho đam mê khắc khoải, và đang dần vật chàng hôm nay. Họ sẽ đứng vững cho đến những thế hệ đời sau, không tên tuổi, không lịch sử, họ là biểu tượng thâm lặng của kiếp người.

CHƯƠNG XV

Cuối cùng rồi mục tiêu cũng đạt. Đan Thanh đã vào thành phố hằng khao khát cũng đã qua chiếc cổng mà cách đây nhiều năm chàng đã nhọc nhằn những bước đầu tiên tìm kiếm vị thầy. Những tin tức đã đến tai chàng trên đường đi vào thành phố. Chẳng biết là bệnh dịch đã lan đến và có lẽ còn đang hoành hành, người ta kể cho chàng về các cuộc rối loạn rất đáng lo ngại và Hoàng đế đã phái một vị Thống đốc đến để tái lập trật tự, để ban hành những điều luật khẩn cấp, bảo vệ đời sống và tài sản. Vị giám mục đã tức khắc rời khỏi thành phố ngay sau khi bệnh dịch bộc phát và đang cư ngụ thật xa nơi một trong những tòa lâu đài của ông ở miền quê. Gã lang thang không mấy chú ý những tin tức này. Khi mà thành phố vẫn còn đứng sững cùng với xưởng điêu khắc nơi chàng muốn làm việc thì mọi việc khác đều không đáng kể đối với chàng. Khi chàng đến nơi, bệnh dịch đã lắng dịu, mọi người đang trông chờ vị giám mục trở về và quan thống đốc ra đi, họ mong mỗi được sống trở lại một đời quen thuộc yên ổn.

Khi Đan Thanh gặp lại thành phố một cảm giác mà chàng chưa hề có, nỗi xúc động của kẻ trở về mái nhà xưa

dâng ngập lòng chàng, để tự trấn tĩnh, chàng tạo một bộ mặt nghiêm khắc, khác với bản tính hồn nhiên cố hữu. Tất cả vẫn ở nguyên vị trí: những vòm cửa, hồ nước xinh đẹp, chiếc tháp cổ kính vụng về của ngôi giáo đường và ngọn tháp mảnh khảnh mới xây của nhà thờ Saint Mary, gác chuông tươi sáng của nhà thờ Saint Laurence, khu chợ lộ thiên rộng lớn. Ôi, tất cả đều chờ đợi chàng. Có một lần trên đường đi, chàng đã mơ thấy mọi vật trở nên xa lạ và thay đổi, vài nơi sẽ điêu tàn và đổ nát, có những nơi không nhận ra nổi, vì nhiều cao ốc mới và cảnh trí không vừa mắt. Chàng bước qua những đường phố nước mắt lưng tròng và nhận ra từng căn nhà một. Chàng nhận thấy chính mình cũng đổ kỵ với dân thành thị cư trú vững chãi trong ngôi nhà xinh xắn, trong an toàn, được bảo bọc, và tiện nghi, an lành vì có tổ ấm, họ sống với căn phòng và xưởng làm, chung quanh vợ con, người giúp việc và láng giềng.

Trời đã khá trưa, phía bên kia đường còn rọi nắng, nhà ốc, quán rượu, bảng hiệu của hội đoàn, những cánh cửa chạm trổ, và chậu hoa đang tắm mình trong ánh sáng nồng ấm. Không có gì nhắc nhở đến thần chết và điên loạn lo sợ đã bùng nổ. Con sông vắng lạnh, màu xanh nhạt, trong vắt vẫn róc rách xuôi dòng dưới chân cầu. Đan Thanh ngồi nghỉ giây lát trên bờ đập. Trời tối sầm, bầy cá vẫn tung tăng lội trong bóng mát dưới đáy sông xanh biếc như pha lê hoặc không cử động, ghéch miệng ngược với triều nước. Tia nắng vàng yếu ớt như ngày xưa vẫn rung rinh đó đây, rọi chiếu từ ánh sáng dưới đáy nước hứa hẹn và gọi đến mộng mơ. Những dòng nước nơi khác cũng có cá lội; những nhịp cầu và phố xá, cũng dang hiển nhiều cảnh tượng đẹp mắt, chàng có cảm tưởng đã từ lâu chưa từng trông thấy, chưa từng cảm thức như hiện giờ. Hai cậu bé bán thịt đi ngang qua, tay dắt con bê. Chúng cười hát, liếc mắt và nói giỡn với con nhỏ giúp việc đang phơi áo quần trên bao lơn. Tất cả đều qua nhanh! vừa mới đây ngọn lửa bệnh dịch còn bốc khói và bây giờ nhịp sống trở lại bình thường, người ta lại cười vang đùa giỡn. Nhưng chàng không có gì đổi khác. Chàng ngồi đây, vui mừng được thấy lại cảnh vật ngày cũ, cảm thấy dễ chịu và thâm tình với những người định cư như thể không có chết chóc khốn khổ, không có Lan, không có cả nàng công chúa Do Thái. Chàng mỉm cười đứng lên và đi tiếp. Khi gần đến nhà thầy Không Lộ, trên con đường thuở xưa bao lần chàng đã đi qua, tim chàng bỗng se thắt, đau đớn và lo ngại trĩu nặng. Chàng muốn gặp thầy ngay hôm nay, muốn biết nơi thầy đang đứng. Chàng không thể chờ nổi đến hôm sau. Không hiểu thầy có còn giận chàng? Tất cả như đã xa xưa, và cũng không còn quan trọng, và nếu có chẳng nữa, chàng cũng bất cần. Chàng chỉ cần thầy còn đó, thầy và xưởng điêu khắc của thầy, là tốt lắm rồi. Vội vàng, như sợ bỏ lỡ cơ hội cuối cùng, chàng tiến nhanh đến ngôi nhà quen thuộc, cầm ngay quả dấm và chàng sợ đến ớn lạnh vì cửa đã khóa chặt. Có phải là điềm không may? Trước đây, cửa không bao giờ khóa giữa ban ngày. Chàng để quả dấm rơi xuống và chờ đợi, băn khoăn chột ào đến.

Một bà lão giúp việc ra mở cửa và đón chàng vào. Bà ta không xấu thêm chỉ già hơn và ít thiện cảm, bà chẳng nhớ Đan Thanh. Chàng hỏi thăm ông thầy giọng lo ngại. Bà lão nhìn chàng vẻ ngờ vực:

- Ông thầy à? Không có ông thầy nào ở đây. Hãy đi đi ông ạ, không ai vào được cả.

Bà lão cố đẩy chàng ra ngoài đường, chàng nắm lấy tay bà ta và gào lên:

- Hãy nói, bà Thanh, Chúa ơi! Tôi là Đan Thanh, bà không nhớ tôi sao? Tôi phải gặp thầy Không Lộ.

Không có vẻ gì mừng rỡ lộ trên gương mặt xa lạ của bà trong đôi mắt viễn thị.

- Không còn thầy Không Lộ ở đây nữa - bà ta lạnh lùng trả lời- ông ta đã chết. Hãy đi đi, tôi không phải đứng ở đây để chuyện trò.

Tất cả đều sụp đổ. Chàng đẩy bà lão qua một bên, bà ta chạy theo chàng, la lên khi chàng vội vã băng ngang qua hành lang tối om dẫn đến xưởng làm. Xưởng đóng cửa. Chàng leo lên cầu thang, bà lão vẫn lải nhải la mắng theo sau. Trong ánh sáng chập chờn của căn phòng thân thuộc, những bức tượng mà thầy Không Lộ đã sưu tập vẫn còn đó, chàng gọi to Ly Phương.

Cửa mở và Ly Phương bước vào. Chàng chỉ nhận ra nàng khi nhìn nàng lần thứ hai; quang cảnh trước mắt bóp nát tim chàng. Kể từ lúc lo ngại khi thấy cửa khóa, mọi vật trong nhà đều có vẻ ma quái và như chìm vào cơn ác mộng, nhưng giờ đây trông thấy dáng dấp Ly Phương, chàng bỗng rùng mình nổi gai. Nàng Ly Phương diễm lệ kiêu sa ngày nào, bây giờ trở thành một cô gái già dữ tợn trong chiếc áo đen đơn sơ, gương mặt nàng vàng vọt bệnh hoạn, đôi mắt bắn loạn và hãi sợ.

- Xin tha thứ cho tôi, chàng nói. Bà Thanh không muốn cho tôi vào. Cô có nhận ra tôi? Tôi là Đan Thanh, nói đi, trời ơi! Hãy nói đi, có phải là cha cô đã qua đời?

Qua ánh mắt, chàng biết là nàng đã nhận ra chàng, và chàng đứng đây thật là không phải lúc.

- Ồ, Ông là Đan Thanh? - Chàng nhận rõ vẻ kiêu kỳ trong giọng nói của nàng,- Ông có bản khoản cũng vô ích. Cha tôi đã mất. Còn xưởng điêu khắc? Xưởng đã đóng cửa. Nếu ông muốn kiếm việc làm, ông nên đi nơi khác.

Chàng cố trấn tĩnh:

- Cô Ly Phương, chàng nói giọng thân mật, tôi không đến để tìm việc làm, tôi chỉ muốn đến cầu nguyện Chúa giáng phúc cho thầy và cô. Tôi rất đau buồn nghe tin ấy. Tôi thấy là cô đã trải qua những giờ phút khủng hoảng. Nếu một môn đệ biết ơn thầy, có thể làm gì được giúp cô, xin cô hãy nói, tôi rất vui lòng. Cô Ly Phương! Tim tôi tan nát khi trông thấy cô ra nông nổi, tôi rất ân hận.

Nàng lui về phía cửa:

- Cám ơn ông, nàng nói ngập ngừng, ông không giúp ích gì cho cha tôi hoặc tôi được. Bà Thanh sẽ tiễn ông ra ngoài.

Giọng nàng buồn thảm, nửa giận dỗi, nửa run sợ. Chàng nghĩ rằng nếu nàng có can đảm, nàng sẽ mắng nhiếc chàng.

Rất nhanh chàng xuống dưới nhà, và bà lão đóng ập cửa sau lưng khóa chặt. Chàng có thể nghe tiếng vặn khô khan hai lần khóa lạch cạch vang dội đến chàng như nắp áo quan buông xuống.

Chàng bước chậm trở về bờ đập và ngồi xuống chỗ cũ bên dòng sông. Ánh dương đã lặn khuất, hơi lạnh tỏa ra từ mặt nước, phiến đá nơi chàng ngồi cũng thấm lạnh. Con đường dọc theo bến sông trở nên vắng lặng. Triều nước un bọt quanh cột trụ dưới chân cầu; đáy sông tối hun hút, không còn tia sáng vàng vọt nào lấp lánh nữa. Chàng nghĩ phải chi ta vượt khỏi bờ đập, rơi xuống nước rồi biệt tăm. Một lần nữa, chàng thấy thế giới được thần chết bao phủ. Một giờ đã qua và hoàng hôn đi vào tối. Và rồi chàng thăm khóc, buồn bã và tức tưởi, những giọt lệ nồng ấm nhỏ xuống ướt cả

tay và đầu gối. Chàng khóc cho vị thầy vừa nằm xuống, cho sắc đẹp tàn tạ ấy của Ly Phương, khóc cho Lan, Lỗ Bình, và Hương Vân, cho tuổi hoa niên của chàng đã hoang phí và úa tàn.

Vào khuya, chàng tìm đến quán rượu, nơi chàng đã một lần nâng ly với bạn hữu. Bà chủ quán nhớ mặt chàng. Chàng gọi một khúc bánh mì. Bà ta khá thân thiện; và bưng đến cho chàng thêm một cốc rượu. Chàng không sao nuốt nổi bánh và rượu. Đêm ấy chàng ngủ trên chiếc băng dài trong quán. Sáng sớm bà chủ quán gọi chàng dậy. Chàng cảm ơn bà ta và ra đi, ăn hết khúc bánh mì trên đường.

Chàng bước đến khu chợ cá. Nơi ấy tọa lạc ngôi nhà mà chàng đã một lần ở trọ. Bên cạnh vòi nước, các bà bán cá đang rao hàng; chàng chăm chú nhìn vào thùng tròn, chiếu mắt vào những sinh vật lấp lánh dễ thương. Trước đây chàng đã thường nhìn ngắm như vậy.

Chàng nhớ đến luồng cảm giác thương xót bầy cá và cảm hận bọn bán cá lẫn khách đến mua. Chàng nhớ lại một buổi sáng chàng đang vợ vẫn nơi đây, lòng trắc ẩn nổi lên khi nhìn ngắm bầy cá, tâm tư chàng thật u uất. Thời gian thấm thoát thoi đưa, bao nhiêu con nước đã trôi dưới cầu. Chàng nhớ lại nỗi buồn chán trước đây nhưng vẫn không rõ được nguyên do. Chung quy rồi tất cả đều qua mau: nỗi buồn, đau khổ, tuyệt vọng cũng như niềm vui. Những ấn tượng vui buồn, đau đớn đã từng hằn sâu trong tâm tưởng, ngày theo tháng sẽ phai nhạt, giảm dần chiều sâu, mất hẳn ý nghĩa, và đến một thời điểm nào đó, chẳng còn nhớ đến ai đã làm khổ ai. Hoa ưu tư rồi cũng héo tàn. Và cơn đau của chàng hôm nay, một ngày kia có biến thành vô nghĩa và tàn lụn chẳng? Chàng tuyệt vọng vì thầy đã qua đời mà chưa hòa thuận với chàng, chàng khổ sở vì không còn xưởng điêu khắc nào còn mở cửa để chàng có thể thường thức lạc thú trong sáng tác và giải phóng những hình ảnh mãi mãi đè nặng tâm tư chàng. Điều chắc chắn là niềm đau về nhu cầu sáng tác này rồi cũng lão hóa và mệt mỏi. Rồi ta cũng sẽ quên đi. Không có gì trường cửu, cả sự nuối tiếc cũng vậy.

Khi chàng chú mục vào đàn cá, hấp thụ những dòng tư tưởng trên, chàng nghe một giọng nói thân mật gọi tên chàng.

“Đan Thanh,” có ai gọi chàng rụt rè, và khi chàng ngẩng lên, chàng trông thấy một cô gái lịch sự, có vẻ bệnh hoạn, đôi mắt sâu đẹp lạ lùng. Chàng không quen biết cô bé.

“Đan Thanh, có phải anh đấy chẳng?” Cô bé nhắc lại nàng là con gái ông chủ nhà đã mời chàng ly sữa nóng trong căn bếp vào buổi sáng chàng ra đi; nói xong mặt cô bé đỏ rần.

Vâng cô bé ấy là Mai, đứa trẻ bệnh hoạn đi khắp khiếm ngày nào đã lo cho chàng, cô bé vẫn rụt rè và dịu dàng. Giờ đây chàng nhớ lại tất cả. Mai đã đợi chàng trong buổi sáng mát lạnh và rữ buồn khi chàng rời xa, đã đun sữa cho chàng, chàng đã hôn tặng và Mai đã im lặng nhận lãnh thật trang trọng, như nhận phép bí tích, chưa bao giờ chàng nghĩ đến Mai và bây giờ nàng đã trưởng thành, đôi mắt tuyệt đẹp, nhưng vẫn còn đi khắp khiếm. Chàng bắt tay Mai. Chàng vui sướng vì còn có người trong thành phố này nhớ đến và yêu thương chàng.

Mai vẫn nắm lấy chàng, chàng không nhiệt tình lắm. Chàng được mời dùng cơm với song thân nàng trong gian phòng có treo bức họa của chàng và chiếc cốc màu đỏ hồng ngọc vẫn còn trên chiếc kệ lò sưởi. Cả nhà mời chàng ở lại vài hôm và sung sướng gặp lại chàng. Rồi chàng được biết những gì đã xảy ra trong nhà vị thầy. Không Lộ không phải chết vì bệnh dịch, nhưng cô Ly Phương xinh đẹp đã bị truyền nhiễm và ngã bệnh trầm trọng một thời gian dài; cha nàng đã nuôi bệnh nàng và ông đã qua đời vài tuần trước khi nàng lành bệnh. Nàng thoát chết nhưng vẻ đẹp không còn.

Xưởng điêu khắc bỏ không, ông chủ nhà nói. Chỉ còn là căn nhà xinh xắn với nhiều pho tượng và liền bạc thừa thãi. Hãy suy nghĩ đi Đan Thanh! Chắc cô ấy sẽ không từ chối. Cô ấy sẽ không thể chọn lựa được nữa.

Chàng nghe kể về những ngày bệnh dịch thao túng, bọn vô lại đã đốt cháy nhà thương ra sao, chúng tấn công và cướp bóc nhiều nhà giàu có, và có những lúc, sau khi vị giám mục bỏ trốn, thành phố sống trong cảnh vô

trật tự và mất an ninh. Chính lúc ấy, vì du hành gần đây, Hoàng đế đã phái đến một viên thống đốc là Bá tước Huân Lịch. Cũng tốt, ông ta là một nhà quý tộc thao lược. Ông ta chỉ cần vài người lính bộ binh và kỵ binh để tái lập trật tự. Nhưng bây giờ thời kỳ cai trị của ông ta sắp chấm dứt, dân chúng đang chờ vị giám mục trở về. Bá tước đã quá khe khắt với dân chúng và họ đã hết chịu nổi với cô nhân tình của ông ta tên là Ái Liên. Bấy lâu nay Hội đồng thành phố muốn bề đầu vì phải đối xử với viên võ tướng cận thân, kẻ được Hoàng đế sủng ái, tiệc tùng luôn với các sứ thần như các bậc vương tử. Dân chúng đã quen với vị giám mục hiền hòa trước đây.

Bây giờ Đan Thanh được hỏi đến chuyến phiêu lưu của chàng

- Thật là đau thương, chàng nói giọng buồn nản, tôi chẳng muốn nói nhiều. Tôi đã lang thang và lang thang, bệnh dịch lan tràn khắp nơi, chết chóc xảy ra khắp chốn, ở đâu mọi người đều hóa điên và trở nên hung dữ vì quá sợ, có lẽ một ngày nào đó chúng ta sẽ quên hết. Tôi đã sống sót, và giờ đây tôi đã trở về nhưng vị thầy của tôi đã yên nghỉ! Xin cho tôi ở lại đây và tịnh dưỡng rồi tôi sẽ tiếp tục lãng du.

Không phải chàng ở lại để tịnh dưỡng. Chàng ở lại vì chán nản và chưa biết quyết định ra sao, vì nhiều kỷ niệm của đoạn đời yên vui trong thành phố yêu mến này, và cũng vì tình thương của cô bé Mai đáng mến đã sưởi ấm tim chàng. Chàng không thể trở lại như xưa, chàng không thể tặng nàng tình yêu, nhưng tình bạn và lòng trắc ẩn, vẻ từ tốn thâm lặng tôn kính của nàng đã ấp ủ tâm hồn chàng. Nhưng ngoài tất cả những điều ấy, chính con người nghệ sĩ trong chàng sống dậy với nhu cầu sáng tác sôi bùng, đã giữ chàng lại nơi đây dù không còn xưởng điêu khắc, dù chỉ còn những phương tiện khá dĩ tạm bợ.

Mấy ngày qua, Đan Thanh không làm gì cả, chỉ vẽ. Mai đã tìm cho chàng bút và giấy, chàng ngồi vẽ trong phòng hết giờ này sang giờ khác, những tờ giấy vẽ rộng lớn hiện giờ đầy những nét phác họa, những gương mặt lịch sự tình tứ, chàng để mặc những hình ảnh tích trữ từ nội tâm tuôn trào lên giấy. Chàng đã vẽ khuôn mặt của Lan nhiều lần cung cách nàng

cười thỏa mãn, ánh mắt độc ác lần yêu thương ngay lúc tên vô lại ngã gục, và khuôn mặt nàng trong đêm cuối cùng, tất cả như một trình tự dần dần nóng chảy và tan rã để trở về với lòng đất. Chàng đã vẽ đứa bé nhà quê nằm chết ngang ngạch cửa với hàm răng cắn chặt, chiếc xe tang chất đồng xác chết được ba con ngựa đáng thương kéo đi và những dân phu tống táng chạy theo bên hông xe tay cầm gậy gộc, đôi mắt họ nhấp nháy từ sau lỗ thủng chiếc mũ trùm đầu phòng bệnh. Chàng vẽ đi vẽ lại Hương Vân, cô gái mảnh mai có đôi mắt đen láy, chiếc miệng nhỏ kiêu kỳ, gương mặt buồn tiếc thương và phẫn uất; gương mặt diễm lệ và tươi trẻ của nàng như được sinh ra để yêu đương, nhất là chiếc miệng kiêu căng và chua chát. Chàng vẽ chính chàng, một gã lang thang, khách đa tình, kẻ thoát khỏi lưới hái tử thần, đang quay cuồng theo bọn điên loạn khát sống. Chàng ngồi đó tan loãng vào nền giấy trắng. Ly Phương khinh khinh, gương mặt thân thuộc những ngày xa xưa, bà lão Thanh giúp việc nhăn nhó và thầy Không Lộ vừa trử tình vừa đáng sợ. Đã nhiều lần với nét bút sắc sảo, từ nguồn mạch trực giác chàng đã thử phác họa khuôn mặt người đàn bà cao vĩ, người Mẹ đại thế, dáng ngồi với đôi bàn tay trên tà áo, đôi mắt u ẩn thoáng cười. Ý niệm trào tuôn thành khuôn mặt đã dâng đến chàng niềm vui to tát. Nhiều ngày qua chàng đã vẽ hết xấp giấy của Mai. Chàng cắt mẫu vẽ trên tờ giấy và đến tờ cuối, chàng thảo sơ nét mặt Mai với đôi mắt tuyệt đẹp, chiếc miệng biểu lộ lòng hy sinh và tặng cả cho nàng.

Vẽ đã xoa dịu bao cảm giác đè nặng và giải tỏa nhiệt tình căng ứ đang muốn bùng nổ trong tâm tư chàng. Lúc vẽ chàng quên không biết mình đang ở đâu. thế giới của chàng không ngoài bàn vẽ, giấy trắng, ngọn nến về đêm. Hiện giờ chàng đã tỉnh thức, ghi nhớ tất cả những biến động mới nhất, thấy rõ nếp sống lang thang đã dẫn dắt chàng một cách ngẫu nhiên. Chàng lại thơ thần qua các phố, lòng lâng lâng giữa hai cảm giác tương phản, vừa muốn sống êm ấm dưới một mái nhà, vừa muốn lên đường viễn phương.

- Đang khi thơ thần, chàng đã gặp một người đàn bà. Nhìn nàng, tất cả cảm giác xáo trộn trong lòng chàng đều được qui tụ lại quanh một tâm điểm mới. Nàng đang phi ngựa, một thiếu phụ cao lớn, tóc vàng nhạt, vẽ

hiếu động trong đôi mắt xanh mát lạnh, thân hình chắc nịch, mạnh khỏe, gương mặt nở hoa thèm khát đục lác, một người có nghị lực, tự tin, giác quan tò mò và bén nhạy. Nàng ngồi trên lưng con ngựa nâu sẫm, vẻ hách dịch và ngạo mạn của một người quen hạ lệnh nhưng cũng không quá lãnh đạm. Mũi nàng phập phồng như muốn thu hút tất cả hương thơm trần thế và chiếc miệng mở rộng kia hiển nhiên đầy đủ mê lực chiếm giữ và hiển dương tột đỉnh. Giây phút trông thấy nàng. Đan Thanh hoàn toàn thức tỉnh, lòng dâng tràn ham muốn được cùng nàng kết ước. Ý nghĩ chinh phục nàng chợt hiện đến như một mục tiêu cao cả cần phải phấn đấu và nếu có vì thế mà chàng phải gãy cổ thì âu cũng là một cái chết không đến nỗi tệ. Chàng cảm thấy người đẹp sư tử tóc vàng này rất tương xứng với mình, cảm quan phong phú đa tình, và dòng máu di truyền hoang dại ấy sẽ tuôn đổ mạnh mẽ vào đam mê say đắm. Khi nàng phi ngựa ngang qua, chàng nhìn theo. Giữa làn tóc vàng uốn cong và viền áo nhung, chàng trông thấy chiếc cổ nàng chắc nịch mạnh mẽ kiêu kỳ được làn da mịn màng bao bọc. Chàng nghĩ nàng là người đàn bà đẹp nhất chàng chưa từng gặp. Chàng muốn luồn tay áp trên vòng cổ ấy và cướp đoạt vẻ bí ẩn xanh mát ngời lên từ đôi mắt. Không khó lắm nếu muốn khám phá nàng là ai. Không bao lâu chàng được biết nàng đang ngụ trong một tòa lâu đài tên là Ái Liên, người tình của Bá tước. Điều này không làm chàng ngạc nhiên, con người nàng đã sẵn toát ra vẻ bà hoàng. Tại bể phun nước, chàng đã dừng bước soi mình. Gương mặt chàng so với thiếu phụ tóc vàng trông như hai anh em, chỉ khác một điều là đầu tóc chàng rối bù. Chàng đến anh thợ cạo quen, khiến y cắt tóc cạo râu và chải chuốt sạch sẽ.

Chàng đã đeo đuổi nàng hai ngày nay. Khi Ái Liên đi ra khỏi lâu đài, gã lạ mặt tóc vàng đứng chờ nơi cổng, ái mộ nhìn sâu vào mắt nàng. Ái Liên cười ngựa quanh bờ thành và Đan Thanh đứng dưới cây du quan sát nàng. Nàng đến tiệm kim hoàn và khi nàng rời khỏi cửa hiệu, nàng bắt gặp gã lạ mặt. Tia mắt uy quyền phốt qua người chàng, mũi nàng run nhẹ. Sáng hôm sau nàng lại nhìn thấy chàng đứng chỗ cũ, nơi vòng ngựa thứ nhất, trong tư thế sẵn sàng. Nàng mỉm cười, liếc mắt thách thức. Chàng cũng đã

thấy Bá tước, một con người quả quyết và oai nghiêm. Ông ta giữ vẻ nghiêm trọng, hàm râu đã hoa râm, thoáng lo âu và Đan Thanh cảm nghĩ tội hăn ông ta.

Hai ngày nay chàng rất sung sướng hơn hờ trở lại tuổi xuân nồng. Thật kỳ diệu khi xuất hiện trước người thiếu phụ và dâng tặng nàng trận giặc tình. Chàng thích thú được đặt sự tự do của mình dưới sắc đẹp của nàng. Một kích thích tuyệt vời và thâm trầm khi liêu mình vào cuộc chơi. Vào buổi sáng ngày thứ ba, Ái Liên phi ngựa ra khỏi cổng lâu đài, mang theo tên giữ ngựa. Đôi mắt nàng tức khắc tìm kiếm gã săn đuổi và sẵn sàng lao vào trận chiến. Chàng đã đợi ở đây, và nàng phái tên giữ ngựa đi công việc. Nàng cười ngựa bước chậm trước một mình ra khỏi cổng và băng ngang qua cầu. Nàng chỉ quay lại nhìn một lần duy nhất gã lạ mặt bước theo sau. Nàng đợi chàng trên con đường đến nhà nguyện Thánh Vitus giờ này rất vắng vẻ. Nàng đã chờ khoảng nửa giờ vì gã lạ mặt bước thong thả, không muốn mệt ngất khi đến nơi. Chàng đã đến, tươi tỉnh và thoáng cười, miệng ngậm một nhánh cây có trái sơn trà đỏ chín. Nàng bước xuống buộc ngựa và đứng dựa vào bờ tường dây trường xuân, chăm chú vào gã đeo đuổi. Chàng đến bên nàng, nhìn vào trong ánh mắt nàng và cất mũ chào:

- Sao anh lại chạy theo tôi? Anh muốn gì nơi tôi? Nàng hỏi.

Chàng đáp:

- Tôi rất muốn dâng nàng một tặng phẩm hơn là được thọ nhận. Tôi muốn tặng tôi cho nàng, hỡi người đẹp hãy sai bảo tôi theo ý nàng.

Tốt lắm, tôi sẽ làm những gì có thể được. Nhưng nếu anh nghĩ rằng anh có thể hái đóa hoa nhỏ này mà không nguy hiểm thì anh đã lầm. Tôi chỉ có thể yêu người đàn ông nào dám đánh liều cuộc đời mình khi cần thiết.

Nàng có thể sai khiến tôi.

Nàng từ từ tháo chiếc vòng cổ và trao cho chàng:

- Anh tên gì?

- Đan Thanh.

- Tốt lắm, Đan Thanh, tôi sẽ thưởng thức hương vị từ đôi môi vàng ngọc của anh. Hãy nghe cho kỹ. Đêm đến, anh hãy cầm chiếc vòng này đến lầu đài và nói rằng anh đã nhặt được. nhớ đừng để mất chiếc vòng khỏi tay anh; tôi muốn nhận lại trực tiếp từ nơi anh. Hãy đến như hiện tại, hãy để họ xem anh như kẻ ăn xin. Nếu có kẻ tới tở nào la mắng anh, hãy giữ im lặng. Tôi chỉ có hai người đáng tin cậy trong lầu đài; anh giữ ngựa Mạnh, và chị bồi phòng Bạch. Anh phải gặp một trong hai người để họ dẫn đến tôi. Với tất cả những người khác trong lầu đài, kể cả Bá tước, anh phải xử sự thật cẩn trọng, họ đều là thù nghịch. Tôi đã báo trước cho anh. Anh phải trả giá bằng cả cuộc đời anh.

Nàng đưa tay ra, chàng cầm lấy, tươi cười, dịu dàng hôn lên, và áp nhẹ má chàng lên tay nàng. Rồi chàng cầm chiếc vòng cổ, bước xuống ngọn đồi, tiến đến dòng sông trong thành phố. Những vườn nho đã trơ trụi, từng chiếc lá úa vàng lìa cành bay lác đác. Đan Thanh mỉm cười nhìn xuống phố thị mật thiết đáng yêu. Mấy ngày trước đây chàng còn buồn vì khốn khổ, đốn đau, và hiện giờ, thực sự nỗi buồn mới trôi đi, lất phất rơi rụng như lá vàng xa cành. Chàng cảm tưởng như chưa bao giờ tình yêu lại bùng tỏa rực rỡ như lúc này. Vóc dáng người thiếu phụ cao lớn và nhựa sống tràn đầy của nàng đã gợi đến hình ảnh người mẹ mà ngày còn bé ở tu viện Thánh Ân chàng đã mang sâu vào tâm khảm. Trước đây hai ngày chàng đã không thể ngờ rằng cuộc đời lại có thể tươi vui, rằng chàng lại cảm nhận một lần nữa dòng sống hân hoan và tuổi trẻ đang tuôn trào ồ ạt trong mạch máu. Còn vui mừng nào hơn khi ta được sống còn, được tử thần dung tha sau bao ngày khủng khiếp.

Chàng đến lầu đài vào chiều tối. Trong sân thật là ồn ào; bày ngựa đang được cất yên, các sứ giả bước đến vội vã. Bọn hầu cận đang hướng dẫn phái đoàn mục sư và chức sắc tòa thánh vào công đường. Đan Thanh muốn đi theo họ nhưng người gác cổng đã giữ chàng lại. Chàng đưa ra chiếc vòng cổ vàng và nói rằng chàng được chỉ thị phải trao tận tay không ai khác hơn ngoài chính phu nhân hoặc chị bồi phòng. Chàng được một

người hầu cận dẫn đến ngồi đợi khá lâu trong hành lang. Cuối cùng một thiếu phụ xinh đẹp hiện ra, nhanh nhẹn đi ngang qua chàng và hỏi nhỏ nhẹ: “Anh có phải là Đan Thanh?” Bà ta ra hiệu cho chàng đi theo rồi im lặng biến mất sau một cánh cửa, một lát sau bà ta trở lại và ra dấu cho chàng bước vào. Chàng vào trong một căn phòng nhỏ thơm ngát mùi áo lông và nước hoa, áo dài, áo khoác ngoài và mũ phụ nữ máng trong tủ gỗ đứng, đủ loại giày ống đàn bà trong rương lớn. Chàng đã đứng đợi ở đấy khoảng nửa giờ, hít hương thơm từ các bộ áo dài, vuốt nhẹ lên chiếc áo lông, và tò mò cười với tất cả vải vóc treo phủ.

Cuối cùng cửa mở, không phải chị bồi phòng mà chính Ái Liên, trong chiếc áo xanh nhạt, và tấm lông choàng quanh cổ. Nàng đang thông thả đến với kẻ chờ đợi, từng bước một, đôi mắt xanh mát nhìn chàng trang nghiêm.

- Anh đã phải đợi, nàng thì thầm, tôi nghĩ chúng ta đang an toàn. Một phái đoàn chức sắc giáo hội đang làm việc với Bá tước. Bá tước sẽ dùng cơm với họ, có lẽ họ cần bàn bạc lâu. Hội nghị với các mục sư lúc nào cũng kéo dài. Thời gian hiện giờ là của riêng anh và tôi. Mừng anh, Đan Thanh.

Nàng nghiêng người về chàng, đôi môi đòi hỏi tiến sát đôi môi chàng, họ chào đón nhau lặng lẽ bằng chiếc hôn đầu. Từ từ chàng đan kín đôi bàn tay quanh cổ nàng. Nàng dẫn chàng qua cửa bước vào phòng ngủ cao ráo có ánh nến soi sáng. Trên bàn đã dọn sẵn một bữa ăn. Họ ngồi xuống;

nàng mời chàng bánh mì bơ, thịt và rượu nho trắng trong chiếc cốc xinh xắn. Họ ăn và cùng uống chung một cốc, tay họ không rời nhau. Nàng hỏi chàng:

- Anh từ đâu đến, hỡi con chim xinh xinh? Có phải anh là một hiệp khách, nhạc sĩ, hay chỉ là gã lang thang đáng thương?

- Tôi là tất cả những gì nàng muốn - chàng cười êm dịu - Tôi thuộc về nàng tất cả. Là nhạc sĩ nếu nàng là cây đàn kỳ diệu. Khi tôi áp tay quanh cổ nàng để đàn lên nốt nhạc thần tiên, đôi ta sẽ cùng nghe. Đến đây, trái tim của tôi, tôi không phải ở đây để ăn bánh và uống rượu nho. Tôi đến chỉ vì nàng.

Chàng êm đềm tháo tấm lông choàng quanh cổ nàng. Bên ngoài quan chức và mục sư còn hội nghị, quân hầu cận vẫn chạy lăng xăng, mảnh trăng lười liềm mỏng nhánh lơ lửng phía xa, sau đám cây. Đôi tình nhân không còn biết gì khác, đối với họ thiên đàng đang nở hoa. Họ tan biến vào nhau trong trời đêm ngát hương. Chưa bao giờ người nhạc sĩ gảy khúc đàn hay tuyệt diệu, chưa bao giờ cây đàn lại ngân vang dưới ngón tay rần rỏi và thành thạo như vậy.

Đan Thanh, nàng thì thào rót vào tai chàng. Ôi! Anh như tên phù thủy! Đan Thanh yêu dấu! Tôi muốn chết với anh. Hãy uống cạn em, anh yêu, đốt em tan chảy, hãy giết em đi!

Một âm điệu vui sướng thoát ra từ cổ họng khi chàng thấy trong đôi mắt nàng vẻ lạnh lùng tan biến và chỉ còn nét yếu lả. Một thoáng run rẩy êm đềm chợt tắt trong đôi mắt sâu hút đã cạn nguồn sinh lực. Đó là ánh bạc lấp lánh trên làn da con cá dầy chết, là ánh sáng lung linh kỳ ảo chiếu rọi từ lòng sông thăm thẳm. Tất cả hạnh phúc của kiếp người hình như đều ngưng đọng chỉ trong giây phút này.

Ngay sau đó, khi nàng còn run rẩy mắt nhắm nghiền, chàng thở dài và nói:

- Người tôi yêu quý, tôi phải rời xa nàng. Tôi chưa cảm thấy muốn chết, tôi không muốn Bá tước của nàng giết tôi. Trước hết, tôi muốn cả hai chúng ta đều hạnh phúc bên nhau như ngày hôm nay, và còn lần nữa, lần nữa.

CHƯƠNG XVI

Dan Thanh đã qua một ngày trên đồi sung sướng trong sự chờ đợi. Nếu chàng có riêng một con ngựa, chàng sẽ phóng đến tu viện nơi an vị pho tượng Đức Mẹ ấy. Đến đêm chàng đã nằm mơ thấy thầy Không Lộ. Thế nào chàng cũng phải ngắm lại pho tượng. Dù hạnh phúc do Ái Liên mang đến quá mỏng manh, có thể dẫn đến tai ương, nhưng hôm nay lòng chàng bùng nổ, chàng không muốn bỏ lỡ một chút gì, chàng không muốn gặp ai cả, không muốn giải trí, chàng chỉ muốn sống trọn một ngày mùa thu mật ngọt giữa khung trời với cỏ cây mây gió. Chàng bảo Mai là chàng sẽ đi dạo miền quê, có thể trở về khuya, và xin nàng một ổ bánh mì đi đường và dặn không nên chờ chàng. Nàng không nói gì, chỉ nhét bánh mì và táo đầy túi, chải sơ chiếc áo dạ cũ cho chàng, chiếc áo mà nàng đã khâu vá ngày chàng mới về, và để chàng ra đi.

Chàng băng qua con sông leo lên những đoạn dốc, thơ thần ngang cánh đồng nho hoang vắng, lạc hướng khi vào đến rừng. Chàng chỉ ngừng khi leo đến vùng cao nguyên cao nhất. Nơi đó mặt trời chói chang như muốn thiêu đốt những cụm cây trụi lá. Đàn chim sáo bay nhanh sau mỗi bước chân chàng, chúng nhút nhát chui rúc vào bụi rậm, lén nhìn chàng với cặp mắt đen nhánh. Phía dưới thật xa, con sông uốn khúc một màu xanh biếc. Phố thị giống như một món đồ chơi trẻ con. Không một âm thanh nào vọng đến trừ tiếng chuông cầu nguyện vang hồi. Trên kia nổi lên nhiều ụ đất, ngày xưa có thể là mồ mả. Chàng ngồi lên một mô đất, mùa thu cỏ khô cọ nhau nghe xào xạc. Chàng có thể trông ra toàn thể thung lũng bao la, đồi và núi bên kia sông từng dãy trùng trùng điệp điệp bao hết đường chân trời nơi mà trời và núi cùng hòa lẫn vào nhau trong một màu xanh mông lung khó tách biệt. Bước chân chàng đã in hết vùng đất đang trải dài thật xa, xa hơn tầm mắt. Nguyên cả vùng đất quen thuộc ấy giờ đây trông thật xa xăm và chỉ còn là kỷ niệm. Hàng trăm lần chàng đã vui giữa những cánh rừng này, đã nhai những trái nhỏ, bị đói lạnh, chàng đã băng ngang nhiều chóp núi và truông đất hoang. Chàng đã vui hoặc buồn, tươi tỉnh hoặc mệt mỏi. Một nơi ở khoảng này xa hơn tầm mắt, là những mảnh xương cháy đen của

Lan. Một chỗ khác, Lỗ Bình, người bạn đồng hành với chàng, có lẽ còn lang thang nếu bệnh dịch chưa chụp lên hẳn. Ở chốn kia Viên đã nằm chết; và một nơi xa hẳn nơi quyền rũ này là tu viện của thời hoa niên, và còn nữa tòa lâu đài của nhà quý tộc có hai cô con gái đẹp, và nàng Hương Vân nghèo khổ, đáng thương đang bị săn đuổi, nàng sẽ tiếp tục trôi dạt nếu chưa gục ngã. Biết bao nơi chốn đã tán loạn, bãi đất hoang và rừng rậm, phố thị và làng mạc, lâu đài và tu viện, và những người còn sống hay đã chết vẫn hiện diện trong ký ức chàng với tình thương, tiếc nuối và khát khao. Và nếu một mai khi cái chết đến với chàng, tất cả đều rơi rụng và sẽ tan biến, cả tập giấy vẽ chân dung những người tình của những ngày hạ đêm đông. Ôi đã đến lúc chàng phải thành tựu một việc gì, sáng tạo một cái gì để lưu lại và tồn tại.

Từ lúc vào đời cho đến nay, qua những tháng ngày phiêu lãng, tác phẩm của chàng quá ít, không ngoài những bức tượng đã tạc trong xưởng điêu khắc, nhất là tượng Thánh Gioan, và tập giấy này, một thế giới hình ảnh không thực, tuyệt đẹp và đón đầu tận cùng ký ức. Chàng có thành công chăng khi giải tỏa thế giới nội tâm ấy, để vẽ khắc thành đường nét cho người đời chiêm ngưỡng? Hoặc chàng lại tiếp tục con đường cũ: đi đến những đô thị mới, những phong cảnh mới, đàn bà mới, cứ mang thêm những kinh nghiệm đã không mang lại cho chàng điều gì khác hơn là niềm khắc khoải dâng tràn con tim.

Thật đáng hổ thẹn nếu cứ sống trôi lăn, để cuộc đời lừa lọc, thay khóc đổi cười. Nếu ta chỉ biết sống với khoái cảm trong nguồn sinh lực tuôn chảy từ bầu sữa mẹ nguyên sơ, tuy hưởng được mộng đời bất tuyệt, nhưng cũng không thoát khỏi vô thường sinh tử; giống như cây nấm mọc giữa rừng hoang, tươi màu hôm nay để rồi mục nát ngày mai. Hoặc giả ta sống chế ngự bằng cách tự giam mình trong công việc, cố tạo dựng cuộc đời phù du này thành một tòa lâu đài để rồi quên sống cho chính mình, như vậy không khác gì một công cụ, dù có sáng tạo một cái gì trường cửu chẳng nữa nhưng cuộc đời rồi cũng căn cỗi mất hết tự do, nhựa sống khô cạn, không còn gì sinh thú; đó là trường hợp thầy Không Lộ.

Cuộc đời chỉ có ý nghĩa nếu ta biết dung hợp hai lối sống. Trong sáng tác vẫn không hy sinh cuộc sống riêng của mình. Sống thật với lòng mình mà không từ bỏ nghệ thuật cao đẹp. Phải chăng đó là điều không thể đạt được?

Có thể có một số người nào đó biết cách dung hợp. Có những người chồng, người cha tuy sống chân tình với vợ con mà vẫn không mất lạc thú. Có người tình cảm vẫn không khô cạn, dù sống một đời định cư, thiếu mất tự do, không phiêu lưu với hiểm nguy. Có thể có trường hợp như vậy, nhưng chàng chưa hề gặp.

Có lẽ căn rễ của đời sống mang thể tính nhị nguyên, và đều có sự tương phản. Dù là đàn ông hoặc đàn bà sống lang thang hoặc cố định, là nhà tư duy hoặc người mê cảm, không ai có thể thở ra và hít vào cùng một lúc đủ nam lẫn nữ tính, có thể sống phóng khoáng tự do trong một kỷ luật bó buộc, hoặc vừa sống buông thả theo bản năng vừa lắng lòng hướng về nội tâm. Ta phải chịu mất một cá tính này để được một đặc thù khác, và cả hai đều hệ trọng và cùng có một hấp lực ngang nhau. Trên bình diện này, người phụ nữ được Ưu đãi hơn. Tạo hóa đã dựng nên họ sao cho hạnh phúc yêu đương kết quả cụ thể: một đứa trẻ được sinh ra. Đối với nam giới, lòng khao khát liên tục chính là hình thái của năng lực sinh sản. Có phải Thượng đế đã tạo dựng muôn loài với tâm ác độc và thù hận thế sao? Và còn cười cợt mỉa mai trên các sinh vật do Ngài tác tạo? Không, Thượng đế đã tạo ra nai, hươu, chim, cá, núi rừng, cỏ hoa và tiết mùa biến chuyển thì không thể nào ác độc được. Nhưng trên công trình sáng tạo của Ngài đã xuất hiện vết nứt rạn. Có lẽ đó là một công trình không còn chân chính, không còn toàn hảo, hoặc chính Thượng đế chú ý vào sự bất toàn hảo và tham vọng của con người để xây dựng nhân tính? Có thể đó là mầm mống của hận thù, của tội tổ tông? Nhưng tại sao tham vọng và sự bất toàn hảo của con người lại là tội lỗi? Không phải tất cả điều này là tốt đẹp và thánh thiện sao? Và không phải chính từ đó mà loài người sáng tác nghệ thuật để tôn kính và tri ân Thượng đế?

Chàng bị dẫn vật bởi chính tư tưởng của mình. Chàng nhìn về hướng thành phố khu chợ cá, những nhịp cầu, nhà thờ, tòa thị sảnh. Và cả tòa lâu đài của vị giám mục cao ngạo, nơi Bá tước Huân Lịch đang chiếm ngự với nàng Ái Liên dưới mái tháp cao, người tình vương các diễm kiều, kiều sa và hoàn toàn buông thả trong cuộc tình. Chàng sung sướng nghĩ đến nàng và biết ơn đêm vừa qua, đêm ấy không bao giờ chàng quên được. Để đạt đến hạnh phúc và làm thỏa mãn người đàn bà tuyệt vời ấy, chàng phải đánh đổi cả cuộc đời chàng, hứng chịu bao đau khổ, lang thang trong sương tuyết cả đêm, tập thân mật với muông thú, yêu mến cỏ hoa, sông nước và bướm ong, chim cá. Chẳng cần đến cảm quan bén nhạy với say ngất, hiểm nguy, chịu nhịn lạc thú gia đình, cần cả một thế giới nội tâm chứa nhiều hình ảnh từ mấy năm qua. Tất cả điều ấy chỉ vì Ái Liên. Khi nào cuộc đời chàng còn là khu vườn để những nụ hoa diễm ảo như Ái Liên nở rộ thì không có lý do gì để chàng than vãn.

Chàng đã tận hưởng một ngày trọn trên đỉnh đồi vào thu. Chàng đi dạo nghỉ ngơi, ăn bánh, nhớ đến Ái Liên và buổi tối sắp đến.

Màn đêm xuống dần, chàng quay gót về thành phố, hướng đến tòa lâu đài. Trời trở lạnh, những mái nhà rọi sáng từ cửa sổ mắt mèo đỏ rực và thăm lặng chàng gặp một toán trẻ con ca hát nghêu ngao, tay cầm những cây gậy gắn củ cải khoét rỗng ruột và chạm trở hình với ngọn nến bên trong. Hoạt cảnh câm nhỏ bé ấy đã gợi lại dư hương mùa đông. Đan Thanh nhìn theo chúng tươi cười. Chàng đã lượn quanh tòa lâu đài khá lâu. Đoàn chức sắc tòa thánh vẫn còn ở đấy, bóng các vị linh mục thấp thoáng nơi khung cửa sổ. Cuối cùng chàng lẻn được vào bên trong và tìm được chị bồi phòng. Chị ta lại giấu chàng trong căn phòng chứa đồ cho đến khi Ái Liên xuất hiện và im lặng dẫn chàng vào phòng nàng. Nàng dịu dàng đón chàng với gương mặt kiều diễm, nhưng không vui vẻ, nàng đang buồn và lo lắng. Chàng đã cố làm nàng vui lên một cách khó khăn. Những lời nói yêu đương và những chiếc hôn từ từ làm nàng yên tâm.

- Anh thật ngọt ngào, nàng nói giọng biết ơn, những lời anh vọng lên thật êm ái, líu lo như chim hót. Hỡi con chim vàng ngọc của em, Đan

Thanh, em yêu anh vô hạn. Nếu đôi ta được xa hẳn nơi đây! Em không còn muốn ở đây thêm một giây phút nào.

Sớm muộn gì cũng phải chấm dứt. Bá tước sẽ bị triệu hồi và tên giám mục hèn nhát sẽ trở về. Các vị linh mục đã làm Bá tước cau có. Đừng để ông ta thấy mặt anh, anh sẽ không thể sống thêm một giờ nào. Em lo sợ cho anh.

Ký ức chàng lại vang lên những âm thanh mà chàng tưởng đã tắt hẳn. Có phải dư âm của ngày xa xưa? Đó là những lời Liên Đài thổ lộ với chàng, tình tứ và âu lo, êm ái pha lẫn u buồn. Đêm ấy Liên Đài đã sang phòng chàng, rộn rã vì yêu đương và bàng hoàng với bao lo sợ, bao ảo tưởng khủng khiếp. Chàng thích nghe bản tình ca khắc khoải ấy. Tình yêu có còn nguyên hương vị chẳng nếu không thăm lén, không hiểm nguy?

Chàng kéo nhẹ Ái Liên lại, mơn trớn nàng, nâng bàn tay nàng và thỏ thẻ những lời âu yếm, hôn lên rèm mi.

Chàng xao xuyến và thích thú khi biết nàng sợ hãi và lo lắng vì chàng. Nàng khoan khoái đón nhận mơn trớn, ôm lấy chàng nhưng không lộ vẻ gì sôi bùng.

Bỗng nhiên nàng buông chàng ra và khi tiếng đập cửa vang lên cùng với tiếng chân chạy đến. “Chúa ơi! Bá tước.” Nàng hét lên tuyệt vọng. “Nhanh lên, anh có thể trốn thoát qua phòng chứa đồ. Gấp lên! Đừng tiết lộ em!”

Nàng đẩy chàng vào trong phòng chứa đồ. Chàng đứng một mình, ngập ngừng sờ soạng trong bóng tối. Từ sau cánh cửa, chàng nghe Bá tước la to với Ái Liên. Chàng tìm đường qua cửa bên kia xuyên qua dãy áo, chàng đi từng bước một, không gây tiếng động. Chàng đi đến cánh cửa trở ra hành lang, và cố mở. Và đến lúc này, khi chàng nhận ra là đã khóa từ bên ngoài, lo sợ ào đến, tim chàng đập lung tung, đau đớn. Thật là một ngẫu nhiên bất hạnh vì có ai đã khóa cửa sau khi chàng bước vào nhưng chàng đã không tin như thế. Chàng đã bị gài bẫy, đã có người trông thấy chàng, chàng đứng trong bóng tối, run rẩy và tức khắc nghĩ đến tiếng nói cuối

cùng của Ái Liên: “Đừng tiết lộ em!” Không, chàng sẽ không tiết lộ nàng. Tim chàng đập dồn dập, nhưng một quyết định đã đến làm chàng tự tin. Chàng giận dữ cắn chặt hàm răng thách thức.

Và mọi việc đã đến sau đó vài giây, cửa mở và Bá tước từ phòng riêng của Ái Liên bước vào, tay trái cầm ngọn nến và thanh gươm rút khỏi bao trên bàn tay mặt. Ngay lúc ấy, không suy nghĩ Đan Thanh giật vài chiếc áo đang treo chung quanh và máng trên cánh tay. Hãy để họ tưởng chàng là kẻ trộm, có thể đó là lối thoát cho chàng.

Bá tước thấy chàng ngay lúc đầu. Từ từ ông ta bước tới gần.

Mi là ai? Mi làm gì ở đây? Trả lời, hoặc ta cho một nhát kiếm qua thân mi.

Xin tha tội cho tôi, Đan Thanh thì thào, tôi nghèo đói và ông quá giàu. Tôi xin trả lời, bẩm ngài, những gì tôi đã lấy. Đây này, ngài hãy xem!

Và chàng liệng chiếc áo xuống sàn nhà.

À ra, một tên trộm, mi quả không khôn ngoan, liều mạng sống vì vài chiếc áo. Mi có phải là dân ở thành phố này không?

Thưa không, bẩm ngài, tôi không nhà cửa, tôi nghèo đói, xin ngài đoái thương...

- Im đi! Ta muốn biết không chừng mi đã vô liêm sỉ quấy rầy phu nhân. Nhưng thế nào rồi mi cũng bị treo cổ, tội trộm cũng đủ.

Ông ta đập mạnh lên cánh cửa đã khóa và gọi:

- Ai đó không? Mở cửa!

Cửa mở từ bên ngoài, và ba tên lính hầu đã đứng sẵn sàng gươm tuốt khỏi vỏ.

- Trói hãn chặt! Bá tước truyền lệnh, giọng ồ ồ, kiêu hãnh và mai mỉa. Nó là một tên lêu lổng đã vào đây ăn cắp. Nhốt nó vô ngục tối dưới hầm và sáng mai treo cổ nó lên.

Tay Đan Thanh bị trói chặt, chàng đã không kháng cự. Chàng bị dẫn đi, qua dãy hành lang dài, xuống các bậc thang bằng ngang khoảng sân phía trong, một tên gia nhân dưới hầm cầm bó đuốc hướng dẫn họ. Họ dừng bước trước một xà lim cửa sắt, gấu ó nhau vì chìa khóa không có trong ổ. Một lính hầu cầm lấy bó đuốc để tên gia nhân dưới hầm chạy đi tìm chìa khóa. Và họ đứng đó, ba tên lính có võ trang và một kẻ bị trói, chờ bên ngoài cửa. Tên cầm đuốc tò mò soi sát mặt Đan Thanh. Ngay lúc ấy, hai trong các tu sĩ thượng khách của Bá tước đi đến từ nhà nguyện của lâu đài. Họ dừng chân trước mặt đám đông, cả hai đều chăm chú nhìn quang cảnh ba tên lính hầu và một kẻ bị trói và cung cách họ đứng đây chờ đợi.

Đan Thanh chẳng chú ý gì đến tu sĩ hoặc lính gác. Chàng không trông thấy gì nhưng bó đuốc vẫn cháy bập bùng bao phủ gương mặt chàng. Chàng chói mắt nhắm lại. Và phía sau ánh sáng, trong bóng mờ đầy kinh hãi, chàng đã thấy một cái gì khác, một cái gì không hình dạng, to lớn, ma quái: là vực thẳm, là tận cùng, là cõi chết. Chàng đứng đây, đôi mắt đăm đăm, chẳng nghe, chẳng thấy. Một trong hai vị linh mục thì thầm hỏi chuyện tên lính gác. Khi ông ta biết đó là một kẻ trộm bị xử tử hình, ông ta hỏi xem có ai rửa tội chưa. “Không,” bọn lính nói, “hắn vừa bị bắt quả tang.”

- Vậy sáng mai tôi sẽ đến với hắn, vị linh mục nói. Trước phiên lễ đầu tôi sẽ làm phép bí tích cho hắn và nghe hắn xưng tội. Các anh phải thề với tôi là trước lúc ấy không được mang hắn đi hành quyết. Tôi sẽ nói với Bá tước ngay tối nay. Dù là một tên trộm, hắn vẫn được quyền xưng tội và được lãnh phép thánh như mọi tín đồ Thiên Chúa khác.

Bọn lính không dám cưỡng lệnh. Họ biết oai quyền của vị linh mục. Ông ta thuộc phái đoàn tòa thánh, và đã nhiều lần dự tiệc với Bá tước. Và lại tại sao tước đoạt quyền xưng tội của một kẻ đói rách lê lết?

Hai vị linh mục bước đi. Đan Thanh đăm đăm nhìn theo. Cuối cùng tên tớ mang chìa khóa đến và mở cửa. Kẻ tội phạm được dẫn tuốt vô trong xà lim, sau vài bước hắn đã hụt chân ngã xuống. Trong hầm có hai chiếc

ghế đầu ba chân được đặt chung quanh chiếc bàn, đó là một căn phòng phía trước hầm chứa rượu. Họ đẩy một cái ghế về phía Đan Thanh và bảo chàng ngồi xuống.

- Ngày mai có linh mục đến làm lễ xưng tội cho anh, một tên lính nói. Rồi họ đi ra, cẩn thận khóa cánh cửa nặng nề.

- Để lại cho tôi ngọn đuốc đi, anh bạn, Đan Thanh van xin.

- Không được bồ ơi! Anh sẽ dùng nó để làm bậy. Hay nhất là hãy tập quen với bóng tối, bó đuốc đâu có sáng lâu, chỉ trong vòng một giờ. Chúc anh ngủ ngon.

Bây giờ chỉ có chàng một mình trong bóng tối. Chàng ngồi trên chiếc ghế đầu và gục đầu lên bàn. Thật khổ phải ngồi kiểu này; dây trói quanh cổ tay làm chàng đau; nhưng chỉ sau này cảm giác ấy mới thấm nhập vào ý thức chàng. Ban đầu chàng chỉ buồn, dù đầu chàng đang ở trên bàn hay bị chém đi, chàng phải nhận chịu điều không thể tránh, phải nhận chịu chết.

Chàng đã vĩnh viễn ngồi trên đoạn đường này, cong người xuống một cách khốn khổ, cố gắng hứng chịu những gì đã đặt để cho mình, sống và thở với số mệnh. Trời đã tối, đêm đã khuya và phút cuối của đêm nay cũng là phút cuối đời chàng. Đó là những điều chàng phải ý thức. Ngày mai chàng sẽ không còn sống nữa. Chàng sẽ bị treo cổ, một miếng mồi cho lũ chim đậu lên và mổ nát. Chàng sẽ như thầy Không Lộ, như Lan nằm trong căn chòi cháy thiêu, như tất cả những người chàng đã thấy chông chất trên những cỗ xe tang. Không dễ gì chịu đựng và phó mặc. Tuyệt đối không thể nào không chịu như vậy. Còn quá nhiều thứ chàng chưa thể rời bỏ, chưa nói lời từ biệt. Giờ khắc của đêm nay vừa dừng để cho chàng làm công việc ấy.

Chàng phải nói lời từ giã nàng Ái Liên kiều diễm. Mãi mãi chàng sẽ không bao giờ nhìn lại vóc dáng cao lớn, mái tóc vàng óng ánh, đôi mắt xanh lạnh mát, luồng điện trong ánh mắt kiêu kỳ, lông măng vàng mịn trên làn da thơm ngọt. Giã từ đôi mắt xanh, bờ môi tình tứ mà chàng đã ước mong được hôn lên thật nhiều lần. Ôi, chỉ mới buổi mai hôm nay trên ngọn đồi, trong ánh nắng cuối thu, chàng đã nhớ đến nàng! Và chàng cũng phải

giã biệt cả đời vắng, ánh dương, bầu trời lơ lửng những áng mây trắng, mây xanh, cây cỏ và rừng hoang, năm tháng lang thang, giờ khắc thoảng đưa và bốn mùa thay đổi. Có lẽ cho đến bây giờ Mai vẫn ngồi đấy, Mai đáng thương với đôi mắt trĩu tình và dáng di khập khiễng, luôn luôn ngồi và chờ đợi, ngủ thiếp đi trong nhà bếp, rồi lại thức giấc, nhưng không khi nào Đan Thanh có thể quay về được nữa.

Ôi! Những giấy và bút, tất cả những gương mặt mà chàng muốn tạo dựng. Hết, hết cả rồi! Và cả niềm hy vọng gặp lại Huyền Minh, nhìn lại tượng Thánh Gioan yêu dấu, tất cả đều chấm dứt.

Rồi chàng còn phải giã từ tay và mắt chàng, đói và khát, những đêm ân ái, lúc đàn hát, khi ngủ vùi, đi dạo, giã từ tất cả. Ngày mai, một cánh chim sẽ bay ngang trời không những Đan Thanh sẽ không còn trông thấy nữa, một cô gái sẽ hát lên từ khung cửa sổ nhưng chàng sẽ không còn nghe nữa, dòng sông sẽ uốn quanh và đàn cá vẫn lội lặng lẽ trong bóng tối, gió vẫn thổi cuốn đi những chiếc lá vàng úa rụng trên mặt đất, mặt trời vẫn chiếu và biết bao tinh tú lấp lánh trên không, đám thanh niên vẫn còn nhảy nhót, cụm hoa tuyết đầu tiên đang trải dài trên đỉnh núi xa xăm - tất cả đều tiếp tục sinh sống, cây xanh vẫn rọi bóng, người ta vẫn vui hoặc buồn hiện rõ trong ánh mắt sống động, chó vẫn sủa, bò vẫn rống trong chuồng làng quê, tất cả đều có mặt trừ Đan Thanh.

Chàng nhớ lại hương thơm sáng sớm trên bãi đất hoang, mùi rượu nho dịu ngọt, trái hồ đào đặc ruột, ký ức chàng xoay quanh cảnh trí tươi sáng của thế giới muôn màu trong một cõi lòng tan nát. Tất cả cuộc đời chàng hỗn tạp một cách kỳ ảo, một lần nữa, cảm quan chàng lại bừng sáng và sâu khổ trào tuôn. Chàng muốn khóc, khóc để những giọt nước mắt chảy dài. Chàng nức nở và chìm sâu vào triều sóng tuyệt vọng. Những giọt lệ dâng trào làm chàng quy ngã, chàng tự buông trôi vào cơn đau cùng cực. Ôi thung lũng và rừng cây, những dòng suối hai bên bờ cây du mộc xanh rờn, hỡi các cô gái, hỡi những đêm chan hòa ánh trăng trên các nhịp cầu, hỡi thế giới rực rỡ hình ảnh mỹ miều. Tại sao tôi phải rời bỏ các người? Chàng

than khóc, nằm dài trên bàn như một đứa trẻ thảm sầu. Từ nỗi lòng thống khổ, một hình bóng, một oán trách khẩn cầu hiện đến: “Mẹ, mẹ ơi!”

Và khi chàng gọi lên tiếng nói thần diệu, một hình ảnh đáp lại từ tận cùng ký ức chàng, hình ảnh mẹ chàng. Không phải gương mặt do chàng tư duy, hoặc hiện ra trong những cơn mơ nghệ thuật. Đó là hình ảnh người mẹ của riêng chàng, thật đẹp và sinh động chàng chưa từng trông thấy kể từ khi rời khỏi tu viện. Chàng đã gọi về mẹ lời cầu nguyện, chàng đã than thở với mẹ nỗi thống khổ không chịu nổi vì bị bắt buộc chết, chàng đã tự buông trôi hướng về mẹ, dâng tặng mẹ cả rừng xanh mặt trời, mắt chàng, tay chàng, chàng xin đặt cả cuộc đời chàng trong vòng tay mẹ âu yếm.

Chàng khóc thật nhiều rồi đi vào giấc ngủ; kiệt lực và giấc ngủ như người mẹ đã bế chàng vào vòng tay. Chàng ngủ vùi khoảng một đến hai giờ, thoát khỏi nỗi đau.

Chàng tỉnh dậy và thấy đau kinh khủng, cổ tay bị trói sưng lên nhức nhối, cơn đau xâu xé trên cổ và lưng. Chàng đau đớn khi đứng lên; chàng nhớ lại tất cả và biết rõ hiện đang ở đâu. Chung quanh chàng đều là bóng tối. Chàng không rõ đã ngủ được bao nhiêu lâu, còn được sống đến mấy giờ nữa. Có thể họ sẽ đến bất kỳ lúc nào để đưa chàng vào cõi chết. Rồi chàng nhớ lại người ta hứa cho một linh mục đến rửa tội. Chàng không nghĩ rằng các phép thánh sẽ tốt đẹp cho chàng. Chàng cũng không biết rằng ngay cả sự giải tội hoàn toàn có thể mang chàng lên thiên đàng chăng? Chàng không hiểu là nước thiên đàng có hay không, có đức Chúa Cha, có phán xét, có vĩnh cửu hay không. Đã từ lâu chàng đánh mất niềm tin.

Nhưng dù cho có vĩnh cửu hay không chàng cũng không mong ước, chàng không muốn gì cả, chỉ muốn sống một cuộc đời bấp bênh trần thế. Chàng ngồi dậy giận dữ, sờ soạng tìm đường đến bức tường trong bóng tối và bắt đầu suy nghĩ. Dù sao phải có một lối thoát chứ! Có thể vị linh mục là lối thoát. Chàng có thể thuyết phục để ông ta tin chàng vô tội, để ông ta bênh vực chàng nhân danh mục sư hoặc xin ân xá cho chàng hoặc giúp chàng trốn thoát? Chàng xoay quanh những ý tưởng ấy. Dù có hảo huyền

chàng vẫn không thể rời bỏ một khi ván cờ vừa bày ra. Ban đầu chàng phải cố thẳng vị linh mục. Dù khó khăn cách mấy chàng sẽ cố mê hoặc vị linh mục, để ông ta chịu lao vào kế hoạch của chàng, thuyết phục ông ta, nịnh hót ông ta. Linh mục là lá bài tốt nhất trong tay chàng; những điều khác đều là chiêm bao. Ngoài ra còn sự bất ngờ và định mạng: kẻ treo cổ chàng có thể bị đau bụng, cọc treo có thể bị gãy đổ, cơ hội trốn thoát thành linh có thể xảy đến. Dù thế nào đi nữa Đan Thanh cũng không chịu một cách vô vọng và nhận chịu định mạng. Chàng phải kháng cự lại, phải chiến đấu, chàng phải đá chân tên gác, tấn công kẻ treo cổ, chàng phải đánh ngã chúng vì mạng sống của chàng trong giây phút cuối cùng này, cho đến giọt máu sau chót. Ôi, nếu chàng thuyết phục được vị linh mục mở trói cho chàng! Mục tiêu lớn lao kia sẽ thành tựu.

Trong khi ấy, chàng đã cố, dù còn đau buốt, dùng răng cắn đứt dây trói. Chàng gắng sức mãnh liệt và thành công, sau khoảng thời gian lâu kinh khủng, chàng đã làm sợi dây hơi lỏng ra. Chàng đứng trong bóng đêm nhà ngục thở hổn hển, cánh tay sưng vù và đôi tay nhức nhối. Khi chàng trở lại điều hòa, chàng lết dọc theo bờ tường, từng bước một, khám phá chỗ ướm nơi cạnh tường nhô ra. Rồi chàng nhớ lại những bước chân hụt ngã trong nhà ngục này. Chàng đã tìm ra. Chàng quỳ xuống và cố cửa sợi dây trói trên cạnh sắc của thêm đá. Thật là khó khăn. Quanh đi quẩn lại chỉ có cổ tay chàng, thay vì dây trói, đụng vào đá, đau tóa lửa và máu tuôn lênh láng. Nhưng chàng không chịu thua. Khi một tia sáng tinh sương chiếu rõ qua khe cửa, chàng đã thành công. Dây trói đã đứt, chàng có thể tháo ra, tay chàng đã được tự do. Nhưng sau đó chàng không thể cử động các ngón tay. Bàn tay chàng vẫn còn sưng húp và chết cứng, và cánh tay chàng tê dại cho đến đôi vai. Chàng phải tập cử động cho máu lưu thông trở lại. Bây giờ chàng đã có một mưu kế rất hay.

Nếu chàng không thể thuyết phục vị linh mục giúp đỡ chàng, và nếu họ để một mình vị linh mục với chàng dù trong thời gian thật ngắn, chàng sẽ giết ông ta với chiếc ghế đầu. Chàng không thể bóp cổ vì tay còn yếu. Trước tiên phải đập chết vị linh mục rồi chuồn nhanh dưới lớp áo của ông

ta. Khi thiên hạ phát giác người chết, chàng đã chạy xa khỏi tòa lâu đài, rồi chạy, chạy mãi. Mai sẽ để cho chàng vào nhà và che giấu chàng. Mưu tính này phải thực hiện bằng được.

Chưa bao giờ trong đời chàng, Đan Thanh ngắm nhìn sáng sớm tinh mơ một cách chăm chú, thèm muốn và hãi sợ như vậy. Chàng rung mình, đầu óc quá căng thẳng vì quyết định trên, chàng quan sát mảnh ánh sáng dưới cánh cửa từ từ tỏ dần. Chàng trở lại nơi bàn, ngồi co ro trên chiếc ghế đẩu, tay bó gối, như vậy dây trói tháo khỏi cổ tay sẽ không bị nhận ra ngay. Kể từ lúc tay chàng được tự do chàng không tin là chàng phải chết nữa. Chàng cả quyết là sẽ thoát khỏi dù cả thế giới có phải vỡ tan ra. Chàng đã quyết định là phải sống với bất cứ giá nào. Mũi chàng phập phồng vì khao khát tự do và sống còn. Nào ai biết được, có thể có người nào đó ở bên ngoài sẽ đến cứu chàng. Ái Liên tuy là một người đàn bà nhưng nàng đã yêu chàng; có thể nàng sẽ làm một điều gì giúp chàng. Có thể chị Bạch bồi phòng đang quanh quẩn bên ngoài, và còn gã giữ ngựa đáng tin cậy? Và nếu không ai xuất hiện và không dấu hiệu nào đến với chàng, cũng được, chàng sẽ thi hành kế hoạch của chàng. Nếu không thành công, chàng sẽ giết lính gác với chiếc ghế đẩu, hai hoặc ba tên; càng nhiều nếu chúng xông vào nhiều. Chắc chắn chàng được một thuận lợi: mắt chàng đã quen với bóng tối xà lim. Bây giờ chàng nhận ra bằng trực giác tất cả đường nét, vóc dáng trong bóng mờ, mà những người khác lại quáng mắt khi mới bước vào.

Chàng nóng nảy nằm co ro trên bàn, nghĩ thật chu đáo phải nói thế nào với vị linh mục để đạt được sự hỗ trợ của ông ta, vì đó là điểm then chốt để khởi sự. Cùng lúc chàng khao khát nhìn ánh sáng đơn sơ đang bừng tỏa từ khe hở. Hiện giờ chàng mong muốn đến độ tuyệt vọng giây phút mà chàng đã lo sợ từ nhiều giờ qua. Chàng phải đợi một cách khó nhọc; thần kinh căng thẳng khủng khiếp và khó chịu đựng nổi nếu kéo dài lâu hơn. Sức mạnh, cần trọng, năng lực của chàng trong quyết định này đang giảm dần. Lính gác phải đến nhanh với vị linh mục khi đôi tay chàng đã sẵn sàng thì ý chí cương quyết tự cứu thoát vẫn còn mạnh mẽ.

Cuối cùng thế giới bên ngoài đều thức dậy, kẻ thù nghịch tiến đến gần. Những bước chân vang lên trên nền gạch trong sân, chìa khóa được đút vào ổ và vặn mạnh, mỗi tiếng động nổ lên như sấm sét sau thời gian dài lặng chết.

Thật chậm cánh cửa mở một khe hở, bản lề kêu lên cọt kẹt. Linh mục bước vào một mình, không lính gác, mang một chiếc thánh giá cầm hai ngọn nến khác xa những gì tên tù tội đã tưởng tượng.

Diễn biến thật lạ lùng: linh mục bước vào, sau lưng ông một bàn tay vô hình kéo cửa đóng lại, ông ta mặc y phục của tu viện Thánh Ân, chiếc áo dòng nổi tiếng và quen thuộc mà cha tu viện trưởng Từ Vân, cha An, cha Lương đã từng mang trên người.

Cảnh tượng trên đâm thủng tim chàng, chàng phải nhìn ra xa. Có thể y phục ấy là một điềm tốt. Nhưng rồi cũng phải giết ông ta vì đó là lối thoát duy nhất. Chàng cắn chặt răng. Thật khổ tâm cho chàng phải giết một thầy dòng.

CHƯƠNG XVII

“Kính lạy Chúa tôi!” linh mục nói và đặt cây nến xuống bàn. Đan Thanh khẽ nhắc lại câu khẩn, mắt nhìn thẳng xuống đất.

Linh mục đứng yên. Ông ta im lặng chờ đợi cho đến khi Đan Thanh nóng ruột đưa mắt nhìn vào người đối diện. Chàng bắt đầu bối rối khi nhận ra vị linh mục mặc áo dòng Thánh Ân và có cả huy hiệu tu viện trưởng. Chàng nhìn tận mặt tu viện trưởng. Một gương mặt gầy gò, cương nghị, trong sáng, đôi môi thật mỏng. Một gương mặt mà chàng đã từng quen biết. Như bị một bùa lực cuốn hút, chàng nhìn vào gương mặt hình như hoàn toàn do tâm linh và ý chí tạo nên. Chàng với tay cầm ngọn nến, run rẩy đưa lên gần người khách lạ để nhìn rõ vào đôi mắt ông ta. Chàng đã nhận rõ và cây nến run lẩy bẩy trong tay khi chàng đặt xuống bàn.

- “Huyền Minh.” Chàng thì thầm gần như không ra tiếng. Đất với trời như ngả nghiêng quay cuồng.

- Phải, Đan Thanh, tôi đã từng là Huyền Minh. Nhưng từ lâu tôi không mang tên ấy nữa; có lẽ anh đã quên. Từ ngày tôi thụ phong linh mục và phát thệ chính thức, tôi là Gioan.

Đan Thanh xúc động đến tận cùng. Cả thế giới như đảo lộn. Chàng bỗng cảm thấy như ngạt thở, choáng váng, toàn thân run rẩy, đầu óc trống rỗng, bao tử co thắt. Đáy mắt cay sè nóng bỏng. Chàng khao khát được chìm sâu vào tận tâm hồn mình, tan loãng vào những giọt lệ để tất cả cùng nhạt nhòa.

Sự có mặt của Huyền Minh đã làm vang lên từ vực sâu ký ức của tuổi hoa niên một lời nhắn nhủ: khi xưa còn bé, một lần chàng đã khóc, đã để lòng mình buông thả trước khuôn mặt đẹp đẽ và nghiêm nghị ấy, trước đôi mắt sa sầm và thông thái kia. Chàng không thể nào buông thả như trước. Và trong giây phút thập tử nhất sinh này, Huyền Minh xuất hiện như một bóng ma, có lẽ là để cứu mạng chàng. Nhưng rồi người chàng gần như vỡ tung ra vì những giọt nước mắt một lần nữa lại nhạt nhòa trước mặt người thân cũ. Không, không, chàng phải tự kiềm chế, phải đè nén nguồn cảm

xúc, phải đuối cơn choáng váng ra khỏi đầu. Chàng không thể bộc lộ một yếu ớt nào.

Cố gắng bình tĩnh trong giọng nói chàng bảo bạn:

- Anh phải cho phép tôi được tiếp tục gọi anh là Huyền Minh.

- Hãy gọi thế, bạn thân. Và anh không muốn bắt tay tôi sao?

Một lần nữa, Đan Thanh cố chế ngự mình. Với giọng điệu trẻ con bướng bỉnh, hơi mỉa mai như thuở còn cắp sách, chàng trả lời:

- Tha lỗi cho tôi, Huyền Minh, chàng nói lạnh lùng, chán nản. Tôi biết là anh đã trở thành linh mục tu viện trưởng. Còn tôi vẫn là một gã lang thang. Nhưng tôi hằng mong ước, chúng ta lại được nói chuyện với nhau nhưng bất hạnh thay! Chẳng được bao lâu. Bởi vì Huyền Minh, tôi sẽ bị xử tử trong một giờ nữa hoặc sớm hơn. Người ta sắp treo cổ tôi. Tôi nói để anh biết rõ tình trạng của tôi.

Huyền Minh vẫn thản nhiên. Chàng thích thú và cảm động vì thái độ trẻ con của bạn chàng. Nhưng rồi chàng hiểu và ngầm khen vì lòng tự kiêu đã giữ Đan Thanh không sa vào lòng anh mà khóc. Tuy chàng đã tưởng tượng sẽ gặp Đan Thanh trong một tình cảnh khác hẳn nhưng chàng vẫn thích màn kịch nhỏ này. Đan Thanh chưa thể trở lại yêu mến anh ngay được.

Thật đúng vậy, Huyền Minh đáp, giả cách tự nhiên. Nhưng anh hãy yên tâm về vụ xử treo. Anh được ân xá. Tôi có sứ mạng đến báo tin cho anh và đón anh đi tức khắc. Vì anh không được phép ở lại thành phố này. Chúng ta sẽ có thì giờ dư giả để chuyện vãn với nhau. Bây giờ anh bắt tay tôi chứ?

Hai người bắt tay nhau, nắm chặt giây lát. Lòng xao xuyến nhưng lời lẽ của họ vẫn còn khách sáo.

- Tốt lắm, Huyền Minh hãy rời khỏi nơi trú ngụ không có gì vinh dự này, tôi sẽ đi theo phái đoàn của anh. Anh có về Thánh Ân không? Có à. Thật tuyệt. Sao? Đi ngựa? Càng tuyệt. Chỉ cần tìm cho tôi một con ngựa.

- Chúng tôi sẽ có ngựa cho anh, và trong hai giờ nữa, ta sẽ lên đường. Nhưng tay anh sao thế? Chúa ơi! Sưng húp và lại rướm máu! Đan Thanh, họ ngược đãi anh đến thế ư?

- Không sao, Huyền Minh. Tự tôi làm đấy. Họ đã trói tôi và tôi tự tháo dây ra. Không phải dễ gì. Còn anh, anh thật can đảm dám vào đây không có lính hộ vệ.

- Sao lại can đảm? Có gì nguy hiểm đâu?

- Chỉ hơi nguy hiểm thôi vì sắp bị tôi giết chết. Đó là mưu kế mà tôi định thực hiện. Họ bảo tôi là một linh mục sắp đến. Tôi định giết chết ông ấy và trốn thoát dưới lớp áo dòng. Kế ấy cũng không đến nỗi tệ.

- Anh không muốn chết phải không? Anh muốn chống cự?

- Đúng vậy. Nhưng tôi lại không ngờ vị linh mục ấy là anh.

Huyền Minh ngập ngừng nói:

- Mưu kế ấy ác độc thật. Anh có thể thực sự dám giết linh mục đến rửa tội cho anh sao?

- Dĩ nhiên không phải là anh, Huyền Minh. Và có lẽ tôi cũng không thể giết một linh mục nào khoác áo dòng của tu viện Thánh Ân. Nhưng nếu một người nào khác, chắc tôi sẽ hạ thủ.

Bỗng nhiên giọng nói Đan Thanh trở nên buồn bã:

- Không phải đây là lần đầu tiên tôi giết người.

Họ im lặng, lòng se thắt.

- Thôi, ta sẽ bàn lại vấn đề này vào lúc khác, Huyền Minh nói giọng lạnh lùng. Anh có thể xưng tội với tôi một ngày nào đó, nếu anh muốn. Hoặc kể cho tôi nghe về đoạn đời của anh. Và tôi cũng có nhiều chuyện để nói với anh. Thôi, ta đi chứ?

- Khoan đã, Huyền Minh! Tôi vừa nhớ ra một điều: tôi đã gọi anh là Gioan một lần trước đây.

- Tôi chưa hiểu.

- Không, dĩ nhiên là anh không hiểu. Làm sao anh hiểu được? Việc ấy xảy ra cách đây vài năm. Tôi đã đặt tên anh là Gioan và anh sẽ mãi mãi mang tên ấy. Đó là thời gian tôi tạc tượng và tôi nghĩ rằng tôi muốn sống với cái nghề cũ ấy. Pho tượng đầu tiên mà tôi đã tạc những ngày xa xưa ấy bằng gỗ, kích thước bằng người thật với khuôn mặt của anh, nhưng không mang tên là Huyền Minh, mà lại là Gioan, Thánh Gioan dưới thập tự giá.

Đan Thanh đứng dậy và bước đến cửa.

- Vậy là anh còn nghĩ đến tôi? Huyền Minh hỏi nhỏ.

Đan Thanh cũng khẽ đáp lại:

- Vâng, Huyền Minh, tôi đã nghĩ đến anh. Luôn luôn tôi nghĩ đến anh.

Đan Thanh đẩy mạnh cánh cửa nặng nề và ban mai ủa vào. Họ không nói nữa. Huyền Minh dẫn chàng về phòng riêng. Một thầy tu trẻ ở chung đang soạn hành lý. Đan Thanh dùng bữa xong tắm rửa và băng bó vết thương trên tay. Bầy ngựa được mang đến ngay.

Đan Thanh nói khi lên yên:

- Tôi chỉ còn xin một điều, chúng ta hãy đi qua khu chợ cá, tôi có việc cần ở đấy.

Họ phóng ngựa và Đan Thanh nhìn khắp mọi khung cửa sổ trong tòa lâu đài để tìm bóng dáng Ái Liên. Chàng đã không thấy nàng. Họ phi ngựa đến khu chợ cá. Mai đã lo lắng không yên vì chàng. Chàng gửi lời chào từ biệt đến nàng và cha mẹ nàng, cảm ơn họ muôn ngàn lần, hứa hẹn sẽ trở lại một ngày. Mai đứng nhìn theo cho đến khi bóng họ mất hút rồi khập khểnh bước vào nhà.

Cả bốn người đều chạy ngang hàng: Huyền Minh, Đan Thanh, thầy tu trẻ và tên giữ ngựa có võ trang.

- Anh có còn nhớ con ngựa nhỏ Mây Mây của tôi trong tàu ngựa nơi tu viện? Đan Thanh hỏi.

- Nhớ chứ, nhưng anh không thể gặp lại nó nữa.

Chúng tôi đã cho giết nó bảy, tám năm nay.

-Anh cũng còn nhớ nó sao?

-Vâng, tôi còn nhớ.

Đan Thanh không buồn vì cái chết của Mây Mây. Chàng vui vì Huyền Minh tuy chẳng bao giờ để ý đến loài vật, lại biết nhiều về Mây Mây và có lẽ không còn một con ngựa nào khác trong tu viện khiến Huyền Minh nhớ đến tên. Điều này đã làm chàng sung sướng.

So với những người trong tu viện, chàng tiếp tục nói, chắc anh cười tôi vì đã hỏi thăm trước tiên một con ngựa đáng thương. Kể ra cũng hơi không phải. Bây giờ tôi muốn hỏi thăm tất cả mọi người, cha tu viện trưởng Từ Vân của chúng ta. Nhưng tôi đoán có lẽ cha đã qua đời, và anh đang kế vị. Trong lúc này, tôi không thích nói đến cái chết vì đêm kinh khủng vừa qua, và cũng vì bệnh dịch, tôi đã thấy cái chết quá nhiều. Tuy nhiên, anh hãy kể cho tôi nghe tu viện trưởng Từ Vân đã từ trần ra sao? Tôi rất tôn kính cha. Còn cha An, cha Lương, có còn sống chẳng? Có lẽ tôi sẽ nhận được một tin buồn. Nhưng tôi vui mừng vì bệnh dịch đã buông tha anh. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng là chúng ta sẽ gặp lại nhau. Nhưng tin tưởng có thể biến thành thất vọng. Kinh nghiệm về thầy Không Lộ, một nhà điêu khắc đã dạy tôi về niềm bất hạnh này. Tôi không bao giờ nghĩ rằng thầy lại qua đời, tôi đã định gặp lại và làm việc với thầy. Nhưng thầy không còn nữa khi tôi đến đây.

-Tôi sẽ kể cho anh nghe một cách vắn tắt, Huyền Minh nói. Tu viện trưởng Từ Vân đã mất từ tám năm nay, không đau ốm gì cả. Tôi không phải là người kế vị cha; tôi mới thụ phong tu viện trưởng một năm nay. Người kế vị là cha Lương, trước kia là giám học của chúng ta. Cha đã mất năm ngoái, tuổi cũng gần bảy mươi. Rồi cha An cũng không ở lâu với chúng tôi. Cha rất mến anh, thường nhắc đến anh. Suốt những năm cuối cùng cha đã không thể đi đứng được, chỉ nằm liệt trên giường và cha đã chết vì bệnh phúc thống. Vâng, cả bệnh dịch cũng đến với chúng tôi, nhiều người bị chết.

Thôi ta không nên nhắc lại. Anh có còn muốn hỏi gì khác?

- Chắc phải còn nhiều, nhưng quan trọng hơn hết là tại sao anh lại đến thành phố này và vào lâu đài của Bá tước để làm gì?

- Câu chuyện rất dài và chắc anh sẽ mệt, vì đó là một chuyện chính trị. Bá tước được Hoàng đế sủng ái và có nhiều uy quyền. Trong lúc này nhiều vấn đề khó khăn xảy ra giữa Hoàng đế và Giáo hội. Tôi là một đại biểu trong phái đoàn của Giáo hội đến thương thuyết với Bá tước. Chúng tôi không thành công bao nhiêu.

Huyền Minh lại im lặng và Đan Thanh cũng không hỏi gì thêm. Chàng cũng không cần biết trong đêm qua, khi Huyền Minh xin ân xá cho chàng phải chăng đã đánh đổi với một số nhượng bộ trước tính khắc nghiệt của viên Bá tước.

Họ tiếp tục phi ngựa; chẳng bao lâu Đan Thanh thấm mệt, cố ngồi trên yên một cách khó nhọc.

Sau một hồi lâu, Huyền Minh hỏi:

- Nhưng có phải thực sự là anh bị bắt về tội trộm? Bá tước nói anh đã lên vào đánh cắp tận trong tư thất lâu đài.

Đan Thanh bật cười:

- Quả tôi trông giống một kẻ trộm thật. Thật ra tôi đã hò hẹn với tình nhân của ông ta và chắc ông ấy cũng đoán biết. Tôi lấy làm lạ khi ông ta lại thả tôi ra.

- Phải rồi ông ta cũng chẳng đến nỗi vô lương tâm.

Họ không thể đi nốt đoạn đường đã dự tính cho hôm nay. Đan Thanh đã hết sức lực; tay chàng không thể nào cầm cương lâu hơn nữa. Họ lấy phòng trọ trong một ngôi làng để qua đêm. Đan Thanh chui vào giường với cơn sốt nhẹ, và họ đã để chàng nằm nghỉ cho đến ngày hôm sau. Chàng khỏe lại, đủ sức để lên yên. Tay chàng chóng lạnh, và chàng lại thích thú được phóng ngựa. Đã từ lâu chàng không cưỡi ngựa. Chàng đã trở lại với đời sống trẻ trung và sinh động hơn. Chàng chạy thi nhiều vòng đua với tên

nài và đã nói chuyện hằng giờ cùng Huyền Minh, bao vây bạn với trăm câu hỏi nồng nhiệt. Huyền Minh bình thản và vui vẻ trả lời. Nét duyên dáng của Đan Thanh đã chinh phục chàng. Chàng yêu mến những câu hỏi thẳng thắn và trẻ con của bạn.

- Này, Huyền Minh, anh có từng thiêu bọn Do Thái?

- Hỏa thiêu người Do Thái? Tại sao chúng tôi phải làm như vậy? Nơi chúng tôi ở không có người Do Thái nào.

- Nhưng anh cho tôi biết: anh có thể nào đốt họ được không? Anh có tưởng tượng được là điều này đã xảy ra?

- Không, mà tại sao lại là tôi chứ? Anh cho tôi là một kẻ cuồng tín à?

- Huyền Minh, xin anh hiểu tôi. Tôi muốn nói rằng trong một vài hoàn cảnh nào đó, anh có thể ban lệnh giết người Do Thái hoặc đồng ý cho người ta giết họ. Đã có nhiều công tước, thị trưởng, giám mục và giới chức chánh phủ ban truyền lệnh ấy.

- Tôi không đồng ý ban hành lệnh ấy. Có thể có trường hợp là tôi bắt buộc phải chứng kiến và chịu đựng tội ác ấy.

-Anh chịu đựng được sao?

-Tôi chịu đựng được, nếu tôi không có quyền để ngăn chặn; có lẽ anh đã trông thấy vài người Do Thái lên dàn hỏa, phải vậy không Đan Thanh?

- Tôi có thấy.

- Rồi anh có ngăn chặn không? Anh không ngăn chặn được? Anh chỉ nhìn?

Rồi Đan Thanh kể lại chuyện nàng Hương Vân đầy đủ chi tiết. Chàng nói say sưa và nổi tức theo câu chuyện và kết luận:

- Như thế đó, anh nghĩ sao? Ta đang sống trong một thế gian như vậy sao? Phải chăng đây là địa ngục? Luôn luôn biến động và nhòm góm?

- Đúng thế, thế gian là như vậy.

- A, Đan Thanh kêu lên phần uất, nhưng tại sao ngày trước anh đã thường bênh vực thế gian này là thiêng liêng, có Thượng đế ngự trên ngôi báu và là một sự hòa điệu cao vĩ của những điều thiện. Anh đã bảo là Aristote và Thánh Thomas đã nói như thế. Tôi nóng lòng nghe anh giải thích điểm mâu thuẫn này.

Huyền Minh bật cười:

- Trí nhớ của anh rất tốt thật, nhưng anh lại quá tin vào nó. Tôi luôn luôn yêu kính đấng Tạo Hóa của chúng ta, bậc Toàn Năng, nhưng tôi không nói sinh vật do Ngài tạo dựng là Toàn Thiện. Tôi không bao giờ chối bỏ tội ác trong thế gian này. Không có một nhà tư duy chín chắn nào lại xáo nhận đời sống trên thế gian này là hòa điệu và công chính, là con người đều có thiện tánh; người bạn yêu quý của tôi ơi! Ngược lại, Thánh kinh có ghi lại rằng mơ ước và khát vọng của con người là ác xấu, chúng ta có thể tìm thấy chứng cứ mỗi ngày.

-Thật đúng. Giờ đây tôi hiểu là anh nhận xét về con người như thế nào. Vì con người ác độc và đời sống thế gian này ô uế, điên đảo, và anh chấp nhận như thế. Nhưng qua tư tưởng của anh và trong sách vở, công lý và hoàn thiện vẫn có. Điều này có thể chứng nghiệm là có thực nhưng lại không bao giờ xảy đến.

Bạn thân mến! Anh đã nuôi dưỡng một lý tưởng căm hận các nhà thần học của chúng ta. Nhưng anh vẫn chưa thể trở thành một nhà tư duy. Tư tưởng của anh rất lộn xộn và sai lạc. Tại sao anh lại nghĩ rằng chúng tôi không sử dụng đến công lý? Điều mà chúng tôi thực hiện hàng ngày, hàng giờ. Như tôi chẳng hạn, tôi là tu viện trưởng, cai quản một tu viện và đời sống trong đó cũng bất toàn và tội lỗi như ngoài đời. Nhưng chúng tôi vẫn gắng giữ nguyên ý niệm về công lý để chuộc tội tổ tông; chính trong nhận thức về mức độ bất toàn của đời sống và nỗ lực tu sửa những tật xấu mà chúng tôi tự đặt mình truyền thông với Chúa.

-Được rồi, Huyền Minh. Tôi không chê trách anh, cũng không nghĩ rằng anh chưa làm tròn trách nhiệm của một tu viện trưởng. Nhưng tôi đang

nghe đến Hương Vân, đến những người Do Thái chết thiêu, đến những mồ chôn tập thể họ đã chết hàng loạt, đến những đường phố, xóm nhà chật đầy xác chết hôi thối, đến cướp bóc ghê rợn, đến những đứa trẻ gầy gò bị bỏ rơi, những con chó chết gục ngay trên dây xích. Và khi tôi nghĩ đến tất cả những chuyện ấy, thấy những hình ảnh ấy trước mắt, tim tôi quặn thắt, hình như mẹ chúng ta sinh ra ta vào một thế giới tuyệt vọng, bạo tàn và ma quỷ; thà rằng Chúa đừng tạo dựng thế gian khủng khiếp này và đấng Cứu Thế đừng chịu đóng đinh lên thập tự giá cứu chuộc nhân loại.

Huyền Minh nhìn bạn thân thiết, khen ngợi, giọng trầm ấm:

- Anh rất có lý. Hãy nói hết, nói thật hết. Nhưng có một điều anh đã lầm lẫn: anh cho là điều anh vừa nói là tư tưởng, nhưng thật ra chỉ là cảm thọ. Những cảm thọ của một tâm thức ưu tư vì cuộc đời thống khổ và anh nên nhớ còn có những cảm thọ khác xung đột với những thương đau, chán chường trên. Khi anh sung sướng ngồi trên lưng ngựa, phi ngang qua phong cảnh ngoạn mục, hoặc khi anh liêu lĩnh ban đêm lên vào trong lầu đài để ân ái với cô nhân tình viên Bá tước, lúc đó đối với anh, thế giới mang một sắc thái hoàn toàn khác hẳn, anh không còn thấy có nhà nào mắc bệnh dịch và những người Do Thái cháy thiêu cũng không thể ngăn anh thỏa mãn dục vọng của mình. Có phải vậy không?

- Thật đúng như vậy. Bởi vì khủng khiếp và chết chóc bao trùm thế giới này, nên tôi phải để lòng mình tìm một an ủi xoa dịu, tôi phải hái vội những đóa hoa hé nụ giữa lòng địa ngục. Tôi đi tìm hạnh phúc và trong một giờ tôi đã tạm quên đi hãi hùng. Nhưng điều ấy không có nghĩa là hãi hùng không còn hiện hữu nữa.

Anh đã có một phương thức sống rất hay. Vậy là anh tự thấy bị chết chóc khủng khiếp bao vây trong thế giới này, và anh tìm cách trốn thoát trong dục lạc. Nhưng dục lạc không thể kéo dài lâu bền và nó sẽ bỏ anh lại giữa vũng sa mạc âu sầu.

-Vâng, anh nói đúng.

-Hầu hết mọi người đều cảm thấy như thế nhưng rất ít người cảm thấy một cách sắc bén và mãnh liệt như anh. Một số ít người khác ý thức cần phải tỉnh giác trong những cảm thọ này. Nhưng anh hãy cho tôi biết: ngoài tâm trạng bấp bênh giữa đục lạt và thống khổ, ngoài cơn đu đưa giữa khát sống và sợ chết, anh đã thử tìm một đường hướng nào khác chưa?

-Ồ có chứ. Dĩ nhiên phải có. Tôi đã hướng về nghệ thuật. Tôi đã kể với anh là ngoài những việc khác, tôi còn là một nghệ sĩ. Một hôm, sau khi tôi đã phiêu bạt khắp nơi, có lẽ trong ba năm, hầu như lang thang suốt ngày tháng, tôi đã trông thấy tượng Đức Mẹ bằng gỗ trong một tu viện. Một bức tượng trác tuyệt đã làm tôi xao xuyến đến tận cùng. Tôi hỏi tên nhà điêu khắc và tìm đến ông ta. Tôi đã gặp, ông ta là một bậc thầy danh tiếng, tôi tập sự và làm việc với ông ta được vài năm.

- Anh sẽ kể tôi nghe tỉ mỉ hơn, sau này. Bây giờ tôi muốn biết nghệ thuật có ý nghĩa với anh như thế nào, và đã mang đến cho anh được những gì?

Nghệ thuật khắc phục tính biến hoại của kiếp người. Trong trò chơi ngu xuẩn của cuộc đời quý quái này, tôi thấy một cái gì tồn tại: đó là sáng tác của nghệ thuật. Rồi một ngày nào đó, sáng tác nghệ thuật cũng sụp đổ nốt, chúng bị đốt cháy, nát vụn hoặc tan biến, sở dĩ chúng tồn tại là vì chúng lâu bền hơn đời sống của con người; chúng tạo thành một cảnh giới thâm lặng gồm những hình ảnh và di tích vượt ngoài thời khắc thoi đưa. Sáng tác nghệ thuật đã vỗ về tôi, tôi cảm thấy khoan khoái, gần như điều ấy đã tạo cho sự vật mong manh một tính chất trường cửu.

-Tôi rất thích, Đan Thanh. Tôi hy vọng anh sẽ tạc thêm nhiều pho tượng đẹp; tôi tin tưởng vào tài năng của anh. Tôi mong rằng anh sẽ là thượng khách của Thánh Ân một thời gian dài và cho phép tôi được dựng cho anh một xưởng điêu khắc, đã từ lâu Thánh Ân thiếu một nghệ sĩ. Nhưng tôi nghĩ rằng anh chưa diễn đạt hết tính chất tuyệt diệu của nghệ thuật. Tôi tin rằng nghệ thuật còn có sứ mạng cao cả hơn là dùng đá gỗ, màu sắc để cứu rỗi một sinh vật khỏi bị hoại diệt hoặc để duy trì kiếp sống

lâu dài hơn. Tôi đã thấy nhiều công trình nghệ thuật, nhiều tượng các Thánh và Đức Mẹ; có một điều gì vượt cao hơn việc sao lại y khuôn một nhân dáng nào đó đã từng sống trên đời; không phải chỉ riêng có sự kiện người nghệ sĩ muốn duy trì những hình thể và màu sắc khỏi sự tàn phá của thời gian.

Đan Thanh hăng say nói lớn:

- Anh đã nói đúng. Tôi không ngờ anh biết về nghệ thuật tường tận như vậy! Hình ảnh căn đế của một nghệ phẩm đẹp không phải là nét mặt hoặc dáng dấp của một con người đã thực sống, đó mới chỉ là nguồn cảm hứng để sáng tác. Hình ảnh căn đế không phải là phần máu thịt mà là phần tâm linh. Đó là hình ảnh đã cư trú vĩnh viễn trong tâm hồn người nghệ sĩ. Tôi cũng vậy, Huyền Minh, những hình ảnh căn đế ấy đang sống động trong tôi và tôi hy vọng một ngày gần đây sẽ biểu lộ để anh nhìn thấy.

-Hay lắm! Và hiện giờ, Đan Thanh yêu mến! Anh đã bước vào lãnh vực triết học mà anh không ngờ đến, và anh đã diễn đạt một trong những bí nhiệm nhiệm màu của triết học.

-Anh đang chế nhạo tôi chăng?

-Ồ! Không. Anh đã nói về “hình ảnh căn đế,” một hình ảnh tuy chỉ hiện hữu trong tâm ý sáng tạo nhưng có thể hiện thực cụ thể để người khác nhìn thấy được. Và trước khi trở thành hình ảnh ấy đã xuất hiện và tiềm ẩn từ lâu trong tâm hồn người nghệ sĩ. “Hình ảnh căn đế” ấy, quả đúng như các triết gia đã gọi, đó là “ý niệm.”

-Huyền Minh! Thật tôi không ngờ.

-Anh đã hiểu biết về “ý niệm” và hình ảnh căn bản, tức là anh đang ở trong môi trường của tâm linh, trong thế giới của các triết gia và các nhà thần học, và anh đã chấp nhận rằng trong đời sống hỗn tạp, đấu tranh và đau khổ này, trong vũ khúc bất tận và vô nghĩa của tử thần, trên xác thân này đã hiện hữu một tâm thức sáng tạo. Anh có biết là tôi luôn luôn hướng chính tôi về tâm thức ấy và đánh thức nó dậy trong con người anh khi anh chỉ mới là một cậu bé. Nơi con người anh, tâm thức sáng tạo ấy không phải

là của nhà tư duy mà là của người nghệ sĩ và chính tâm thức ấy sẽ mở cho anh con đường thoát khỏi sự hỗn độn ô nhiễm của thế giới giác quan; thoát khỏi cơn đu đưa không ngừng giữa nhục cảm và tuyệt vọng. A! Bạn thân yêu! Tôi vui mừng được nghe anh bộc lộ những điều trên. Tôi đã chờ đợi từ lâu, kể từ ngày anh rời xa thầy giáo Huyền Minh của anh, ra đi để can đảm sống trở về với chính mình. Bây giờ chúng ta lại có thể kết bạn với nhau.

Cuộc đời bắt đầu có ý nghĩa đối với Đan Thanh. Như từ đỉnh cao, chàng nhìn xuống dòng đời và phân biệt rõ rệt ba đoạn đời trọng đại: ban đầu chàng sống nương tựa vào Huyền Minh và buông phóng đi lang thang; rồi đến trở về với chính mình sống trong sự phản tỉnh; bây giờ chàng đang bắt đầu trưởng thành chín chắn và thu hái kết quả những đoạn đường đã trải qua.

Áo giác trên mờ dần và chàng đã tìm được mối quan hệ thích nghi với Huyền Minh, một mối quan hệ đồng đẳng và hỗ tương. Chàng có thể là khách của một bề trên mà không cảm thấy xấu hổ vì chính anh ấy đã công nhận khả năng sáng tạo của chàng. Suốt cuộc hành trình, chàng nôn nóng muốn thổ lộ với bạn con người thật của mình, hiển hiện cho bạn thấy thế giới nội tâm của mình qua những hình ảnh. Nhưng đôi khi chàng cũng e ngại.

-Huyền Minh - chàng báo trước với bạn - tôi sợ là anh đang mang vào tu viện một con người mà anh chưa hiểu rõ. Tôi không phải là một tu sĩ và cũng không muốn trở thành tu sĩ. Tôi biết rõ ba điều hoài bão của anh. Tôi chấp nhận một cách vui vẻ sự thiếu thốn, nhưng tôi chẳng thích sống thanh tịnh hoặc tuân phục, những đức tính ấy không thích hợp đối với tôi. Tôi đã rời bỏ tất cả những gì thuộc về kính tìn, tôi đã không xưng tội, cầu nguyện hay rước mình Thánh Chúa từ mấy năm nay.

Huyền Minh im lặng một lúc rồi nói:

- Hình như anh đã bỏ đạo. Nhưng chúng tôi không lo sợ điều ấy. Anh không cần phải tự phụ lâu hơn nữa trên bao nhiêu tội lỗi của anh. Anh đã sống một đời tầm thường thế tục. Như một đứa con phá cửa, anh đã bắt cần

luật pháp và trật tự. Chắc hẳn anh là một thầy tu xấu. Nhưng tôi không mời anh vào hàng giáo phẩm, tôi chỉ mời anh đến ở như một người khách và dựng cho anh xưởng điêu khắc trong tu viện của chúng tôi. Và còn điều này nữa: anh chớ quên rằng, suốt thuở niên thiếu, tôi là người đã thức tỉnh anh và đã để anh đi vào cuộc sống thế tục. Dù anh có trở nên như thế nào đi nữa, xấu hoặc tốt, tôi cũng như anh đều có trách nhiệm. Tôi muốn biết anh đã thành người như thế nào, anh sẽ thổ lộ cho tôi thấy qua ngôn ngữ, trong lối sống và chính tác phẩm của anh. Và sau khi anh hoàn tất, nếu tôi nhận thấy là tu viện không phải chỗ của anh, tôi sẽ là người đầu tiên mời anh đi chỗ khác.

Đan Thanh rất cảm phục khi bạn hành xử quyền tu viện trưởng. Quả quyết và điềm tĩnh, pha lẫn một chút chế nhạo con người với cuộc sống phàm tục, Huyền Minh đã trưởng thành đúng ý nghĩa một con người thật sự. Quả vậy, đó là một con người của tâm linh và giáo đường, với đôi tay tinh tế và gương mặt thông thái nhưng đoan quyết và can đảm, một nhà lãnh đạo, một người biết nhận chịu trách nhiệm. Con người Huyền Minh này không còn là cậu thanh niên thuở xưa yếu mềm, mà là vị Thánh Gioan tận tụy, chàng muốn tạc tượng con người Huyền Minh mới mẻ ấy, con người oai dũng và tài trí. Nhiều bức tượng đang chờ đợi chàng! Huyền Minh, tu viện trưởng Từ Vân, cha An, thầy Không Lộ, người đẹp Hương Vân, Ái Liên, và còn nữa, những bạn hữu và kẻ thù, còn sống hoặc đã chết. Không, chàng không muốn trở thành một thầy dòng trong hàng giáo phẩm, hoặc một tín đồ ngoan đạo hoặc là nhà học giả, chàng chỉ muốn tạc tượng, muốn làm tròn trách nhiệm sáng tác, vũ trụ của chàng phải là vũ trụ của tuổi trẻ ngày xưa ấy, là vũ trụ nghệ thuật hiện giờ.

Họ đã phi ngựa vào cuối thu lạnh lẽo, và mờ sáng sớm, khi màn sương dày còn đan kín hàng cây trụi lá, họ đã phóng ngang vùng đất rộng lớn, một cánh đồng hoang bụi đỏ vắng ngắt, tiếp liền từng dãy đồi trùng điệp thân thuộc lạ lùng. Họ đến khu rừng cây du bên dòng suối nhỏ và tàu ngựa cũ hiện ra, cảnh trí đã làm Đan Thanh tê tái trong nỗi thống khổ pha lẫn sung sướng. Chàng đã nhận ra dãy đồi mà ngày nào chàng đã cưỡi ngựa với Liên

Đài, cô con gái nhà quý tộc và truông đất hoang nơi chàng đã từng in gót dưới cơn mưa tuyết mỏng manh, một nỗi buồn sâu thẳm dâng lên trong tâm hồn kẻ lưu đày. Những cụm du nhô lên, cùng với nhà máy xay và tòa lâu đài. Chàng đã nhận ra khung cửa phòng làm việc nơi chàng đã sinh sống suốt thời hoa niên hoang đường, chữa lỗi tiếng La Tinh cho nhà quý tộc và nghe ông ta kể chuyện hành hương. Họ tiến sâu vào trong sân, đây là một chỗ nghỉ chân thông thường trong cuộc hành trình. Chàng yêu cầu tu viện trưởng không nói cho ai biết tên chàng để chàng ăn chung với đám gia nhân và tên nài ngựa. Mọi việc đều ổn thỏa. Nhà quý tộc già và cả Liên Đài đều qua đời. Vài người thợ săn già và tôi tớ vẫn còn ở đấy với chủ nhân tòa lâu đài bây giờ là Liên Kiêu, một thiếu phụ kiêu sa, hách dịch đang sống bên ông chồng. Nàng vẫn đẹp tuyệt trần và có vẻ ác hiểm. Cả nàng và đám tôi tớ đều không nhận ra Đan Thanh. Sau bữa ăn, chàng phóng mắt ra ngoài vườn trong ánh sáng buổi chiều tàn mờ nhạt, nhìn qua hàng rào nơi các luống hoa đã úa màu vì sắp trở đông. Chàng đến cửa chuồng và nhìn bầy ngựa, rồi nằm ngủ trên ổ rơm với tên nài. Bao kỷ niệm đè nặng cõi lòng trong những lần thức giấc. Chàng đã để lại phía sau một khoảng đời buông phóng và vô ích, tuy phong phú với bao hình ảnh diễm kiều, nhưng đã vờ vụn, giá trị ít ỏi, tình yêu khô đắng. Họ lại ra đi vào sáng sớm, chàng bần khoản nhìn lên khung cửa sổ, không biết có Liên Kiêu ở đấy không, cũng như ngày trước chàng đã thần thờ tìm kiếm Ái Liên bên khung cửa tòa lâu đài của Bá tước. Cả Ái Liên và Liên Kiêu đều vắng bóng. Cả đời chàng đều như vậy và chỉ có vậy. Lúc nào cũng là giã biệt, trốn chạy, đi tìm quên lãng, để rồi lại thấy mình cô đơn với đôi tay trống rỗng và quả tim buốt giá. Suốt cả ngày, chàng ngồi trên yên ngựa, buồn áo não, không hé môi. Huyền Minh để yên chàng trầm tư.

Bây giờ họ đã gần đến đích, vài ngày sau họ đã đến. Tháp và mái tu viện đã hiện ra, họ chạy qua khu đất hoang đá sỏi mà, ôi! biết bao kỷ niệm của những ngày xa xưa, ngày chàng đã hái cỏ Saint- Jean cho cha An, nơi cô gái giang hồ Li Liên đã biến đổi cậu bé trong người chàng thành một gã đàn ông. Giờ đây họ chạy dưới cổng rào Thánh Ân và xuống yên nơi cây

dễ mang về từ nước Ý. Đan Thanh dịu dàng sờ vào thân cây và dừng lại để nhặt một mảnh vỏ cây từ đường nứt rơi ra trên mặt đất, mảnh vỏ màu nâu và khô héo.

CHƯƠNG XVIII

Suốt những ngày đầu sống trong tu viện Đan Thanh ở trong gian phòng dành riêng cho khách, chàng lò rèn, theo lời chàng yêu cầu trong dãy nhà phụ vây quanh khoảng sân lớn giống như một ngôi chợ.

Trở về mái nhà xưa, chàng như đi lạc vào một khung cảnh mê đắm mãnh liệt, đến nỗi chàng phải tự kinh ngạc. Ngoại trừ tu viện trưởng, không một ai biết chàng ở đây. Mọi người tu sĩ cũng như tân tòng, đang sống một cuộc đời kỷ luật, công việc của họ rất bề bộn nên chẳng ai buồn chú ý đến chàng. Tuy nhiên hàng cây trong sân, những vòm cổng và khung cửa sổ đều nhận biết chàng, cối xay với bánh xe nước và con đường lát đá ngoài hành lang đều thân thuộc với chàng, ân tình xa xưa bằng bạc trên khóm hồng tàn úa nơi ô cửa tò vò, trên tổ chim cò mái nhà ăn, vựa lúa... Tại mỗi nơi chốn, hương dĩ vãng, hình ảnh thiếu thời vụt đến nơi chàng, biết bao êm đềm và xao xuyến: lòng dào dạt yêu thương, chàng muốn nhìn lại tất cả, lắng nghe mọi âm điệu, từ tiếng chuông đổ hồi trong thánh lễ buổi chiều hoặc ngày chúa nhật, tiếng cối xay âm thầm quay đều dưới bờ tường rêu xanh, đến tiếng dép vang dội trên thềm đá và chùm chìa khóa leng keng trong ánh hoàng hôn theo bước chân cậu tân tòng đi khóa cửa. Gần cổng đá dẫn nước, nơi nước mưa từ nóc nhà ăn học trò tuôn xuống, cỏ vẫn mọc chi chít, cỏ phong thảo và mã đề và cây táo già cối nơi khu vườn lò rèn vẫn còn những nhánh cây cong queo chìa ra xa. Nhưng xúc động nhất là hồi chuông trường học báo giờ ra chơi, tất cả học sinh trong tu viện đều túa xuống bực thang ra sân. Những gương mặt bé bỏng, trẻ thơ và khờ dại làm sao! Có phải chàng cũng đã khờ dại, từng ranh mãnh, vụng về và đĩnh ngộ như vậy chăng?

Ngoài những nét thân thuộc yêu dấu chàng còn tìm thấy trong tu viện một cái gì xa lạ đã làm chàng chú ý ngay những ngày đầu. Hình ảnh mới lạ ấy càng được chàng chú ý và từ từ tan lẫn vào những hình ảnh thân yêu xa xưa. Kể từ ngày chàng ra đi, tuy chưa có sự vật gì mới mẻ thêm vào, có lẽ tất cả vẫn giữ nguyên hàng trăm năm nay, nhưng ngày nay chàng nhìn cảnh

trí cũ không còn với đôi mắt học trò nữa. Nhân quan chàng đã cảm thức được kích thước các công thự, độ cong các vòm cửa nhà thờ, giá trị những bức họa cổ, những tượng đá và tượng gỗ trên điện thờ, trên hàng cổng; không có gì đổi khác, những vật ấy vốn có từ trước đến nay, trừ một điều là hiện giờ chàng biết nhận thức vẻ đẹp và giao cảm với tinh thần sáng tạo trong những công trình ấy. Chàng nhìn vào pho tượng Đức Mẹ bằng đá trong nhà nguyện. Lúc còn bé chàng đã yêu thích và sao vẽ lại, nhưng chỉ bây giờ chàng mới thấy rõ nét tuyệt diệu, mà tác phẩm thành công và đặc ý nhất của mình chưa thể vượt qua nổi. Có rất nhiều tuyệt phẩm như thế, không phải được bài trí một cách ngẫu nhiên mà mỗi nghệ phẩm đứng giữa hàng cột và vòm cửa cổ kính như thể đang ở trong ngôi nhà tự nhiên của nó. Mọi sự đều được tác sinh từ một tinh thần sáng tạo duy nhất. Và chính tinh thần duy nhất ấy đã tác động vào mọi công trình xây cất, chạm trổ, sơn phết, uốn nắn cho đến nếp sống, lối nghĩ nơi đây suốt trăm năm nay; tất cả đều hòa điệu và đồng nhất như các nhánh mọc trên một thân cây.

Đan Thanh cảm thấy quá nhỏ bé trong thế giới ấy, trong sự đồng nhất phi thường và lặng lẽ ấy; và càng nhỏ bé hơn nữa trước tu viện trưởng Huyền Minh, người bạn của chàng, đang điều khiển thế giới ấy trong một kỷ luật tuy đầy uy quyền nhưng vẫn thân mật. Tuy có những dị biệt lớn kio về cá tính giữa tu viện trưởng Huyền Minh thông thái, tao nhã và Từ Vân nhân hậu thật thà nhưng cả hai cũng đều phụng sự cho một tập thể, một tư tưởng, một lối sống; hy sinh bản thân cho lối sống ấy và cùng được kính trọng trong lối sống ấy. Chiếc áo dòng đã làm cho họ không khác nhau.

Giữa lòng tu viện của chàng, Huyền Minh cao vĩ hẳn lên một cách lạ lùng dưới mắt của Đan Thanh, dù chàng không có một thái độ nào khác hơn là thái độ của một người bạn, một người chủ tử tế. Chẳng bao lâu Đan Thanh không dám gọi chàng là Huyền Minh nữa.

Một hôm Đan Thanh bảo:

- Tu viện trưởng Gioan, tôi phải quen gọi tên mới này của anh. Tôi phải nói rằng tôi rất vừa lòng được ở nơi đây. Tôi suýt muốn xưng tội hết

với anh và xin ở lại làm sư huynh thế tục sau một thời gian sám hối và được xá tội. Nhưng nếu thế thì tình bạn giữa hai ta sẽ chấm dứt, anh là linh mục viện trưởng, tôi là sư huynh thế tục. Tôi không thể kéo dài lối sống hiện tại; ở gần anh, nhìn công việc anh làm mà chính mình thì ngồi không làm gì cả. Tôi cũng muốn làm việc để tỏ cho anh thấy tôi là ai, tôi có thể làm được việc gì, và có bỏ công anh cứu khỏi bị chết treo không.

-Tôi vui mừng nghe anh nói thế - Huyền Minh nói thật rõ từng chữ và khúc chiết hơn thường lệ - Anh có thể dựng xưởng điêu khắc bất cứ lúc nào anh muốn. Tôi để người thợ rèn và thợ mộc thuộc quyền anh sử dụng ngay bây giờ. Anh hãy lấy dùng vật liệu nào hiện có sẵn và lập một danh sách món nào cần mua ở ngoài. Và bây giờ tôi sẽ nói anh nghe những gì tôi nghĩ về anh. Hãy để tôi có đủ thì giờ để diễn đạt: tôi là một trí giả và chỉ có thể trình bày vấn đề với anh từ thế giới tư tưởng của tôi. Tôi không biết một ngôn ngữ nào khác. Anh hãy kiên nhẫn nghe tôi nói như ngày xưa anh đã từng kiên nhẫn.

- Tôi sẽ cố lắng nghe. Anh hãy nói đi.

- Anh có nhớ, ngày mà chúng ta còn cấp sách, đôi khi tôi nói anh là một nghệ sĩ. Tôi đã nghĩ anh sẽ thành thi sĩ. Khi đọc và viết, anh chán ghét những gì trừu tượng, không xúc chạm được; anh đặc biệt ưa thích những chữ hoặc những âm thanh gợi cảm, thi vị và hàm súc hình ảnh.

Đan Thanh ngắt lời:

- Tôi xin lỗi, nhưng không phải những ý niệm trừu tượng mà anh thường dùng cũng là hình ảnh sao? Hay anh thực sự muốn suy tư bằng những danh từ mà từ đó ta không thể tưởng tượng ra cái gì cả? Và có thể nào chúng ta suy nghĩ mà không cần hình ảnh hay sao?

-Tôi rất sung sướng khi anh đặt câu hỏi đó. Vâng, dĩ nhiên ta có thể suy nghĩ mà tưởng tượng ra cái gì cả! Suy tư và tưởng tượng không có dính líu nhau. Suy tư được thể hiện không bằng hình ảnh mà bằng những khái niệm công thức. Ngay ở điểm hình ảnh chấm dứt thì triết lý bắt đầu. Đây chính là vấn đề hời hợt chúng ta thường tranh luận; với anh thế giới được

tạo thành bằng những hình ảnh, với tôi, bằng ý tưởng. Tôi luôn luôn bảo anh rằng anh không phải sinh ra để làm triết gia, và tôi cũng nói rằng chuyện ấy không hề hấn gì, bởi vì bù lại, anh là một bậc thầy trong lãnh vực tưởng tượng. Xin hãy lắng nghe, tôi sẽ giải thích điều ấy. Nếu ngày xưa thay vì chìm đắm trong thế gian, anh lại trở thành một nhà tư tưởng, thì có lẽ anh đã tác yêu, tác quái. Bởi vì khi làm một nhà tư tưởng, chắc chắn anh sẽ trở thành một nhà thần bí. Nhà thần bí, nói trắng ra là người không thể tách khỏi hình ảnh, bởi thế không phải là người tư duy. Đó là một hạng nghệ sĩ bí mật: một nhà thơ không vần điệu, họa sĩ không sơn cọ, nhạc sĩ không âm thanh. Trong số ấy có người rất thông minh xuất chúng, song hầu hết đều là những kẻ bất hạnh. Anh cũng có thể đã thành ra một người như vậy. Nhưng lạ Chúa, anh đã không ra như vậy mà thành một nghệ sĩ, nắm vững thế giới cảm quan trong đó anh có thể làm một đấng tạo hóa, mọi ông chủ, thay vì làm một nhà tư duy phải nghẹn ngào trong bất mãn.

Dan Thanh:

- Tôi e rằng tôi không bao giờ nắm bắt được ý tưởng trong thế giới tư duy của anh, một thế giới trong đó có tư duy mà không có hình ảnh.

- Ồ được chứ, anh sẽ nắm được ngay bây giờ. Hãy nghe: nhà tư duy cố định đoán và trình bày bản chất của thế giới bằng lý luận. Ông ta biết lý trí và khí cụ của nó luận lý - đều bất toàn - cũng như một nghệ sĩ biết rõ cây cọ, dao khắc không bao giờ có thể diễn đạt hoàn toàn trung thực vẻ chói sáng của một thiên thần hay một vị thánh. Nhưng cả hai đều cố hết sức mình theo cách riêng của họ. Họ không thể làm gì khác, bởi vì khi một người cố gắng thể hiện bản thân bằng những năng khiếu đã được phú bẩm, thì anh ta chỉ còn nước nỗ lực làm cái điều duy nhất mà mình có thể làm. Đó là lý do tại sao ngày xưa tôi thường bảo anh đừng cố mô phỏng triết gia hay nhà khổ hạnh, mà hãy trở thành chính anh, có thể hiện chính mình .

-Tôi hơi hiểu một vài điều anh nói. Nhưng thể hiện chính mình là cái gì vậy?

-Đó là một khái niệm triết học, tôi không thể diễn tả cách nào khác. Với chúng tôi, những môn đồ của Aristote và Thánh Thomas, đó là khái niệm cao cả nhất trong những ý tưởng: linh hồn toàn vẹn. Thượng Đế là linh hồn toàn vẹn. Mọi cái khác hiện hữu trên đời chỉ sống có một nửa, một phần, đang trở thành, đang lẫn lộn, đang hàm chứa nhiều tiềm năng chưa khai phá. Nhưng Thượng Đế thì không phải lẫn lộn. Ngài là Một, Ngài không có những tiềm năng, mà là cái Toàn Thể, Thực Thể tròn đầy. Trong khi chúng ta thì vô thường, đang trở thành, là những tiềm năng; không phải là linh hồn toàn vẹn. Nhưng mỗi khi ta đi từ tiềm năng đến hành động, từ khả tính đến thực hiện, là chúng ta đang tham dự vào linh hồn chân thật, trở thành mỗi lúc một giống với Toàn Thiện, Thánh Thể. Đó là ý nghĩa của sự thể hiện chính mình. Anh nên tìm hiểu điều đó bằng chính kinh nghiệm của anh vì anh là một nghệ sĩ đã tạo nhiều tượng. Ví dụ nếu một bức tượng là tốt đẹp thực sự, nếu anh đã thể hiện được hình ảnh một con người từ cái vô thường biến đổi, làm cho nó trở thành hình ảnh thuần túy, thế thì anh đã thể hiện được hình ảnh con người ấy, trên phương diện nghệ thuật.

-Tôi hiểu.

-Bạn Đan Thanh, anh thấy tôi ở trong một địa vị và nhiệm vụ trong đó tôi dễ dàng thể hiện con người của tôi hơn ở bất cứ đâu. Anh thấy tôi sống trong một cộng đồng và một truyền thống thích hợp với tôi, làm tôi thăng tiến. Một tu viện không phải là một thiên đàng. Nó đầy dẫy những khuyết điểm. Tuy vậy một đời sống tu sĩ trong một tu viện có quy cũ vẫn vô vàn tốt cho những người như tôi, hơn là đời sống thế tục. Với tôi, ở nơi đây, tôi sẽ dễ dàng thể hiện con người như tôi, với anh thì không. Anh phải trải qua bao nhiêu gian khổ để trở thành một nghệ sĩ; tôi rất cảm phục điều ấy. Đời anh cam go hơn tôi nhiều.

Lời ca ngợi làm cho Đan Thanh đỏ mặt lúng túng và cũng sung sướng. Muốn đổi đề tài, chàng ngắt lời bạn:

-Tôi hiểu được phần lớn những gì anh muốn nói. Nhưng có một điều vẫn chưa vào được trong đầu tôi, đó là cái mà anh gọi là tư duy thuần túy.

Tôi muốn nói cái mà anh gọi là suy tưởng không có hình ảnh, và sự sử dụng những danh từ không chỉ đến một vật gì mà người ta có thể hình dung được.

Tôi sẽ lấy một ví dụ cho anh hiểu. Hãy nghĩ đến toán học. Những con số chứa đựng hình ảnh gì? Những dấu cộng trừ có hình ảnh gì? Một phương trình có hình ảnh gì? không có hình ảnh gì cả. Khi anh giải một bài số học hay đại số, không hình ảnh nào có thể giúp anh giải được, anh phải làm một công việc thuần bằng những ký hiệu tư duy mà anh đã học được.

-Đúng thế, Huyền Minh. Nếu anh đưa cho tôi một hàng con số và ký hiệu tôi có thể làm việc mà không sử dụng trí sử dụng, tôi có thể để cho những dấu cộng, trừ, bình phương v.v... điều khiển tôi và giải ra bài toán nghĩa là ngày xưa tôi có thể làm, bây giờ thì không. Tôi không thể tưởng tượng sự giải một bài toán ấy có giá trị gì khác hơn ngoài việc luyện tập trí não học trọt. Tập đếm thì không sao. Nhưng tôi thấy thật vô nghĩa, ngớ ngẩn nếu một người dùng trọn cuộc đời chỉ để đếm và lấp đầy những trang giấy bằng những hàng con số.

-Anh nghĩ sai, Đan Thanh. Anh cho rằng người giải toán luôn luôn giải những bài toán ông thầy cho y. Nhưng ngoài ra y cũng có thể tự đặt cho y những câu hỏi, những vấn đề có thể khởi lên trong tâm trí y như những sức mạnh cưỡng bức. Một con người thường phải đo lường và bản khoản về không gian thực và không gian tưởng tượng trong toán học trước khi nó có thể dẫn liệu đối diện với chính bài toán không gian.

-Được rồi. Nhưng bàn đến vấn đề không gian bằng tư tưởng thuần túy đối với tôi không đáng là một công việc cho người ta phí cả cuộc đời và năng lực của mình. Danh từ “không gian” với tôi không có nghĩa gì, không đáng nghĩ tới nếu tôi không thể tưởng tượng ra không gian thực sự, ví dụ như khoảng cách giữa những vì sao. Bây giờ, sự khảo sát và đo lường khoảng cách ấy đối với tôi dường như không phải là một việc không đáng làm.

Mỉm cười, Huyền Minh ngắt lời bạn:

-Kỳ thật bạn đang nói rằng bạn hơi coi thường sự suy tưởng, trừ phi sự suy tưởng ấy áp dụng vào thế giới thực tế hữu hình. Tôi có thể trả lời bạn: chúng ta không thiếu cơ hội để áp dụng tư duy của chúng ta, và chúng ta cũng không phải không muốn làm. Ví dụ con người suy tưởng Huyền Minh đã áp dụng những kết quả của tư duy mình hàng trăm bận cho bạn Đan Thanh của y cũng như cho mỗi tu sĩ trong tu viện, và y làm như vậy trong mỗi lúc. Nhưng làm sao y có thể áp dụng nếu y đã không học và thực tập trước? Và nghệ sĩ cũng luôn luôn luyện tập con mắt và trí tưởng tượng của mình, và chúng ta nhận ra sự luyện tập ấy, dù chỉ trong một số ít nghệ phẩm xứng đáng. Bạn không thể bác bỏ tư duy mà chỉ thừa nhận sự ứng dụng của nó, rõ ràng là một chuyện mâu thuẫn. Vậy tôi xin tiếp tục suy tưởng và phán đoán những tư tưởng của tôi do những hậu quả của chúng, cũng như phán đoán nghệ thuật của anh qua nghệ phẩm của anh. Bạn đã sốt ruột, bực mình vì còn có những chướng ngại giữa bạn và nghệ phẩm của bạn. Hãy dẹp những chướng ngại ấy đi. Hãy tự đi tìm hoặc dựng lên một xưởng vẽ cho bạn, và bắt đầu làm việc đi. Bằng cách đó nhiều vấn đề sẽ tự động giải quyết.

Đan Thanh không mong gì hơn. Kế bên cổng vào sân chàng đã làm được một cái chái trống thích hợp để mở xưởng. Chàng đặt thợ mộc làm một bản vẽ và các dụng cụ khác, tất cả được thực hiện theo họa đồ do chàng vẽ lấy. Chàng lập một danh sách vật liệu mà bác lái xe hàng cho tu viện phải chở về từ các thành phố chung quanh, một danh sách khá dài. Chàng xem xét tất cả thước gỗ đã đốn xuống trong xưởng mộc hoặc vào tận trong rừng, chọn lựa nhiều mẫu và mang về chất đống trên đám cỏ phía sau xưởng, nơi chàng phơi gỗ dưới mái che do chính tay chàng cất lên. Chàng cũng làm việc nhiều với bác thợ rèn, cùng đứa con của bác, một cậu thanh niên mơ mộng, đã chiếm được cảm tình của chàng. Họ làm việc bên nhau nửa ngày trời trong lò rèn, cạnh cái đe, máng nước lạnh và phiến đá mài. Họ rèn tất cả lưỡi dao cong và thẳng, dao khắc, lưỡi khoan, lưỡi bào cần thiết cho việc đẽo gỗ. Con của bác thợ rèn, cậu Bảo Ân, một cậu thiếu niên trạc hai mươi, đã trở thành bạn của Đan Thanh. Cậu ta giúp chàng mọi

việc, luôn luôn vui vẻ vì thích việc và tò mò . Đan Thanh hứa sẽ dạy cậu ta đàn, môn cậu rất ham thích, và chàng cũng cho phép cậu thử điêu khắc. Nhiều lúc ở tu viện, Đan Thanh cảm thấy vô dụng và chán nản khi gặp mặt Huyền Minh, chàng có thể khóa lắp phần nào khi có Bảo Ân bên cạnh. Bảo Ân thương chàng một cách rụt rè và ngưỡng mộ chàng vô hạn. Cậu ta thường bảo chàng kể chuyện về thầy Không Lộ và thành phố của vị giám mục. Đôi khi Đan Thanh cũng vui thích kể lại. Rồi chàng chợt kinh ngạc thấy mình ngồi như một ông già, thuật lại những chuyến phiêu lưu trong quá khứ, trong khi đời sống thực sự của chàng chỉ mới bắt đầu từ bây giờ.

Gần đây chàng đã biến đổi rõ rệt và già hẳn so với tuổi đời, nhưng không ai nhận ra, không ai biết chàng thuở trước. Những khó nhọc suốt đoạn đời lang thang; vô định đã làm hao mòn hết sức lực chàng, bệnh dịch khủng khiếp rồi cuối cùng bị giam cầm trong lâu đài của viên Bá tước, và đêm hãi hùng dưới hầm tối đã lay chuyển con người chàng tận cội rễ. Những kinh nghiệm trên đã để lại nhiều dấu vết: tóc đã hoa râm, râu đã mất màu vàng óng, nếp nhăn đã hẳn trên mặt với những đêm thao thức. Hứng khởi và tò mò không còn nữa thay vào là cơn mệt mỏi ăn sâu vào tận tâm hồn. Tình cảm khô cạn vì chàng đã sống quá sung mãn, thừa mứa.

Trong khoảng thời gian chuẩn bị công việc, hoặc chuyện vãn với Bảo Ân cùng làm việc với bác thợ rèn, thợ mộc chàng trở nên hăng hái, lấy lại tuổi trẻ, mọi người đều ngưỡng mộ và yêu mến chàng; nhưng vào những lúc khác, chàng đã ngồi hăng giờ, đã dưng, khẽ mỉm cười và mơ mộng, lòng hờ hững và lãnh đạm, buông trôi tất cả.

Vấn đề rất quan trọng đối với chàng là bắt đầu công việc như thế nào. Việc đầu tiên mà chàng muốn làm tại đây và cũng để trả ơn lòng đối đãi của tu viện trưởng, không phải là một tác phẩm tầm thường mà ai cũng có thể đặt được vào bất cứ vị trí nào để thỏa mãn tính hiếu kỳ của người đời. Công trình của chàng phải thâm nhập mật thiết vào cuộc sống của tu viện cùng với những nghệ phẩm có đã có và phải hài hòa với tổng thể kiến trúc cũ. Chàng muốn xây một bệ thờ hoặc một giảng đài nhưng không cần thiết và cũng không có chỗ trống. Chàng nghĩ ra một việc khác. Có một bực cao

trong nhà ăn, nơi mà một sư huynh đọc lại truyện tích các Thánh trong giờ ăn. Bực cao ấy chưa được trang hoàng. Đan Thanh quyết định điêu khắc những bậc thang lên cao như một giảng đài với một bức chạm nổi chung quanh và một số tượng khác để đứng. Chàng giải thích đồ án này cho tu viện trưởng và được chấp thuận.

Khi khởi sự công việc, tuyết đã rơi, Giáng sinh đã qua -đời sống của Đan Thanh bước qua một sắc thái mới. Chàng như đã biến mất khỏi tu viện, không còn ai trông thấy chàng nữa. Chàng không còn thơ thẩn trong rừng hoặc bách bộ dưới các vòm cung. Chàng không còn chờ đợi giờ các học sinh tan học. Chàng dùng bữa trong nhà máy xay. Người chủ máy xay không phải là người ngày xưa khi chàng còn là học sinh đến thăm viếng. Và chàng không cho phép ai vào trong xưởng ngoại trừ Bảo Ân, và có nhiều ngày chính cậu ta cũng chẳng nghe chàng mở miệng.

Đối với công trình thứ nhất này, chàng đã nghĩ ra từ lâu một thiết kế như sau gồm có hai phần, một biểu thị cho thế gian, một cho lời của Chúa. Phần bên dưới, chung quanh các bậc thang, để biểu thị cho tạo vật, những hình ảnh thiên nhiên, đời sống bình thường của chư tổ và các nhà tiên tri. Bên trên khung lan can là hình ảnh bốn vị thánh tông đồ. Một trong những trứ giả của Phúc âm sẽ có nét mặt của tu viện trưởng Từ Vân nhân hậu, một người khác là cha Lương, người kế vị, và pho tượng của thánh Luke sẽ làm hình ảnh thầy Không Lộ trở nên bất diệt.

Chàng đã gặp nhiều trở ngại lớn hơn chàng đã dự liệu. Và những trở ngại này đã mang đến nhiều phiền toái, nhưng là những phiền toái ngọt ngào. Hiện giờ chàng thích thú và đôi khi chàng lại thất vọng, chàng theo đuổi công việc của chàng như phải đối đầu với một người đàn bà miễn cưỡng, chàng chiến đấu với khó khăn một cách quả quyết và mềm dẻo như người đánh cá chiến đấu với con cá trắm to lớn, và mỗi kháng cự đều gợi cho chàng xúc cảm sâu xa. Chàng đã quên mọi việc khác. Chàng quên cả tu viện, gần như quên cả Huyền Minh. Huyền Minh có đến vài lần, nhưng chỉ để xem những bản vẽ.

Rồi một hôm Huyền Minh đã ngạc nhiên vì Đan Thanh yêu cầu được xưng tội với chàng.

-Trước đây, tôi không thể quyết định đến xưng tội, Đan Thanh thừa nhận. Tôi đã cảm thấy quá nhỏ bé, hoàn toàn nhỏ bé trước mặt anh. Bây giờ tôi cảm thấy lớn mạnh hơn, tôi hiện có công việc của tôi và sẽ không còn là một tên vô lại. Và kể từ bây giờ, tôi muốn đặt mình vào khuôn khổ của tu viện.

Bây giờ chàng cảm thấy đồng đẳng với Huyền Minh trong công việc và không muốn chờ đợi lâu hơn nữa. Những tuần đầu tiên trầm tư tại tu viện, sự thoải mái của cảnh trở lại mái nhà, những kỷ niệm thuở hoa niên, và những câu chuyện mà Bảo Ân đã hỏi chàng, tất cả điều đó mang lại cho chàng một ít say mê.

Huyền Minh đã nhận cho chàng xưng tội kéo dài khoảng hai giờ, không cần nghi thức. Với gương mặt bất động, tu viện trưởng lắng nghe những cuộc phiêu lưu thống khổ và tội lỗi của bạn mình, đặt nhiều câu hỏi, không bao giờ ngắt lời và lắng nghe một cách thụ động, kể cả đoạn Đan Thanh thú nhận chàng đã mất hết đức tin nơi Thượng đế, công bằng và toàn thiện. Huyền Minh phải dỗi người vì lời tự thú của kẻ xưng tội. Chàng không thể tưởng tượng được bạn chàng đã giao động và khủng khiếp đến mức độ nào, đôi khi đã tiến gần sát đến sự hủy diệt. Và rồi chàng lại mỉm cười xao xuyến xúc động khi thấy bạn chàng vẫn còn giữ được bản chất ngây thơ, vẫn lo sợ và hối hận vì những tư tưởng bất chính của mình, những điều khá vô hại so với vực thăm hoai nghi đen tối nơi chính chàng.

Đan Thanh rất đổi ngạc nhiên, gần như thất vọng vì cha xưng tội không xem tội lỗi của chàng là nghiêm trọng, mà lại hết lời khiển trách và quở phạt vì chuyện không cầu nguyện, không xưng tội, không rước mình thánh. Chàng bị bắt buộc phải chịu khổ hạnh sám tội như sau: sống tiết dục và trong sạch trong một tháng trước khi rước mình thánh, dự thánh lễ mỗi sáng, và cầu kinh Lạy Cha ba lần và một lần kinh “Kính mừng Maria Đức Mẹ Chúa Trời” mỗi chiều.

Sau đó Huyền Minh nói với chàng:

-Tôi dặn anh đừng xem nhẹ những khổ hạnh này. Tôi không hiểu là anh có còn thuộc kinh lễ hay không? Anh phải đọc theo từng chữ một và tự dâng mình cho mỗi ý nghĩa. Chính tôi sẽ cùng đọc kinh với anh hôm nay, giảng giải ý nghĩa lời kinh mà anh phải đặc biệt hưởng sự chú trọng đến. Anh phải đọc và nghe những chữ thiêng liêng không phải như một người đọc và nghe những chữ thông thường. Anh phải tự nắm vững vừa đúng để khỏi quay cuồng bởi những từ ngữ, điều này sẽ xảy đến thường hơn anh tưởng, anh phải nhớ giờ khắc ấy và sự dặn dò của tôi, và anh phải khởi sự lại từ đầu và đọc lên từng chữ sao cho thấm nhập vào tận tim anh, như tôi sẽ chỉ cho anh.

Không biết do sự tình cờ hay do tài xét đoán của tu viện trưởng về tâm hồn người, mà Đan Thanh quả có được một giai đoạn an bình sung mãn sau kỳ xưng tội và hành sám ấy. Giữa bao mối căng thẳng, lo âu và thỏa mãn đối với công việc điêu khắc, mỗi sáng chiều chàng lại thấy mình được nhẹ nhõm nhờ những thời luyện tập tâm linh, đọc kinh, tuy dễ dàng nhưng cần chú ý ấy. Cả con người chàng phục tòng một trật tự cao cả mang chàng ra khỏi cảnh cô lập nguy hiểm của người sáng tạo, biến chàng thành một đứa trẻ trong nước Chúa.

Nhưng không luôn luôn được như vậy. Đôi khi chàng không an lòng và thoải mái lúc chiều về, sau những giờ làm việc hăng say. Thỉnh thoảng chàng quên đọc kinh, và nhiều lần trong lúc đọc; chàng bị dày vò bởi ý nghĩ rằng chung quy những lời cầu nguyện chỉ là trò trẻ con trước một ông Thượng đế không có thật, hoặc dù có thật cũng không giúp được gì. Chàng thổ lộ điều ấy với bạn. Huyền Minh bảo:

-Hãy cứ tiếp tục, anh đã hứa anh phải giữ lời. Anh không được nghĩ Chúa có nghe lời anh xin hay không, hoặc Ngài có hiện hữu hay không. Anh cũng không được nghĩ rằng mình đọc kinh như vậy có phải trẻ con không. Đối với Ngài, tất cả mọi việc làm chúng ta đều trẻ con. Anh phải tự cấm chế triệt để những tư tưởng điên rồ ấy trong lúc đọc kinh. Hãy dẫn trọn

mình cho những lời kinh như thế khi anh đàn hay hát. Anh không có những tư tưởng mơ mộng trong lúc đó, phải không? Không, anh chỉ nhấn nốt nhạc bằng những ngón tay một cách nhất tâm thuần thực càng nhiều càng hay. Khi anh hát cũng vậy anh không tự hỏi hát như thế nào, có ích lợi gì hay không. Anh chỉ có việc hát. Ấy, anh cũng phải cầu nguyện y như vậy.

Một lần nữa, lời khuyên ấy thành công; cái ngã tham lam bướng bỉnh của Đan Thanh tự dập tắt trong giáo đường. Một lần nữa những lời kinh khả kính lại bay lượn trên đầu chàng như những vì sao.

Tu viện trưởng rất bằng lòng thấy Đan Thanh vẫn tiếp tục khổ ta mỗi ngày, nhiều tuần và nhiều tháng sau khi thời kỳ sám tội đã chấm dứt, sau khi chàng đã nhận các phép bí tích.

Trong khi ấy, công việc của Đan Thanh vẫn tiếp tục tiến triển. Một thế giới nhỏ hiện lớn lên từ những bậc thang hình tròn ốc dầy đặc: sinh vật cây cỏ, muông thú và loài người. Ngay giữa là Noah đứng trong đám lá và chùm trái nho. Công trình giống như một tập tranh ảnh ca tụng sự sáng tạo một thế giới đẹp đẽ, chàng tự do diễn đạt nhưng vẫn chịu định hướng một trật tự và kỷ luật nội tâm. Suốt những tháng ấy, không ai ngoài Bảo Ân trông thấy được công trình, cậu ta được phép làm những việc nhỏ nhỏ và không ước mơ gì hơn ngoài việc trở thành nghệ sĩ. Nhưng cũng có vài ngày nào đó, cả cậu ta cũng không được vào trong xưởng điêu khắc. Có những ngày Đan Thanh sống với cậu ta, chỉ bảo cậu ta vài việc và để cậu ta tập làm thử, chàng vui vì có được một người môn đệ tin tưởng mình. Nếu công việc thành công tốt đẹp, chàng sẽ xin cha của Bảo Ân để cậu đến tập sự hẳn như một người phụ tá thường trực.

Chàng đã tạc pho tượng các trứ giả trong những ngày tươi đẹp nhất đời chàng, tất cả cùng hòa điệu không một thoáng nghi ngờ. Chàng nghĩ là sẽ thành công hơn hết với bức tượng mang nét mặt của tu viện trưởng Từ Vân. Chàng thương yêu bức tượng ấy vô cùng, một gương mặt rạng rỡ ân cần và tinh khiết. Chàng không thỏa mãn lắm với pho tượng thầy Không Lộ, mà Bảo Ân ái mộ nhất. Pho tượng ấy hiển lộ một cái gì bất ổn, đau

buồn, vừa tràn trề dự ước sáng tạo cao xa mà lại vừa mang nặng một cảm thức tuyệt vọng về sự vô ích của sáng tạo; vừa tiếc thương cho một hòa điệu và tính hồn nhiên đã mất.

Khi pho tượng tu viện trường Từ Vân đã xong, chàng nhờ Bảo Ân quét dọn xưởng. Chàng phủ kín các bức tượng dưới những tấm vải che và chỉ đặt một bức duy nhất ra ánh sáng. Rồi chàng đi tìm Huyền Minh, Huyền Minh mắc bận, chàng kiên nhẫn đợi đến ngày hôm sau. Vào giữa trưa chàng đã dẫn bạn đến xem bức tượng.

Huyền Minh đứng yên nhìn ngắm. Chàng đứng đó thật lâu, quan sát công trình với tất cả chú tâm và cẩn trọng của một nhà học giả. Đan Thanh đứng sau lưng chàng, im lặng, cố gắng chế ngự cơn bão trong lòng mình. Đan Thanh nghĩ: “Ôi! Nếu một trong nghệ phẩm của ta không qua nổi kỳ trắc nghiệm này, thì thật là hỏng. Nếu bức tượng của ta không thành công hoặc nếu Huyền Minh không thông hiểu, tất cả công trình của ta ở đây sẽ mất hết giá trị. Ta còn phải chờ đợi lâu hơn nữa!”

Đối với Đan Thanh một phút dài như cả giờ, và chàng nhớ đến lúc thầy Không Lộ cầm bản vẽ đầu tiên của chàng trong tay. Chàng nắm chặt lòng bàn tay nóng ướt.

- Huyền Minh quay sang chàng, và tức khắc, chàng cảm thấy mình như bừng sống lại. Trên gương mặt thon dài của bạn chàng, một cái gì như nụ hoa, đã lịm tắt từ những năm xưa còn bé, nay bỗng nhiên nở vội một nụ cười e ấp trên gương mặt thuộc về thế giới của tâm linh và ý chí, một nụ cười của tình yêu và đầu lụy, tươi sáng, xuyên thấu tất cả, một nụ cười của sự cô đơn và kiêu hãnh bừng chiếu trong một giây khắc để rồi đọng lại nhường chỗ cho một tấm lòng dâng trào vui sướng.

- Đan Thanh! Huyền Minh nói thật êm đềm, cân nhắc từng lời, anh không nên mong mỗi tôi biến thành một chuyên gia về nghệ thuật một cách đột ngột. Anh biết rằng tôi không thuộc loại người ấy. Tôi không có thể nói với anh một lời nào về nghệ thuật của anh mà anh sẽ không chế giễu tôi. Nhưng hãy để tôi nói với anh một điều: nhìn qua lần đầu, tôi nhận ra tu

viện trưởng Từ Vân của chúng ta trong ảnh tượng vị trí giả. Không hẳn thuần là chân dung của cha mà còn biểu thị tất cả những gì là phẩm hạnh, nhân hậu và bình dị, như chúng ta đã từng tôn kính cha lúc còn trẻ. Cha Từ Vân đang đứng trước mặt chúng ta và ban đến chúng ta tất cả những gì thiêng liêng, những gì mà chúng ta sẽ không bao giờ quên được trong khoảng đời hoa niên ấy. Bạn ơi! Anh đã dâng tôi một tặng phẩm về lòng bao dung quảng đại, và không những anh chỉ mang đến cho tôi con người của cha Từ Vân, mà lần đầu tiên anh còn hoàn toàn mở rộng tâm hồn anh cho tôi thấu hiểu. Bây giờ tôi biết anh là người thế nào. Ta sẽ nói về vấn đề này mai sau, hiện giờ tôi không thể. Đan Thanh ơi! Giờ phút sung sướng này là dành riêng cho chúng ta.

Căn phòng lớn thật yên lặng. Bạn chàng tu viện trưởng đang rung động tận đáy lòng. Đan Thanh đã nhìn thấy và chàng bối rối đến ngạt thở:

- Vâng, chàng nói gọn lỏn, tôi vui mừng. Nhưng đã đến giờ ta phải đi ăn.

CHƯƠNG XIX

Trong vòng hai năm Đan Thanh đã làm việc chung trong nhóm và kể từ năm thứ hai chàng để Bảo Ân tập sự thực thụ. Nơi chốn song thang lầu, chàng đã tạo dựng một thiên đường nhỏ bé. Chàng say ngất điêu khắc một vùng hoang sơ hùng tráng với cây cỏ, bụi rậm, chim muông đậu trên cành và con người trọn thân hoặc riêng khuôn mặt, lác đác nhô lên. Giữa khu vườn sơ khai an bình lộc non mơn mớn chàng đã miêu tả đời sống của các tộc trưởng bộ lạc. nếp sống cần mẫn của chàng ít khi bị đứt đoạn. Hiếm có một ngày như hôm nay chàng không thể làm việc được, khi bất an và khó chịu làm chàng chán ghét nghệ thuật. Chàng giao việc vặt cho cậu học trò rồi đi dạo hoặc cưỡi ngựa ra vùng quê để hít thở mùi hương kỷ niệm đoạn đời tự do, lang thang trong rừng vắng, hoặc viếng thăm một cô gái quê, đi săn hoặc nằm lẩn trên cỏ xanh ngắm nhìn những ngọn cây đan vào nhau thành mái vòm cung, hoặc nhìn lộc non các cây đương xi, cây đỗ tùng đâm chồi cả một vùng hoang liêu. Luôn luôn chàng muốn trở về sau một hoặc hai ngày. Rồi chàng lao đầu vào công việc với nỗi đam mê mới, hăng say điêu khắc đám cỏ tươi tốt, dịu dàng và từ ái trau chuốt những tượng đầu người từ phiến gỗ, mảnh dạn vạch cắt chiếc miệng, con mắt, hàm râu xếp nếp. Ngoài Bảo Ân chỉ có Huyền Minh biết về các bức tượng và thời gian này chàng cũng thường đến xưởng làm, nơi chàng ưa chuộng nhất trong tu viện. Huyền Minh đứng nhìn ngắm bạn chàng, vui sướng và ngạc nhiên. Tất cả cá tính thơ ngây, bản khoản và bướng bỉnh đều được bạn chàng hiển lộ vào tác phẩm, ở đây bùng lên một vũ trụ, một tiểu thế giới sống động, có lẽ chỉ là một trò chơi nhưng chắc chắn trò chơi ấy không kém giá trị so với trò chơi luận lý, văn phạm và thần học.

Một lần Huyền Minh trầm ngâm bảo:

- Tôi đang học được rất nhiều từ anh. Tôi bắt đầu hiểu nghệ thuật là gì. Ngày xưa theo ý tôi nghệ thuật không thể so sánh với tư duy và khoa học. Tôi đã nghĩ như thế này: vì con người là một tổng hợp mơ hồ giữa tinh thần và vật chất, vì tinh thần mở lối cho ta nhận biết sự vĩnh cửu, trong khi vật

chất kéo ta xuống nơi thấp hèn và trói buộc ta trong vô thường biến dịch. Nếu muốn nâng cao và mang lại ý nghĩa cho cuộc đời, con người phải cố thoát ra khỏi sự lôi cuốn của giác quan và hướng về nếp sống tâm linh. Từ trước đến nay, tôi vẫn tự phụ và xem nhẹ nghệ thuật, nhưng đến lúc này, tôi mới hiểu là có nhiều nẻo đường dẫn đến tri kiến và con đường tư duy không phải là con đường duy nhất, và cũng không phải là con đường tốt nhất. Lẽ dĩ nhiên đó là con đường của tôi và tôi vẫn tiếp tục dẫn bước. Nhưng tôi thấy anh trên con đường đối nghịch, con đường cảm giác, anh đã trực nhận được sâu xa bản thể của con người và có thể diễn đạt theo một phương cách sống động hơn phương cách của nhà tư duy.

- Bây giờ anh đã hiểu, Đan Thanh nói, tại sao tôi không thể: nhận thức nếu không nhờ đến hình ảnh.

- Tôi hiểu điều trên từ lâu. Dòng tư tưởng của chúng ta chính là một diễn trình không dứt trừu tượng hóa sự vật. Tôi gạt bỏ thế giới cảm giác và cố kiến tạo một thế giới thuần túy tâm linh.

Trong khi anh thì lại ôm vào lòng những cái gì vô thường mong manh nhất, mà hiển bày ý nghĩa của thế giới qua chính sự vô thường đó. Anh không quay lưng với cuộc đời, anh hiến mình cho nó, và bằng sự hy sinh của anh, anh hiến dâng nó lên cao nhất, sánh với bất tử. Chúng tôi, những người tư duy, thì đến với Thượng đế bằng cách vén cái mặt nạ thế gian khỏi chân diện mục của Ngài. Anh đến với Thượng đế bằng cách yêu thương những gì Ngài tạo dựng và bằng cách tái tạo chúng. Cả hai, anh và tôi, đều là những con người đang nỗ lực, và đương nhiên phải bất toàn, nhưng nghệ thuật thật vô tội vạ hơn là tư duy.

- Tôi không biết, Huyền Minh. Nhưng khi thẳng lướt thế tục, cưỡng lại sự đau khổ, những nhà triết học và thần học như anh cũng không thành công hơn gì chúng tôi. Tôi đã thôi thèm muốn từ lâu sự uyên bác của anh, bạn ạ, nhưng tôi vẫn còn thèm muốn sự an bình của anh, sự giải thoát, tĩnh lặng nơi anh.

- Anh không nên nghĩ như vậy, Đan Thanh, không có sự bình an nào như anh tưởng. Ồ, dĩ nhiên có, nhưng không phải là cái bình an luôn luôn ở bên chúng tôi không rời. Chỉ có cái bình an phải được chinh phục lại mãi mãi, mỗi ngày mỗi giờ trong đời sống chúng tôi. Anh không thấy tôi chiến đấu, anh không biết đến những dẫn vật của tôi với tư cách tu viện trưởng, những phấn đấu của tôi trong nhà nguyện. Thật tốt, anh đã không biết. Anh chỉ thấy tôi tự chủ hơn anh - và anh xem đó là sự bình an. Nhưng đời tôi là một chuỗi phấn đấu; phấn đấu và hy sinh giống như mọi cuộc đời đứng đắn, và cũng giống như đời anh.

- Thôi, chúng ta cũng không nên tranh cãi nhau về chuyện ấy nữa, Huyền Minh. Anh cũng không thấy những phấn đấu của tôi. Và tôi cũng không biết anh có thể hiểu được tôi, cảm thấy thế nào khi tôi nghĩ rằng công trình này sắp sửa hoàn tất, và được mang đi đặt vào vị trí của nó. Khi ấy tôi sẽ nghe vài lời ca tụng và trở về xưởng làm thợ thợ trống rỗng, buồn nản và những điều mà tôi đã không hoàn tất được trong tác phẩm kia, những điều mà người khác không thể thấy. Trong lòng tôi lúc đó cũng như vừa bị cướp đoạt, trống trải như xưởng điêu khắc trống trơn.

- Có lẽ vậy. Không ai trong chúng ta có thể hiểu nhau hoàn toàn về những điều như thế. Nhưng có một điều mà mọi người có thể cùng chia sẻ, đó là chung cuộc những tác phẩm của chúng ta làm cho chúng ta cảm thấy hổ thẹn, chúng ta phải bắt đầu trở lại, và mỗi lần như vậy lại phải dâng hiến trọn mình.

Vài tuần sau công trình của Đan Thanh đã hoàn tất, và tất cả được đặt vào vị trí. Như bao lần khác: công trình của chàng trở thành vật sở hữu của kẻ khác, được nhìn ngắm, phê phán, ca tụng, và chàng được tán dương, vinh hạnh, nhưng lòng chàng và cả xưởng điêu khắc đều trống không và chẳng bao lâu, chàng tự hỏi là công trình ấy có xứng đáng với bao hy sinh. Ngày cắt băng khánh thành chàng được mời dự tiệc tại bàn của các cha, thứ rượu cũ ngon nhất được lấy ra đãi khách. Đan Thanh thưởng thức món cá và thịt nai ngon tuyệt, và chàng cảm thấy ly rượu nồng đượm hẳn lên vì sự

chú trọng và vui sướng của Huyền Minh. Huyền Minh đã khen ngợi và làm vẻ vang công trình của chàng.

Một công việc mới theo lời yêu cầu và mệnh lệnh của tu viện trưởng đã được phác họa, một điện thờ Đức Mẹ ở nhà thờ Thiên Phúc, nhà thờ này trực thuộc tu viện và là nơi mà một cha của Thánh Ân đến hành lễ. Đan Thanh muốn tạc một tượng Đức Mẹ cho điện thờ này để đưa vào vĩnh cửu những gương mặt không bao giờ quên trong tuổi thanh xuân của chàng, Liên Đài, cô con gái nhà quý tộc đẹp tuyệt. Ngoài nhiệm vụ này, chàng không chú trọng một việc gì khác, và có lẽ đó là cơ hội để đào tạo cậu Bảo Ân tập sự. Nếu Bảo Ân làm được chàng sẽ có một cộng sự viên thường trực có thể thay thế chàng để chàng tự do một mình làm những việc chàng ưa thích mà thôi. Chàng cùng với Bảo Ân chọn phiến gỗ cho bệ thờ và để cậu ta chuẩn bị lấy một mình. Chàng trở lại những chuyến đi dạo thơ thần rất lâu trong rừng. Có một lần chàng đã vắng mặt nhiều ngày, và Bảo Ân báo lên tu viện trưởng. Tu viện trưởng cũng lo sợ chàng bỏ đi luôn. Nhưng chàng trở về, tạc tượng Liên Đài trọn một tuần rồi lại bắt đầu đi.

Chàng lại ưu tư.

Kể từ khi xong công trình lớn chàng lại sống vô trật tự. Chàng trốn Thánh lễ buổi sáng, chìm sâu trong nỗi băn khoăn và bất mãn. Bây giờ chàng thường nghĩ đến thầy Không Lộ và ngạc nhiên sao chính chàng không muốn mau chóng trở thành một người như thầy Không Lộ, một người làm việc nhiều và cai quản xưởng điêu khắc, nhưng phải hy sinh tự do và tuổi trẻ. Gần đây một chuyến phiêu lưu nhỏ đã làm chàng suy nghĩ: một hôm trong những ngày lang thang, chàng gặp một thôn nữ tên Phương mà chàng ưa thích. Chàng thử quyến rũ nàng, tận dụng tất cả nghệ thuật mê hoặc mà chàng đã biết. Cô gái sung sướng nghe chàng tán tỉnh, cười thích thú khi chàng nói tếu nhưng lại từ chối để chàng tiến tới, và lần đầu tiên mà chàng đã xử sự như một ông già đối với một thiếu phụ trẻ. Chàng không trở lại thăm nàng nhưng chàng không thể quên được. Phương có lý. Chàng già hơn nàng; chính chàng cũng cảm nhận điều ấy, và không phải vì vài lọn tóc hoa râm, vì vài vết nhăn viền quanh đôi mắt, nhưng chính là một cái gì

khác trong con người chàng, trong tâm thức chàng. Chàng tự biết mình già, thấy mình giống như thầy Không Lộ. Chàng tự quan sát và nghi ngờ mình. Chàng sống thận trọng và thuần hóa; không còn hiếu động như điều hâu hoặc hấp tấp như thỏ rừng; chàng đã trở nên ngoan ngoãn như một con thú nhà. Chàng lại rời tu viện để tìm lại hương vị những ngày xa xưa, những kỷ niệm thuở lang thang hơn là tìm kiếm một sự tự do mới lạ. Như một con chó khao khát và nghi ngờ, chàng nghếch mũi đánh lờn hơi đã mất. Và sau một hoặc hai ngày đi xa lêu lổng đôi chút hoặc say sưa, có một cái gì kéo chàng trở về mà chàng không sao cưỡng lại được. Lương tâm chàng không yên. Chàng cảm thấy xường làm đang trông đợi, chàng còn trách nhiệm về bộ thờ vừa khởi sự, còn phải chuẩn bị mẩu gỗ và hương dẫn cho Bảo Ân. Chàng không còn được tự do nữa, không còn trẻ trung nữa. Chàng đi đến một quyết định cứng rắn: sau khi hoàn tất tượng Đức Mẹ- Liên Đài, chàng muốn du hành một chuyến và thử sống lang thang lần nữa. Sẽ không tốt nếu sống trong một tu viện quá lâu, chung quanh chỉ toàn là đàn ông. Có thể tốt cho các thầy tu, nhưng với chàng thì không. Ai cũng có thể nói chuyện một cách thông minh với các ông và họ sẽ hiểu rành các tác phẩm nghệ thuật, nhưng còn những việc khác - mê đắm, dịu dàng, vui chơi, ân ái, lạc thú không suy tư - đều không thể nảy sinh giữa đám đàn ông; phải cần đến đàn bà, cần đến lang thang, tự do và cả những cảm giác mới lạ. Mọi thứ chung quanh chàng đều nghiêm trang, trọng đại và nhiều nam tính và đã truyền nhiễm vào tận mạch máu của chàng.

Ý tưởng về một chuyến đi đã an ủi chàng. Chàng chuyên cần tiếp tục công việc để sớm được tự do. Khi hình dáng của Liên Đài hiện dần từ mẩu gỗ và khi tà áo trang trọng lượn sóng được chàng phủ lên đôi chân, nàng đã đến với chàng một niềm vui sâu kín, đau đớn đã thẳng lướt chàng. Chàng rơi vào khung trời của tình yêu và thương nhớ biết bao hình ảnh, gương mặt cô gái diễm kiều, bẽn lẽn, mối tình ban sơ, những thời khắc đã ghi sâu vào ký ức, những chuyến du hành đầu tiên, đó là khung trời tuổi trẻ của chính mình. Chàng tạc khuôn mặt tinh tế này với tất cả lòng sùng kính, cảm nhận bằng những gì cao đẹp nhất trong chàng, với tất cả tinh hoa tươi trẻ

cùng với những kỷ niệm nồng nàn nhất. Chàng vui sướng nắn tạo vòng cổ nghiêng nghiêng, chiếc miệng u ẩn mật thiết, đôi bàn tay thanh nhã với các ngón thon dài, những móng tay hình vòng cung tuyệt đẹp. Cả Bảo Ân cũng muốn ngắm mãi bức tượng mỗi lúc rảnh rang, với lòng kính yêu và ngợi khen không hết.

Khi tượng gần xong, Đan Thanh trình diện với tu viện trưởng. Huyền Minh nói:

- Thật là một công trình đẹp, bạn thân mến. Cả tu viện này không có gì để so sánh được. Tôi phải nói thực với anh là có nhiều việc trong tháng cuối này đã làm tôi rất bận tâm về anh. Tôi thấy anh bất an và bối rối, và khi anh biến mất, đi xa hơn một ngày, đôi lần tôi lo tiếc: có lẽ anh không bao giờ trở lại. Và bây giờ anh đã điêu khắc xong bức tượng trác tuyệt. Tôi mừng cho anh và hãnh diện vì anh.

- Vâng, Đan Thanh nói, bức tượng đẹp không ngờ. Bây giờ anh hãy nghe tôi nói, Huyền Minh. Để có thể tạc một bức tượng đẹp như vậy, tôi cần trọn cả một thời trẻ trung của tôi, đi lang thang, những chuyện tình ái, tán tỉnh phụ nữ. Đó là suối nguồn cảm hứng mà tôi đã uống. Chẳng bao lâu rồi sẽ cạn, lòng tôi lại khô khan. Xong tượng Đức Mẹ này, tôi sẽ nghỉ dài hạn, không biết đến chừng nào. Tôi sẽ đếm tô lại tuổi hoa niên của tôi và tất cả những gì tôi trù mến. Anh có hiểu không?

-Vâng, tốt lắm. Anh biết tôi là khách của anh, và tôi chưa bao giờ nhận thù lao qua công trình của tôi nơi đây...

T- ôi vẫn thường đề nghị với anh, Huyền Minh ngắt lời.

- Vâng, bây giờ tôi sẽ nhận. Tôi phải may áo mới, và khi xong hết, tôi sẽ xin anh một con ngựa và vài nén vàng, rồi tôi sẽ phóng ra ngoài với thế gian. Đừng nói gì Huyền Minh, và cũng đừng buồn. Không phải là tôi không thích ở đây nữa. Không chỗ nào khác tốt hơn nơi đây. Tôi ra đi chỉ vì một lý do khác. Anh có nhận lời cầu xin của tôi chẳng?

Họ không nói gì thêm nữa. Đan Thanh đặt cho chàng một trang bị gọn gàng cho chuyển đi và đôi giày ống; khi hạ sấp về, chàng đã hoàn tất tượng Đức Mẹ như công việc cuối cùng của chàng. Chàng đã cho vào đôi tay, gương mặt, mái tóc, những nắn nét cuối cùng với lòng yêu thương cẩn trọng. Ai cũng tưởng là chàng kéo dài công việc, chàng rất vui mừng để triển hoãn lần nữa và lần nữa, vì những nắn nét tinh vi sau chót trên bức tượng. Ngày giờ trôi qua, và luôn luôn có gì mới lạ xảy đến để chàng tô chuốt thêm. Dù Huyền Minh thật buồn vì sắp đến lúc từ biệt, thỉnh thoảng vẫn mỉm cười với Đan Thanh vì Đan Thanh đang sống trong tình yêu, đang cố ngăn nước mắt trên tượng Đức Mẹ phải rời xa.

Nhưng một hôm Đan Thanh đã làm Huyền Minh ngạc nhiên, vì đột ngột đến xin nghỉ. Ý nghĩ đã đến với chàng đêm qua. Trong bộ đồ mới, chàng đến chào từ giã Huyền Minh. Chàng đã làm xong lễ xưng tội và rước mình thánh trước đó. Bây giờ chàng đến từ biệt và xin chúc phúc để lên đường. Cả hai đều đau khổ phải xa nhau, Đan Thanh cư xử rất cương quyết và lãnh đạm chưa từng có.

- Rồi tôi có bao giờ gặp lại anh? Huyền Minh hỏi.

- Có chứ, nếu con ngựa xinh đẹp của anh không làm tôi gãy cổ, chắc chắn anh sẽ gặp lại tôi. Vả lại, trừ tôi ra, không ai được phép gọi anh là Huyền Minh và làm anh phiền muộn. Hãy tin tôi và đừng quên xem chừng Bảo Ân và đừng để ai đụng vào bức tượng của tôi! Bức tượng Đức Mẹ phải được giữ nguyên trong phòng tôi, như tôi đã nói trước, và anh không được để lọt chìa khóa khỏi tay.

- Cuộc hành trình có làm anh vui thích không?

Đan Thanh nháy mắt:

- Ồ, có chứ, nhưng giờ đây gần lên yên, tôi lại cảm thấy ít vui thích hơn đã tưởng. Anh sẽ cười tôi, nhưng tôi không thích lúc phải từ biệt vì tôi không thích vướng bận.

- Như một chứng bệnh, mà một người thanh niên tráng kiện không nên có. Thầy Không Lộ cũng như thế. Thôi, chúng ta không nên kéo dài chuyện

vô vị này! Hãy ban phước cho tôi, bạn thân mến, để tôi ra đi.

Rồi chàng phóng đi.

Trong thâm tâm, Huyền Minh rất lo ngại cho bạn chàng. Chàng âu sầu vì bạn và vì thương vắng bạn. Rồi bạn chàng có trở lại? Giờ đây con người lạ lùng đáng yêu ấy lại theo đuổi một con đường chông gai, buông trôi theo dòng đời, lang thang khắp thế gian với dục vọng và tò mò, chạy theo những săn đuổi tăm tối mãnh liệt sôi nổi, và không bao giờ thỏa mãn, y như một đứa trẻ mới lớn. Xin Chúa đến với y, xin y trở về an lành khỏe mạnh. Y lại muốn bay lượn đó đây như ong bướm, lại phạm những tội mới, mê hoặc đàn bà, chạy theo bản năng có thể lại sa vào tội sát nhân, hiểm nghèo, rồi tù tội và tự hủy diệt trên con đường ấy. Sao cậu bé tóc vàng ấy lại gây lăm phiền muộn! Y đã than vãn vì chóng già và muốn tìm lại ánh mắt thơ trẻ. Tại sao lại có người cảm thấy sợ hãi vì chính mình như thế? Cõi lòng Huyền Minh lắng sâu khi nghĩ đến Đan Thanh và chàng rất sung sướng vì bạn. Chàng thích thú thấy đứa trẻ bướng bỉnh rất khó thuần hóa ấy, với tâm tánh bất thường, giờ đây lại nổi máu giang hồ ra đi nữa.

Ngày nào tư tưởng của tu viện trưởng cũng quay về người bạn chàng, lòng thương yêu mong nhớ và ray rứt. Đôi khi chàng băn khoăn tự trách mình. Có phải chàng không dám bày tỏ nỗi lòng mình cho bạn hiểu, cho bạn biết rằng mình yêu thương bạn vô vàn và không muốn bạn chàng đổi khác hơn xưa, rằng nhờ nghệ thuật của bạn mà tâm hồn mình trở nên phong phú? Chàng đã nói với bạn quá ít về những điều ấy, có lẽ quá ít. Biết đâu chàng lại không thể giữ bạn chàng ở lại.

Nhờ Đan Thanh, tâm hồn chàng đã thêm dào dạt. Nhưng cũng vì Đan Thanh, chàng đã trở nên nghèo nàn, yếu đuối, và thật may chàng đã không tỏ lộ cho bạn chàng thấy như vậy. thế giới mà chàng sống và xem như nhà mình - thế giới của học giả, đời sống của tu sĩ, chức vụ giáo hội, lâu đài tư tưởng vững chắc - tất cả thế giới ấy đã bị bạn chàng làm cho lung lay tận nền móng, bây giờ chàng đây đây những hoài nghi. Dĩ nhiên về phương diện lý trí đạo đức thì đời chàng tốt hơn, đúng hơn, vững vàng hơn, trật tự

và gương mẫu hơn. Đó là một cuộc đời của trật tự, của phụng sự trung kiên, của dâng hiến không ngừng, luôn luôn nỗ lực cho ánh sáng và công bằng. Cuộc đời ấy trong sạch hơn đời một nghệ sĩ lang thang, một kẻ quyến rũ phụ nữ. Nhưng với cái nhìn của Thượng đế, thì cuộc đời gương mẫu này có gì tốt đẹp hơn cuộc đời Đan Thanh? Con người có thật sự được tạo dựng để sống một cuộc đời máy móc điều độ, với những giờ giấc, những phận sự được những hồi chuông báo hiệu? Con người có phải thật sự sinh ra để học Aristote và Thánh Thomas, biết tiếng Hy Lạp, dập tắt cảm giác, chạy trốn thế gian? Không phải Thượng đế cũng dựng nên con người với những giác quan và bản năng với những bóng đen đẫm máu, với khả năng gây tội ác, dục tính và thất vọng hay sao? Những câu hỏi ấy quay cuồng trong đầu tu viện trưởng mỗi khi nghĩ đến bạn.

Phải, có lẽ sống như Đan Thanh thật hồn nhiên hơn, người hơn, can đảm hơn và e còn cao quý hơn khi dẫn mình vào trong dòng thực tại tàn bạo, trong mớ hỗn loạn, trong tội lỗi... để chấp nhận những hậu quả cay đắng; còn hơn là

Sống một đời thanh khiết với hai bàn tay rửa sạch và ở ngoài cuộc đời, bày ra một khu vườn lý tưởng hòa điệu mà cô độc. Có lẽ điều khó hơn, can đảm và cao cả hơn là lang thang qua rừng rú, trên đường thiên lý với đôi giày rách, chịu đựng nắng mưa đói khát, chơi đùa với cảm quan để trả giá bằng đau khổ.

Dù sao, Đan Thanh đã chỉ cho chàng thấy rằng một con người được dành cho những việc cao siêu cũng có thể rớt vào những hố sâu tội cùng của cuộc đời hỗn loạn đẫm máu, có thể làm mình đầy máu bụi, nhưng đồng thời vẫn không trở nên hèn hạ tầm thường, vẫn không chết mất trong mình đóm lửa thiêng. Con người ấy có thể lang thang qua những bóng tối dày đặc mà vẫn không tắt mất ánh sáng thiêng liêng và năng lực sáng tạo trong tâm hồn. Huyền Minh đã nhìn sâu cuộc đời thác loạn của bạn, mà vẫn không giảm bớt chút nào tình yêu mến kính trọng đối với chàng. Ô không, từ khi Huyền Minh đã thấy những hình tượng do bàn tay vấy máu của Đan Thanh tạc nên chàng biết rõ trong trái tim bốc đồng của người nghệ sĩ, kẻ

quyến rũ đàn bà ấy, có những phú bẩm của Thượng đế, tràn trề ánh sáng và tài hoa.

Há không phải mỗi đường nét trong những hình tượng kia, mỗi con mắt, làn môi, mỗi cành lá, mỗi nếp áo kia, thật là sống động, nong nàn, không thể thay thế hơn bất cứ điều gì mà một nhà tư tưởng có thể hoàn thành? Há không phải người nghệ sĩ này, với trái tim đầy đau khổ, xung đột, đã nặn ra những hình tượng biểu trưng cho nỗ lực và thèm khát của vô số người hiện tại và mai sau, những hiện tượng mà muôn người sẽ chiêm ngưỡng vì tìm được trong đó nguồn an ủi và sức mạnh?

Hệt như ngày xưa, chàng đã có lần can dự vào tuổi thơ của Đan Thanh một cách tàn bạo, chuyển hướng đời cậu bé thì bây giờ kể từ khi trở về Đan Thanh cũng đã làm cho tâm chàng tán loạn, buộc chàng phải hoài nghi và tự xét lại mình. Chàng đã không cho Đan Thanh cái gì mà về sau không nhận lại gấp bội.

Người bạn chàng đã cất vó ra đi để chàng ở lại suy tư cả thời gian. Nhiều tuần đã trôi qua. Từ lâu cây dẻ gai đã rụng hết hoa, màu lá xanh non đã trở nên sẫm tối, dày và cứng, đàn cò đã ấp trứng xong trên ngọn tháp và đang tập bầy con mới nở bay cao. Đan Thanh càng rời xa, Huyền Minh càng thấy rõ mối quan hệ trọng đại giữa hai người. Trong tu viện, Huyền Minh có nhiều cha thông thái, một chuyên gia về Platon, một nhà ngữ pháp lỗi lạc, và một hai nhà thần học uyên bác. Nhiều người kính tìn, trang nghiêm và đoan trực. Nhưng Huyền Minh không có ai đồng đẳng với chàng, không có ai để chàng đo lường nghiêm túc với chính mình. Chỉ một mình Đan Thanh là mang lại cho chàng điều mà không gì có thể thay thế được. Chàng thật khổ sở khi phải từ bỏ điều ấy và cả người bạn tài hoa tương đồng. Chàng nhớ bạn vô cùng, mong mỗi trông đợi bạn.

Chàng thường đến xưởng điêu khắc khắc lịch cậu Bảo Ân phụ tá đang tiếp tục làm việc cho điện thờ và nôn nóng mong đợi vị thầy trở về. Đôi khi tu viện trưởng mở khóa phòng Đan Thanh nơi tượng Đức Mẹ an vị, cẩn trọng dờ tấm vải che và nhìn ngắm khá lâu. Chàng không biết gì về xuất xứ

bức tượng; Đan Thanh chưa bao giờ kể chuyện Liên Đài. Nhưng chàng linh cảm được tất cả, chàng thấy dáng dấp của cô gái này đã sống thật lâu trong tâm hồn Đan Thanh. Có lẽ bạn chàng đã quyến rũ nàng, đã phụ tình và bỏ rơi nàng. Nhưng chân thật hơn bất cứ người chồng trung thành nào, y đã mang nàng theo vào tận trong lòng, duy trì đến tận cùng hình ảnh nàng, có thể sau nhiều năm y đã không thấy lại nàng. Bây giờ y đã điêu khắc vẽ đẹp xao xuyên của cô gái vào pho tượng, chiếm đoạt gương mặt nàng, dáng điệu của nàng, đôi bàn tay với tất cả dịu dàng, ngưỡng mộ và ham muốn ân ái. Chàng biết nhiều về câu chuyện của bạn chàng, qua các bức tượng nơi giảng đường trong nhà ăn. Đó là chuyện đời của một lữ khách, của con người sống theo bản năng, kẻ vô gia cư, vô tín ngưỡng, nhưng điểm còn lại trong y là tất cả những gì tốt đẹp, chí thành, tin yêu vào cuộc đời. Thật là một cuộc đời lạ kỳ, sôi nổi, nhiều sóng gió nhưng cuối cùng vẫn còn cao đẹp và thuần khiết.

Huyền Minh phải tự chiến đấu với mình, chàng phải thắng lấy mình. Chàng không thể phản bội tiếng gọi thiêng liêng từ nội tâm, không thể từ bỏ con đường mà chàng đã chọn, con đường phụng sự tâm linh. Nhưng chàng đau khổ vì đã mất một người bạn, vì đã nguyện dâng mình và phụng sự cho Thiên Chúa, nay lại vướng vào tình yêu bạn.

CHƯƠNG XX

Mùa hạ lướt qua, những loài hoa trở bông mùa hè cũng tàn rụi dần rồi mất hẳn. Éch nhái im tiếng trong ao vũng. Cò hạc tung cánh bay xa, và Đan Thanh trở về.

Chàng về đến một buổi trưa, mưa bay lất phất, không vào tu viện, từ cổng lớn chàng bước thẳng vào xưởng mỹ nghệ. Chàng đi bộ, không mang theo ngựa.

Bảo Ân giựt mình khi thấy chàng bước vào. Dù nhận ra chàng ngay thoáng nhìn đầu tiên, cậu ta vẫn bàng hoàng khi chào đón chàng, người trở về dáng dấp hoàn toàn khác lạ: không phải là Đan Thanh thật, mà già đi nhiều tuổi, mặt mũi bơ phờ, đầy bụi và nhăn nhú, với đôi má hóp bệnh hoạn, cặp mắt như đau đớn, nhưng chàng không lộ vẻ gì thống khổ, nụ cười vẫn nở trên môi, một nụ cười quen thuộc, già cỗi và kiên nhẫn. Chàng bước đi khó nhọc, hai chân lê lết, có vẻ như nhuộm bệnh và quá mệt mỏi.

Một Đan Thanh lệt xác khác lạ đang nhìn cậu tập sự với đôi mắt dị thường. Chàng trở về trong âm thầm, như chưa hề rời xa nơi đây giây phút nào và bước vào xưởng như từ phòng bên cạnh. Chàng bắt tay Bảo Ân, không nói gì, không chào hỏi hoặc kể chuyện. Chàng chỉ nói: "Tôi muốn ngủ," dáng điệu thật mệt mỏi. Chàng gọi Bảo Ân đi chỗ khác và vào phòng riêng cạnh xưởng. Chàng cất mũ để nước mưa nhiều xuống, cởi giày và đến gần giường. Bên trong là tượng Đức Mẹ phủ tấm vải che, chàng gạt đầu nhưng không tháo vải che xuống để mừng đón. Chàng tiến đến khung cửa sổ, thấy Bảo Ân bứt rứt đứng chờ bên ngoài, chàng lên tiếng gọi: "Bảo Ân, cậu không cần nói với bất cứ ai là tôi đã về. Tôi mệt lắm. Hãy đợi đến mai!"

Rồi chàng nằm dài trên giường để nguyên quần áo. Một lúc lâu không ngủ được, chàng trỗi dậy, lê bước đến tấm gương treo trên tường, chăm chú nhìn tên Đan Thanh thứ hai đang ngó lom lom mình, một Đan Thanh chán chường, mệt mỏi, già nua và tàn tạ, râu ria đã lấm tấm bạc. Đó là một người đàn ông cần cỗi, dáng dấp xốc xếch đang đứng phía sau chàng, trong mặt

phẳng tấm gương mờ đục thật dị kỳ và xa lạ. Con người không có vẻ gì thực sự đang có mặt, không quan hệ gì đến chàng. Con người đó kết hợp từ nhiều khuôn mặt khác nhau mà chàng đã từng quen biết, một nét của thầy Không Lộ, của nhà quý tộc lớn tuổi mà chàng đã giúp viết hồi ký, một nét của Thánh Jacques, một ông Thánh râu bạc trắng, già lom khom dưới chiếc mũ hành hương, luôn luôn vui vẻ và từ ái.

Chàng đọc kỹ khuôn mặt trong tấm gương và thích thú khám phá con người xa lạ bên trong. Chàng gật đầu chào hẳn, tỏ dấu hiểu biết hẳn: vâng chính là chàng, đúng là nét mặt mà chàng đã tưởng tượng về mình. Một ông già cực kỳ chán chường, trở về từ một chuyến du hành, một con người tầm thường. Chàng yêu thích con người này, có một nét gì trên khuôn mặt mà tên Đan Thanh đẹp trai ngày trước không có. Trong tất cả sự mỗi mết và tan rã ấy, ẩn hiện dấu hiệu của hài lòng và cuối cùng là một cái gì giải thoát. Chàng khẽ mỉm cười với chính mình và thấy rõ con người mình đang kết nối với hình bóng trong gương. Một người bạn tốt mà chàng đã dẫn về sau một chuyến đi. Không những chàng đã đánh mất con ngựa, chiếc bao da và những nén vàng, mà nhiều món khác đã vượt thoát khỏi tầm tay: tuổi trẻ, sức khỏe, lòng tự tin, màu rám hồng trên đôi má và tia sáng dũng mãnh trong ánh mắt. Người bạn già yếu trong tấm gương được chàng yêu quý hơn tên Đan Thanh thuở trước. Tuy già lão yếu ớt, thật tội nghiệp nhưng an bình và hài hòa. Chàng mỉm cười, hạ thấp làn mi đã bắt đầu nhăn, lên giường và chìm vào giấc ngủ.

Hôm sau, đang ngồi cong lưng trên bàn vẽ thì Huyền Minh đến thăm. “Tôi nghe là anh đã về, cảm ơn Chúa tôi rất mừng. Vì anh không đến gặp tôi, nên tôi đến thăm. Tôi có làm rộn anh không?”

Huyền Minh đến gần bạn. Đan Thanh đứng dậy bắt tay chàng. Dù Bảo Ân đã báo chàng biết trước, chàng vẫn không tránh khỏi sửng sốt thấy bạn thăm nã như vậy. Đan Thanh cười thân ái với chàng:

- Vâng, tôi đã trở về. Chào mừng anh, Huyền Minh. Chúng ta đã không gặp nhau một thời gian. Tha lỗi cho tôi vì không đến anh.

Huyền Minh nhìn thẳng vào ánh mắt Đan Thanh. Chàng không những chỉ thấy bạn mình kiệt sức, tàn tạ và đáng xót thương, mà còn thấy những điều khác, vẻ an nhiên lạnh lùng cam chịu, gần như siêu thoát của một ông già hiền từ. Qua kinh nghiệm đọc được tâm hồn trên nét mặt, Huyền Minh đã thấy một Đan Thanh biến chất khác lạ, không dừng trụ nơi đây, tâm hồn đã bay xa khỏi thực tại, phiêu lạc vào mộng mơ hoặc đã đến một khung cửa mở về cõi giới nào khác.

- Anh bị bệnh chằng? Huyền Minh lo lắng hỏi bạn.

- Vâng, tôi đang ốm. Tôi nhuộm bệnh ngay khi khởi hành được vài ngày. Xin anh hiểu cho tôi là tôi không muốn trở lại một khi đã ra đi. Anh sẽ cười nhạo tôi nếu tôi trở về quá sớm và cởi mất đôi giày đi xa của tôi. Không, tôi không muốn như vậy. Tôi lại tiếp tục đi loanh quanh. Tôi cảm thấy hổ thẹn vì chuyến đi hụt này. Tôi đã đặt quá nhiều hứa hẹn. Vâng tôi cảm thấy xấu hổ. Chắc hẳn anh hiểu điều ấy, anh vốn là người thông minh. Xin lỗi anh, có phải anh hỏi đến việc ấy? Thật là một tai ương. Tôi cố quên đi những gì chúng ta đã nói với nhau. Nhất là về mẹ tôi, anh đã nói đúng. Tôi rất đau đớn, quá nhiều, nhưng...

Lời thì thào của Đan Thanh tắt dần bằng một nụ cười.

-Chúng tôi sẽ chạy chữa cho anh lành mạnh. Đan Thanh, chúng tôi sẽ lo cho anh. ước gì anh quay về ngay khi mới ngã bệnh! Thực sự không có gì để anh phách hổ thẹn với chúng tôi. Phải chi anh trở về ngay.

Đan Thanh bật cười:

- Vâng, bây giờ tôi đã hiểu. Tôi không dám trở về sợ làm trò cười. Bây giờ thì tôi đã về, tôi cảm thấy an lành.

- Anh có đau lắm không?

- Đau? Có chứ. Tôi đau nhiều. Nhưng trong nỗi đau này vẫn có điều hay, nhờ vậy mà tôi biết nghĩ đúng. Bây giờ tôi không xấu hổ nữa dù đứng trước mặt anh. Ngày mà anh đến cứu tôi trong tù, tôi đã cắn răng thật chặt vì quá hổ thẹn. Nhưng bây giờ thì không thế nữa.

Huyền Minh đặt bàn tay mình lên cánh tay Đan Thanh, và ngay lúc ấy Đan Thanh ngừng nói, nhắm nghiền đôi mắt, thoáng cười và ngủ trong an bình. Tu viện trưởng bối rối đi tìm viên y sĩ, cha An Tôn, để điều trị người bệnh. Khi họ trở lại, Đan Thanh đã trỗi dậy và đang ngủ gục trước bàn vẽ. Họ mang Đan Thanh vào giường và viên y sĩ ở lại khám bệnh.

Bệnh Đan Thanh quá nặng, chàng được mang vào bệnh xá để Bảo Ân ở đấy trông nom.

Không ai biết được câu chuyện về cuộc hành trình vừa qua.

Đan Thanh có kể vài chi tiết, còn điều khác chỉ là phỏng đoán. Chàng năm vui, đôi khi lên cơn sốt và nói mê, những lúc chàng tỉnh táo, người ta gọi Huyền Minh đến gặp chàng vì biết rằng những lời cuối cùng của người bệnh rất quan trọng đối với Huyền Minh.

Huyền Minh đã hiểu được phần nào qua lời tường thuật và xưng tội của Đan Thanh. Những phần khác do Bảo Ân kể: lại “Cơn đau nổi lên lúc nào à? Ngay từ đầu. Tôi đang phi ngựa trong rừng, bị ngã trong lòng con suối nhỏ và nằm đấy suốt đêm trong dòng nước lạnh lẽo, xương sườn bị gãy và tôi thấy đau tức trong lồng ngực. Tuy cách nơi đây không xa, nhưng tôi không muốn quay về. Vì như thế quá trẻ con. Tôi biết nhưng không muốn làm trò cười. Rồi tôi tiếp tục lên đường, đến khi không phi ngựa được nữa vì quá đau, tôi bán con ngựa và vô năm bệnh viện một thời gian khá lâu.

- Tôi sẽ ở lại đây, Huyền Minh. Tôi sẽ không cười ngựa nữa. Không còn lang thang nữa, không vui đùa khiêu vũ, cả đàn bà cũng không. Nếu không tôi sẽ còn đi xa lâu năm hơn nữa. Nhưng tôi biết rằng không còn niềm vui nào ngoài kia nữa. Và tôi nghĩ rằng trước khi từ giã cõi đời, tôi muốn vẽ thêm, nặn thêm một số tượng. Dù sao chẳng nữa cũng mang lại một niềm vui khuây khỏa.

Huyền Minh nói với chàng:

- Tôi rất mừng thấy anh trở lại. Tôi mong nhớ anh vô hạn. Tôi nghĩ đến anh mỗi ngày và rất lo sợ anh sẽ không bao giờ muốn quay trở về.

Đan Thanh gật đầu:

- Vâng sự mất mát này cũng không lớn lắm.

Huyền Minh từ từ cúi xuống, lòng bùng cháy vì đau

đớn và yêu thương, và bây giờ, lần đầu tiên từ nhiều năm kết bạn với Đan Thanh, chàng vuốt tóc và hôn lên trán bạn. Ngạc nhiên, và khi đã hiểu, Đan Thanh vô vàn cảm động.

- Đan Thanh, tu viện trưởng thì thăm bên tai chàng, tha thứ cho tôi vì đã không nói với em sớm hơn. Đáng lý tôi phải nói ngay vào ngày tôi đến thăm em trong ngục thất, hoặc khi tôi trông thấy những pho tượng đầu tiên của em, hoặc bao lần trước đây. Hôm nay tôi phải nói với em là tôi yêu thương em biết bao, em đã mang ý nghĩa đến cho đời tôi, cuộc sống tôi phong phú là nhờ em. Có thể đối với em không là gì hết. Con người của em là để yêu thương, điều này không phải mới lạ đối với em, vì bao nhiêu đàn bà đã yêu thương và chiều chuộng em. Với tôi thì khác. Đời tôi khô cằn thương yêu, tôi thiếu vắng hương sắc tuyệt vời nhất của cuộc đời. Tu viện trưởng Từ Ân của chúng ta đã một lần nói tôi là kẻ ngạo mạn, có lẽ cha nói đúng. Tôi không bắt công đối với mọi người. Tôi cố gắng vô tư và kiên nhẫn đối với tất cả, nhưng chưa bao giờ tôi biết yêu thương. Trong hai học giả của tu viện, tôi chỉ chọn người thông thái nhất, chưa bao giờ tôi yêu thương người yếu kém vì chính sự yếu kém của người ấy. Và nếu tôi biết yêu thương là nhờ em. Tôi đã biết yêu thương em, chỉ yêu thương riêng em giữa muôn người. Em không thể tưởng tượng được hết ý nghĩa ấy như thế nào. Đó là mạch nước trong sa mạc, là cây cỏ trở hoa giữa vùng đá sỏi hoang sơ. Tôi phải tạ ơn riêng em, người đã làm trái tim tôi không khô chết, và đó là giới xứ duy nhất trong tôi còn hé mở để đón rước Thánh Ân.

Đan Thanh mỉm cười sung sướng, có hơi thẹn thùng. Trong giây phút tình táo chàng nói, giọng êm dịu trầm tĩnh:

- Khi anh cứu tôi khỏi chết treo, và ngày mà chúng ta cùng phi ngựa trở về tôi đã hỏi anh về con ngựa Mây Mây và anh đã trả lời thật rõ ràng. Tôi hiểu là anh đã chú trọng đến Mây Mây bé nhỏ của tôi dù vốn dĩ anh là

một người ít quan tâm đến loài vật. Tôi hiểu là anh đã vì tôi và tôi lấy làm sung sướng. Bây giờ tôi càng thấy rõ đó là một sự thật và thật tình anh đã yêu thương tôi. Lúc nào tôi cũng yêu thương anh, Huyền Minh. Nửa phần đời tôi trôi qua chỉ để chiếm bằng được trái tim anh. Tôi vẫn biết là anh đã yêu mến tôi nhưng chưa bao giờ tôi dám mong chờ một ngày nào đó anh sẽ nói ra, vì anh là người rất kiêu mạn. Anh ban cho tôi tình yêu vào giờ khắc này, giờ khắc mà tôi không còn gì để lưu giữ lại, phiêu lãng và tự do, cả thế gian và đàn bà đều đã lìa bỏ tôi. Tôi xin nhận và cảm tạ.

P ho tượng Đức Mẹ- Liên Đài vẫn đứng yên trong phòng và nhìn họ.

- Em có thường nghĩ đến cái chết không? Huyền Minh hỏi.

- Vâng, tôi có nghĩ và cả đến tương lai đời tôi. Hồi trẻ, còn là học trò của anh, tôi ước mong một cuộc sống tâm linh như anh. Anh đã chỉ cho tôi thấy là tôi không được ớn trên gọi như anh. Và tôi tự ném mình qua một cuộc sống trái ngược, lao vào thế giới của nhục cảm, nơi mà đàn bà mang lạc thú đến với tôi thật dễ dàng. Không phải tôi muốn miệt thị hoặc khinh bỉ dục lạc, tôi đã thường được sung sướng vô cùng. Và tôi đã có đầy đủ cơ hội thu nhặt một số kinh nghiệm về những gì mà cảm tính mang đến cho tâm hồn. Nghệ thuật nảy sinh từ đó. Nhưng, giờ đây cả hai ngọn lửa cảm giác và nghệ thuật đều tàn lụi trong tôi. Tôi không còn sung sướng ngất ngây với khoái lạc, ham muốn đã dập tắt dù có còn bóng hồng thấp thoáng theo sau. Cả mơ ước sáng tác nghệ thuật cũng đã hết sôi bùng. Những bức tượng tôi tạc đã đủ, nhiều hoặc ít cũng không đáng chi. Đã đến lúc tôi chết. Tôi đã sẵn sàng và hiểu kỳ đợi chết.

- Tại sao lại hiểu kỳ? Huyền Minh hỏi.

- Vâng, có lẽ hơi ngu xuẩn. Nhưng thật sự tôi tò mò muốn biết. Không phải muốn biết thế giới bên kia, Huyền Minh. Tôi nghĩ đến thế giới ấy rất ít thú thật với anh tôi không tin. Sẽ không có thế giới bên kia. Cây khô nào đã trơ cành thì sẽ chết mãi mãi, cánh chim kia đã chết lạnh thì không thể bay trở lại với cuộc sống và con người đã chết rồi cũng vậy. Sau khi ta nằm xuống vĩnh viễn, có lẽ người khác còn tiếp tục nghĩ đến ta nhưng chỉ trong thoáng

nào đó thôi. Không, tôi hiểu kỳ muốn chết chỉ vì tôi tin hoặc mơ là tôi đang trên đường về với mẹ tôi. Tôi ước mong chết sẽ là hạnh phúc cao vời, cao vời như hạnh phúc trong tình yêu, tình yêu được thỏa mãn. Thay vì nghĩ đến thần chết với lưỡi hái, tôi không thể ngưng suy niệm về hình bóng mẹ tôi đến mang tôi đi, mẹ sẽ dẫn tôi đến cõi không,

cõi chân chất.

Sau nhiều ngày Đan Thanh nằm im không nói năng, Huyền Minh lại đến thăm, chàng thấy Đan Thanh còn tỉnh táo và thích chuyện trò.

- Cha Tôn nói em phải chịu đau đớn lắm. Sao em lại trầm tĩnh vậy, Đan Thanh? Hình như em đã tìm được an bình?

- Có phải anh muốn nói an bình với Chúa? Không, tôi không tìm được an bình ấy. Tôi không muốn an bình trong tay Chúa. Chúa đã dựng một thế gian xấu xa mà chúng ta không nên ca tụng, và cho dù tôi có hoặc không ca tụng Ngài đi nữa, Ngài cũng bất cần. Ngài đã dựng một thế gian tội lỗi. Nhưng tôi đã tìm được an bình trong lồng ngực đau đớn này. Ngày xưa tôi không quen chịu đựng đau đớn, và đôi khi tôi lại nghĩ là thần chết sẽ đến dễ dàng, nhưng tôi đã lầm. Khi thần chết kề cận bên tôi trong đêm tù đầy nơi ngục tối của Bá tước Huân Lịch, tôi thấy rõ là không dễ gì đối diện với tử thần. Tôi vẫn còn quá mạnh và quá dữ để được chết, họ cần phải giết tôi đến lần thứ hai tôi mới chết được. Nhưng bây giờ thì khác hẳn.

Đan Thanh mệt vì nói nhiều. Tiếng chàng yếu dần. Huyền Minh bảo chàng hãy yên nghỉ.

- Không, Đan Thanh nói, tôi cần nói với anh. Trước đây tôi hồ thẹn nên chưa dám nói. Chắc anh sẽ cười tôi. Ngày mà tôi lên yên ngựa ra đi không phải không duyên cớ. Tôi có nghe tin đồn Bá tước Huân Lịch qua lại vùng này với cô nhân tình Ái Liên. Vâng, có lẽ không quan trọng đối với anh, và đến hôm nay đối với tôi cũng vậy. Nhưng lúc ấy người tôi nóng bỏng, tôi không nghĩ gì khác ngoài Ái Liên. Nàng là người đàn bà đẹp nhất mà tôi đã biết và yêu. Tôi muốn gặp lại nàng, hưởng hạnh phúc với nàng một lần nữa. Tôi đi kiếm và sau một tuần tìm được nàng. Và chính giờ khắc

ấy trong người tôi bỗng biến chuyển. Như tôi đã nói, tôi đã gặp nàng. Sắc đẹp nàng vẫn không suy giảm. Tôi đã tìm được nàng cũng như tìm đúng cơ hội đến với nàng, nói với nàng. Và chính khi ấy, Huyền Minh, nàng không còn ham muốn tôi nữa. Tôi đã quá già so với nàng, không còn đẹp trai, không còn đủ sức vui chơi, nàng không còn muốn bất cứ điều gì nơi tôi. Chuyển đi của tôi như vậy xem như chấm dứt. Nhưng tôi vẫn lên đường. Tôi không muốn quay về với anh để anh lại thấy tôi chán nản và rồ dại. Và tôi lại đi, mất hết sức lực và tuổi trẻ, trở nên u mê nên bị vấp, lăn từ lưng con ngựa ngã xuống lòng suối. Xương sườn tôi bị gãy và tôi nằm trơ trọi cả đêm không ai cứu giúp. Chính lúc ấy, lần đầu tiên, tôi biết đau đớn thật sự. Khi té xuống, tôi có cảm giác một cái gì gãy vụn trong lồng ngực, điều đó làm tôi thích thú, tôi vui sướng được nghe tiếng gãy vụn. Tôi nằm dài trong làn nước và biết rằng mình sắp gần đến cái chết, nhưng hoàn toàn khác hẳn lúc ở trong ngục viên Bá tước. Tôi không có gì kháng cự lại, chết không còn làm tôi hãi sợ. Tôi cảm thấy đau buốt dữ dội chưa từng có, và trong cơn đau, tôi đã mơ hoặc ảo ảnh đã hiện lên, tùy ý anh muốn gọi. Tôi nằm đó để cơn đau đốt cháy lồng ngực, tôi đã giãy giụa và kêu thét lên khi một tiếng cười mà từ sau ngày thơ ấu tôi không còn nghe nữa. Đó là tiếng của mẹ tôi, giọng một người đàn bà thật thâm trầm, ngây ngất vì yêu đương. Và tôi thấy mẹ tôi, mẹ đến với tôi, ẵm bồng tôi lên, mở bung lồng ngực, từng ngón tay mẹ len vào giữa các đốt xương và móc trái tim tôi. Khi tôi đã thấy và đã hiểu, tôi không còn đau đớn. Và bây giờ khi Cơn đau nổi dậy, tôi cũng không cảm thấy đau hoặc thù hận, chỉ có ngón tay của mẹ đang nắm kéo quả tim tôi. Mẹ đã khá vất vả. Đôi lúc mẹ bóp chặt và than phiền cả trong cơn ngây ngất. Thỉnh thoảng mẹ cười, êm ru nho nhỏ. Có khi mẹ không ở bên tôi, mẹ cao xa tận thiên đàng và tôi thấy gương mặt mẹ ẩn hiện giữa đám mây, mông lung và bát ngát như mây trời. Bóng mẹ lung linh trên ấy, mẹ cười u ẩn, nụ cười buồn của mẹ bay đến bên tôi và lôi quả tim tôi ra khỏi lồng ngực.

Rồi Đan Thanh tiếp tục nói về mẹ, người mẹ của chàng. Vào ngày cuối cùng, chàng thều thào:

- Anh có nhớ không? Tôi hoàn toàn quên mất bóng mẹ cho đến ngày mà anh gọi lại và mẹ tôi đã hiện đến. Ngày đó tôi đau đớn kinh khủng, như có bầy thú đến xâu xé ruột gan. Chúng ta hãy còn trẻ, còn là những cậu bé khôi ngô. Nhưng kể từ lúc ấy mẹ đã kêu gọi tôi và tôi phải đi theo mẹ ở khắp nơi, mẹ là Lan cô gái giang hồ, mẹ là pho tượng diễm tuyệt của thầy Không Lộ, mẹ là nguồn sống, là tình yêu, là ngây ngất. Mẹ còn là kinh hoàng, đói khát, là bùa lực của bản năng. Bây giờ mẹ là tử thần, ngón tay mẹ đã ăn sâu vào lồng ngực.

- Đừng nói nhiều, bạn yêu dấu - Huyền Minh nói - hãy đợi đến mai!

Đan Thanh lại cười và nhìn sâu vào ánh mắt Huyền Minh, một nụ cười khi thì trông già nua yếu ớt, lúc lại đầy tuệ giác và tử bi - nụ cười chàng đã mang về sau chuyến lãng du.

Đan Thanh thì thào:

- Bạn thân mến, tôi không thể đợi đến ngày mai. Tôi phải từ biệt bạn bây giờ, và trước khi vĩnh biệt, tôi phải nói Với bạn tất cả mọi sự. Hãy lắng nghe tôi một lát. Tôi muốn nói về mẹ tôi, về những ngón tay mẹ đang bóp siết tim tôi. Nhiều năm qua ước mơ tha thiết nhất và giấc mộng thâm kín nhất của tôi là tạc một pho tượng của Mẹ. Mẹ là hình ảnh thiêng liêng nhất tôi hằng ấp ủ trong tim. Mẹ là ảo vọng huyền bí của tình yêu. Tôi không thể nào chịu đựng nổi, dù trong chốc lát, khi nghĩ tôi sẽ chết trước khi tạc tượng mẹ, cuộc đời tôi như vậy sẽ thật là vô ích. Nhưng bây giờ mọi việc đảo lộn một cách lạ lùng. Không phải tay con nặn và tạo hình mẹ mà chính tay mẹ nặn và tạo hình con. Mẹ đang bấu chặt ngón tay quanh tim con, và rút tung ra, người con trống rỗng dần, mẹ lôi cuốn con về cõi chết và cùng chết theo con là mộng ước ngày nào, pho tượng tuyệt tác, người Mẹ- Đại Thế- Eva. Con vẫn còn trông thấy pho tượng, và nếu đôi tay con còn sinh lực, con có thể tạo được. Nhưng mẹ không muốn, mẹ không muốn con hiển lộ bí ẩn của mẹ. Mẹ chỉ muốn con chết. Con vui lòng đi vào cõi chết. Mẹ đã mang cái chết đến với con thật dễ dàng.

Huyền Minh lắng nghe những lời của Đan Thanh, rung động đến tận cùng. Chàng phải cúi sát vào đôi môi của bạn. Có những lời chàng nghe không rõ, có những lời chàng nghe được nhưng ý nghĩa đã chìm khuất.

Bây giờ người bệnh mở mắt và nhìn thật lâu vào gương mặt bạn. Ánh mắt Đan Thanh nói lên lời vĩnh biệt. Bỗng Đan Thanh khẽ lắc đầu, môi chàng mấp máy:

- Nếu một mai anh qua đời, Huyền Minh, làm sao anh chết được khi không có mẹ bên anh? Không có mẹ, ta sẽ không biết yêu. Không có mẹ ta sẽ không biết chết.

Chàng lại nói sau đó những lời khó hiểu. Trong hai

ngày cuối cùng, Huyền Minh đã ngồi bên giường bạn ngày lẫn đêm theo dõi mạch sống từ từ tuôn mất. Những lời nói sau cùng của Đan Thanh như ngọn lửa đã thắp sáng tâm tư chàng.